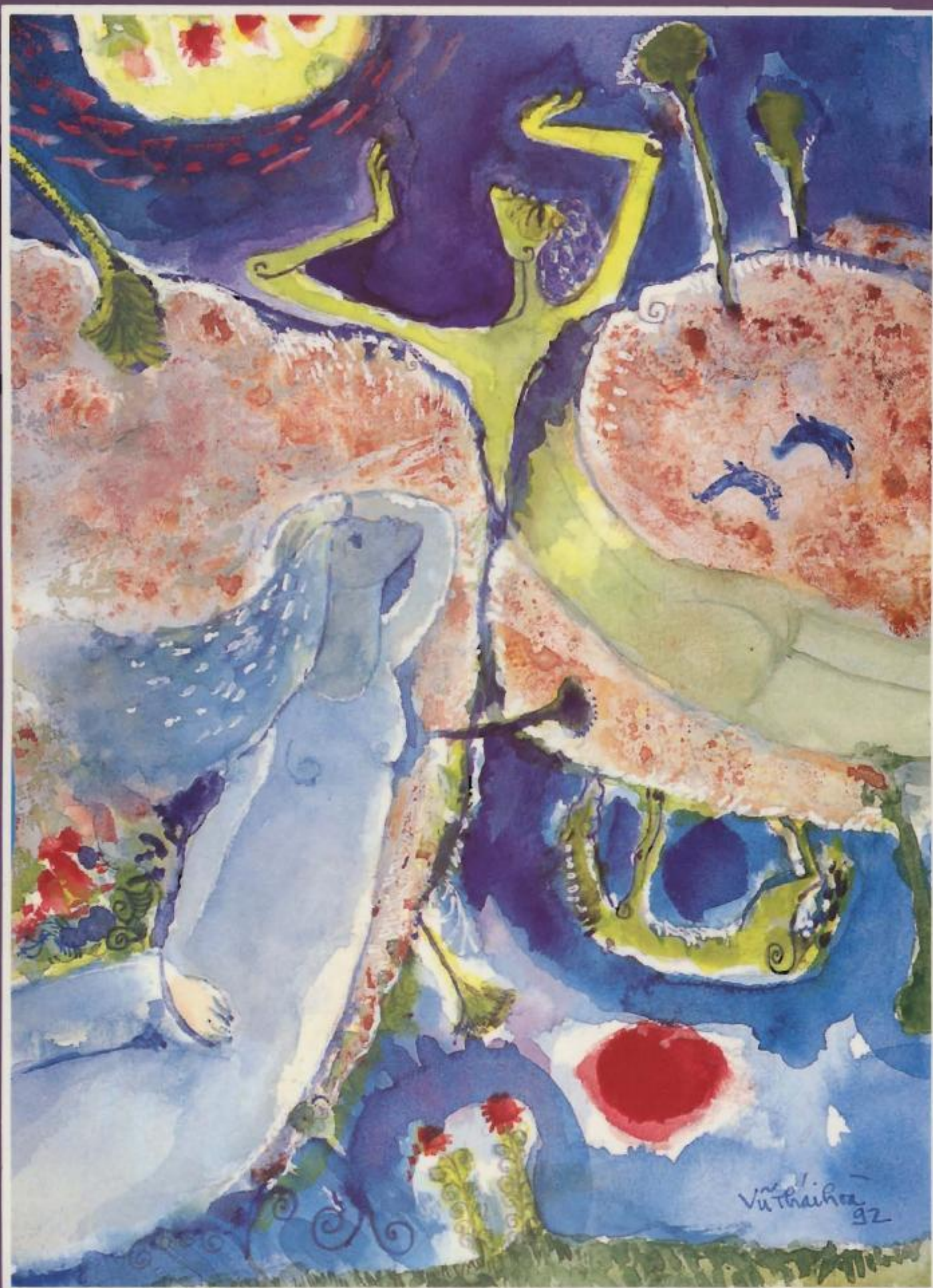


làng văn

146

Tháng 10.96



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
1427 Pie-IX Montréal H1V 2C2
Tel: (514) 523-0858

Nha-sĩ **NGUYỄN CHÍNH CƯƠNG**
Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN ĐÀI**
Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038

BROSSARD



Dr. HOA T. NGO, D.M.D.
Chirurgienne Dentiste

7505 Boul. Taschereau, Suite 111
(Đối-diện Rénô Dépôt)
Tel: (514) 926-8000

ALCO

INFORMATIQUE INC.
67 Ste-Catherine Ouest, Suite 200
Montréal, Québec H2X 1Z7
(514) 843-3155
Giá tốt - Phục vụ hữu hiệu - Uy tín

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường

B.S.C., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Nhà hàng GIÒNG SÔNG SÀI GÒN

910 Boul. Décarie, Ville St-Laurent, H4L 2E1
ĐT: (514) 744-9400
Đặc-biệt: Bánh cuốn trắng tại chỗ; Mì vịt tiềm; Bún măng

Restaurant Thủy Dương

418 Bélanger (coin St-Denis), Montréal
ĐT: (514) 495-4872
Đặc-biệt: cháo lòng, bánh bèo hàng ngày

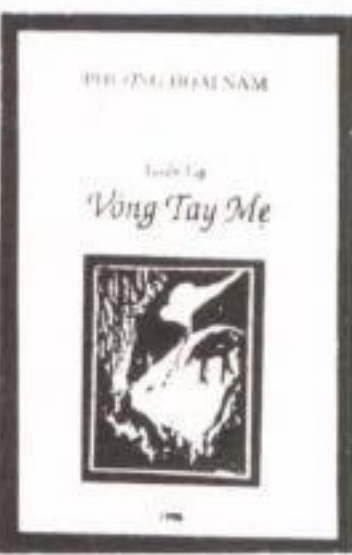
Quán HƯƠNG QUÊ

7102 Boul St-Laurent, Montréal H2S 3E8
ĐT: (514) 272-2092



Đầy đủ các món ăn
thuần-tuý Việt-nam
Mở cửa 7 ngày
từ 11 giờ sáng
đến 10 giờ tối

Tuyển-tập truyện ngắn
VÒNG TAY MẸ
của **PHƯƠNG HOÀI NAM**
nội-dung độc-đáo
trình-bày trang-nhã
US\$10.00 - CA\$ 14.00
Chi-phiếu: **Anh Huỳnh**
187 Frontenac,
Longueuil, PQ J4J 2E3
Canada



Chưởng khế / Notaire
NGUYỄN LAN HƯƠNG
1021 Clark, Montréal, H2Z 1K1
ĐT: (514) 398-0855

CÔNG
TY
ĐI
A
ỐC

ASIE
BEC

MUA NHÀ & BÁN NHÀ, CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI

ĐINH VŨ

(VICTOR)
(514) 862-2683
(514) 253-4694

Thi-tập đầu tay của Trương Chi,
trữ tình, lãng-mạn, 3 phụ-bản màu tuyệt đẹp



Liên lạc:
TRƯƠNG CHI
1750 Cr. Rousseau
Brossard, PQ J4X 1S7
Canada
Ấn-bản 1995
Canada: 10\$
Nơi khác: 10\$US

Hiệu Hoa **NGỌC NO**
Floriste **JARDIN ROYAL**
Đầy đủ các loại HOA TƯƠI, VAI

Spécialité



- * Hoa Hồng, Lan, hoa Exotique
- * ĐAM CƯỚI: Thiệp cưới, Hoa cưới, vật dụng cưới hỏi.
- * ĐAM TANG: Hoa tang, Thiệp cảm tạ.
- * Giỏ trái cây cho Noel, Cúng giỗ...
- * Bong Bong: cho Đám Cưới, Party...

(Hè của 7 ngày trong tuần)

(514) 735-3720
6255 Victoria ave.
Montréal, Qué. Can



Garage VINA Inc.

et

Les carrosseries garniers
6567-6575 Garnier, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102
Mécanique générale - Électricité -
Remorquage
Débosselage - Peinture - Voitures de
courtoisie...
ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Garage L.B.T. Inc.



6895 Marconi
Montréal, Qc. H2S 3K2
Tél: (514) 278-6822
Fax: (514) 278-3713

Sơn, sửa, làm đồng, làm máy và bảo-tri
các loại xe Mỹ, Nhật, Đại-Hàn, Âu-châu
Voiture de courtoisie sans frais
KÉO XE 24/24

Đăng trên tạp-chí
làng văn
mẫu quảng-cáo
của quý vị
sẽ được
lưu giữ đời đời

làng văn

E-Mail: langvan@ilap.com
HOMEPAGES:
http://www.saiгонnet.com/langvan/
http://www.ilap.com/vietnews/

P.O. Box 218, Station "U"

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709

Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada

Published 12 times a year

Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

(Publications Class Mail Reg. No: 8040)

ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIII - No 146 - October 1996

Bộ 13 - số 146 - tháng 10, 1996

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Trong làng.....	6
Ngoài ngõ.....	7
Tin tị-nạn.....	10
Tin Việt-nam.....	12
Tuyệt thư, Nguyễn Hương.....	14
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhận Sơn.....	17
Câu chuyện thời-sự, Phạm Phong Dinh.....	25
Chiều tan trong mắt ai, thơ Trần Văn Lệ.....	30
Biến chuyển mới trong "khủng-hoảng Văn Bút", Sơn Tùng.....	31
Trà đàm về những con chuột trong "Trình thử", Lê Văn Lân.....	35
Hồi-hương, thơ Phạm Hồng Đạm.....	36
Dấu xuân thì, thơ Vạn Giã.....	39
Những thoáng ngậm-ngùi, truyện ngắn Hoàng Nga.....	40
Mặc nắng chưa phai, thơ Ngô Minh Hằng.....	43
Trốn nắng, truyện ngắn Ngô Nguyễn Dũng.....	44
Ảo giác, thơ Phạm Quang Ngọc.....	46
Hạ chí, truyện ngắn của Tâm Thanh.....	47
Có mất nhau không, truyện ngắn Dương thị Vành Khuyên.....	49
Buồn thương rau đắng, thơ Phạm Thành Tín.....	50
Nhờ gió, thơ Nguyễn Tân Phương.....	52
Bóng dáng thiên-thần, truyện ngắn Hoàng Hiền Thực.....	55
Ở xứ người vẫn nhớ Huế mùa mưa, thơ Ngọc Hân.....	57
Vật tím chiều xưa, thơ T.T. Mây Trên Ngàn.....	57
Xóm cũ:	
. Bình-thuận, Quê-hương trong ngấn lệ, Hồ Đình.....	58
. Tây-ninh trong lòng người lính, Nguyễn Mạnh An Dân.....	62
Tương giang đầu, thơ Phạm Tâm Phố; Sỏi đá, thơ Trương Chi	
Tình si, thơ B.H.T.....	60
Về với Côn-sơn, thơ Đỗ Đăng Bắc.....	61
Gương người xưa, thơ Phan Xuân Sinh.....	64
Hóa-thân, thơ Tuệ Nga.....	67
Nhớ, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	68
Hẹn ngày thăm xứ Quảng, thơ Thanh Hữu Huyền.....	71
Đùa với lửa, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	72
Tiếng hát và kỷ-niệm, thơ Phan Thịnh.....	74
Nỗi-niềm, thơ Hoàng Chính.....	77
Mang xuống tuyến đài, truyện dài Hoàng Hải Thủy.....	79
Trung thu, thơ Việt Thao.....	81
Giọt thắm, thơ Thủy Trang.....	82
Độc-giả thắc mắc, Bút Chì.....	85
Độc sách, Tiểu Đăng.....	87
Thu Paris, thơ E.P.....	94
Khảo-cổ: Di-tích Dahshur, Nguyễn Nhận Sơn.....	95
Lại một năm nữa, thơ Nguyễn Duy Tâm; Hình-hài anh, thơ	
Nguyễn Anh; Người về, thơ Phạm Bách Hợp.....	97
Chém đá, Sắc Không.....	98
Nhận được, giới-thiệu.....	106
Thơ Chua, Nam Chi Thượng Nhân.....	107
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	108

Tranh bìa: Xuân nữ, thủy thái họa của Vũ Thái Hòa (Pháp)

TRUONG THI KIM ANH
NORWAY

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương
Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiểu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hà Huyền Chi - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiêm
Kiên Trung - Kha Huyền - Lãng Nhân
Lâm Hào Dũng - Lê Văn Lân - Mỗ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Nghĩa - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhận Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phạm Quang Ngọc
Phan Các Chiêu Hằng - Sắc Không - Sơn Tùng -
Tiểu Đăng - Tự Tình - Tống Minh Long Quân
Tuệ Nga - Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Vạn Giã
Vân Nương - Việt Chi - Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tân - Dương Kim - Đan Hà
Đặng Thị Quế Phương - Đoàn Tam
Đông Nghi - E. Phương - Hoàng Du Thụy
Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoành - Lâm Thúy
Lê Hữu Mục - Lê Thủy Vi
Nam Chi Thượng Nhân - Ngô Du Trung
Nguyễn Hưng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm
Nguyễn Đức Bat Ngàn - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Văn Ba
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Văn Cường
Nguyễn Việt - Ông Thế Hùng - Phạm Tâm Phố
Phạm Thăng - Phan Long Yên - Phan Thịnh
Phan Nguyễn Minh Minh - Phùng Nhân
Quỳ Hương - Thanh Hữu Huyền - Thanh An
Thảo Nguyên - Thủy Trang - Thủy Sơn
Trần Ngân Tiểu - Trần Mộng Lâm
Trương Sơn Lê Xuân Nhị - TT Mây Trên Ngàn
Vạn Giã - Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương
Vĩnh Hảo - Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng - Xuân Tước

Minh-hoa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh: Babui - Hiếu Đệ - Minh

Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Góp ảnh: Lê Quang Xuân - Cung Vũ

Đại-diện địa-phương:

Pháp: Bạch Thái Hà	Québec: Nguyễn Bá Đình
Đức: Ngô Việt Dũng	Hòa-lan: Hồ Thị Chiến
Na-uy: Dương Kim	Úc: Phạm Quang Ngọc
Hoa-kỳ: Trương Sĩ Lương	Võ Thắng Tiết (CA)
Linh Phương (FL)	Nguyễn Huy Phước (NJ)
Phan Xuân Sinh (MA)	

Tri-án các cộng-tác-viên quá-cổ: Thanh Nam, Trần Cao
Lĩnh, Từ-Vi Lang, Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên,
Kính Tân, Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyền, An Khê, Ngọc
Khôi, Trương Ái Minh.

Giá báo bán lẻ:

Giá-nhà-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim;
Pháp: 50 quan; Úc: 10\$; Bắc Âu: 50 krone;
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim
Thẻ-lệ mua báo: (xem 146) / Giá quảng-cáo: trang 118

tin văn

KIÊN TRUNG

phụ-trách



Khủng-hoảng điều-hành tại LHQ

Đại Hội Đồng LHQ đã mở khóa họp thường niên lần thứ 51 vào ngày 17.9.1996 trong một tình huống khó xử. Nhiệm-kỳ của Tổng Thư-ký Boutros Boutros Ghali sẽ kết thúc vào ngày 31.12.1996.

Tiến sĩ Boutros Ghali, 73 tuổi, người Ai Cập, quyết định ra ứng cử thêm nhiệm kỳ thứ nhì, với chủ trương tách LHQ ra khỏi ảnh-hưởng của Mỹ, mặc dù tổ-chức này hầu như hoàn-toàn sống nhờ vào tiền Mỹ. Chính-phủ Mỹ tất-nhiên khó chịu. Đại-sứ Mỹ tại Liên Hiệp Quốc, bà Madeleine Albright, tuyên bố rằng khóa họp này là khóa họp cuối cùng của ông Ghali, một người mà bà mô tả là một nhân vật lỗi thời, không có khả năng cải tiến để đem lại sức sống mới cho Liên Hợp Quốc.

Tổng Thư Ký LHQ do Đại Hội Đồng chỉ định dựa trên đề nghị của Hội Đồng Bảo An, trong đó Hoa Kỳ là một thành viên thường trực và có quyền phủ quyết.

Chủ tọa của khóa họp kỳ 51 là ông Mazali Ismail, người Mã-lai, cũng không ủng-hộ ông Boutros Ghali. Mã-lai ít khi ủng hộ Mỹ, nay công-khai chống ông Ghali. Washington và Kuala Lumpur chỉ trích ông Boutros Ghali đã tỏ ra làm việc không hiệu quả và không có thái-độ dứt khoát, đặc biệt là về hồ sơ Bosnia.

Trong bài diễn văn ngày 17.9, ông Mazali đã nhấn mạnh tới sự cần thiết phải có một nhà lãnh đạo sáng suốt để LHQ có thể tiến hành tốt công cuộc cải tổ cần thiết.

Trong khi đó, nhiều nước khác, trong đó có Pháp, Nga, Trung Cộng và Ai Cập, chưa chắc đã thích ông Ghali nhưng cũng không ưa thái-độ của Mỹ đối với việc thay thế ông này. Ngày 20.6.1996, chính quyền Clinton tuyên bố thẳng thừng là dứt khoát không muốn giữ ông Boutros Ghali ở chức Tổng Thư-ký LHQ, và bà Madeleine Albright nhắc đi nhắc lại "không thể đảo ngược quyết định này".

Ngày giờ để bầu lại Tổng Thư Ký LHQ chưa được quy định. Những người ủng hộ ông Boutros Ghali đang tìm cách trì-hoãn để chờ xem phải nói chuyện với ai, Bob Dole hay Bill Clinton sau ngày bầu cử tổng thống ở Mỹ.

Hiện nay đối thủ tranh chức tổng thư-ký của ông Boutros Ghali là ông Hamid Aviaid, người Nigeria, hiện là Tổng thư ký Tổ chức Hội Nghị Hòa Giảo, kế đó là ông Koffi Annan, người Ghana, hiện là Phó Tổng Thư ký LHQ đặc trách các chiến dịch duy trì hòa bình.

Từ lâu nay LHQ trải qua những một cuộc khủng hoảng tài chánh trầm trọng. Số tiền đóng góp mà các nước thành viên còn nợ, lên đến 3 tỷ mỹ-kim. Một nửa số nợ này là phần của Hoa Kỳ, nước đóng góp nhiều nhất và cũng là nước nợ nhiều nhất; và ai cũng biết, nếu Mỹ không giúp, tổ-chức LHQ sẽ cáo chung.

Người Trung-hoa quyết-liệt chống Nhật

Tuy bất đồng tư-tưởng chính-trị, người Trung-hoa tại Đài-loan, Hương-

cảng, cũng như người Hoa thân Trung Cộng hay thân Đài-loan trên khắp thế-giới, đã tổ-chức biểu-tình liên-tục, chống lại việc Nhật-bản xây hải-đăng trên một hòn trong quần đảo mà ba bên đang tranh-chấp.

Hàng trăm người Đài Loan đã biểu tình và đốt cờ Nhật trước cửa Văn Phòng Đại Diện Nhật Bản ở thủ đô Đài Bắc để phản đối việc Đông-kinh tuyên-bố chủ quyền nhóm đảo nhỏ có tên là Điếu Ngư (Diaoyu) theo Hoa ngữ hoặc Senkaku theo Nhật ngữ.

Quần đảo không người ở này nằm ở phía bắc Đài Loan và phía nam Okinawa, được cả ba nước Nhật Bản, Trung Quốc và Đài Loan đồng tuyên-bố chủ-quyền.

Tại New York ngày 18.9 Ngoại trưởng Nhật Bản đã gặp Ngoại trưởng Trung Cộng để thảo luận về vụ tranh chấp lãnh thổ này, nhưng không đi đến kết-quả rõ-rệt. Các vụ biểu-tình tiếp-tục lan rộng.

Quốc-hội Thái đòi giải-nhiệm Thủ-tướng Archai

Quốc-hội Thái ráo-riết tranh luận về bản kiến nghị bất tín nhiệm Thủ tướng Banharn Silpa Archai. Các đảng đối lập tố cáo vị thủ tướng 64 tuổi này thiếu khả năng, không biết điều hành kinh tế quốc gia, và tham nhũng.

Ông Banharn đã điều-trần tại Quốc-hội, bác bỏ các lời tố-giác.

Cựu thủ tướng Chuan Leekpai tuyên bố, nhân vật kế nhiệm ông đã điều hành đất nước một cách sai lạc và quá dễ dãi đối với nạn tham nhũng. Ông kêu gọi đương kim thủ tướng từ chức để tránh tác hại thêm cho đất nước.

Thủ tướng Banharn Silpa Archai tin rằng phe đối lập sẽ không vận-động được đủ phiếu để giải-nhiệm ông.

Dân Bosnia đi bầu, Alija Izetbegovic thắng cử

Sáng ngày thứ bảy 14 tháng 9, dân Bosnia đã đi bầu. Cuộc bầu cử diễn ra dưới hòng súng của các binh sĩ giữ hoà bình quốc tế. Đến sáng ngày chủ nhật

15.9, các quan sát viên quốc tế nhận xét rằng cuộc bầu cử không có dấu hiệu gian lận trừ vài trường hợp cá biệt trong lúc các lãnh tụ phe Hồi giáo Bosnia tuyên bố sẽ không công nhận kết quả vì phe người Serb đã gian lận.

Cuộc tuyển cử tại xứ sở phức tạp này đã được tổ chức một cách rắc rối: những quan sát viên quốc tế cung cấp xe bus chở người dân về nơi cư trú cũ để bỏ phiếu và họ sẽ phải bầu đến 5 cấp chính quyền, lựa chọn trong hàng ngàn ứng cử viên. Đối với nhiều người dân, cả gốc Serb lẫn gốc Hồi giáo Bosnia, đây là dịp may để họ nhìn lại được ngôi nhà cũ nơi đã phải bỏ chạy hay bị đuổi ra trong thời gian tranh chấp.

Thành phố Sebrenica, nơi quân Serb chiếm đóng, đã đuổi 16 ngàn dân Hồi giáo đi, chỉ có một người Hồi giáo trở về bỏ phiếu. Các quan sát viên quốc tế đã tìm mọi cách cản trở người Hồi giáo Bosnia trở về thành phố này, sợ rằng sẽ lại tạo ra những xung đột mới.

Cuộc tuyển cử nhằm hàn gắn hai nửa của quốc gia bị chia cắt và tàn phá trong suốt ba năm trời vì lý do chủng tộc. Có đến 48 ngàn binh sĩ quốc tế, 1700 cảnh sát LHQ, 1200 nhân viên kiểm soát quốc tế và 800 quan sát viên độc lập tham gia giữ an ninh. Dân Bosnia sẽ bầu một hội đồng chủ tịch quốc gia ba người, một viện lập pháp chung và hai chính quyền riêng rẽ, một của khu vực Serb và một của liên hiệp Hồi giáo-Croatia.

Trước ngày bầu cử, Tổng thống Plasvic (phe người Serb ở Bosnia) lên truyền hình xin lỗi về việc đã cố động cho sự chia rẽ đất nước bằng cách dán bích chương mang hình Radovan Karadzic (thủ lĩnh đã bị truy tố tội phạm chiến tranh) và hô hào thành lập quốc gia độc lập cho người Serb.

Kết-quả bầu-cử, đương-kim tổng-thống Alija Izetbegovic của Bosnia thắng-cử và trở thành lãnh-tụ tối cao của Bosnia-Herzegovina, nhiệm-kỳ 2 năm. Hai phe Serb và Croatia về nhì và ba.

Đến 1998, dân Bosnia lại đi bầu. Cũng từ năm 1998, nhiệm-kỳ của

Chủ-tịch Hội-đồng Chủ-tịch sẽ kéo dài 4 năm.

Tổng thống Yeltsin đi mổ tim

Tổng thống Boris Yeltsin sẽ phải làm "bypass" cho quả tim sắp tắt nghẽn. Giữa tháng 9, Yeltsin đã vào bệnh viện. Các bác sĩ chuyên khoa tim của Nga sau khi khám cho Yeltsin cho biết cuộc giải phẫu sẽ được thực hiện trong tháng 10.

Ngày thứ hai 9 tháng 9, Yeltsin đã ký một sắc lệnh chỉ định Thủ tướng Viktor Chernomyrdin trách nhiệm những quyền hạn về mặt quốc phòng và an ninh trong thời gian giải phẫu và hậu giải phẫu của ông. Sự chuyển quyền này theo tinh-thần hiến-pháp của Nga, thủ-tướng (chứ không phải phó tổng thống) sẽ thay tổng thống cai trị quốc-gia.

Tuy nhiên Tổng thống Nga đã giữ lại, không giao cho Thủ tướng mật mã và những chìa khoá cần thiết để phóng phi đạn nguyên tử cho đến phút chót, trước khi ông bị đánh thuốc mê.

Nga dấn lên Hiệp-ước Chechnya

Thủ tướng Nga Viktor Cherno-

myrdin đã mở cuộc họp với các nhân vật cao cấp của chính phủ để thảo luận về việc thực hiện thoả hiệp hoà bình với Chechnya. Ba nhân vật trước nay kinh chống nhau quyết liệt đã có mặt trong buổi họp này: Thủ tướng Chernomyrdin, Phó Tổng-thống Alexander Lebed và Anatoly Chubais.

Cả ba nay "nhất trí" với nhau rằng sẽ không có chuyện tách rời Chechnya ra khỏi liên bang Nga. Quyết định này đi ngược lại điều khoản thoả thuận ngày 31.8 với Chechnya, theo đó vấn đề tự trị sẽ không được bàn đến trong 5 năm.

Iraq-Hoa Kỳ tiếp tục dọa dẫm lẫn nhau

Tổng thống Saddam Hussein của Iraq vẫn tiếp tục quấy nhiễu tại vùng vịnh. Sau khi Iraq bắn (hụt) phi đạn địa không vào những phi cơ tuần tiễu của Hoa Kỳ bay trên vùng "cấm bay" (no-fly zone) và bị Hoa Kỳ trả đũa nặng tay, Saddam đã công bố thôi không bắn nữa nhưng với điều kiện Hoa Kỳ và các nước đồng minh phải ngưng các chuyến bay tuần tiễu.

Báo chí và truyền thanh, truyền hình Iraq lên án Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton là "trì độn, ác độc và vô lương tâm".



Thủ-tướng Chernomyrdin, người thay TT Yeltsin nắm vận-mệnh nước Nga trong thời-gian Yeltsin đi mổ tim, và điều-dưỡng - ít nhất 6 tháng.

Màn đối đầu mới giữa Hoa Kỳ và Iraq xảy ra sau cuộc tấn công bằng phi đạn của Mỹ vào các vị trí phòng không của Iraq trong khu vực cấm bay. Lý do cuộc tấn công là bởi Iraq đã xua quân tràn vào khu tị nạn của người Kurd được quốc tế bảo vệ để đánh giết phe Kurd của đảng Liên đoàn Ải quốc theo yêu-cầu cũng của người Kurd nhưng thuộc phe đảng Dân chủ Kurdistan (bù nhìn của Iraq).

Hoa Kỳ đã đưa thêm máy bay, hàng không mẫu hạm đến vùng Trung Đông. Kế hoạch bố trí bộ binh của Mỹ chưa thực hiện được vì những khó khăn với các nước Ả rập. Ngay cả Kuwait, mặc dù được Mỹ cứu trước đây, vẫn chưa cho phép bộ binh Mỹ mượn đường qua lãnh thổ để tiến vào Iraq. Trong khi đó Iraq đã cho di chuyển 3000 quân đến Basrah, gần biên giới Kuwait.

Dư luận thế giới chia rẽ trước những diễn biến mới tại vùng Vịnh Ba tư. Không có bao nhiêu quốc gia ủng hộ Hoa Kỳ. Phản ứng của khối Ả rập rất nặng nề. Nga phản đối "vùng cấm bay" và lên án cuộc tấn công bằng phi đạn của Mỹ.

Miền bắc nước Ý đòi tự trị

Trung tuần tháng 9.96, thủ lĩnh đảng chính trị "Phong Trào miền Bắc" (Northern Italy) Umberto Bossi đã tổ chức cuộc xuống đường đòi tự trị cho khu vực này. Bossi dự định thành lập một quốc gia mang tên Padania.

Mặc dầu dân hai miền bắc và nam Ý đã có những bất đồng trong lịch sử, chuyện ly khai, thành lập "nước Bắc Ý" đã không hấp dẫn được bao nhiêu dân chúng. Đảng Northern League của Umberto Bossi trở thành một đảng chính trị quan trọng nhờ chủ trương cải cách. Đảng của Bossi được đến 30% dân miền Bắc ủng hộ. Chỉ mới gần đây, Bossi mới chuyển hướng chủ trương của đảng sang vấn đề tự trị. Ngày 15 tháng 9, tại Venice, Bossi đã công bố "hiến chương" và "hiến pháp" của quốc gia Padania, công bố thành lập quốc hội, lập đội bảo vệ "Sơ mi

Xanh Lục" ...

Tổng thống Ý Oscar Luigi Scalfaro, thủ tướng Prodi và cả toà thánh Vatican đã cảnh cáo Bossi rằng chuyện hờ hào ly khai là trò đùa với lửa.

Do thái tiếp tục tấn công cứ địa hezbollah

Phi cơ Do thái lại tiếp tục các cuộc tấn-công vào cứ địa của quân du kích Hezbollah tại miền nam Lebanon ngày 13 tháng 9. Trước đó, Do thái thông báo binh sĩ của họ đã phục kích và hạ sát trọn một toán khủng bố xâm nhập biên giới Do thái.

Thủ lĩnh Hezbollah Shiek Hasson Nasrallah cảnh cáo rằng nếu Do thái không chấm dứt các cuộc tấn công, phe của ông sẽ tái diễn các cuộc đánh bom tự sát như họ đã làm hồi tháng 7 năm nay.

Hezbollah là tên của một tổ chức Ả rập vũ trang thân thiện với Iran, chủ

trương đuổi sạch người Do thái ra khỏi khu vực Ả rập ở phía nam Lebanon, nơi Do thái đã chiếm đóng từ năm 1982.

Hội nghị Ngoại trưởng các nước Ả rập

Hội nghị Ngoại trưởng các nước Ả rập họp tại Cairo (thủ đô Ai cập) cuối tuần lễ thứ hai của tháng 9 đã tập trung vào hai vấn đề nóng bỏng: tiến trình hoà bình Trung đông và mối căng thẳng giữa Iraq và Hoa Kỳ.

Các nước trong Liên đoàn Ả rập đã đồng ý với nhau coi quan hệ Do thái - toàn khối Ả rập là một yếu tố quan trọng trong tiến trình hoà bình Trung đông.

Theo thoả thuận của Hội-nghị, các nước sẽ phải cố gắng hạn chế các cuộc thương thuyết tay đôi với Do Thái. Chiến thuật mới này có thể sẽ gồm cả việc hủy bỏ hội nghị kinh tế Trung đông (dự trù vào tháng giêng) trong



Bản so-sánh về tổng-sản-lượng quốc-gia, lợi-tức đầu người, số lượng công-ty, số thất-nghiệp, thâm-thủng ngân-sách giữa hai vùng nam và bắc nước Ý. Bắc Ý hơn Nam Ý tất cả, ngoại-trừ phân-suất thất-nghiệp: Bắc Ý 6,7%; Nam Ý 18,7%.

đó các nước thuộc khối Ả rập đã tính lời kéo Do thái vào sinh hoạt kinh tế toàn vùng.

Trước hội nghị, lãnh tụ Arafat đã nhận định rằng hoà ước giữa Palestine và Do thái sắp hồng đến nơi và Thủ tướng Do thái Netanayhu chỉ giả vờ thực hiện hiệp ước.

Rất nhiều ngoại trưởng Ả rập đã bày tỏ mối đồng cảm với Saddam Hussein, một số đã công khai trách cứ Hoa Kỳ. Ngoại trưởng Algeria gọi Iraq là "nạn nhân của cuộc tấn kích". Các ngoại trưởng Ả rập ra một thông báo lên án mọi sự can thiệp từ bên ngoài vào chuyện nội bộ của Iraq và kêu gọi giải thoát sự đau khổ cho nhân dân Iraq (ý nói tháo gỡ phong toả kinh tế).

Phong toả kinh tế Burundi

Từ đầu tháng 8, tám quốc gia Phi châu đã phong toả kinh tế Cộng hoà Burundi. Hồi cuối tháng 7, Thiếu tá Pierre Buyoya (thủ lĩnh phe gốc sắc dân Tutsi trong quân đội) đảo chánh giành chánh quyền tiểu quốc này. Chịu không nổi sức ép của cuộc phong toả kinh tế, Buyoya đã ra sắc lệnh tái lập viện lập pháp quốc gia (có đa số đại biểu là người thuộc sắc dân Hutu) và hủy bỏ lệnh cấm các đảng phái chính trị hoạt động. Tuy nhiên Buyoya vẫn cương quyết phải soạn lại hiến pháp mới trong lúc các thủ lĩnh địa phương và các chính trị gia gốc Hutu yêu cầu trả lại hiến pháp cũ.

Những nhượng bộ của chính phủ quân đội Burundi không làm thoả mãn các quốc gia Phi châu, lệnh cấm vận vẫn còn được duy trì. Buyoya phần trần rằng ông ta chỉ đảo chánh để chấm dứt các cuộc chém giết giữa hai sắc dân Hutu và Tutsi tại Burundi.

Từ năm 1993 đến nay, các cuộc tranh chấp chính trị và chủng tộc tại Burundi đã giết chết hơn 150 ngàn người. Burundi có đa số dân là người Hutu nhưng quân đội thì lại do thiếu số Tutsi nắm giữ. Cần nhắc lại rằng Burundi ở cạnh Rwanda, nơi có thành phần chủng tộc ngược lại và cũng là nơi xảy ra cuộc tàn sát trên nửa triệu

người năm 1992.

Khai thông đường cứu trợ cho dân Liberia

Những chuyến vận tải chuyên chở thực phẩm cứu trợ cho dân Liberia đã được tái lập. Từ tháng 2 đến nay, việc cứu trợ cho nạn nhân cuộc nội chiến tại Liberia đã bị đình hoãn vì các cuộc giao tranh dữ dội giữa các phe phái tranh chấp. Tuần qua, đồ cứu trợ đã đến được Tubmanburg (cách thủ đô Monrovia của Liberia chừng 50 cây số) nơi đang có nhiều ngàn người đã phải sống bằng rễ cây từ nhiều tuần nay.

Tổ chức World Food Program của Liên Hiệp Quốc hy vọng sẽ chuyển được hàng cứu trợ đến cho dân vùng Cape Mount County, nơi có đến 40 ngàn dân đang bị kẹt giữa lửa đạn.

Hồi tháng 8, các phe phái đã thoả thuận một cuộc hưu chiến. Tuy nhiên người ta không tin tưởng cuộc hưu chiến này sẽ bền vững vì từ lúc cuộc nội chiến tại Liberia bùng nổ đến nay, hưu chiến đã được ký kết chừng hơn một chục lần. Có đến hơn 150 ngàn người Liberia đã thiệt mạng trong cuộc nội chiến khởi sự từ năm 1989.

Quân đội Hồi quốc can thiệp tranh chấp giữa các giáo phái

Trung tuần tháng 9, cuộc tranh cãi giữa những sinh viên thuộc hai hệ phái Hồi giáo Shiite và Sunni ở vùng gần thành phố Parachinar (bắc Hồi quốc) đã châm ngòi cho bạo loạn. Chính phủ đã phải dùng quân đội để can thiệp sau khi gần 80 tín đồ của hai hệ phái thiệt

mạng, hàng trăm người khác bị thương. Hai phe đã sử dụng cả các loại vũ khí nặng như phi đạn, đại bác và súng phóng hỏa tiễn để đánh nhau. Parachinar từ lâu đã là nơi xảy ra tranh chấp giữa hai hệ phái Hồi giáo.

Hồi quốc (Pakistan) có 130 triệu tín đồ Hồi giáo, phần lớn là thuộc hệ phái Sunni tuy nhiên họ sống khá hoà thuận với những người hệ phái Shiite. Riêng tại thành phố Parachinar, tín đồ hệ phái Shiite tập trung và có tinh thần quá khích. Những vụ ám sát các lãnh tụ Shiite gần đây (vụ mới nhất xảy ra ở Islamabad ngày 12 tháng 9) đã làm các tín đồ Shiite công phẫn.

Tổng thống Haiti lại kêu cứu Hoa kỳ

Hoa Kỳ lại vừa phải gửi nhân viên an ninh sang bảo vệ Tổng thống Cộng hoà Haiti.

Khoảng 40 nhân viên bảo vệ thuộc bộ Ngoại giao Hoa kỳ đã sang Haiti để giữ an toàn cho Tổng thống Rene Preval trong lúc ông này sàng lọc số nhân viên an ninh phủ tổng thống, loại bỏ các phần tử bị nghi ngờ là đã nhúng tay vào các cuộc ám sát chính trị trước đây. Các cuộc ám sát chính trị đã xảy ra từ nhiều tháng nay, từ tháng 8 trở nên trầm trọng hơn với vụ ám sát hai chính trị gia hữu phái Antoine Leroy và Jacques Florival. Lực lượng bảo vệ phủ tổng thống của Preval là thành phần cũ do cựu Tổng thống Jean Bertrand Aristide để lại.

Preval được bầu lên thay thế Tổng thống Aristide, người được quân Mỹ đưa về nước sau ba năm lưu vong vì một cuộc đảo chánh quân sự.

ĐỌC, VIẾT, CỔ-ĐỘNG
VÀ ĐĂNG QUẢNG-CÁO TRÊN

làng văn

TỜ BÁO CỦA CHÍNH BẠN



trong làng

“Lang Văn” Web Page

Nhằm phục-vụ nhiều giới, *Làng Văn* đã bắt đầu lên mạng lưới (internet) từ số 137, tháng 1.1996 vừa qua. Tính từ đầu năm đến nay, đã có 6500 “vãng khách” đọc *Làng Văn* trên máy vi-tính (computer).

Quý độc-giả muốn đọc *Làng Văn* trên mạng, có thể tìm địa-chỉ: <http://www.saigonnet.com/langvan/> hoặc <http://www.ilap.com/vietnews/>

Ở địa-chỉ thứ hai, ngoài báo *Làng Văn*, quý vị còn có thể lấy các tin-tức mới nhất chưa kịp lên báo, và xem các quảng-cáo của *Làng Văn*, điểm sách, giới-thiệu sách, băng và nhiều mục thường-xuyên không có trên báo.

Về địa-chỉ E-mail, quý vị có thể gửi thư từ về: langvan@ilap.com, vừa nhanh, vừa khỏi tốn tem. Những gì có thể trả lời sớm trên E-mail, tòa-soạn sẽ trả lời ngay, không phải chờ đợi.

Họa-sĩ Thái Tuấn triển-lãm tranh tại Mỹ

Họa-sĩ Thái Tuấn, 78 tuổi, tổ-chức bày tranh *Thái Tuấn, Cội nguồn* tại Hoa-thịnh-đốn, do Hội Văn-hóa Việt-Mỹ (do ông Lê Đình Điều làm chủ-

tịch) trách-nhiệm tổ-chức tại số 5228 Port Royal Rd., Springfield, Virginia từ 14 đến 22.9.1996 vừa qua.

Trong dịp này, Hội Văn-hóa Việt Mỹ cho ra mắt tập *Tuyển tập tranh và tiểu-luận*, gồm tranh và các bài viết của họa-sĩ tác-giả.

Tập sách dày 96 trang in trên giấy quý khổ lớn gồm 24 bức sơn dầu (in màu, nguyên trang), các bài tiểu-luận của Thái Tuấn, cùng các bài viết về Thái Tuấn của họa-sĩ Nguyễn Đồng, Huỳnh Hữu Ủy, nhạc Lê Uyên Phương, thơ Võ Phiến.

Trần Trung Đạo và thơ *Thao thức*

Trần Trung Đạo, tác giả thi phẩm *Đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười*, sẽ ra mắt tập thơ thứ hai của anh, *Thao thức*, tại New York hôm 12.10.1996 (chưa xác định giờ và địa điểm tổ chức).

Trần Trung Đạo ít làm thơ tình. Thơ anh bày tỏ nỗi thao thức về quê hương, mẹ già, những đường xưa lối cũ,... Lôi Tam nhận xét: “Anh không làm thơ tình chỉ bởi trước những thống khổ, tai ương trùng trùng trút xuống trên đôi vai gầy guộc của dân tộc, anh chợt thấy những xúc cảm tình ái trở



Họa-sĩ Thái Tuấn (ảnh 1992)

thành nhỏ nhen, vô nghĩa...”.

Quý bạn yêu thơ có thể liên-lạc với tác-giả để lấy thêm chi-tiết về buổi ra mắt: (617) 265-5984.

Văn-thi-sĩ Việt hải ngoại tại hội nghị văn hoá quốc tế

Trong mùa hè năm 96, hai hội nghị văn hoá quốc tế tại Âu châu đã có mặt của những văn thi sĩ, nhà nghiên cứu của cộng đồng Việt hải ngoại.

Hội nghị thứ nhất mang tên “*Đệ Lục Hội Thoại Quốc Tế Pháp Ngữ*” (Viê Colloque International de la Francophonie) tổ chức tại Payrac-Queroy với 300 văn thi sĩ của 54 quốc gia. Phái đoàn VN hải ngoại có nữ văn sĩ Văn Nương, học giả Hương Giang Thái Văn Kiểm và thi sĩ Hoài Việt.

Hội nghị thứ hai, ĐH Lương Niên Thi Ca Quốc Tế (XXè Biennale Internationale de Poésie) với chủ đề *Thi Ca và Mơ Mộng* đã diễn ra tại Bỉ. Trong số hơn 500 văn thi sĩ và các nhà biên khảo về thi ca quốc tế, có các đại biểu VN hải ngoại: cựu đại sứ Bửu Kính, học giả Thái Văn Kiểm, thi sĩ Hoài Việt.

Tại hội nghị này học giả Thái Văn Kiểm đã trình bày tiểu luận về *Kiều, Đạm Tiên và Kim Trọng trong Truyện Kiều* và thi sĩ Hoài Việt phát biểu ý kiến về “*Giấc Mơ về Thi Ca Thân Phận Con Người*.”

Tiến-sĩ Thái Văn Kiểm là cây bút biên-khảo văn-hóa quen-thuộc với độc-giả *Làng Văn*; nữ sĩ Văn Nương cũng là một nhà thơ có nhiều đóng-góp trong làng; và nhà thơ Hoài Việt (Tiến sĩ Nguyễn Văn Hương) hiện là Chủ-tịch Ủy ban Ngoại-văn của Văn Bút VNHN.

Đoàn Hồng Lạc dự các Đại hội dân nhạc quốc tế

Đầu tháng 8,96 đoàn dân nhạc Hồng Lạc (Toronto, Gia nã đại) đã tham dự đại hội quốc tế dân nhạc tổ chức tại Pháp, mang tên Đại hội Dân nhạc Pyrénées. Đoàn đã trình diễn 19 xuất bên cạnh những đoàn văn nghệ của 20 quốc gia Mỹ, Âu, Á và Úc.

Trong thời gian đại hội Pyrénées, sự hiện diện của lá cờ Việt Nam tự do nền vàng ba sọc đỏ đã mang lại hân diện cho đoàn và người Việt tại địa phương.

Rời đại hội dân nhạc Pyrénées, đoàn HL đã sang Bỉ để trình diễn hai buổi theo lời mời của Trung tâm Văn hóa Xã hội VN tại Bỉ.

Được biết để tạo điều kiện cho chuyến đi này của đoàn Hồng Lạc, cộng đồng Việt Toronto đã đóng góp một phần tài chánh qua những hoạt động gây quỹ, với sự vận-dộng tích-cực của ông Đỗ Trọng Chu.

Thơ “đáng” Trần Ngân Tiêu được chiếu-cổ nồng-nhiệt

Hai tập thơ *Chén đắng* (thơ trữ tình và thời-thế) và *Thuốc đắng* (thơ trào-phúng) của thi-sĩ Trần Ngân Tiêu đã được khoảng 200 người thuộc giới yêu thơ và thân-hữu ủng-hộ nồng-nhiệt trong đêm ra mắt tại Orlando, Florida hôm 24.8 vừa qua. Gần 400 tập thơ đã được bán hết qua một buổi sinh-hoạt kéo dài 5 giờ đồng hồ, gồm giới-thiệu thơ, văn-nghệ và ăn tối (một thân-hữu mua 200 tập). Phần văn-nghệ do nữ nhạc-sĩ Linh Phương thực-hiện, với sự góp mặt của nhiều tài danh trong cộng-đồng VN tại Florida và phụ-cận.

Trên máy vi-âm, Trần Ngân Tiêu xác-định: “Tôi cầm bút chỉ để vui đi cái mặc-cảm đã không giữ được lời thề của một lần quì xuống.”

Trần Ngân Tiêu tâm-sự, ông không dám nhận mình là thi-sĩ, vì cõi thơ

mênh mông bất tận, ông làm thơ chỉ để tâm sự, để đâm toạc vào mặt kẻ thù, để lật mặt những kẻ phản-bội quê-hương. Ông muốn mang lửa vào thơ vì cuộc chiến chưa chấm dứt, đánh thức những kẻ say ngủ, quên cái đáng, cái nhục năm xưa, trong cái tỉ-lệ xã-hội mà ông chiết-tính:

Mười thằng chống Cộng bốn thằng thôi,

Ba thằng đón gió, hai thằng ngong,
Tao chống bằng mồm. Mẹ! Cút còi!

Ông khẳng-định, không khiếp sợ trước bạo-lực: “Một ngày đẹp trời nào đó, tôi dắt Mộng Cầm (vợ) đi dạo phố; tôi không sợ thằng bắn giỏi mà tôi sợ cái thằng bắn... dở, trật mục-tiêu trúng người bên cạnh!”

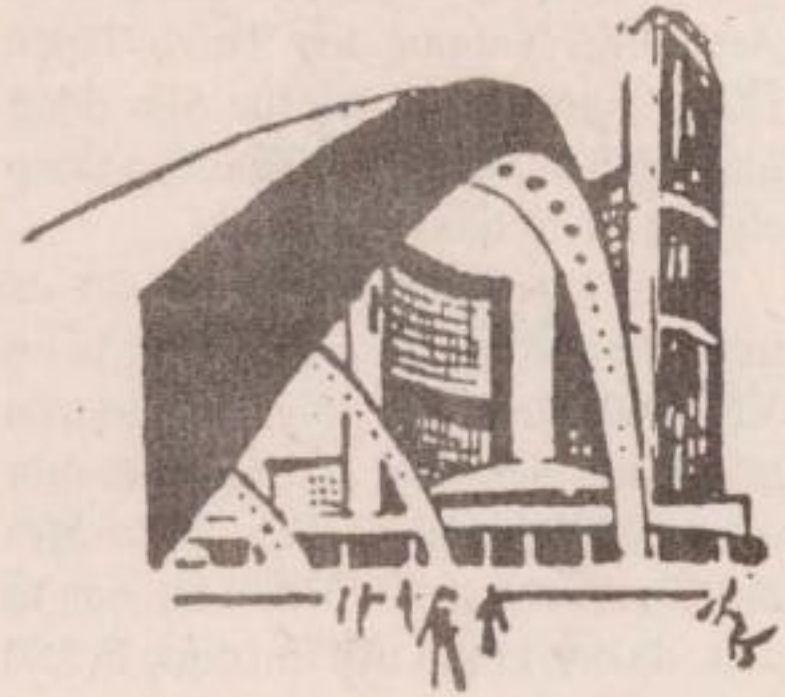
Nói về một “dịch-giả” trở cờ, với thành-tích dịch “dâu bể” thành “mulberry sea”, thi-sĩ họ Trần viết: *Quốc Cộng nhập-nhằng hội Bể Dâu*
Dụ người về hội tính mưu sâu

Cờ ta cờ địch in trên dưới
Phe nó phe mình trộn trước sau
Đĩ diêm trở cờ mơ tưởng quốc? Ma có
đón gió mộng công hầu?

Chưởng môn Tang Hải đôn thâm hậu
Nước đục gập thời tính thả câu?

Buổi sinh-hoạt ngoài Trần Ngân Tiêu, Mộng Cầm, Linh Phương, còn có sự góp mặt của những khuôn mặt cộng-đồng từ xa về dự, như Quốc Vũ, Trần Mạnh Vũ (Virginia), Trần Quan Long (từ California), Nguyễn Lâm (Massachusetts), v.v. được các báo mô-tả là “trong bầu không-khí thân ái” và “rất thành-công.” (theo TMMĐ)

ngoàingõ



1,5 triệu mỹ kim cho làng tị nạn tại Phi luật tân

Cộng đồng người Việt tại California đã giữ lời hứa với chính phủ, Hội đồng Giám Mục và nhân dân Phi luật tân, bằng cách đóng góp trên 800 ngàn mỹ kim cho làng tị nạn Việt Nam tại Phi. Số tiền này phần lớn là do kết quả của đại nhạc hội ngày 23 tháng 8 và cuộc đi bộ gây quỹ ngày 25 tháng 8 tại California, thủ đô của người tị nạn.

Buổi đại nhạc hội “Góp Một Bàn Tay” với hơn ba trăm nghệ sĩ Việt Nam đã được trên 10 ngàn khán giả tham dự. Các nghệ sĩ tại Hoa Kỳ, Úc; các đoàn văn nghệ từ Anh, Gia nã đại và ban thánh ca của cộng đoàn Công giáo đã kéo dài đến nửa đêm. Tất cả các nghệ sĩ, từ những tên tuổi vững chãi đến những tài năng trẻ của Cali đã trình diễn bên cạnh ca đoàn Ngàn Khơi, đoàn văn nghệ Lạc Hồng và hơn 100 thành viên của 12 cộng đoàn Công giáo Orange County đều không nhận thù lao, dành gửi tặng số tiền thu được cho quỹ cứu trợ làng tị nạn VN ở Phi luật tân. Trước giờ bế mạc, ban tổ chức đã trao cho Linh mục Bob Crawford và các vị đại diện Hội Đồng Liên Tôn ngân phiếu 240 ngàn mỹ kim.

Ngày chủ nhật 25.8, cuộc đi bộ tại



Thi-sĩ Trần Ngân Tiêu trong buổi ra mắt hai tập thơ tại Florida

công viên Mile Square Park cũng được sự ủng hộ nồng nhiệt. Cuộc đi bộ do 23 hội đoàn trẻ tổ chức đã có mặt đức Giám mục Phi luật tân Ramon C. Argeulles, Thượng tọa Thích Thiện Dũng (người đang nỗ lực vận động giáo hội và hoàng gia Thái can thiệp cho thuyền nhân ở Sikiew).

Gần 15 ngàn người tham dự đã tuần hành trong công viên dưới lá cờ VN tự-do được một máy bay kéo trên trời, trong tiếng hát cổ động của một số ca sĩ đã tham dự đêm "Góp Một Bàn Tay". Kết thúc cuộc đi bộ, ban tổ chức đã đức kết số tiền thu được là 350 ngàn mỹ kim.

Buổi chiều cùng ngày, Giám mục Argeulles đã thuyết trình tại hội trường Blessed Sacrament (nhà thờ Wesminster, California).

Đức cha kêu gọi hai dân tộc Phi-Việt đoàn kết để thực hiện sứ điệp tình thương, căn bản giải quyết mọi xung đột trên thế giới. Đức cha Argeulles cho biết số tiền Nam, Bắc Cali và nhiều nơi khác trên thế giới đã lên trên 1 triệu mỹ kim, vượt quá dự án của làng Việt Nam tại Phi.

Ngài nói, quỹ này là *trust fund* lo chung cho thuyền nhân. Nếu các nước Thái lan, Hương cảng, Nam dương chấp nhận chấm dứt cưỡng bách hồi hương, và nếu các nước này và các tổ chức nhận trách nhiệm lo cho thuyền nhân như Phi luật tân, ngài sẵn sàng chia sẻ số tiền mà người Việt hải ngoại đã đóng góp.

Tổng kết, ngoài 800.000 mỹ-kim cho cộng-đồng VN California quyên góp, tính đến ngày 20.9, cộng-đồng VN tại các nơi khác trên toàn thế giới đã giúp thêm được 700.000 mỹ kim nữa, nâng con số lên 1,5 triệu mỹ-kim.

Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển tại Hoa-kỳ đã lên tiếng, xin cộng-đồng tại các nơi chuyển hướng giúp-đỡ cho đồng bào VN tại Thái-lan, hiện bị đối khổ trầm trọng dưới sự khủng-bố của Cao-ủy Tị-nạn LHQ và lính Thái.

Xin liên-lạc:

Rev. Peter Prayoon Namwong
St. Mary's College, P.O. Box 220,
Nakorn Ratchasima 30000
Thailand.

Cộng đồng Việt Gia-nã-dại giúp tị nạn

Nhiều tổ chức cộng đồng người Việt trên thế giới đã góp một bàn tay vào công trình "Làng Việt Nam" ở Phi luật tân. Riêng tại Gia nã đại, ngày 8 tháng 8, Liên Hội Người Việt Canada, do ông Vũ Xuân An làm tổng thư-ký, đã nhanh chóng gửi cho đức Giám mục Ramon Argeulles ngân phiếu 2.265 mỹ kim góp vào quỹ Làng Việt Nam.

Liên Hội Người Việt Canada cũng tiếp sức cho Hội Người Việt Edmonton (Gia nã đại) trong công tác hỗ trợ tạm cư và thủ tục tị nạn cho những người đã đào thoát trong dịp hội chợ Klondike (xem tin LV 145). Cần nhắc lại 11 nhân viên của đoàn VN tham dự hội chợ triển lãm Discovery VN đã được cộng đồng Việt tại chỗ chăm sóc về mọi mặt, kể cả thủ tục xin tị nạn chính trị.

Cộng-đồng VN Toronto tẩy chay Đại-hội Điện-ảnh

Tại Toronto, ngày 7 tháng 9, Ủy ban Đấu Tranh cho Nhân Quyền tại VN đã tổ chức họp báo để những người vừa tìm được tự do gặp gỡ đồng bào và báo giới Toronto. Hai trong số 11 người tị nạn đã nói chuyện trong buổi họp báo này. Cùng trong buổi họp báo, cộng đồng Việt Nam cũng đã lên tiếng giải thích lý do người Việt Toronto tẩy chay những phim Việt Nam dự Đại hội Điện Ảnh Toronto 1996.

Được biết, Đại hội Điện Ảnh Toronto là một sinh hoạt nghệ thuật quốc tế quan trọng hàng năm ở Bắc Mỹ. Năm nay, một công ty phim đã chọn một số phim Việt Nam để trình chiếu trong đại hội. Những cuốn phim được nhóm này chọn theo giai đoạn lịch sử, trong đó có giai đoạn "chiến tranh" và "xây dựng sau chiến tranh". Trong đó có một số phim được sản xuất tại Hà nội trước năm 75, mang nội dung "chống Mỹ Ngụy cứu nước", như *Chị Tư Hậu*, *Cánh Đồng Hoàng*. Số còn lại khoe thành tích cải tạo và xây dựng sau

"giải phóng" hoặc ca-tụng bộ mặt "cởi mở" của CS trong giai đoạn gần đây.

Dưới trời mưa dầm của cơn bão Fran, nhiều người Việt đã tụ tập trước địa điểm tiếp tân giới thiệu "phim Việt Nam" của tổ chức gọi là "Vietnamese Society of Motion Pictures and Television Pioneers" (chủ tịch là người Hoa không nói được tiếng Việt) trong lúc một số vào bên trong để chất vấn ban tổ chức. Trong dịp dịp độ này, lại thêm một số khuôn mặt thân Cộng trong vùng Toronto và phụ-cận lộ diện và đồng-bào đã đặt vấn-đề với các tổ-chức mà thành-phần này đang hoạt-động với tư-cách nhân-viên điều-hành.

Đêm họp mặt cựu tù chính trị dưới chế-độ CSVN tại Florida

Các cựu tù-nhân chính-trị dưới chế-độ CSVN tại Florida đã họp mặt tại hội-trường Winter Park, Civic Center ngày 22.9.96 vừa qua.

Chương-trình gồm ba phần: hội-thảo, văn-nghệ và cơm tối.

Trong phần hội-thảo, các cựu tù-nhân chính-trị đã bàn về đề-tài *Trách-nhiệm cựu tù-nhân chính-trị đối với cộng-đồng và quê-hương*, do ông Đào Văn Bình, chủ-tịch Tổng Hội Cựu Tù-nhân Chính-trị CSVN, trình bày. Ông Đào Văn Bình, nhà văn, nguyên Phó Tỉnh trưởng tại Quảng-ngãi và Kiến-hòa, hiện cư-ngụ tại San Jose, California.

Phần văn-nghệ do nhạc-sĩ Linh Phương thực hiện. Nhạc-sĩ Linh Phương từng bị giam tại Trung-tâm Chí-hòa trong 3 năm về tội chống chế-độ.

Trại hè Về Nguồn 96 thành-công tốt đẹp

Với sự yểm-trợ tích-cực của cộng-đồng VN tại Louisville, Kentucky, nhóm trẻ "Về Nguồn" đã tổ-chức thành-công trại hè Về Nguồn 96, qui-tụ 375 thanh-niên sinh-viên, kéo dài trong ba ngày, từ 30.8.1996.

Đây là kỳ trại hè thứ 7 trong liên-tiếp 7 năm, do sáng-kiến của ông Lâm Văn Trung và cộng-đồng VN tại Tennessy. Trại được tổ-chức hàng năm vào kỳ lễ lao-động, tức "long weekend" cuối cùng của mùa hè, trước khi các sinh-viên trở lại trường.

Địa-điểm trại là một công-viên dành cho thanh-niên, có chỗ ở tiện-nghi, nhà ăn chứa được 400 người, khu sinh-hoạt ngoài trời, hội-trường và sân-khấu lộ-thiên, nơi đốt lửa trại.

Chương-trình bao gồm các phần sinh-hoạt trại (trò chơi trại, lửa trại, thi nấu ăn, thi đua văn-nghệ, bích báo, v.v.), hội-thảo (về các đề-tài văn-chương, mỹ-thuật, cộng-đồng) và văn-nghệ. Ban tổ-chức luôn luôn tìm mời các vị đã có những thành-tích đóng-góp cho văn-hóa, khoa-học đến trình diễn và nói chuyện với trại viên.

Trong phần sinh-hoạt văn-nghệ và hội-thảo năm nay, ngoài quý vị phụ-huynh trong ban quản trại, còn có nhà văn Đào Trường Phúc (Phong trào trưởng Hưng Ca VN), nhạc-sĩ Nguyễn Đình Nghĩa và gia-đình, nhạc-sĩ Hưng ca Nguyễn Văn Thành, Tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng, Tiến-sĩ Nguyễn Ngọc Bảo, BS Đào Duy Anh, BS Hiến và bà Yến, họa-sĩ Vũ Quang Minh, nhà văn Yên Tử Trần Đại Sỹ, nhà thơ Trần Trung Đạo, Nguyễn Hữu Nghĩa (Chủ bút Làng Văn), Phan Duyệt, Anh Lan cùng một số các nhà văn-hóa từ các nơi về.

Phần trình-diễn nhạc dân-tộc của nhạc-sĩ Nguyễn Đình Nghĩa, Nguyễn

Đình Nghị, Đào Duy Anh và Diệu Tân được tán-thưởng nhiệt-liệt.

Phần hội-thảo khá sôi-động, các đề-tài được trại-viên chú ý nhiều nhất là (tóm-tắt):

- Có nên tham-gia sinh-hoạt cộng-đồng ở hải-ngoại không?

- Tuổi trẻ VN có nên về nước giúp-đỡ không, và về như thế có phải là tiếp tay với chế-độ không? Nên có thái-độ nào với sinh-viên trong nước ra du-học?

- Về tương-lai văn-chương, báo-chí VN tại hải-ngoại?

- Tình-yêu, hôn-nhân, tuổi trẻ.

- Giáo-dục trẻ con tại hải-ngoại.

- Quan-hệ giữa cha mẹ và con cái.

Phần sinh-hoạt trại vui nhất, với trò

chơi lớn đi tìm mật thư. Phần lửa trại được tổ-chức theo đúng nghi-thức Hướng-đạo; và phần thi-đua văn-nghệ kéo dài đến 3 giờ sáng, luôn luôn sôi-động.

Nhóm trẻ Về Nguồn hiện nay có mặt:

- Diễm Hồng, Quốc Hợp (địa chỉ Email : lam@utkux.utcc.utk.edu), Tâm Huy (hnguyen@ee.gatech.edu), Quốc Bửu (Lee Brian@amat.com), Bùi H. Thảo (Thao.H.Bui@jci.com), Kim Ngân, Trọng Khải, Lộc Quy và nhiều bạn khác.

Muốn tham-gia trại hè năm tới, 1997, các bạn trẻ có thể liên-lạc với các địa chỉ trên đây để hỏi chi-tiết.



Các trại viên Về Nguồn tham gia hội-thảo



Từ trái sang phải: nhà văn Đào Trường Phúc, chủ bút Nguyễn Hữu Nghĩa, Anh Lan, Phan Duyệt, TS Nguyễn Ngọc Bảo, BS Hiến và bà Yến, nhạc-sĩ Nguyễn Đình Nghĩa, nhạc-sĩ Nguyễn Văn Thành và bà Diệu Tân.

tin tị-nạn

KIÊN TRUNG
phụ-trách



Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển kêu gọi cứu-trợ thuyền-nhân tại Thái-lan

Theo thông-cáo ngày 17.9, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển cho biết, chương-trình quyên-góp để cứu-trợ 600 đồng-bào tị-nạn tại Phi-luật-tân đã thu được 1,5 triệu mỹ-kim, trong khi nhu-cầu do Hội-đồng Giám-mục Phi-luật-tân nêu ra, chỉ vào khoảng nửa triệu mỹ-kim.

Trong khi đó, con số thuyền-nhân kẹt lại Thái-lan đông gần gấp đôi, bị Thái-lan và Cao ủy LHQ đàn áp, đánh đập, bỏ đói khát, lại không được giúp đỡ đúng mức. Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển kêu gọi cộng-đồng hải-ngoại chuyển hướng cứu-trợ, san sẻ cho đồng-bào Thái-lan. Xin chuyển tiền đến: Rev. Peter Prayoon Namwong, St. Mary's College, P.O. Box 220, Nakorn Ratchasima, 30000, Thailand.

Chiến-dịch góp phần xây-dựng "Làng Việt-nam" tại Phi-luật-tân

Tại Toronto, Hội Cao niên (do bà Bùi Thị Hương làm chủ-tịch) và Hội Người Việt (do ông Đỗ Kỳ Anh làm chủ-tịch) đã phối-hợp công-tác, phát-động Chiến-dịch Góp phần Xây-dựng làng VN tại Phi-luật-tân, để giúp-đỡ 600 đồng-bào được định-cư vĩnh-viễn tại Phi.

Chiến-dịch này do ông Trần Trung Lương làm Phối trí viên. Chi-phiếu quyên góp xin đề: "Làng VN-PLT", gửi về: 2001 Dundas St. W., Toronto,

ON M6R 1W7, Canada.

Nam dương nhỏ trại Galang

Hai chuyến tàu cưỡng bức hồi hương cuối cùng đã rời Nam Dương về Vũng Tàu đầu tháng 9.96. Có 486 thuyền nhân bị giải về nước trong dịp này. Chuyến cưỡng bức hồi hương được chính phủ Nam Dương thông báo là êm đẹp, tuy nhiều ký giả ngoại quốc ghi nhận những cảnh khốc lóc thảm thiết của nhiều phụ nữ bị đẩy lên tàu.

Hiện ở tại Nam Dương chỉ còn vài chục người Việt được công nhận tị nạn, số đồng bào này sẽ lên đường đi định cư trong thời gian gần nhất. Vấn đề tị nạn VN ở Nam Dương xem như đã chấm dứt. Nam Dương là nước thứ ba trong vùng Đông Nam Á giải quyết vấn đề thuyền nhân VN bằng cách dẹp sạch các trại. Galang, nơi hàng chục ngàn tị nạn VN đã tạm trú, sẽ được chính phủ Nam dương sử dụng làm khu kinh tế đặc biệt.

Thái lan cương quyết cưỡng bức hồi hương

Cuối tháng 8.96, tị nạn VN lại tiếp tục gửi thư cấp báo với cộng đồng VN và quốc tế về tình hình trại. Theo thư của đồng bào, bất chấp những phản ứng tuyệt vọng của người tị nạn, Thái Lan vẫn cương quyết giải quyết vấn đề thuyền nhân bằng cách cưỡng bức hồi hương.

Thư của đồng bào tường trình sự thật vụ Thái dùng đến 4.000 binh sĩ và cảnh sát đàn áp tị nạn ngày 29 tháng

6 như sau: "Cảnh sát và lính Thái dùng dùi cui hoặc nắm tay đánh đập tàn nhẫn, khiến nhiều đồng bào bị bất tỉnh, mang thương tích trầm trọng. Đồng bào khu A đấu tranh bất bạo động, không chống lại... Họ chọn phương thức tự sát tập thể để bày tỏ lòng thiết tha được sống tại một đất nước tự do chứ không chấp nhận trở về VN. Có 76 đồng bào nam nữ tuổi từ 17 đến 55 đã dùng dao đâm hoặc rạch bụng.... Anh Nguyễn Ngọc Châu là 1 trong số 4 người bị thương trầm trọng. Khi lính Thái tấn công vào khu A, anh Châu liền leo lên nóc nhà để trốn. Lính Thái leo lên đuổi bắt ... chúng đá anh Châu té từ trên mái nhà xuống đất gãy chân nằm không chạy được. Thấy vậy một cảnh sát Thái khác đứng gần đó dùng dùi cui đập lia lia khiến anh Châu bất tỉnh. Gần 20 phút sau anh Châu không tỉnh dậy được cảnh sát Thái mới khiêng anh ra xe chở đi cấp cứu. Do bị đánh đập chấn thương sọ não, nên đến ngày 5.7.96 anh Châu đã tắt thở tại bệnh viện Corat..."

Chi tiết này đã tố-cáo thông báo dối trá của chính phủ Thái nói anh Châu chết vì xẩy chân té từ trên nóc nhà xuống.

Ngày 17.8, cảnh sát lại một lần nữa vào lửa đồng bào khu A ra sân bay quân sự tỉnh Nakorn Ratchasima. Lần này có đến 30 đồng bào dùng dao mổ bụng, ngoài 15 người trầm trọng được nằm tại bệnh viện, 11 người rạch bụng mang thương tích cũng bị đưa lên máy bay trong tổng số 166 người có tên trong danh sách cưỡng bức hồi hương ngày hôm đó.

Cùng ngày 17.8, cảnh sát và quân đội Thái định lửa sạch hai khu nhà A5 và A6 nhưng gặp phản ứng quyết liệt của thuyền nhân. Tất cả tị nạn đông loạt ngồi sắp hàng trước sân, vén áo kê dao sát bụng sẵn sàng tự sát nếu cảnh sát tiến vào. Hành động quyết liệt này đã tạm thời cản được kế hoạch của Thái. Cho đến khi thư của đồng bào tị nạn đến tay Ủy Ban CNVB, cuộc cưỡng bức hồi hương đang tạm thời đình hoãn, tuy nhiên người ta có thể chắc chắn rằng Thái sẽ phải thực hiện

việc này.

Ở thời điểm vừa kể, trại Sikiew còn 2311 người (khu A 799 người, khu B và C 512 người). Tất cả đều sống trong những điều kiện vô cùng chật vật, ngay cả những tiện nghi tối thiểu của cuộc sống vật chất và tinh thần cũng thiếu thốn. Mặc dầu thế, không ai chịu ghi tên hồi hương.

Lá thư từ Sikiew kết luận: *"Đồng bào tị nạn VN tại trại Sikiew lúc nào cũng trông chờ các cuộc vận động đấu tranh bênh vực tị nạn của các cộng đồng, các tổ chức Việt Nam ở hải ngoại được thành công."*

Liên-tiếp các ngày 15.9, 18.9 và 21.9, lính Thái lại vào trại Sikiew cưỡng bách thêm ba đợt nữa, nhăm vào trại B và C. Riêng trại A, được tạm tha, vì không còn người nào lành mạnh, không bị thương-tích để giải về VN trước ống kính của báo-chí Thái và quốc-tế. Hiện nay tại Sikiew còn lại 1500 thuyền-nhân.

Về các cuộc vận động giúp tị nạn VN ở Thái lan, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển ghi nhận rằng chính Ủy Ban cùng LAVAS, Project Ngọc và một số hội đoàn Việt đã yêu cầu và được ba dân biểu Hoa kỳ phản kháng với Bộ Ngoại Giao Mỹ về việc lính Thái đánh chết thuyền nhân và việc Cao Ủy dùng tài trợ cho cưỡng bức hồi hương. Các dân biểu Dornan và Smith cũng cam kết sẽ bảo vệ các hồ sơ được xét là tị nạn để không bị cưỡng bức hồi hương. Một số hội đoàn ở Nam Cali, Houston và Hoa thịnh đồn đang vận động với các toà lãnh sự Thái tại chỗ và chính phủ Thái một giải pháp mô phỏng theo giải pháp của Phi luật tân.

Từ Gia nã đại, Hoà thượng Thích Tâm Châu đã gửi văn thư yêu cầu vua Thái Lan can thiệp cho một chính sách nhân đạo với tị nạn VN. Riêng Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển và cộng đồng người Việt ở Montreal đang gửi tiền cứu trợ khẩn cấp cho đồng bào Sikiew.

Kế hoạch vận động cho thuyền nhân

Thông báo của Ủy Ban Cứu Người

Vượt Biển phổ biến ngày 4 tháng 9 đề nghị các hội đoàn Việt hải ngoại tiếp tục vận động chặn cưỡng bức hồi hương ở Thái Lan, bảo vệ các hồ sơ có thể cứu vớt được và theo dõi, can thiệp cho các người đã hồi hương.

Về mặt tị nạn ở Thái, Ủy ban đề nghị các hội đoàn tạo áp lực để Cao ủy LHQ ngưng tài trợ cho chương trình cưỡng bách hồi hương. UB đang phát động chiến dịch thỉnh nguyện thư yêu cầu Quốc hội Hoa Kỳ chế tài Cao ủy LHQ.

Trong công tác thứ ba, Ủy ban nhận định rằng với tốc độ cưỡng bách hồi hương gia tăng, số người gặp khó khăn, bất bớ, bị ngược đãi sau khi về VN cũng sẽ tăng theo. Ủy ban đang lập một danh sách các trường hợp này với chi tiết hoàn cảnh của họ ở VN hiện nay, đồng thời lên danh sách các trường hợp hội đủ tiêu chuẩn định cư vào HK theo chương trình ROVR (Resettle-ment Opportunities for Vietnamese Returnees - Định cư cho người Việt đã hồi hương) để thúc ép bộ Ngoại giao Mỹ phải giải quyết. Các thành viên cộng đồng Việt hải ngoại có thể tiếp tay cho công tác này bằng cách cung cấp cho Ủy ban tin tức quan hệ đến thuyền nhân đã hồi hương.

Hương cảng tiếp tục cưỡng bách hồi-hương

Ngày 4 tháng 9, chính quyền Hương Cảng đã cưỡng bức thêm 234 thuyền nhân về VN.

Số đồng bào vừa kể gồm 101 nam, 55 phụ nữ và 78 trẻ em, hầu hết là những người đã sống ở Hương Cảng từ 7 đến 8 năm.

Chuyến hồi hương này đã làm giảm con số tị nạn VN còn ở tại các trại giam của Hương cảng xuống còn gần 13 ngàn người.

Hương cảng đón thuyền nhân về Whitehead, Shatin

Hương cảng bắt đầu cho chuyển tất cả thuyền-nhân từ các trại về Whitehead

ở Shatin.

Tại Tai A Châu, một đoàn dài thuyền nhân kể cả một số phụ lão và những gia đình bầu đoàn thể tử nổi đuôi nhau dọc theo cầu tàu, tay cầm những bọc đồ, vốn là toàn thể tài sản của họ. Mọi người cười chào đoàn ký giả và phóng-viên nhiếp ảnh đứng trong một chiếc thuyền đậu gần đó, theo dõi cuộc chuyển trại.

Mọi sự xảy ra êm thấm, không ai phản đối hay tự gây thương tích như trong vụ áp-giải thuyền-nhân sang các trại chờ máy bay cưỡng bách hồi-hương.

Phó Cảnh sát trưởng Bangué không tỏ vẻ ngạc nhiên. Theo ông, các thuyền-nhân đều biết đây là một vụ chuyển trại thuần-túy, không nhằm lý-do cưỡng bách hồi-hương, nên thuyền-nhân giữ kỷ-luật, trật-tự, hợp tác với ban quản lý trại.

Tại trại Tai A Chau, trong năm 1995 vừa qua chỉ có 170 người tự nguyện hồi hương. Về chi-phí điều-hành, riêng trại Tai A Chau đã tốn tới 7 triệu mỹ-kim một năm.

Danh-sách độc-giả và thân hữu góp tem gửi báo cho các trại tị-nạn, năm 1996

Một tờ mỗi kỳ: Nguyễn Văn (MN); Nguyễn Thu Không (CA); bé An Như (CA); Phạm Xuân Thảo (CA); Lê Văn Thanh (Pháp).

Hai tờ mỗi kỳ: Nhà văn Nguyễn Văn Thông (MA); Nhà thơ Trương Chi (PQ); Vũ Nghi (BC); Nguyễn Minh Khánh (ON).

Ba tờ mỗi kỳ: Ngọc Hân (TX).
Năm tờ mỗi kỳ: Nha-sĩ Lương Bá Lê (Montréal).

Các cơ-quan giúp đồng-bào tị-nạn

Ủy ban Cứu người vượt biển
(Boat People S.O.S.)
P.O. Box 2652
Merrifield, VA 22116
USA
Phone & Fax: (703) 204-2662
Legal Assistance for Vietnamese
Asylum Seekers (LAVAS)
P.O. Box 2606
Merrifield, VA 22116
USA



tin việt-nam

DƯƠNG THƯỢNG NGÃ

phụ-trách

Trộm viếng nhâm nhà cướp

Theo tin báo *Tuổi trẻ* xuất-bản ở thành Hồ, thừa dịp chữa cháy, 5 nhân-viên Phòng Cháy Chữa Cháy thành Hồ đã vơ được mấy chục ngàn mỹ-kim vàng bạc và nữ-trang trong một biệt-thự sang-trọng. Xui xẻo làm sao, cả 5 đã bị công-an tóm ngay sau đó. Hóa ra khổ-chủ bị hời của lại chính là Nguyễn Kỳ Cẩm, bộ trưởng, Chủ-nhiệm Ủy ban Nhà nước Chống Tham-ô và Trộm cướp.

Năm nhân-viên này đã dùng búa bổ tù sắt, lấy được 47 lượng vàng cùng một số nữ-trang, trị giá tổng cộng gần 30.000 mỹ-kim.

Lương của Nguyễn Kỳ Cẩm tương-dương 100 mỹ-kim một tháng. Tính ra, số tiền Cẩm bị trộm tương-dương với 25 năm lương của y. Chưa thấy báo *Tuổi trẻ* đặt câu hỏi về xuất xứ số tiền này, Nguyễn Kỳ Cẩm "khoét" từ đâu ra!

Đức trả 239 người Việt về nước

Bộ Nội Vụ Đức hôm 17.9 cho hồi hương 239 người Việt Nam về Hà Nội trong một chuyến bay thuê bao đặc

biệt. Đây là lần đầu tiên Đức thuê bao một máy bay để trục xuất người Việt, cho thấy sự cương quyết và cứng rắn của nước này trong vấn-đề hồi-hương người Việt.

Năm 1995 nước Đức đã cho hồi hương 657 người qua những chuyến bay thương-mại bình thường, sau khi ký kết với Hà Nội để hồi hương người Việt gốc lao-nô và sinh-viên tại Đông Đức cũ. Chính Phủ Đức đã cam kết "giúp đỡ" CSVN 200 triệu đức-mã, đổi lại, VC chịu nhận 40.000 người Việt trở về.

Lại cấm dùng ăng-ten đĩa

Bộ Văn Hóa Thông Tin CSVN lại ra quyết định cấm sử dụng TVRO (*antenna parabol*), lý-do thăm kín là không muốn dân xem các đài "ngoại." Đây là bằng-chứng về sự đối-trá của chính-sách "đổi mới", "tôn-trọng nhân-quyền."

Úc nuôi trai giống tại Nha Trang

Công ty Nhatrang Pearl, vốn 100% của Úc, sau hai năm nghiên cứu, đã thành công trong việc cho giống trai Finctana Maxina đẻ để chủ động nguồn giống nuôi trai cấy ngọc.

Từ đầu năm đến tháng 8.1996, Công ty Nhatrang Pearl đã nuôi ở

vùng biển Khánh Hòa khoảng 8 triệu con trai. Theo kế hoạch của Công ty, sẽ có 3 triệu con được thả tiếp cho đến cuối năm 1996.

Khách-sạn nổi "chìm" luôn

Ngày 30.8.1996 vừa qua, Khách-sạn Nổi Sài Gòn chính thức sập tiệm sau 7 năm hoạt động tại bến Bạch Đằng.

Khách-sạn Nổi đã chi 270.000 mỹ-kim trợ cấp thất nghiệp cho 429 nhân viên. Người được trợ cấp cao nhất lên đến 3.000 mỹ-kim, và thấp nhất được 172 mỹ-kim.

Sau khi chấm dứt hoạt động, con tàu khách sạn được kéo về Tân-gia-ba để tân trang, tìm bến đậu tại một địa điểm du lịch tại một nước tự-do, ít tham-những và chính-quyền có một chính-sách kinh-tế rõ-ràng.

Mộ cổ trong dinh Độc-lập

Hồi đầu tháng 9.96, trong khi đào hố để xây hồ chứa nước tại khu nhà phụ của dinh Độc Lập cũ (nay là dinh Thống-nhất, góc Nguyễn Du và Huyền Trân Công chúa) các công nhân đã khám-phá một ngôi mộ cổ mà phần nùm đã bị mất.

Đây là loại mộ được xây bằng hợp chất vôi và mật mía, rất phổ biến từ thế kỷ 17 đến thế kỷ 19. Nùm mộ đã mất nên quan tài bị hư hỏng nhiều.

Áo quan dài 1,9 mét, rộng 0,5 mét, ván dày hơn 3 phân, đã mục gần hết. Nắp quan tài dày 2 tấc, bằng nguyên thân cây cưa đôi, khi đẽo ra gỗ vẫn còn mùi thơm, nhưng người ta chưa rõ là gỗ gì. Bên trong quan tài còn xương sọ, xương đùi, 2 đồng xu, 3 nút hạt bằng đồng, và 3 nẹp bằng sắt.

Theo viện Bảo Tàng Lịch Sử VN, đây là mộ của một phụ nữ khoảng 55-60 tuổi, cao 1,55 mét. Hai đồng xu có thể được đặt trong bàn tay người chết lúc khâm liệm, nhưng hai đồng xu đã mục không còn nhận ra nét chữ. Ba nút hạt bằng đồng có thể là nút áo được bỏ vào miệng theo phong tục người Hoa, nhưng cách chôn rất đặc trưng của người Việt, do đó khó xác

định người chết là người Hoa hay người Việt.

Nhà khảo cổ ước đoán ngôi mộ được xây từ khoảng giữa đến cuối thế kỷ 18, trước năm 1790 là năm xây dựng Gia Định thành, vì sau năm này thì khu vực hiện nay nằm bên trong vòng thành nên không thể là nơi chôn người chết được.

VC thả Đỗ Trung Hiếu

Hôm 14.9.1996, nhà cầm quyền CSVN đã phóng thích cán-bộ Đỗ Trung Hiếu sau 15 tháng tù.

Đỗ Trung Hiếu bị công an bắt giữ ngày 13.6.1995 cùng lúc với cán-bộ Hoàng Minh Chính, nguyên Viện trưởng Viện Triết Học Mác Lê, và cùng bị xử về tội "*lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước*"!

Đỗ Trung Hiếu, 58 tuổi, vào đảng từ 1966, trước 1975 nằm vùng tại tỉnh Khánh Hòa.

Sau 1975, Đỗ Trung Hiếu giữ chức Phó Trưởng ban Thường trực ban Tôn-giáo ở thành Hồ.

Đến 1984, Hiếu làm Chánh Văn-phòng ban Dân-vận Thành-ủy thành Hồ. Hiếu còn là thành viên của Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ do Nguyễn Hộ làm chủ tịch.

Đến tháng 4.1990, Hiếu bị nhà nước CSVN bắt giam nửa năm vì các sinh hoạt đấu tranh đòi đổi mới trong nước. Ngày 27.7.1992, Thành-ủy Sài Gòn được lệnh của Bộ Chính Trị CSVN lột chức Hiếu và đuổi ra khỏi đảng.

Trong năm 1992, Đỗ Trung Hiếu cho phổ biến một thư ngỏ gửi Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng CSVN và các bạn hữu, đề cập đến kỷ nguyên mới và vị trí của Việt Nam trước ngưỡng cửa của thế kỷ 21, đề nghị đảng CSVN "từ bỏ chế độ chuyên chính vô sản để bước sang chế độ dân chủ pháp trị". Cũng trong thời gian này, nhân mùa Phật Đản, Đỗ Trung Hiếu cho phổ biến tài liệu "Thống Nhất Phật Giáo", tố giác âm mưu của đảng CSVN thao túng Phật Giáo.

Tháng 3.1995, Đỗ Trung Hiếu cho

xuất bản tập sách "Những Người Kháng Chiến Cũ", trình bày trung thực việc hình thành Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ mà đảng CSVN đã cố tình bóp méo khi loan tải một chiều trong nội bộ đảng và trên các cơ quan truyền thông của đảng.

Ngày 8.11.1995, tòa án Hà Nội kêu án Hoàng Minh Chính 1 năm tù và Đỗ Trung Hiếu 15 tháng tù giam. Hoàng Minh Chính đã được phóng thích vào tháng 6.1996 vừa qua

Ba tháng sau khi Nguyễn Hộ thỏa-hiệp, thôi chống với Võ Văn Kiệt, Đỗ Trung Hiếu được phóng thích.

Gió lốc tại Cần Thơ

Trong hai tháng 7 và 8 vừa qua tại tỉnh Cần Thơ đã xảy ra 16 trận gió lốc làm hư hại gần 600 căn nhà, trong đó có 381 căn bị sập hoàn toàn. Gió to cũng mang theo mưa lớn làm 20.000 mẫu lúa bị ngập úng, 2.000 mẫu mía bị rạp đổ, 4.000 cây ăn trái bị đánh gãy rụng. Tổng mức thiệt hại lên đến 30 tỷ đồng tiền Hồ.

Lũ lớn tại miền Trung

Một cơn bão lốc thổi qua các tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên, Huế ngày 12 và 13.9, gây ra một số thiệt hại về tài sản và nhân mạng.

Tại Quảng Trị, 10 người chết và mất tích, 11.000 mẫu lúa sắp gặt vụ hè thu bị ngập.

Học sinh cướp xe đạp

Ngày 4.9.1996, cảnh sát Quận 1 bắt 12 học sinh Trung Học cấp I của các trường Đồng Khởi và Minh Đức chuyên cướp xe đạp của các em nhỏ đi đường. Nhóm này khai cướp được 2 chiếc, bán ra mỗi chiếc 300.000 đồng, mỗi cậu được chia từ 10.000 đồng đến 60.000 đồng.

Theo văn phòng của hai trường nói trên thì số học sinh này không phải là những học sinh có tiếng phá phách, mà thậm chí có em còn có hạnh kiểm tốt, học lực khá trong năm học vừa

qua.

chuyển lửa về quê-hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước, xin quý độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người gửi thêm một phần, qua lối bưu điện. Có thể gửi trọn tờ báo hoặc bản chụp (photocopy) các bài quan-trọng. Mỗi phong bì thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin theo các địa-chỉ sau đây:

Cửa hàng mua bán sách cũ
181 Calmette
TP/HCM, Vietnam

Cửa hàng sách cũ
142B Võ Thị Sáu, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Sách Tổng-hợp
40 Ngô Đức Kế
TP/HCM, Vietnam

Quầy sách báo
231 Nguyễn Văn Cừ
Q5, TP/HCM, Vietnam

Ủy ban quốc-tế Chữ Thập Đỏ
41 Lý Thái Tổ
Hà-nội, Vietnam

UNICEF
72 Lý Thường Kiệt
Hà-nội, Vietnam

UNIDO
25 Phan Bội Châu
Hà-nội, Vietnam

UNHCR
60 Nguyễn Thái Học
Hà-nội, Vietnam

Hương giang Restaurant
51 Lê Lợi
Huế, Vietnam

Kinh-đô Restautant
1 Nguyễn Thái Học
Huế, Vietnam

Thanh Hương Restaurant
40 Hùng vương
Đà-nẵng, Vietnam

Khách-sạn Duy Tân
83 Ba tháng Hai
Đà-lạt, Vietnam

Café Tùng
6 khu Hoà-bình
Đà-lạt, Vietnam

Khách-sạn Thắng lợi
1 Duy Tân
Vũng-tàu, Vietnam

Bông Mai Restaurant
19 Phan Đình Phùng
Cần-thơ, Vietnam

Tây Hồ Restaurant
16 Nguyễn Du
Rạch giã, Kiên-giang, Vietnam



tuyết thư

Nguyễn Hương

Bà Già Trầu lên tiếng

Tuyết thư tháng 9 gửi đi xong, nhà văn Hồ Trường An gửi lại một "bài cây đăng" về tòa soạn báo *Tự Do* của Nguyễn Nghĩa. Báo *Tự Do* không dính dáng gì tới chuyện "tuyết" với "trầu" nên tất nhiên không đăng.

Cho tới ngày báo tháng 10 lên khuôn, vẫn không thấy bản gửi cho *Làng Văn* tới nơi, dù ở cuối bài, Hồ Trường An ghi chú "đồng kính gửi các báo *Làng Văn*, *Tự Do* và anh Viên Linh".

Dù sao, Nguyễn Hương cũng đăng cho anh. Mỗi duyên văn có đã lâu, không phải mỗi chút mỗi lạnh mặt với nhau...

Bài của Hồ Trường An về "Tuyết Thư" trên *Làng Văn* số 145

"Ở mục *Tuyết thư* trên tạp chí *Làng Văn* số 145, bà chủ nhiệm Nguyễn Hương có nhận xét về vụ tôi ủng hộ anh Viên Linh. Hương nhận xét không hoàn toàn đúng mà cũng không hoàn toàn sai. Ở bức thư cây đăng này, tôi không muốn chỉ thanh minh về việc làm của mình, lại càng không muốn chỉ trích Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa. Điều tôi muốn là đôi bên giữa Nghĩa & Hương và tôi phải tránh một sự đổ vỡ trầm trọng, vì từ bao tháng nay đã có sự rạn nứt rồi.

Nguyễn Hương cho rằng tôi vì hiếu

danh và khờ khạo nên ngã theo phe cánh của Viên Linh. Điều đó ai ai cũng biết rằng Hương nhận định sai. Làm ông tổng thư ký *Làng Văn* mỗi tháng đều được độc giả biết tới, mỗi khi số mới trong tháng được phát hành. Lại nữa, cộng tác với *Làng Văn* tôi có bài được đăng, được trả nhuận bút sòng phẳng, khi gom bài vở in thành sách có thêm tiền tác quyền.

Trong khoảng 12 năm cộng tác với *Làng Văn*, tôi và Nguyễn Hương có vài vụ cãi vã nhau, nhưng cũng chỉ cốt cho bài vở được hoàn hảo hơn, không có vấn đề xích mích để đưa tới thù hằn. Dù đường lối chống cộng của cặp Nghĩa & Hương có đôi lúc "điều hâu" chăng nữa thì không ai có thể phủ nhận họ là những kẻ chống cộng có tâm huyết, có lập trường. Tôi cũng không quên vào những năm 1986, 1987, 1988, 1989, dù tôi có bài vở đăng hay không, tháng nào Hương cũng tặng tôi 500 quan. Tôi cũng không phủ nhận rằng bài vở tôi đã từng đăng báo khác, nhưng khi sửa đổi, thêm thắt chút chút rồi đưa cho *Làng Văn* đăng lại, Nghĩa & Hương vẫn đăng, không bao giờ bảo rằng đó là bài cũ, không hay, không sốt dẻo.

Tôi thường bảo Nghĩa rằng: "Tôi dốt chính trị, chỉ biết viết bài mà thôi. Ông có làm chính trị thì hợp tác với kẻ khác". Tôi vốn biết mình vụt chạc, cả tin. Nếu ông A và B tranh chấp nhau, ông A đến tôi tố khổ ông B, tôi tin ngay. Và khi gặp ông B, được nghe ông ta hài

tội ông A, tôi cũng tin nốt. Người như tôi mà làm chính trị thì sanh linh đồ thần, giềng mối quốc gia phải đảo điên nguy hại.

Do đó khi có kẻ vu cáo anh Viên Linh lem nhem về vụ cuốn *Tiếng vọng từ đáy vực* của ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện, tôi tin ngay, nên có viết thư cho Nghĩa với câu: "... ghét thằng côn đồ Viên Linh, cái thời nó đã hết mà còn lớn lối" (thư ngày 27.10.87). Cũng vậy, vào năm 1992, anh Viên Linh có qua Paris chơi và ra mắt sách (quyển thi tập *Thủy mộ quan*). Sau đó văn nghệ sĩ có hùn tiền đãi tiệc anh ở quán Đào Viên. Tiệc tan, có một tên bạn quen rỉ tai tôi: "Hôm nay Viên Linh có mời một số cộng sản của báo *Đoàn kết* trước kia". Khi về Cali, Viên Linh có nhờ tôi viết phóng sự bữa tiệc hôm đó. Tôi giận lắm, có viết thư cho Nghĩa với những câu: "*Bà già trầu* vốn ưa văn thơ Viên Linh, ai dè ảnh là thứ sớm dàu tối đánh, mai Huế xé Quảng, rõ ràng là tên trật búa không sai. Đã vậy khi về Cali, ảnh còn nhắn nhe tôi viết cho ảnh bài phóng sự về hôm tiếp tân ấy. Bộ ảnh là ông nội, là cha tôi, chắc? Viết bài đăng chùa cho *Hồn Việt* để ca tụng cộng rất, cộng lai căng, cộng mới hường hường chưa tới đỏ thén là không có bà già trầu thơ mộng này rồi" (thư ngày 21.7.92).

Nhưng khi viết thư cho Nghĩa xong, thì tôi được họa sĩ Lê Tài Điển và chị Vũ Lan Phương, chủ nhân quán Đào Viên cho biết rằng hôm đó chỉ có anh Đặng Tiến và anh Trần Thiện Đạo vốn là chỗ quen biết với anh Viên Linh hồi 30 năm về trước. Do đó mà tôi ân hận vì cái tật nổi nóng lạng xẹt của mình.

Làm việc chung với cặp Nghĩa & Hương, tôi vẫn biết họ quá sốt sắng trong việc chống cộng, việc bài trừ bọn cộng sản len lỏi vào mặt trận văn nghệ. Có nhiều lúc họ cứng cỏi đến độ có thể gây cảnh chết cây gây cảnh khi họ theo đuổi con đường của họ. Có lẽ tôi tương đắc với Nguyễn Hương hơn với Nghĩa vì Nghĩa trầm ngâm, còn Hương thì thích nghe tôi kể chuyện trời trăng, chuyện từ đây cà ra đây muống. Và tôi rất phục cách quản trị tờ báo và kỷ ức tinh nhuệ của Hương. Hương thẳng thắn. Có lần một thành bạn tôi mời Nghĩa & Hương về nhà hán dùng cơm.

Tên này đã được tôi giúp đỡ trong vụ tái xuất giang hồ trên văn đàn sau 25 năm vắng bóng. Vậy mà vì say sưa, nó nói xấu tôi. Tức thì Hương dốp chát nó, rồi kéo chồng ra về, không thèm dùng cơm. Tôi vẫn biết ơn Hương ở vụ này.

Nhưng mà trong vụ tranh chấp với Viên Linh về Văn Bút Hải Ngoại, lúc đầu tôi cũng không để ý. Tình cờ chị Trương Anh Thụy một hôm gọi điện thoại cho tôi để đề nghị xuất bản sách cho tôi, nhân đó chị than:

- Tội cho anh Viên Linh. Anh ấy mắc tiếng oan về vụ thâm lạm tiền của Văn Bút Quốc Tế. Anh ấy nào có nhận tiền của Văn Bút Quốc Tế trao cho để giúp các nhà văn cầm tù! Lại nữa, làm sao anh ấy âm thầm rút lui mà cái oan kia còn đè nặng trên đầu mình?

Do đó, để chuộc lỗi với Viên Linh, tôi nghĩ rằng mình cần phải giúp anh rửa sạch cái chuyện điểm nhục kia. Thật sự, tôi không muốn bôi tro trét trấu lên mặt Nghĩa & Hương khi tôi đứng tên trong danh sách ủng hộ Viên Linh. Tôi cũng có viết thư cho Nghĩa & Hương khuyên họ bớt nóng. Hương vốn tánh nóng nảy, dốp chát bằng lời lẽ thô nặng như đá ong. Sau đó tôi có viết thư cho họ bảo họ gác bỏ chuyện thị phi vô bổ, và có những câu cốt cho họ hạ hỏa, bỏ chuyện giận hờn đi: *"Tôi không phủ nhận các bạn có chính nghĩa. Tôi cũng vẫn thấy các bạn nhìn rõ vào việc Viên Linh"* (thư ngày 15.2.96).

Chính nghĩa! Có mấy ai phủ nhận tấm lòng tươi son bền sắt trong việc chống cộng của Nghĩa & Hương? Nhưng mà, họ nghe tin đồn thất thiệt về vụ Viên Linh thâm lạm tiền bạc của Văn Bút Quốc Tế để gây ra việc đáng tiếc, tôi nghĩ rằng mình phải đứng ra bình vực anh Viên Linh, người mà tôi vì quá nóng nảy đã tròng lên đầu anh những danh từ *"thằng côn đồ"*, *"tên trệt búa"*. Tôi cũng biết việc làm của tôi như vậy là làm tổn thương Nghĩa & Hương. Tôi không phủ nhận rằng khi bị Hương tát nước lạnh lên mặt, tôi rêu rao rằng từ đây *"tôi không còn bạn bè với lũ nó"* (sic). Nói thế, nhưng tôi biết rằng dù không đi chung đường với họ nữa, nhưng tôi không thể nào bêu riếu họ trên báo. Do đó tôi từ chối vài ba tờ báo muốn làm phỏng vấn tôi về vụ ly khai

Làng Văn. Bởi vì tôi biết rằng nếu nói ra thì tôi đụng chạm và làm tổn thương những người đã cùng đi chung với tôi trên một con đường thông tin và văn hoá suốt 12 năm trời. Sự rạn nứt kia nếu không có cơ hội hàn gắn thì cũng đừng nên làm cho thêm lở lói tày hoáy.

Nhưng tôi biết rằng, Nghĩa & Hương phải đương đầu với dư luận về sự ly khai của tôi. Nhưng bởi tôi còn ứ vì lời thô nặng của Hương nên tôi cứ để mặc kệ, không giải thích với độc giả *Làng Văn* về sự ly khai của tôi.

Việc Nguyên Hương lôi những bức thư của tôi ra đăng báo, không phải vì Hương ác với tôi, mà cốt đánh gục Viên Linh. Tôi biết rằng khi chống Viên Linh, cặp Nghĩa & Hương rất thành thật muốn làm tốt đẹp cái gì đó cho Văn Bút Hải Ngoại, không muốn có kẻ thâm lạm trà trộn vào. Xin các bạn độc giả tin chắc điều này, vì các bạn không rõ Nghĩa & Hương hơn tôi. Chỉ tiếc họ quá sốt sắng nên không kịp kiểm soát, thậm chí định cái tin đồn thất thiệt nên mới làm đủ mọi cách để hạ bệ Viên Linh. Tôi thấy ở *Tuyệt thư*, Hương làm lạc khi đem thư tôi đăng báo vì điều đó là sai nguyên tắc. Nhưng tôi tin Hương không cốt ý hại tôi, mà chỉ muốn dùng một phương tiện cuối cùng để quét một đôn chí tử vào đầu Viên Linh.

Vào tháng 7 dương lịch năm 1996 này, tôi cùng Mai Vi Phúc đến gặp Luật sư Trần Thanh Hiệp. Sau 2 tiếng đồng hồ trao đổi với anh Hiệp, tôi đặt hy vọng vào anh về sự hoà giải đôi bên (phe Viên Linh và phe Sơn Tùng). Anh có hứa sẽ không làm ai bị thiệt thòi, bị mất mặt. Đó là điều tôi càng mừng hơn nữa.

Trong thời gian này, tôi có tiếp xúc với chị Minh Đức Hoài Trinh, một trong bốn người trong ban hoà giải. Tôi không hề yêu cầu chị thiên vị phe cánh Viên Linh khi tôi đề nghị chị cho tôi quyền *Biển nghiệp* để tôi viết một chương trong quyển *Những chặng đường nắng tới* (nói về các nhà văn nữ hải ngoại). Tôi không thể lợi dụng một cách bỉ ổi một cây bút phụ nữ đã từng phục vụ văn hoá trên 40 năm ròng rã. Và lại có muốn đi nữa, cũng chẳng được nào. Chị Minh Đức đã có địa vị vững chắc trong văn giới rồi, thì chị cũng đâu cần một chỗ trong quyển *Những chặng đường nắng*

tới mà làm chuyện trái lương tâm mình!

Anh Viên Linh đã nhờ chị Trương Anh Thụy và tôi giữ chức vụ nhà văn hoà bình. Chị Thụy và tôi quyết tâm theo tôn chỉ đó, không muốn phe nào phải mất mặt. Anh Viên Linh đâu phải kẻ tham quyền cố vị. Anh bảo rằng sẽ sẵn sàng ra đi khi cái nhục của anh được tẩy xoá. Tôi tin chắc rằng rồi ra đâu sẽ vào đó. Riêng tôi, khi anh Viên Linh rời khỏi Văn Bút Hải Ngoại thì ban chấp hành của anh đâu còn, tôi trở về thiên chức người cầm bút, không phe phái, không chút tham vọng chính trị còn con.

Tôi rất buồn là Nguyên Hương đã từng đi chung đường với tôi mà còn nghĩ rằng tôi *"hiếu danh khờ khạo"*. Khờ khạo? Điều đó tôi không chối cãi. Còn hiếu danh? Gần 60 tuổi rồi, tài sức đâu mà tôi mơ cao? Và Văn Bút có cái gì để cho tôi kiếm chác danh vọng? Nhưng suy nghĩ kỹ, tôi thông cảm Hương. Việc ra đi đột ngột của tôi cũng làm cho *Làng Văn* hơi khó xử với độc giả tò mò. Họ nghĩ rằng Nghĩa & Hương bạc đãi tôi. Điều đó không có. Tới khi tôi sắp rời *Làng Văn*, tôi vẫn được họ ưu đãi. Họ còn đề nghị tôi đọc truyện thâu băng.

Tôi thường than thở với Nghĩa & Hương ngòi bút của tôi kiệt quệ lắm rồi. Chỉ có trong năm 1987 văn tài tôi loé được vài tia sáng nhỏ nhoi rồi tắt ngấm tự bao giờ. Tôi cộng tác với *Làng Văn* được ngày nào hay ngày nấy, không dám nghĩ tới chuyện đường dài. Vậy mà từ 1988 tới nay, bài vở của tôi vẫn được họ chiếu cố, cho đăng thường xuyên.

Tôi cần nhấn mạnh rằng Nghĩa & Hương không ác với tôi. Nhưng tôi phải giúp anh Viên Linh rửa nhục. Tôi vẫn biết tấm lòng thành thật của Nghĩa & Hương trong việc chống Viên Linh để làm đẹp cho Văn Bút, chứ không vì tư thù Viên Linh. Và trong vụ này, Viên Linh trong sạch như viên ngọc không tí vết. Cuộc chống đối kia chỉ là sự ngộ nhận đáng tiếc! Đời là bể khổ. Bọn cầm bút chúng ta nếu không làm đẹp được cho cuộc đời, thì cũng đừng nên vì một cái bóng ảo ảnh nào đó mà làm khổ nhau.

*Cổ Nguyệt Đường, cuối hè 1996.
Hồ Trường An."* →

Phân-tích bài viết của Hồ Trường An

Mục đích bài viết của nhà văn Hồ Trường không ngoài mấy điểm:

- Biện hộ cho những nhận xét của anh về Viên Linh.
- Biện hộ cho Viên Linh.
- và cuối cùng,
- Tự biện hộ về việc *Làng Văn* thời nhờ anh làm tổng thư-ký...

Về việc gọi Viên Linh là “thằng côn-đồ hết thời” năm 1987, Hồ Trường An cho biết vì “có kẻ” vu cáo Viên Linh “lem nhem về vụ cuốn *Tiếng vọng từ đáy vực* của ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện.”

Bà Già Trầu đã lẫn lộn (hay đảo lộn?) thứ tự thời gian! Đây là một sự kiện rất mới. Vào năm 1987, ít ai biết vụ anh em Nguyễn Nam (tức Viên Linh), Nguyễn Hữu Hiệu in trộm sách của *Văn nghệ tiền phong* và Nguyễn Chí Thiện. Trong mười năm, nhiều người vẫn đinh ninh rằng ông Bùi Bảo Trúc là người đánh cắp tập thơ, mang đi in, bán kiếm tiền bỏ túi.

Cho đến cuối năm 1995, chính tờ *Văn-nghệ tiền-phong* (số 479) thuật lại lời tâm sự của ông Bùi Bảo Trúc, cho biết: ông Trúc cầm bản thảo tập thơ mang đến nhà Nguyễn Hữu Hiệu đọc chung với các ông Hiệu, Nguyễn Thương Sơn và Đào Mộng Nam. Đọc chưa xong, ông Trúc phải đi làm. Ông Hiệu mượn đọc tiếp trong một đêm, sáng hôm sau ông Hiệu trả lại cuốn sách, sau khi đã bí mật mang đi photocopy tất cả các trang.

Trên tờ *Việt báo kinh tế* số ra ngày 8.11.1995, Viên Linh công khai xác nhận với Nguyễn Chí Thiện: “*chính tôi (VL) và Hiệu quyết định in tập thơ của anh, lúc ấy là tháng 8 năm 1980... chỉ trong tám ngày, chúng tôi đã in xong tập thơ và phát hành gấp.*”

Viên Linh đã ngậm miệng ăn tiền, để mặc cho *Văn nghệ Tiền phong* đào xới cả tông tộc nhà họ Bùi lên trong suốt mấy năm trời. Nếu nhà thơ Nguyễn Chí Thiện không sang tới Mỹ, và nếu Viên Linh không kể công, cho đến nay người ta vẫn chưa biết ai

là “thằng côn đồ” trong vụ in trộm tập thơ, ông Trúc vẫn hàm oan trong vụ án văn học này!

Không ai “vu cáo” Viên Linh cả, mà chính anh ta trong một phút tăng công với nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã tự khai ra.

Về vụ tố giác Viên Linh đàn đúm, bá vai bá cổ đám Việt kiều Đoàn kết ở Paris, Hồ Trường An nói rõ thêm rằng, hai kẻ đó là “Đặng Tiến và Trần Thiện Đạo”, chẳng phải là người mới gặp, mà là bạn cố giao của Viên Linh.

Hiện nay Đặng Tiến và Trần Thiện Đạo cũng vẫn là những cán bộ nòng cốt làm việc dưới trướng Bạch Thái Quốc (mà Bà Già Trầu quen gọi là *Bạch Thái Quốc*) trong lưới trí vậ ở Paris. Họ không hề thay đổi lập trường; chỉ có Hồ Trường An từ cánh hữu chạy sang cánh tả, từ chỗ sáng ánh vào bóng tối, nên mới “*án hận vì cái tật nổi nóng lạng xẹt của mình.*”

Anh án hận cũng phải. Những điều anh nhận xét về Viên Linh: “*sớm đầu tối đánh*”, “*mai Huế xé Quảng*” “*rõ ràng là tên trệt búa không sai*”, không khéo sẽ vạ hết vào người anh! Nay thì chả cần Viên Linh phải “nhấn nhe”, “Bà Già Trầu thơ mộng” sẽ xằng xái tự nguyện “viết bài ca tụng cộng rặt, cộng lai căng, cộng mới hường hường chưa tới đồ thén...”

Từ 1992 đến 1996, mới có bốn năm mà bao nhiêu thay đổi! Hồ Trường An biện hộ rằng, anh ký tên ủng hộ Viên Linh chỉ cốt để... minh oan (?) cho Viên Linh trong vụ bị tố cáo thâm lạm tiền của Văn Bút quốc tế.

Lại một lần nữa, anh đảo lộn thứ tự thời gian. Hồ Trường An ký tên vào danh sách ủng hộ Viên Linh, đòi “trả Văn Bút lại cho người cầm bút” (?) vào khoảng giữa tháng 1.1996. Mãi đến ngày 24.2.1996, gần hai tháng sau, Viên Linh mới bị Đại Hội-đồng Văn Bút khiển trách về vụ tiền bạc. Lẽ nào Bà Già Trầu tiên tri được vụ khiển trách này mà ký tên trước đó mấy tháng để... minh oan cho bạn?

Cuối cùng, Hồ Trường An cho rằng Nguyễn Hương “không hoàn

toàn đúng” khi bảo anh hiếu danh và khờ khạo khi ngã theo phe Viên Linh.

Anh không cãi về hai chữ khờ khạo, còn nói thêm rằng anh là người “vụt chạc”, “cả tin”, “dốt chính trị” nên NH không cần bàn thêm.

Riêng hai chữ hiếu danh, NH cũng chỉ rút gọn từ những điều anh viết, xin nhắc lại: “*Trời ơi, tôi (HTA) đã gần lục tuần, phải dẹp bớt nhục dục, nhứt là thói ham mê danh vọng mới được, bởi vì cố dẹp hoài mà có hết ham mê đâu! Hồi còn thanh xuân thì tôi mê chim chuột gió trăng, tới tuổi già xấu lại ham mê danh vọng, vậy mà tu nổi gì!*”

NH cũng không muốn tranh biện với anh từng lời. Anh không nhận hai chữ “hiếu danh”, NH xin rút lại. Phần anh, anh có muốn rút lại đoạn văn trên đây không?

Dù sao, cũng phải cảm ơn anh đã dành thì giờ viết thêm cho *Làng Văn* một bài khá dài, trong đó không thiếu những đoạn anh đã nói theo công tâm. Tất nhiên là NH, NHN hay bất cứ ai khác trong tòa soạn và ban biên tập, không có điều gì để phải “thù hằn” anh. Trong bảy, tám thập niên để sống cho hết một cuộc đời, đi chung với nhau được hơn mười năm, là một đoạn đường khá dài. NH biết trân trọng và gìn giữ những kỷ niệm, và quên đi những va chạm lật vạt trong công việc. Chúc anh tìm được sự thư thái trên đoạn đường mới, trong hoàn cảnh mới. Biết đâu chừng có một lúc nào đó, mình lại chung đường! Hãy gìn giữ để khỏi phải hổ thẹn với công đạo và những người từng yêu mến mình.

Riêng có một điều, NH không bao giờ đồng ý với anh, khi anh viết ở phần cuối thư: “*Trong vụ này, Viên Linh trong sạch như viên ngọc không tí vết.*”

NH cũng như mấy trăm anh chị em Văn Bút khác, ngoài sự khác biệt về lập trường chính trị, không hề có chút tư thù nào với Viên Linh. Có điều, anh ta không hề bao giờ và sẽ không bao giờ là ... “một viên ngọc”. Miễn bàn đến chuyện tí hay vết!... ●

tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn



Không Lo Trời Sập

Tựa của bài báo tôi lấy làm tài liệu khác, rất khác. Nhưng nghe rùng rợn quá, tôi đổi lại, cho có được một chút yên tâm mà viết. Xin tiết lộ, bạn nào cảm thấy ớn, thì bỏ qua đừng đọc cái đề: “Ngày tàn của nhân thế đã bắt đầu”.

Ngày xưa, ở bên Tàu, có câu thành ngữ ngụ ý châm biếm những người hay lo chuyện viễn vông: “Kỷ nhân ưu thiên” (người nước Kỷ lo trời sập). Câu này không được thông dụng lắm trong thường đàm cũng như trong văn chương của ta. Nhưng cũng đã có một nhà văn lớp trước lấy hai chữ “Ưu Thiên” làm bút hiệu. Đó là ông Bùi Kỷ, đồng tác giả cuốn biên khảo *Truyện Thúy Kiều* với ông Trần Trọng Kim, và là tác giả nhiều cuốn chú giải cổ văn khác.

Chuyện người nước Kỷ lo trời sập cũng giống như chuyện Nữ Oa luyện đá để vá trời. Đại để là những huyền thoại đã có thời ghi nhận cái khả năng tưởng tượng của người Tàu ngày xưa. Rồi khi người Tàu vượt qua được giai đoạn huyền thoại để bước vào thời kỳ thực luận, họ nhìn lại những huyền thoại kia, để cười với nhau.

Nhưng ngày nay, nhân loại đi ngược lại con đường vừa nói: Thực tế và khoa học đã đưa con người đến chỗ

“lo trời sập”. Đây, tôi kể các bạn nghe.

Trước hết là chuyện về một gia đình khoa học gia: Louis Leakey (1903-1972) là một nhà cổ sinh vật học người Anh, đã có nhiều thành tích trong ngành. Vợ là Mary là bạn đồng nghiệp, cộng tác chặt chẽ với ông lúc sinh thời, và sau khi ông qua đời đã cùng con trai là Richard, tiếp tục những công việc còn dở dang. Cụ thể, gia đình Leakey đã khám phá được tại nhiều vùng thuộc xứ Tanzania (châu Phi), dấu vết của những giống vật cổ đại có thể được coi là tiền thái của nhân chủng, sống cách nay khoảng 1 triệu 8 trăm ngàn năm (tại Olduvai), và lâu hơn, khoảng 3 triệu 7 trăm ngàn năm (tại Laetoli).

Richard Leakey sinh năm 1944 tại Kenya, đã học nghề và nối nghiệp cha mẹ. Lúc còn nhỏ, ông đã theo cha mẹ vào những vùng rừng núi của châu Phi, sống nhiều ngày tháng với những giống khỉ để nghiên cứu tập quán của chúng. Năm 16, 17 tuổi, ông tự nuôi thân bằng cách nấu cho rã thịt xác những thú rừng, có khi rất to, để lấy những bộ xương đem bán cho các viện bảo tàng vạn vật. Và về sau, chính ông cũng đã làm giám đốc nhiều viện bảo tàng như thế tại Kenya.

Hoạt động trong ngành cổ sinh vật học, Richard Leakey đã gặp được một người cùng chí hướng và sở thích, là

Roger Lewin, bình bút của tạp chí khoa học *Science* trong nhiều năm. Hai người đã viết chung nhiều tác phẩm khoa học, cuốn mới nhất có tựa đề rất dễ sợ: *Lần tuyệt diệt thứ sáu* (The Sixth Extinction).

Tất nhiên, những nhận định của hai tác giả đều có cơ sở khoa học. Nhưng trong khi chúng ta đang bận lo cơm lo áo, thì câu chuyện của họ đưa ra không khỏi có chỗ giống chuyện “người nước Kỷ lo trời sập”. Nhưng chúng ta hãy dành một chút thì giờ lắng nghe, nếu không có ích về mặt phòng vệ cho bản thân (vì chuyện họ lo còn lâu mới xảy ra mà chắc gì chúng ta còn sống đến khi đó), thì cũng được một chút hiểu biết.

Theo các nhà khoa học, cách nay khoảng 65 triệu năm, một khối thiên thạch khổng lồ đã rơi xuống bán đảo Yucatán (miền đông Mỹ Tây Cơ), làm bốc lên một đám mây bụi che kín bầu trời trong nhiều tháng. Sự kiện này đã giết gần hết cây cỏ, giết sạch giống khủng long, và giết khoảng 70 phần trăm những loài khác trên địa cầu. Các nhà khoa học gọi đây là “đệ ngũ tuyệt diệt”, xảy ra cách lần trước khoảng 500 triệu năm. Tóm lại, đã có đến 5 lần, sinh vật trên trái đất chết đi sống lại, khoảng cách không đều.

Richard Leakey và Roger Lewin

cho biết “đệ lục tuyệt diệt” đã có triệu chứng bắt đầu. Hiện giờ, trung bình mỗi ngày có từ 10 đến 50 chủng loại sinh vật biến mất. Cứ theo nhịp độ này, thì chỉ đến giữa thế kỷ tới, sẽ có đến hơn một nửa sinh vật của địa cầu bị hủy diệt. Lý do là vì con người tàn phá môi sinh của mọi chủng loại, rồi chính con người cũng bị đe dọa.

Như trên đã nói, lời cảnh cáo của Leaky và Lewin đối với những ai mà hoàn cảnh không cho phép nghĩ xa hơn cơm áo của bản thân, thì chỉ là chuyện viễn vông. Nhưng với những người có trách nhiệm đối với nhân quần, thì đó không phải chỉ là lý thuyết. Gần đây, nữ ký giả Louise Gendron có phỏng vấn Lewin về lời cảnh cáo đó. Sau đây là những ý chính của ông:

Ý của Darwin chỉ đúng một phần. Con người không phải cái đỉnh của sự tiến hóa, mà chỉ là một kết quả ngẫu nhiên của lịch sử nhân loại. Darwin coi tiến hóa là kết quả của khả năng thích nghi. Loài nào thích nghi giỏi thì sinh tồn; loài nào không thích nghi được thì tiêu mòn đi rồi biến mất. Nhận xét này đúng, nhưng chỉ đúng trong thời kỳ bình thường. Trong thời kỳ có “tuyệt diệt”, nghĩa là khi xảy ra những xáo trộn khí hậu, những thay đổi của mực nước biển, sự thích nghi giỏi hay dở không còn được tính đến nữa. Những biến thiên kinh khủng kia sẽ hủy diệt khoảng 70 phần trăm sinh vật.

Cần phải hiểu rằng những lần “tuyệt diệt” cũng có vai trò quan trọng tương đương với sự “đào thải tự nhiên”. Hãy trở lại từ đầu: Sinh vật đơn bào có mặt trên trái đất tính đến nay cũng đã 3 tỉ 750 triệu năm. Hai tỉ năm sau, cái nhân mới được tạo ra. Rồi phải một tỉ năm nữa, mới có những vật đa bào, mà những giống đầu tiên xuất hiện cách nay chừng 530 triệu năm. Rồi trong vài triệu năm gần đây, sau thời kỳ mà khoa học gọi là “bùng nổ cổ đại”, số “nguyên hệ” của muôn loài trên trái đất chỉ còn chừng hơn một trăm, để đến ngày nay, chỉ còn lại 30. Những “dòng” khác đã biến mất sau những lần “tuyệt diệt”.

Lần “tuyệt diệt” quan trọng nhất trong lịch sử sinh vật của địa cầu xảy ra cách nay 225 triệu năm, đã hủy diệt 96 phần trăm hải sinh vật lúc bấy giờ. Trong hoàn cảnh như thế, tồn tại được là những loài có điều kiện sinh thái không bị hủy hoại, và kiếm được đủ thức ăn.

Nhận ra tiến trình của muôn loài trên trái đất, chúng ta không thể cứ nghĩ rằng sự tiến hóa tự nhiên tạo ra những chủng loại càng ngày càng hoàn hảo hơn, và con người ngự trị trên dòng tiến hóa ấy. Chúng ta phải nghĩ rằng con người cũng giống như muôn loài: Chỉ là hậu duệ của những “kẻ may mắn”, trước đây đã thoát khỏi tai ương mà thôi.

Về nguyên nhân gây ra tai ương, trong vòng 20 năm nay, các nhà sinh thái học đã lên tiếng báo động. Nhưng thật ra, chúng ta cũng không nên đổ tất cả tội lỗi cho vấn đề kỹ nghệ hóa. Trong thực tế, con người đã bắt đầu phá hoại sinh thái từ thế kỷ 18, trước khi kỹ nghệ phát triển. Chỉ có điều, ở phương Tây là nơi kỹ nghệ phát triển mạnh, sinh thái bị phá hoại nhanh và trên quy mô lớn hơn.

Đã từ lâu, người ta biết rằng trước khi người da trắng đến, thổ dân của Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan sống cân bằng với môi trường thiên nhiên. Nhưng bây giờ, họ đã đuổi tận giết tuyệt những giống chim to trong vùng họ sống. Và trước đây khoảng 12 ngàn năm, cũng giống người này đã vượt eo biển Bering, lúc bấy giờ còn là đất cạn, đặt chân lên châu Mỹ. Họ đến đâu, thì thiên nhiên không còn giữ được cân bằng nữa. Họ đảo lộn môi sinh bằng cách săn giết những con thú lớn, cho đến khi chúng bị diệt chủng.

Ngày nay, chúng ta đang đứng trên bờ vực của một lần “tuyệt diệt”. Đây không phải là chuyện hoang tưởng của các nhà sinh thái học, mà là một tiên liệu khoa học. Cũng xin đừng tưởng là chúng tôi bị quan, hoặc trầm trọng hóa vấn đề. Nếu để ý một chút, các bạn sẽ nhận ra giống ếch nhái đã biến mất, và giống bướm cũng gần như thế. Cũng chẳng còn lâu nữa đâu, chỉ chừng 20 hoặc 30 năm nữa thôi,

nhân loại sẽ phải đương đầu với nhiều vấn đề nghiêm trọng. Và cũng chừng vài chục năm sau nữa, sẽ có một nửa số chủng loại hiện sống bây giờ, biến mất.

Nguyên nhân là sự phát triển của nhân loại. Nhân số tăng, vùng cư trú mở rộng, điều kiện tự nhiên của môi sinh biến mất. Người ta phân lô, phá rừng, xây đường, việc nào cũng làm mất quân bình sinh thái. Là vì sự quân bình này là hậu quả tự nhiên của sự tương tác giữa các loài với nhau, rất phức tạp mà con người không hiểu được. Cũng có khi, con người dùng kỹ thuật để cứu vãn được sự quân bình trong một thời gian. Nhưng rồi cũng phải đến lúc không thể nào tránh được sự sụp đổ.

Chuyện phá hoại môi trường sinh thái cũng được ngăn ngừa một phần, nhờ ý thức của quần chúng và cố gắng của chính phủ địa phương. Một thí dụ cụ thể: Tại Alaska, có một khu rừng ẩm, một sự kiện hết sức hiếm ở vĩ độ này. Ngày trước, khu rừng này có nguy cơ biến mất vì những khai thác thương mại. Về sau, nó được cứu nhờ áp lực của công luận Hoa Kỳ. Nhưng những thành tích vụn vặt đó không giúp chúng ta lạc quan được lâu. Điều chính yếu là phải chặn đứng đà tăng nhân số.

Người ta đã tiêu hàng tỉ bạc để xây dựng những đài thiên văn tối tân kiểu Hubble, cũng như cơ quan NASA của Mỹ mỗi năm tiêu khoảng 20 triệu để canh chừng sao chổi và vẩn thạch. Thật là phí công phí của! Vì thật ra, chuyện đó không có cơ hội xảy ra, hơn nữa, một khi nó xảy ra, loài người cũng không làm gì được.

Trong khi đó, chúng ta không tích cực làm chuyện hữu ích có thể làm được. Theo các tài liệu, trong 230 năm qua, con người đã thống kê và phân loại được 750 ngàn loại côn trùng. Cứ tiến hành theo nhịp độ này, thì phải mất 10 ngàn năm nữa, nhân loại mới thống kê phân loại hết côn trùng trên trái đất. Vậy thì, chúng ta làm việc đó để làm gì, trong khi cứ hàng loạt chủng loại sinh vật biến mất vì lý do sinh thái tự nhiên thích hợp cho chúng

không còn nữa.

Người ta cũng đã nghĩ đến việc bảo tồn các giống thảo mộc và động vật. Nhưng mà có ích lợi gì, khi các môi trường sinh thái bị phá hủy mọi nơi? Người ta sẽ đem những giống ấy ra gây lại, một khi môi trường tự nhiên bên ngoài được văn hồi chăng? Thế sao trước hết không lo bảo vệ môi trường?

Với câu hỏi: “Rồi nhân loại có thoát được nguy cơ không?”, chúng tôi xin trả lời dựa theo lịch sử của trái đất.

Tính cho từng chủng loại, tuổi thọ trung bình của sinh vật là 4 triệu năm. Nghĩa là chủng loại nào cũng sinh ra, phát triển, rồi tuyệt chủng trong vòng 4 triệu năm đó. Riêng nhân loại sẽ không có tuổi thọ cao như thế. Chúng ta sẽ biến mất trước thời hạn. Nhà sinh vật học Edward Wilson đã chứng minh cho chúng ta thấy một qui luật tự nhiên, theo đó trí tuệ tự hủy diệt mình. Trên trái đất, con người xuất hiện 200.000 năm; nông nghiệp có từ 10.000 năm; những nền văn minh phức tạp chỉ mới có từ 7.000 năm trở lại đây. Nhưng hậu quả tai hại mà con người gây ra cho thiên nhiên thật đã quá to. Như vậy, con người có “quay phá” quá chăng?

Cuối cùng, đây là vấn đề thực tế: Mọi động vật, con người cũng vậy, phải cần có cây cỏ mới sống được. Con người rất cần sự ổn định của khí hậu, mà sự ổn định này tùy thuộc vào cây cỏ. Kỹ thuật nhân tạo không giải quyết được vấn đề, một khi khí hậu đi vào chỗ bất ổn. Vậy chúng ta phải cố gắng bảo vệ thiên nhiên.

Và đây là vấn đề tư tưởng: Nói là nói vậy, sự việc không đến nỗi chỉ có bi quan. Năm lần “tuyệt diệt” đã xảy ra rồi, nhưng trái đất của chúng ta vẫn còn; sau mỗi lần, sự sống lại tái sinh, dưới những dạng thức đông đảo và phức tạp hơn trước.

Và biết đâu, nhân loại khỏi phải “tái sinh”!

Roger Lewin kết luận hàng hai. Người viết bài này xin kết luận cục bộ kiểu đà điểu: “Việt nhân tri thiên, bất ưu thiên”.

Nghi Án Shakespeare

Có thể nói nền văn học nào cũng có nghi án. Một nền văn học mà không có nghi án, thì chưa hẳn đã là điều đáng mừng. Không có nghi án, thì tất nhiên phải nhỏ.

Ngay như nước Việt Nam của chúng ta, nền văn học không lấy gì làm đồ sộ, nhưng cũng không thiếu gì nghi án: Có hay không có một Hồ Xuân Hương, tác giả những bài thơ Nôm táo bạo? Có hay không có một Trạng Quỳnh sinh ra để chọc phá từ chúa đến dân? Bản dịch *Chinh Phụ Ngâm* thông dụng đích thực là của ai, Đoàn Thị Điểm, hay Phan Huy —ch? T.T.Kh. thực sự là ai?... Những chuyện đại loại như thế, lại càng có nhiều ở những nền văn học lớn.

Nhưng xưa nay, nghi án văn học lớn nhất trên thế giới, là đầu đề của nhiều trận bút chiến giữa các nhà nghiên cứu, vẫn là nghi án liên hệ đến William Shakespeare. Người ta chỉ chờ đợi có một chứng tích nào đó gợi ra, là đặt lại vấn đề: Thực sự có một người mang tên William Shakespeare là tác giả những khúc thơ và những vở kịch xưa nay vẫn được coi là của William Shakespeare kia không? Người ta tìm đủ mọi cách để tra cứu dĩ vãng, và ai cũng quả quyết mình đã có nhận định đúng. Và không ai chịu thôi đào xới, khi nghe George Bernard

Shaw nói nửa đùa nửa thật: “*Những tác phẩm ký tên William Shakespeare không phải do William Shakespeare viết, mà do một người nào đó cũng có tên là William Shakespeare*”.

Nhưng không phải người ta hiếu sự đến nỗi bỗng không mà gợi lại một chuyện cũ, đã có vị thế ổn định trong lịch sử văn học. Nói đến William Shakespeare, thì ai cũng biết ông là thi sĩ kiêm kịch tác gia người Anh, sinh năm 1564, qua đời năm 1616, đã có nhiều tác phẩm nổi tiếng như *Hamlet*, *Othello*, *Vua Lear*, *Macbeth*... Từ điển nào cũng ghi như vậy. Và ngày nay, người ái mộ văn chương nào đã làm một chuyến hành hương đến làng Stratford-upon-Avon, cũng đều nghĩ rằng mình đã đến đúng nơi chôn nhau cắt rún của thi hào tác giả những tác phẩm nổi danh kia.

Năm 1984, người ta phát hiện tại thư viện Bodley (Oxford, Anh) bản thảo một “ngâm khúc” (elegy) mà nhiều nhà nghiên cứu suy đoán là của Shakespeare. Trong thực tế, chuyện một vài tác phẩm của nhà văn nhà thơ nào đó, không được in ra lúc sinh thời, là chuyện rất thường. Ngay như đối với Shakespeare, văn học sử Anh và thế giới đã ghi nhận ông có tất cả 37 tác phẩm, nhưng chỉ có 17 cuốn được xuất bản lúc ông còn sống. Thì bây giờ, thêm một cuốn nữa, cũng chẳng có gì là quan trọng. Nhưng sự việc đã



trở nên “ghê gớm”, chỉ vì văn nghiệp của Shakespeare vốn đã là một nghi án từ vài thế kỷ nay. Cứ kiểm lại mà xem: Không cần dẫn những chuyện quá cũ, chỉ nhắc lại vài chuyện gần đây, cũng đủ thấy “một tác phẩm chưa xuất bản” chỉ là một cái cớ để người ta “ăn cơm mới nói chuyện cũ”. Thế thôi. Trong vòng vài chục năm nay, đã có không ít những vụ “tác phẩm chưa in”, “tác phẩm thất lạc”, được phát hiện. Nhưng những người có thẩm quyền và có quyền lợi chỉ quảng cáo, rồi cho xuất bản. Không ai dị nghị, hay tranh luận gì cả. Xin kể mấy cuốn tìm thấy gần đây nhất: “*Người đàn ông đầu tiên*” của Albert Camus; “*Thành phố Ba Lê trong thế kỷ 20*” của Jules Verne; “*Tập bản thảo tìm được tại Saragosse*” của Jan Potocki; “*Chương sách thiếu*” của Mark Twain; “*Chuyện tình*” của Margaret Mitchell.

Nhưng cuốn *Elégie Funèbre* (nhân đề bản dịch tiếng Pháp), mặc dù có tựa đề bi thương như vậy, đã không âm thầm ra đời. Nó khơi lại nghi án văn học William Shakespeare, đã bao nhiêu lần phòng lên xếp xuống trong lịch sử văn học của Anh, và của cả thế giới. Cũng là chuyện dễ hiểu: Người ta đã cố gắng phủ nhận tư cách sinh thành của đương nhân đối với cả một sự nghiệp văn chương, thì đâu có lý nào bỏ qua trường hợp này. Những luận cứ phủ nhận ngày xưa lại được nhắc lại. Nói chung, có tất cả 4 “trường phái” quả quyết rằng người đàn ông mang tên William Shakespeare đã có một thời sống ở Stratford-upon-Avon, rồi sau khi chết được mai táng ở đó, không phải là nhà thơ đã viết những thi kịch phẩm nổi danh kia. Mỗi trường phái nêu chứng liệu riêng, để nói rằng William Shakespeare chỉ là người đứng tên, còn tác giả thật những tác phẩm kia chính là:

1. Triết gia Francis Bacon
 2. Kịch tác gia Christopher Marlowe
 3. Nhà quý tộc Edouard de Vere
 4. Nhà quý tộc William Stanley
- Cả bốn đều là người Anh, sống đồng thời với William Shakespeare.

Tất nhiên khi nêu phản chứng, sở cứ phải đủ mạnh. Nếu không thì chỉ là “thả hỏa mù”, không nhà nghiên cứu nào bạo gan dám làm. Đọc kỹ những tài liệu dẫn chứng, độc giả sẽ nhận ra có nhiều điểm đáng tin. Nhưng có một vấn nạn không “trường phái” nào trả lời minh bạch: Tại sao tác giả thật lại để cho William Shakespeare đứng tên?

Cho tới bây giờ, các phản chứng đều vẫn còn là giả thuyết. Chúng ta hãy kiên nhẫn chờ xem. Trong nền văn học riêng người Việt chúng ta đã có tiền lệ: Chỉ một vụ T.T.Kh với 8 bài thơ thôi, mà nghi án đã kéo dài hơn nửa thế kỷ. Cho đến gần đây nữ sĩ Vân Nương vẫn còn phải lên tiếng phản trần trên mặt báo. Huống chi là cái đại nghi án này. Chúng ta chỉ còn cách than thở giùm cho Shakespeare: Tài tình chỉ làm cho người ta ghen.

Nhưng dù kết quả thế nào, thì cuốn *Elegy* ra đời trong hoàn cảnh trống rỗng cờ mờ như thế, cũng sẽ được chiếu cố rất mạnh. Có thể nói ngày nay không còn thứ gì không dính líu đến tiền bạc. Chỉ tội nghiệp cho nhà đại thi hào: Báo chí trình bày diễn tiến vụ “truất quyền tác giả” của ông bằng bức tranh gồm 6 ô, ô đầu với đủ mặt mũi tóc tai, những ô kế tiếp với cái đầu càng ngày càng trọc, cái mặt càng ngày càng méo; đến ô cuối cùng, cái mặt biến mất, chỉ còn lại một dấu hỏi. Thật ra, người ta không có ác ý với Shakespeare. Người ta chỉ muốn tạo hiện tượng.

Nhà Văn Và Thể Thao

Nhân dịp Thế Vận Hội đệ bách chu niên diễn ra ở Atlanta, tờ *Le Figaro Littéraire* ra ngày 4.7.1996 có một bài nói về mối tương quan giữa nhà văn và những hoạt động thể lực. Đọc xong bài báo, tôi hơi ngạc nhiên về điểm giống nhau giữa Đông và Tây: Những người cầm bút không thích hoạt động.

Thử nhớ lại chuyện cũ: Hình như trong văn học sử của Trung Quốc, không có nhà văn nhà thơ nào là dũng sĩ, là tướng, mà toàn là những vị “chân

yếu tay mềm, trói gà không chặt”. Nếu có một Lý Bạch thi hào mà thích đấu kiếm, thì có lẽ cũng chỉ là một kiếm sĩ tài tử; nếu có một Tào Tháo đánh dư trăm trận mà biết làm thơ, thì cũng chỉ là một nhà thơ bất đắc dĩ. Còn ở bên ta, hình ảnh của một Phạm Thái tay sách tay gươm, cũng không đủ vẽ nên một bức tranh hùng tráng: Nghĩ đến ông, hậu thế chỉ còn nhớ khúc bi ca *Sơ Kính Tân Trang*. Rồi sau này, hình ảnh những nhà văn nhà thơ hoặc sống khép kín trong thế giới riêng, hoặc uống rượu ngâm thơ một mình, hoặc làm bạn với thuốc phiện... đã trở nên quen thuộc với mọi người, và với chính những người cầm bút thời tiền chiến, và có khi cả hậu chiến nữa. Không ai nói rõ ra, nhưng mặc nhiên có một ranh giới: Đã “làm văn” thì không “làm võ”. Những bài viết về thể thao, những bài phóng sự về chiến trường, là những bài “văn dĩ tải võ”, nhưng những người viết không trực tiếp “làm võ”. Cho nên, có lẽ không ai chê trách gì một người cầm bút khi ông ta không biết đá banh, không biết cỡi ngựa... Người ta chỉ chê trách khi ông ta viết dở thôi.

Trong bài báo mà tôi vừa nhắc trên kia, chủ bút Jean-Marie Rouart hình như đã cố gắng nêu ra cho hết những nhà văn nhà thơ Tây phương thực sự ham thích thể thao. Nhưng ông cũng chỉ kể được mấy người. Ông ta mở đầu bằng cách than thở: “Thể thao không phải là bạn thân của văn chương. Từ khi có cái thói lãng mạn tạo huyền thoại cho người cầm bút là người nay đau mai ốm, hay buồn rầu, hay mơ mộng, thì mọi hoạt động đều được coi là ngược lại sở thích của ông ta”.

Thôi thế thì còn nói gì nữa! Hoạt động là “vai u thịt bắp”, nhà văn phong nhã không thể dính vào. Nhưng nguyên tắc nào cũng có biệt lệ. Cũng đã có những nhà văn nhà thơ không chỉ thích, mà thực sự đã mê thể thao.

Đứng đầu danh sách là Percy Bysshe Shelley (1792-1822), nhà thơ lãng mạn người Anh, đã có nhiều thi phẩm được xuất bản, trong số đó có mấy tập được coi là danh tác, là bạn rất thân của John Keats (1795-1821),

cũng là một nhà thơ lãng mạn người Anh. Shelley và Keats giống nhau ở những điểm: Tâm hồn lãng mạn, có tài, nổi tiếng sớm, bị bệnh lao, và chết trẻ. Họ khác nhau ở hai điểm: Mặc dù chỉ sống tới 30 tuổi, Shelley đã có hai đời vợ, trong khi Keats biết bị bệnh nan y, nên không lập gia đình; Keats hằng ngày sống lạng lã với thuốc men, còn Shelley thì rất mê chơi thuyền buồm. Có người nói, ông tuyệt vọng với cái chết của người bạn thân đồng bệnh là Keats, không muốn chết yên ổn trên giường như bạn, đã tự tìm cái chết giữa biển khơi. Không biết sự suy đoán có đúng không, nhưng quả thật Shelley đã chết ngoài biển trong một cơn bão.

Người thứ nhì cũng là một nhà thơ lớn của Anh và cũng là bạn của Shelley, và cũng chết yểu: George Gordon Byron (1788-1824). Về tinh thần, cuộc đời của nhà thơ này có một điểm "huyền hoặc": Ông tự nhận đã phạm một lỗi lầm không sao tha thứ được, nhưng cho đến khi nhắm mắt, vẫn không cho ai biết đó là tội gì. Còn về thể chất, ông là một người thọt chân, nhưng lại rất mê thể thao. Có nhà phê bình đã dè dặt nhận xét rằng Byron có 4 đam mê, cái nào cũng mãnh liệt ngang nhau: Làm thơ, ôm đàn bà, đấu quyền, và lội bơi. Có lạ không? Một người có tật chân, lại ham thích thể thao.

Còn những người cầm bút của Pháp? Có thể kể 3 vị này: François René Chateaubriand (1768-1848), Victor Hugo (1802-1885) và Gustave Flaubert (1821-1880). Cả ba người đều thích hoạt động ngoài trời, và đã nổi tiếng về du lịch, đi bộ, cỡi ngựa, cỡi lạc đà. Nhưng muốn địch lại với hai cao thủ thể thao kể trên của Anh, thì nước Pháp chỉ có một mình nhà văn Guy de Maupassant (1850-1893). Ông này cũng không thọt, chỉ sống được 43 năm. Chẳng lẽ hễ ai kiếm tài văn võ thì chết yểu, vì "thiên đổ kỳ toàn" thật sao?

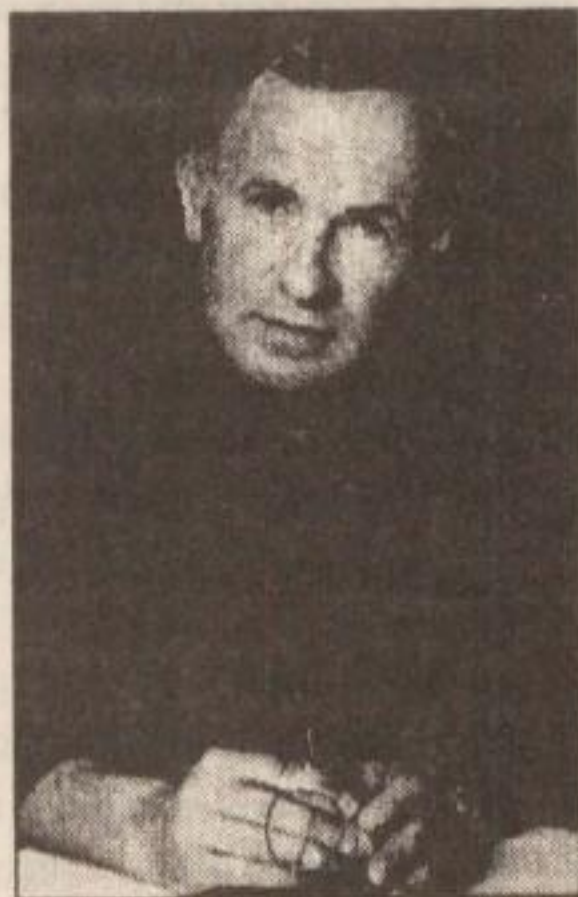
Maupassant đúng là một thể thao gia, nhưng là một thể thao gia "bất buộc". Ông chơi đủ thứ: Đấu quyền, đánh kiếm, lội bơi, chèo thuyền, lái

khí cầu. Sự say mê thể thao của Maupassant có một cái gì thái quá đến dị thường. Người ta đoán rằng ông phải hoạt động thể xác để thoát khỏi ám ảnh của "Horla", một nhân vật siêu nhiên do chính ông tạo ra.

Quá ít, phải không các bạn? Hai nền văn học đồ sộ của Anh và của Pháp, mà chỉ sản xuất được có 3 người cầm bút kiêm thể thao gia! Tôi không tin lắm ở sự tra cứu của Jean-Marie Rouart. Phải nhiều hơn, nhất là ngày nay. Cái mốt nghệ sĩ tóc tai bù xù quần áo xộc xệch, cái hình ảnh nhà văn nhà thơ trời chưa vào thu đã áo bông áo kép, chắc xưa rồi, không ăn khách nữa. Những người cầm bút ngày nay không đi Thế Vận Hội được, chẳng qua là vì bận viết, nên không có thì giờ tập luyện đó thôi.

Trường Học Trường Đời

Có thể nói Pháp là nước đứng đầu trên thế giới về sự quan tâm đến học đường. Kể từ ngày trong những chính phủ của Pháp có bộ Giáo Dục, những chương trình cải cách giáo dục, cải cách học đường, đã được thực hiện (cũng như còn là đề nghị) đã đạt đến mức không đếm nổi. Những người xuất thân trường sư phạm giữ những cương vị quan trọng trong chính quyền cũng rất nhiều. Nhưng cho tới bây giờ, học đường nước Pháp vẫn không làm hài lòng những người Pháp bận tâm đến tương lai của đất nước và của con



François Dubet

em họ. Người ngoài, ai lạc quan thì nói: "Có cải cách thì có tiến bộ"; ai bi quan thì nói: "Còn phải cải cách tức là không khá". Ai nói gì thì nói, học đường của Pháp cứ liên tục được cải cách, và... bị chỉ trích.

Sách vở viết về học đường nước Pháp nhiều lắm. Nhận định bi quan cũng có, mà nhận định lạc quan cũng có. Tôi chọn cuốn *A l'école* của François Dubet, để giới thiệu với các bạn, không phải tính cách "vừa phải" của nó, mà vì ý thức trách nhiệm của tác giả. Tác giả nói với những người Pháp như vậy: "Chúng ta phải suy nghĩ lại về chức năng dạy dỗ của học đường. Chức năng này phải cao hơn, xa hơn là đào tạo những thanh niên ra trường kiếm được việc làm, Sự phù hợp giữa con số sinh viên tốt nghiệp với nhu cầu nhân công ngoài xã hội, chỉ là sự ổn định tạm thời về kinh tế. Thiên chức giáo dục của nhà trường không phải chỉ có thế".

Nhận định của nhà xã hội học François Dubet về chế độ giáo dục hiện tại của Pháp có thể tóm tắt vào mấy điểm sau:

1. Các nhà giáo dục Pháp xưa nay đã cố lập ra một hệ thống học đường công lập để đào tạo những lớp thanh thiếu niên có trong tâm trí một hình ảnh duy nhất về tổ quốc, về bốn phận công dân. Nhưng không được. Khi học cao lên, thanh thiếu niên đã được các trường dạy khác, và họ bắt đầu suy nghĩ khác.

2. Khi rời bỏ học đường, ngay những thanh niên nguyên học chung trường, cũng có những "số phận" rất khác nhau. Càng ngày càng khác nhau, do những chuyện bản thân họ gặp phải.

Những người cực đoan chỉ trích rằng có những học đường chuyên dạy cho học sinh cái ý tưởng bảo vệ truyền thống giàu sang. Điều đó cũng có, nhưng không quan trọng.

3. Những cuộc điều tra về thành phần học sinh đã chứng tỏ rằng các trường học ở Pháp cũng như ở những nơi khác, không tạo ra ưu thế mới cho học sinh, mà chỉ nối dài những ưu thế văn hóa truyền thống của họ. Học sinh

nào xuất thân từ những môi trường văn hóa mạnh, sẽ trở thành những học sinh ưu tú. Về mặt này, các học đường chỉ tiếp tục tạo ra bất công, và những cố gắng dân chủ hóa không sao xóa bỏ được tâm lý thất vọng của những người có tâm huyết.

4. Đối với những hành vi sai lầm của học sinh, những bạo hành chẳng hạn, học đường cũng phải chịu một phần trách nhiệm. Học đường đã góp phần đào tạo họ thành ra người như thế.

5. Về giáo trình, trong khi trở nên nặng nề hơn, chương trình nào cũng không đủ cụ thể. Phần nhiều học sinh không mấy tiến triển về mặt sở năng để ra đời, so khi mới vào trường. Nói một cách khác, năng khiếu của học sinh không được tô bồi, mà bị làm nhụt đi với những học trình vừa tổng quát vừa trừu tượng. Do đó, đối với đa phần sinh viên tốt nghiệp, hành trang khi bước ra ngoài xã hội, thấp hơn những gì họ muốn đạt được.

Theo tôi, François Dubet có lý, nhưng ông đòi hỏi hơi nhiều. Ông buộc các học đường phải chịu trách nhiệm về phần đạo đức cho học sinh, nghe thì rất phải, nhưng e khó thực hiện, nếu gia đình và các ngành khác trong xã hội không cùng nhận lãnh trách nhiệm. Còn ông bảo chỉ là thiên cận nếu các học đường chỉ nhắm đào tạo học sinh của mình thành những người thích dụng, cụ thể là ra trường thì kiếm được việc làm, tôi nghĩ là ông cực đoan. Cứ hãy làm cho được việc ấy cái đã. Xã hội ổn định, rồi nghĩ đến việc cao hơn, xa hơn.

Giáo Phái Và Tôn Giáo

Trước hết, tôi xin nói rõ về chữ “giáo phái” dùng ở đây: Chữ này dịch từ chữ “secte” của tiếng Pháp, và chữ “sect” của tiếng Anh.

Trong mấy năm gần đây, có những hoạt động có vẻ như là “truyền đạo”, “hành đạo”, “thờ cúng” của một số người, không nhiều lắm, nhưng cũng không phải là quá ít, có phương hại đến trật tự công cộng, buộc chính

quyền sở tại phải can thiệp tích cực. Đã nhiều nơi có, nhưng rõ ràng và nặng nề hơn hết là ở Gia Nã Đại, ở Hoa Kỳ, và ở Nhật Bản. Tất nhiên, cái gì rồi cũng qua đi, nhưng hậu quả tai hại của những vụ đó không dễ dàng xóa bỏ.

Nói chung, khi một vụ “giáo phái” xảy ra, câu hỏi lớn nhất đối với các nhà nghiên cứu về tôn giáo, tâm lý, và xã hội là: Tại sao cái “tổ chức giáo phái” đó qui tụ được một số tín đồ đông như vậy, trong số lại có những người chắc chắn không phải là ngu dốt?

Nhắm trả lời câu hỏi ấy, và nhiều câu hỏi khác liên hệ đến vấn đề “giáo phái”, Jean-Marie Abgrall, nhà phân tâm học kiêm chuyên gia giám định tâm thần cho các tòa án, đã viết cuốn *La mécanique des sectes* (Bộ máy các giáo phái). Cuốn sách là một bản phân tích rất kỹ về những hoạt động của các “giáo phái”, cùng những mưu mẹo, những thủ đoạn họ dùng để đánh vào tính dễ tin, dễ xúc động của một số người.

Sau đây là những ý chính của Abgrall:

. Một giáo phái khác với một tôn giáo. Trước hết, tôn giáo nào cũng đã được thành lập lâu năm, có đông đảo tín đồ ở khắp mọi nơi. Còn những giáo phái, cái nào cũng chỉ mới ra đời gần đây, có ít người đi theo, và chỉ sống được một thời gian ngắn rồi tan rã. Tuy nhiên, điểm khác nhau quan trọng không phải ở số lượng tín đồ và tuổi thọ, mà ở căn bản của lòng tin, và ở hoạt động phát triển. Lòng tin của tín đồ tôn giáo đặt vào một đáng quyền năng thiêng liêng; những người đi theo một giáo phái đặt lòng tin vào người lập ra giáo phái. Tôn giáo phát triển tín đồ bằng truyền giáo; giáo phái tăng số lượng người đi theo bằng những thủ đoạn có khi là phạm pháp.

. Những giáo phái ra đời và đã có lúc thịnh vượng, là do nguy cơ băng hoại của xã hội hiện đại, và cũng do những giá trị trong xã hội bị đảo lộn. Trong xã hội hiện nay, không thiếu gì những kẻ hớ: Những khuyết điểm của nền kinh tế, sự thất bại của các hệ

thống ý thức cổ truyền, sự thất sủng của một số tín điều tôn giáo. Những người đánh mất điểm tựa, tất nhiên chao đảo, và sẽ dựa vào những gì họ nghĩ là có thể dựa được. Một nhân vật có những nét đặc thù khó hiểu nào đó, sẽ hấp dẫn được họ. Họ đi theo, coi “nhân vật” kia là giáo chủ siêu nhân, sẵn sàng hi sinh cho “giáo chủ”. Thậm chí, có khi “giáo chủ” còn được coi là “thần linh” có thể sắp đặt lại trật tự của xã hội.

. Không có một mẫu mực duy nhất cho những người đi theo một giáo phái. Nhưng nhìn chung, họ rất giống những người nghiện ma túy, hiểu theo mặt tâm lý. Họ tự tạo ra nhu cầu, và nuôi dưỡng cho nhu cầu càng ngày càng trở nên lớn hơn. Một giáo phái, hay rõ hơn, một “giáo chủ” cung cấp cho những người đi theo hai món: Thứ nhất là những tìm hiểu về tâm linh (theo kiểu của họ); thứ hai là những lời an ủi và hứa hẹn. Một người nào đó, không có tín ngưỡng hoặc đột nhiên mất lòng tin đối với tôn giáo vẫn có, hoặc bất mãn với trật tự hiện hữu của xã hội, một khi gặp được một “giáo chủ” cao tay, thì tất phải qui phục. Cũng có giáo phái sử dụng ma túy để quyến rũ và giữ người. Cuối cùng, những người đi theo coi “giáo chủ” là tất cả, và nghĩ rằng giáo phái đã bù đắp được những gì họ thiếu, hoặc đánh mất.

. Cũng có mối tương quan giữa sự phát triển của các giáo phái trong thời gian gần đây và sự lạm phát những tư tưởng giả xưng là Đông Phương triết. Những “ngụy thuyết” này tác động vào tâm lý những ai đang chán nản với tình trạng căn cỗi của một nền triết lý Tây Phương. Nguyên nhân không có gì khó hiểu: Cả khoa học và triết học không giải thích được cuộc sống nhân sinh, thì con người phải cầu viện đến tín ngưỡng. Nhưng đức Phật, đức Chúa, đức A-La không lên tiếng kêu gọi ai hết cả, thì những người đang tìm đường, tất đi theo ai kêu gọi họ.

. Cuối cùng, những cách thức quyến rũ của các giáo phái, cũng như những thủ đoạn gọi là “nghỉ thức” tôn sùng “giáo chủ” là những điều không

có trong các tôn giáo. Đây là những “ngụy ngôn” và những “tà thuật”, không tôn giáo nào chính thức chấp nhận.

Tài Và Hạnh

Văn học sử của các nước và của thế giới nói chung hay chia các nhà văn nhà thơ theo khuynh hướng: Vị này thuộc khuynh hướng lãng mạn, vị kia thuộc khuynh hướng tả thực, v.v... Nhưng nghiêm kỹ, có một số người cầm bút đáng lẽ phải được xếp chung vào một khuynh hướng, vì đặc trưng này ở họ rõ lắm, nhưng văn học sử không xếp. Vì ngại đặt tên cho khuynh hướng chăng? Đó là khuynh hướng tình dục.

Tất nhiên khi qui một người cầm bút vào một trường phái nào, các nhà nghiên cứu căn cứ phần nhiều vào tác phẩm. Cuộc đời thật của họ nếu có được đề cập đến, cũng chỉ là để soi sáng những điều khó hiểu trong văn thơ của họ. Có những văn nghệ sĩ sống thật trác táng, nhưng trong tác phẩm của họ không có điều gì để các nhà đạo đức (đạo đức thật) phải chê trách. Số này rất ít: Tác phẩm của họ tách biệt khỏi đời sống thật của họ. Ngược lại, có những người sống thật chừng mực, thậm chí hiền lành, nhưng trong tác phẩm lại có những chuyện “hoang”. Số này lại càng ít hơn. Họ là những người “hư tưởng” (hiếu chữ “hư” này theo nghĩa “hư hỏng”) coi cuộc sống là chuyện “đã có”, coi những điều viết ra là những chuyện “đáng lẽ phải có”.

Số còn lại nhiều hơn. Cuộc sống thật được đưa vào tác phẩm. Còn đưa vào được bao nhiêu, thì cái đó tùy người. Chắc chắn không bao giờ có sự nguyên vẹn, về số lượng cũng như về cường độ của sự việc. Đọc kỹ, đọc giả sẽ nhận ra tác giả đã “phóng đại”, hoặc “không dám nói hết”.

“Dám nói thật về mình” là một đặc điểm rất được chú trọng ở những người cầm bút thuộc phái nữ. Nếu đặc điểm này được tài năng nâng đỡ, thì tác phẩm “tự bộc lộ” có thể trở thành danh tác. Tôi nói “có thể”, vì thật ra

chưa có. Những cuốn tự truyện, những cuốn tiểu thuyết có một phần tự truyện chưa cuốn nào kết hợp nổi nghệ thuật với sự thật. Chúng chỉ gọi được trí tò mò của độc giả. Chúng thành công là vì bạo, chứ không phải vì hay. Nhưng cũng có người nghĩ khác, như Deirdre Bair trong khi viết tiểu sử cho Anaïs Nin.

Trong văn giới Âu Mỹ, số người cầm bút nữ giới có cuộc sống phóng túng, ai cũng biết và chính đương sự cũng không che giấu, không có nhiều. Và những người dám đem chuyện đời mình ra kể cho thiên hạ nghe chơi, lại càng ít. Đứng đầu danh sách, là Anaïs Nin (1903-1977), của Mỹ.

Nói cho thật đúng, bên cạnh những Germaine de Staël, Colette, Louise de Vilmorin, thì Anaïs Nin nổi bật. Nổi bật về thành tích phóng đãng, và nổi bật cả về văn tài. Nin viết được khá nhiều, nhưng gây được chú ý hơn cả cho các nhà phê bình vẫn là bộ *Nhật Ký*, xuất bản từ 1966 đến 1980. Ngoài tiểu thuyết và tự truyện, bà còn viết nghiên cứu nữa. Nhưng nói chung, dù thể loại là gì, chủ yếu bà vẫn nói về bà. Từ những cuốn xuất bản sớm như *D.H. Lawrence, an unprofessional study* (1932), *House of incest* (1936),



Anaïs Nin

cho đến tập truyện xuất bản sau ngày bà đã qua đời, *Delta of Venus: Erotica* (1977).

Người ta đọc thấy trong tác phẩm của Nin hình ảnh một người đàn bà bị chi phối bởi tình dục. Người đàn bà này bị một động lực sinh lý và tâm lý khác thường thôi thúc, phải luôn luôn đi tìm đối tượng, phải có đối tượng bên cạnh, phải hành dâm, và cuối cùng phải công bố những thành tích hành dâm của mình, thì mới cảm thấy yên ổn. Nhận định về sự đóng góp của Nin cho văn học, ý kiến của các nhà phê bình Mỹ luôn luôn bất nhất: Có nhà đề cao giá trị phân tích tâm lý của những tác phẩm của bà; có nhà cho là những cuốn ấy chỉ có tính cách khiêu dâm. Nhất là khi cuốn *Delta of Venus: Erotica* ra đời, giá trị của văn nghiệp của bà lại càng xuống thấp. Có người nói đây là những chuyện người ta đã đặt cho bà viết, trong những năm gia đình bà bị túng quẫn (thập niên 1940).

Có người muốn gán nguyên nhân của lối sống có thể gọi là hoang dâm của Anaïs Nin cho một căn bệnh. Và chính đương sự cũng đã có lần nghĩ như vậy. Có người quả quyết hoàn cảnh gia đình và xã hội đã tạo nên bà như thế: Cha mẹ của bà là một đôi vợ chồng nghệ sĩ, cũng có một lối sống thật phóng túng. Lúc còn nhỏ, bà đã theo gia đình đi đây đi đó, sống trong những hoàn cảnh thật phức tạp xô bồ. Và theo lời bà kể, chính cha bà cũng đã từng ‘loạn luân’ với bà.

Đọc giả nào đã quen với những chuyện “kể về mình” của những ngòi bút đàn ông táo bạo cỡ Casanova, Léautaud, Apollinaire hay Sade, cũng sẽ ngạc nhiên khi đọc “tự truyện” của Anaïs Nin. Bà kể chuyện của bà, kể rất say mê, và không chút che đậy bóng gió gì cả. Nghĩ sao thì nói vậy, đã làm gì thì kể ra. Bà là một mẫu bệnh nhân rất tốt cho những công cuộc nghiên cứu phân tích tâm sinh lý. Và trong thực tế, bà cũng đã cộng tác với các nhà chuyên môn trong công việc nghiên cứu tâm sinh lý của chính bà.

Gần đây, trong khi một số tác phẩm của Anaïs Nin được tái bản, và nhân dịp Deirdre Bair cho ra đời cuốn

tiểu sử của bà, ý kiến của một số nhà nghiên cứu văn học có phần đối khác. Tóm tắt, họ vẫn coi bà là một Messaline (*) tân thời, nhưng nhìn nhận bà có tài. Họ nói: “Sách của Anaïs Nin không phải chỉ có dâm. Nếu như chỉ có dâm, thì không có gì đáng đọc hết cả. Dâm chỉ là chuyện kích thích nhất thời, rất dễ trở thành tầm thường nhàm chán. Đọc sách của Nin, người đọc sẽ tìm thấy được chính mình, vượt thoát được những vực thẳm của chính mình”.

(*) Messaline là hoàng hậu La Mã, vợ của Claude đệ nhất, tính tình rất dâm dăng, bị vua chồng xử tử năm 48.

Thăng Long Hà Nội Xưa

Chắc các bạn ngạc nhiên? “Tin Văn Xứ Người” sao lại có “xứ mình” ở đây? Xin nói ngay để các bạn khỏi thắc mắc: Tôi xin mạn phép dùng phần cuối này, để nói chuyện xứ mình một chút.

Trước đây ít lâu, tôi có coi được một cuốn phim tài liệu lịch sử từ trong nước gởi ra, nói về các di tích thành Cổ Loa, thành Hoa Lư, thành Thăng Long. Trong phim, người thuyết minh, giáo sư Trần Quốc Vượng, có nhắc đến Vauban, khi nói đến kiến trúc của những tòa thành. Mới đây, đọc tờ *Le Figaro Littéraire* số ra ngày 13.6.1996, tôi thấy có một bài điểm sách liên hệ đến nhà quân sự kiêm kiến trúc sư này. Cuốn sách có tựa đề là *Vauban*, người viết là Anne Blanchard. Nghiên cứu về binh bị mà là đàn bà, thì kể cũng hiếm. Thật ra, tài năng và danh vọng của nhân vật cũng đủ lớn, để hấp dẫn bất cứ sử gia nào, dù nam hay nữ, muốn đào xới lại lịch sử.

Xin có vài dòng về Vauban: Tên đủ là Sébastien Le Prestre de Vauban, người Pháp, sinh năm 1633, qua đời năm 1707. Có tài về kiến trúc, đã vẽ đồ án thiết lập nhiều thành trì, đồn lũy, quân cảng, và kênh đào; cũng có viết sách bàn về chiến thuật chiến lược. Cuối đời được phong thống chế.

Còn cuốn phim?

Xin thưa với các bạn là mới nghe tên, tôi đã muốn coi cuốn phim. Tôi ở Miền Nam, chưa từng sống ở những nơi được cuốn phim giới thiệu, chỉ nội cái tâm lý “coi cho biết” cũng đủ hấp dẫn tôi. Huống nữa, tôi là người Việt, những nơi kia là di tích của nòi giống, sao tôi lại không muốn coi?

Nhưng cũng xin thú thật với các bạn là coi xong, tôi vừa ngạc nhiên, vừa thất vọng. Nhưng nhân đó, tôi cũng nhận ra một vài điều bổ ích, không phải lịch sử hay địa lý, mà về chính trị.

Đây xin kể vắn tắt cho các bạn nghe:

Cuốn phim được đặt tên là *Thăng Long Hà Nội Xưa*, thực hiện năm 1992. Chủ biên là Nguyễn Nhã, nguyên chủ nhiệm *Nguyệt San Sử Địa* (Sài Gòn); có sự cộng tác của Trần Quốc Vượng, giáo sư chủ tịch Hội Sử Học Hà Nội, và Dương Trung Quốc, phó viện trưởng Viện Sử Học Hà Nội. (Tôi không hiểu “hội” và “viện” nói đây có khác nhau không). Nói trong phim phần lớn là giáo sư Trần Quốc Vượng; còn lại là ông Nguyễn Nhã, và mấy ông từ giữ các đền thờ di tích. Xin nói ngay ở đây kéo quên: Có một ông từ, ông từ đền thờ Đinh Tiên Hoàng, nói năng rất lưu loát, gần như trôi hơn cả trong phim.

Trên kia, tôi có nói thất vọng khi coi xong cuốn phim. Xin nói rõ, không thì có thể có bạn hiểu lầm. Tôi không thất vọng vì trông thấy di tích lịch sử của dân tộc mình quá khiêm tốn, mà thất vọng vì thấy cách thực hiện cuốn phim quá cẩu thả. Kỹ thuật của nhóm người thực hiện thấp, tôi cho là lẽ đương nhiên. Tôi không đòi hỏi hình ảnh phải thật rõ, bố cục phải thật hợp lý, nhạc nền phải thật hay. Tôi chỉ trách cung cách thực hiện:

- Sao lời thuyết minh trong cuốn phim lại không được viết ra giấy để đọc? Dù người nói có lưu loát đến đâu, dù ký ức người ấy có tốt đến đâu, cũng có sẽ lúc phải vấp vấp, và nói lầm. Cần trọng trong việc làm này, chẳng những khiến giá trị cuốn phim tăng lên, mà còn tỏ được chút lòng kính trọng đối với tiền nhân. Nhóm làm

phim không có tấm lòng kính trọng này sao?

Trong phim, chính giáo sư Trần Quốc Vượng đã nhiều lần giảng nghĩa làm những câu đối tại các đền thờ. Tôi không tin giáo sư thiếu khả năng, chỉ nghĩ là ông đã không nghiêm chỉnh trong một công việc cần phải nghiêm chỉnh.

- Sao trong phim, ông Vượng lại mặc áo thun có chữ ADIDAS trên ngực, như đi coi đá banh vậy? Tôi không dám đòi hỏi ông phải mặc quốc phục, nhưng với tư cách là một nhà sử học đang làm một công việc liên hệ đến cội nguồn của dân tộc, ông phải ăn mặc thế nào cho nghiêm chỉnh, thì phải hơn. Ở phần khác, ông không mặc áo “adidas” nữa, nhưng vẫn mặc áo thun.

- Ngôn từ trong phim có những chỗ nghe rất chướng tai. Tôi không đề cập đến những điểm va vấp nhỏ mà phạm nói miệng thì ai cũng có thể phạm. Tôi chỉ muốn nói đến những chữ mà giáo sư Trần Quốc Vượng đã cố ý nói đến thật nhiều lần. Điển hình nhất là chữ “đức” của ông. Giáo sư Vượng gọi tất cả những vị được thờ trong các đền là “đức”. Chẳng hạn, đức Liễu Hạnh, đức Trạng Bùng, đức cử nhân Lý, đức tú tài Trần; đức Quan Công, đức Nhan Hồi, đức Tăng Sâm, đức Tử Tư, đức Mạnh Tử (nghe xong tôi nghĩ có lẽ ông Vượng là người Tàu). Nhưng những chỗ ấy, thì tôi vẫn im lặng ngồi nghe. Chỉ đến chỗ ông Vượng nói “đức Mỹ Châu”, thì xin lỗi ông Vượng, tôi không thể nín cười được.

Đang ở hải ngoại, tôi coi cuốn phim lịch sử của các ông là một “của cho”, coi cung cách thực hiện của các ông là “cách cho”. Người ta nói “cách cho” quan trọng hơn “của cho”. Nhưng thật ra, cá nhân tôi không quan trọng. Tấm lòng đối với lịch sử, đối với tiền nhân mới là quan trọng. Xin các ông lưu tâm một chút.

Còn sau đây là chuyện chính trị:

1. Cuốn phim được giới thiệu như một công trình tìm về nguồn của người Việt Nam, cả Miền Nam lẫn Miền Bắc. Nhưng ông Nguyễn Nhã,



câu chuyện thời sự

Phạm Phong Dinh

Sau tấn thảm kịch TWA 800, tìm hiểu những biện pháp an toàn phi hành

tiếng là từ trong Nam ra để phối hợp thực hiện, lại là một người Bắc chính tông. Trong phim, ông Nhã đã chỉ cho khán giả thấy ngôi nhà tại Hà Nội mà gia đình ông đã cư trú từ năm 1917.

Các ông không tìm được một nhà trí thức Miền Nam nào cộng tác với các ông sao? Các ông muốn làm riêng, hay có mời nhưng không ai chịu hợp tác?

2. Trong cuốn phim, khi trình bày về Hà Nội gần đây, người thuyết minh có nói qua “chỗ ấy có lăng Hồ Chủ tịch”, “chỗ ấy có tượng Lê-Nin”, nhưng không thấy hình. Tất nhiên cuốn phim không có mục đích trình bày về Hà Nội mới, nhưng sự cố tình không cho mộ Hồ Chí Minh và tượng Lê-Nin hiện ra trên màn ảnh, dù là thoáng qua, là một ý thức giữ gìn. Nhóm thực hiện không muốn khán giả người Việt trong nước và hải ngoại mất cảm tình với cuốn phim. Ý thức giữ gìn này rất khôn: Người ta đã không thích, thì đừng phô ra. ●

Vào một buổi chiều thứ tư tháng 7.1996, hơn 200 hành khách thuộc đủ mọi tầng lớp dân chúng, tận hưởng những giây phút thoải mái trong lòng chiếc Boeing 747 khổng lồ của hãng hàng không TWA. Đúng 8 giờ 2 phút, giờ New York, chiếc phi cơ mang số N93119, số chuyến bay 800, lăn bánh trên phi đạo của phi trường J. F. Kennedy, cất cánh an toàn và bình phi trên vùng biển Atlantic ngoài khơi New York. Chỉ 46 phút sau đó, lúc 8 giờ 48 phút, đài kiểm soát không lưu phi trường đột ngột mất liên lạc với chiếc Boeing 800. Lúc đó, theo lời các nhân chứng, một khối cầu lửa lớn đã nổ bùng trên không phận phía nam đảo Long Island. Các cư dân và ngư dân ở thị trấn East Moriches, nơi gần xảy ra tai nạn nhất, bằng đủ mọi phương tiện đã nhanh chóng tiến đến vùng máy bay rơi để cấp cứu. Các phi công và nhân viên phi đội C130 đang

thực tập cấp cứu gần đó, sở Cứu hỏa New York, phi đội cấp cứu vùng Cape Code thuộc tiểu bang Massachusetts đồng thời cũng vội vàng bay đến tiếp cứu. Nhưng họ chẳng làm được gì ngoài việc chứng kiến những đám cháy rừng phực trên mặt biển và vô số những mảnh vụn trôi nổi bồng bềnh khắp nơi. Tất cả 230 hành khách lẫn phi hành đoàn đều thiệt mạng.

Trước khi chiếc TWA 800 đến phi trường J.F. Kennedy, nó đã đậu trong hầm số 22 ở phi trường Athens, Hy-lạp, chịu sự kiểm soát của một nhóm 15 nhân viên bảo trì và thanh tra. Ông Dionyssios Kalofonos, Giám đốc sở Hàng không Dân sự Hy-lạp, trả lời tuần báo *Time*: “Chúng tôi đoán chắc là không hề để chiếc Boeing 747 nằm ụ mà không có người canh gác”. Ông Evangelos Markoulis, phát ngôn viên của bộ Trật tự Công cộng Hy-lạp, nói rõ hơn: “Một cách chính xác, nếu máy bay bị đặt bom thì bọn khủng bố phải canh đúng 11 tiếng đồng hồ 59 phút vì chuyến bay từ Athens đến New York mất 10 tiếng rưỡi. Nếu lỗi lầm thuộc về cơ khí, kỹ thuật thì trước khi cất cánh, những chuyên viên New York đã điều chỉnh xong rồi”. Cũng theo các viên chức Hy-lạp thì hệ thống kiểm soát của phi trường Hy-lạp đã được cải thiện đáng kể. Tất cả hành khách của chiếc TWA 800 đều bị kiểm soát ít nhất ba lần, một tại Hy-lạp, một tại khu vực *check-in* của

TWA và một tại cổng lên phi cơ. Riêng tại phi trường Kennedy, hành khách chỉ được kiểm soát có một lần rồi ung dung đi vào... cõ chết.

Tất cả 230 hành khách đều không biết rằng chiếc Boeing N93119 đã hai mươi tuổi đời. Trong lĩnh vực hàng không, 20 tuổi đồng nghĩa với tuổi "cổ lai hy". Nó là chiếc phi cơ thứ 153 được xuất xưởng Renton, Washington năm 1971. Thoạt đầu, người ta định bán nó cho hãng hàng không Eastern Airlines. Khi thấy không ai chịu mua, nó lại được ưu ái bàn giao cho hãng hàng không Ba-tư của quốc vương Palevi, nhưng chưa kịp thì ông già Khomeni đã hất cẳng đức vua. TWA rút cuộc đành phải thờ dài nhận lại nó, để nó dung dăng dung dẻ bay khắp ta bà thế giới cho đến vài tháng gần đây, nó được chuyển qua đường bay vượt Đại Tây Dương, chủ yếu xuất phát từ Washington hoặc New York đến Paris và những nước vùng Địa Trung Hải. Một nhân viên phi hành cho biết chiếc TWA 800 đã hạ cánh hoàn hảo xuống phi trường Kennedy vào hôm trước, và trong lịch sử không hành, nó chỉ bị một lần nổ bánh vào năm 1987 và năm 1988 vì động cơ bị rỉ nhớt.

Trước khi xảy ra thảm kịch, công ty TWA rất hãnh diện vì đã có một thành tích không hành rất tốt, mặc dù tình hình tài chánh nhiều lần trôi sụt thê thảm. Trong những năm 90, hãng đã lỗ gần 2 tỉ mỹ kim. Hãng đã cố gắng thuyết phục nhân viên mà cổ phần chiếm khoảng 30% chịu hy sinh chút ít để hãng được sinh tồn. Kết quả của sự thất lưng buộc bụng đó là trong đệ nhị tứ cá nguyệt, công ty lời được 25 triệu đô-la và trị giá chứng khoán lên đến 300 triệu mỹ kim. Để có tiền mua thêm 40 chiếc Boeing 757 và 15 chiếc Mc Donnell MD 80, công ty cũng đã năn nỉ xin hủy bỏ bữa tiệc ăn mừng tiếp nhận phi đoàn 757. Một viên chức TWA tiết lộ rằng nhân viên TWA đã phải chịu giảm lương và phụ cấp tổng cộng 130 triệu đô để giúp công ty trả bớt 500 triệu đô trong tổng số món nợ 1 tỉ 8 mỹ kim. Công cuộc hồi sinh đang trên đà tiến triển thì dùng một cái, tai nạn của chuyến bay

800 có thể là hồi chuông báo tử cho hãng TWA nếu không có phép lạ nào xảy đến hầu khôi phục niềm tin của hành khách. Tầm gương của anh bạn già PAN AM vẫn còn nóng hổi đó. Chuyến bay PAN AM 103 bị rớt trên vùng biển Lockerbie, Tô-cách-lan năm 1988 đã khiến công ty lỗ vài trăm triệu đô-la, đưa đến sự kiện "xếp cánh đại bàng" trong năm 1991. Tuy nhiên, cho đến gần đây, số lượng vé đặt mua của hãng TWA vẫn chưa có triệu chứng sút giảm.

Từ những tai nạn hàng không gần đây như vụ chiếc Valu jet rớt trên vùng Florida, vụ chiếc DC chở viên Bộ trưởng Thương mại Ron Brown rớt trên vùng Bosnia, đến vụ TWA 800, việc kiểm soát an ninh phi trường và kỹ thuật cơ phi đã được quan tâm đặc biệt.

Tại London, Anh quốc, hành khách phải đi qua một hệ thống kiểm soát thân thể, căn cước và kê khai hành lý tỉ mỉ. Ở những xứ Ả-rập, thủ tục còn... tê tái hơn nhiều. Hành khách bị buộc phải bày từng món đồ ra để kiểm soát. Tại phi trường Beirut, Lebanon, hành khách trải qua ít nhất 14 điểm khám xét trước khi lên phi cơ. Điều này cũng dễ hiểu vì có một thời xứ này từng được mệnh danh là "Thụy-sĩ của phương Đông", nay trở thành ngã tư quốc tế của đủ thứ hình thái chiến tranh nên Lebanon phải cẩn trọng tối đa. Cũng với niềm ưu tư đó, hành khách đi hay đến phi trường Tel Avis, Do-thái, đều bị các đảng Judas lục soát hết sức kỹ lưỡng và buộc phải trả lời tỉ mỉ những câu hỏi về thân thể, sự nghiệp, khai thật khai hết, "thành khẩn" từ đời cao tăng tổ đại xem có dính líu gì đến bọn khủng bố quốc tế không. Trong khi đó, đối với các nước Đông Nam Á, hành khách chỉ bị khám xét qua loa vì các nước này chủ trương khuyến khích du khách vô ăn chơi càng nhiều càng tốt. Ở vùng này có một quốc gia không giống bất cứ nước nào trong việc kiểm soát, không vì vấn đề an toàn mà là vì tiền: Việt Nam. Hành khách đến hay rời Việt Nam muốn khỏi bị quấy nhiễu, hạch sách đều phải xùy tiền. Có đem một

chiếc... xe tăng vào phi trường Tân Sơn Nhất mà có tiền chi cũng có thể lái chạy phom phom lên máy bay.

So sánh hệ thống kiểm soát an ninh giữa Âu châu và Hoa kỳ thì phía Âu châu có phần nghiêm nhặt hơn. Nhưng kể từ khi có vụ rớt máy bay của hãng PAN AM ở Tô-cách-lan rồi đến vụ máy bay Pháp rớt ở Niger, Phi châu thì các chính phủ Âu châu và các hãng hàng không buộc phải thiết lập những hàng rào khám xét nghiêm nhặt bằng thủ thuật cũng như kỹ thuật tinh vi nhất. Họ đặt mua nhiều thiết bị tối tân của Mỹ để kiểm soát an ninh.

Tại Hoa kỳ, Cơ quan Quản trị Hàng không Liên bang FAA (Federal Aviation Administration) đã đặt tiêu chuẩn khám xét như sau: Mọi hành khách đều phải được cật vấn tại điểm tiếp nhận (check-in) và cổng lên phi cơ. Tất cả hành lý, xách tay hay bất cứ món đồ nào đưa lên phi cơ đều phải được kiểm soát kỹ lưỡng. Tuy nhiên trên thực tế, nhiều phi trường ở Mỹ đã không hành xử đúng như vậy. Cựu giám đốc FAA, ông Billie Vincent nói: "Thực tế, hệ thống kiểm soát an ninh của chúng ta không có gì đáng để tự hào cả". Điều đó đúng, vì phần lớn việc thực hiện đều nằm trong tay các hãng hàng không và tổ chức phi trường hơn là từ tay chính quyền. Chính những tổ chức ngoài chính quyền này thuê mướn nhân viên an ninh, điều động công tác. FAA chỉ có thể thúc giục, khuyến cáo. Hồi mùa hè 1995, khi CIA báo động với các hãng hàng không Hoa-kỳ về mối đe dọa ngày càng gia tăng từ các tổ chức khủng bố quốc tế, FAA đã đề nghị nên kiểm soát bom ngay trong những chuyến bay nội địa. Đề nghị này bị Hiệp hội Chuyển vận Hàng không kịch liệt chống đối, với lý do sẽ phải tốn kém ít nhất 2 tỉ đô-la cho việc này và gây nên sự ứ đọng khủng khiếp các chuyến bay. FAA kẹt giữa hai... lần đạn. Một mặt thì bị Hiệp hội la ó phản đối, một mặt bị Quốc hội thúc bách đẩy mạnh việc nghiên cứu các thiết bị tối tân để khám phá chất nổ trên phi cơ. Về mặt này, cũng có rất nhiều trở ngại, chính yếu là do phí tổn. Thí dụ

những thùng chứa hàng có bọc plastic chống nổ có khả năng giảm thiểu sức nổ từ trong, nhưng nếu làm dày thêm thì sẽ không chứa được nhiều hàng, đưa đến việc tăng giá thành chuyên chở, tăng giá vé trên mỗi đầu người ít nhất 50 mỹ kim nữa. Tiêu chuẩn của FAA đưa ra cho các hãng sản xuất là mỗi máy kiểm tra phải có năng suất kiểm soát 600 kiện hành lý trong một giờ với tỉ lệ sai sót tối đa là 10%. Năm 1993, Công ty In Vision Technologies ở California hăng hái đưa tay xung phong, giới thiệu một chiếc máy hết sức tinh vi mang tên CT Scanner. Khổ thay, mặc dù đã hết sức khoa trương giống trống rỗng hàng, hãng này chỉ bán được có... 3 chiếc tại nội địa vì những hãng hàng không đang lỗ bù đầu, không dám chi ra. Mỗi chiếc CT Scanner trị giá chừng 1 triệu mỹ kim, mà mỗi hãng hàng không dự trù phải thiết trí ít nhất 30 cái mới đủ. Một an ủi lớn cho In Vision Tech. là các công ty Âu châu như Bỉ, Anh, thậm chí Phi-lật-tân và các nước nghèo khác đã chịu đặt mua 20 chiếc CT Scanner.

Trong lĩnh vực chế tạo máy kiểm tra hành lý, hành khách; Anh và Pháp đang dẫn đầu về tốc độ nghiên cứu và kỹ thuật tân tiến. Kỹ thuật căn bản của Âu châu là khai triển các hệ thống dùng quang tuyến X màu, có khả năng phát giác nhiều loại vũ khí nguy hiểm, chất nổ và ma túy. Họ vẫn coi trọng những máy móc dựa trên các phân tích

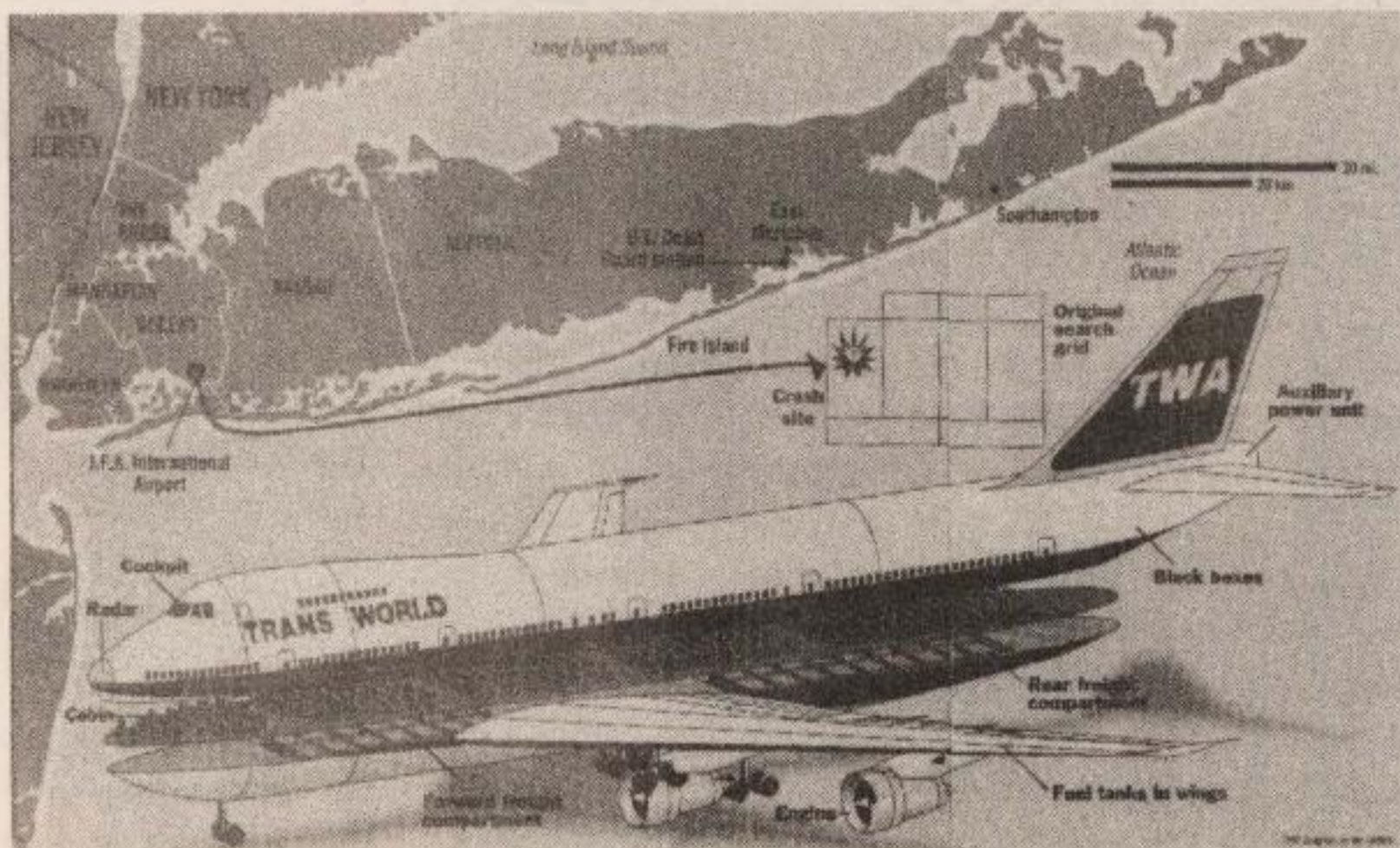
hoá học cũng như dùng thú vật trong việc chống khủng bố và buôn lậu ma túy. Pháp đưa ra phương thức loại trừ nguy hiểm bằng cách tỉ mỉ theo dõi hết thảy những kiện hành lý bắt đầu từ điểm *check-in*. Trên đường lên máy bay, nếu người chủ hành lý biến mất, lập tức hành lý đó bị loại ra khỏi đường vận chuyển đến khoang chứa hàng.

Tuy nhiên, mặc dù mỗi chiếc CT Scanner trị giá 1 triệu đô-la nhưng theo ông Sergio Magistri, Giám đốc Công ty In Vision, thì giá cả chiếc máy không phải là vấn đề, điều chính yếu là do nhận thức hơi hợt của các hãng hàng không về mối nguy hiểm tiềm ẩn. Một điểm khác biệt nữa là ở châu Âu và Trung Đông, trách nhiệm an ninh phi trường do chính phủ đảm trách, trong khi đó ở Mỹ có quá nhiều tầng nấc chia nhau trách nhiệm với những nhận thức và phương cách làm việc khác biệt.

Khuynh hướng chống sự gia tăng hệ thống máy móc kiểm tra, gán cổ cãi rằng việc cải thiện kỹ thuật và biện pháp kiểm soát an ninh phi trường sẽ khiến hành khách không thoải mái. Thí dụ điển hình là tại châu Âu và châu Á, các phi trường đông đặc cảnh sát, lính tráng, trang bị đến tận răng, nhìn chăm chăm từng người khiến hành khách có cảm giác nhỏ bé và "có tội" dù họ chẳng làm gì cả. Phía ủng hộ cải tiến kỹ thuật phản pháo rằng

chính những nhân viên an ninh, lính tráng được chính phủ hay công ty hàng không thuê mướn với số lương thấp, không đủ sống sẽ là cửa ngõ khiến bọn khủng bố xâm nhập. Có tiền mua tiền cũng được, bọn khủng bố đầu... ngu đến nỗi không biết tung tiền (nhiều khi tiền giả) để tìm đường dẫn đến khoang chứa hàng trong phi cơ. Người ta vẫn nghĩ rằng bọn khủng bố đã mua chuộc nhân viên an ninh nên mới có thể ung dung lên chiếc Air France Airbus hàng tá đưa trong chuyến bay từ thủ đô Alger của Algeria khiến Biệt kích Pháp phải ra tay hạ sát toàn bộ bọn này. Chính ngay tại Mỹ, một nhóm nhân viên thuộc phòng Thanh tra Tổng quát (Inspector General Office) thuộc bộ Giao thông Hoa kỳ đã tuyên bố có ít nhất bốn phi trường lớn tại Mỹ không thiết trí đầy đủ hệ thống kiểm soát an ninh. Bằng chứng là trong 20 lần thử xâm nhập phi cơ mà không qua hệ thống kiểm tra, họ đã thành công đến 15 lần. Một viên chức thuật lại: "Khi vượt được vào trong rồi thì tụi tôi tha hồ thoải mái đi vòng vòng chiếc phi cơ sắp cất cánh, khu chứa hành lý, khu bảo trì, thậm chí ngay cả văn phòng quản trị. Đương nhiên chúng tôi muốn đặt cái gì, ở đâu, đều được cả. Nếu tụi tôi là bọn khủng bố thì mọi việc sẽ ra sao?"

Trong khi chờ đợi kỹ thuật máy móc hoàn hảo hơn, hiện nay Do-thái là nước dẫn đầu phương cách kiểm soát an ninh phi trường bằng một hệ thống mang tên El Al, tỏ ra rất hữu hiệu từ nhiều năm nay. Trong hoàn cảnh tứ bề thọ địch như Do-thái, nhân viên an ninh không để bất cứ sơ hở nào cho bọn khủng bố lợi dụng để không tác hại hay sát hại hành khách. Mỗi một phi trường tại Do-thái đều trang bị một máy CT Scanner. Hành lý xách tay đều được kiểm soát tỉ mỉ đến mức thô bạo. Kem đánh răng bị nặn ra, chai lọ chứa thuốc bị đổ ra xem xét,... Ở đó có những phòng đặc biệt mà nếu nhân viên thấy không... ưa một hành khách nào là a lê hấp, mời vô hỏi chuyện cả tiếng đồng hồ, hỏi tới hỏi lui, vận vẹo để nặn cho ra tội của tên khó ưa đó.



Chiếc máy bay hành-khách của hãng TWA, nơi cất cánh và điểm nổ

Những nhân viên này làm việc rất có phương pháp và không để tình cảm cá nhân chen vào công việc. Có lần nhân viên thẩm vấn một hành khách người Đức trông rất bình thường, dò ra được anh ta nhận mang thuê một gói hành lý mà anh tưởng là ma túy nhưng thật ra chứa bom, có thể giết cả chuyến bay, trong khi đó tên lạ mặt muốn anh ta đã lặn mất.

Trở lại chuyến bay TWA 800, để trả lời câu hỏi là liệu có bàn tay khủng bố nhúng vào, thì nhân viên FBI cho rằng có thể. Một quan điểm khác thì tình nghi chuyến bay TWA 800 bị hỏa tiễn địa không (surface to air) bắn từ dưới đất lên vì vũ khí rất dễ mua lậu. Bằng chứng là mới đây nhất, người ta phát giác có trên 2000 khẩu AK47 được lén tuồn vào Mỹ, xuất xứ từ Trung cộng. Nhưng các hãng hàng không, nhất là TWA, thì không vội vàng kết luận. Họ còn chờ các viên chức FBI dò tìm chiếc hộp đen (black box), ghi lại cuộc đối thoại giữa phi hành đoàn và đài kiểm soát không lưu cho đến giờ phút cuối cùng. Một phi công 747 của TWA cho biết, dù thế nào chăng nữa, vụ nổ phi cơ chắc chắn không thể do lỗi lầm của phi hành đoàn, vì phi công không cách nào làm nổ tung toàn bộ chiếc máy bay như vậy được.

Với tình trạng xã hội ngày càng bất ổn do những kẻ mang tâm lý điên cuồng kiểu Mac Veigh, Unabomber gây ra, dư luận công chúng có khuynh hướng ngả theo quan điểm của FAA là tăng cường hệ thống kiểm soát. Rồi đây có lẽ hành khách đi máy bay sẽ phải chấp nhận chọn một trong hai phương cách. Hoặc chịu khó trải qua hệ thống kiểm tra máy móc và những cuộc thẩm vấn dài lê thê hàng tiếng đồng hồ; hoặc phó mặc số mệnh cho sự may rủi nếu muốn nhanh chóng, bước lên phi cơ càng sớm càng tốt.

Thảm trạng bóc lột sức lao động của trẻ em

Khoảng vài thập niên trở lại đây,

với sự gia tăng dân số của các nước nghèo thuộc thế giới thứ ba, lực lượng lao động dư thừa đã trở thành một vấn đề nhức nhối khó giải quyết. Trong khi đó, một số nước làm ăn khấm khá, mang danh là “rồng”, là “cọp”, là “đại bàng”,... muốn bành trướng thị trường nên đã tận dụng số nhân lực dồi dào và rẻ mạt ở những nước nghèo ấy để tung ra những sản phẩm bền, đẹp, rẻ với giá siêu cạnh tranh.

Ta cứ tưởng rằng giá nhân công những nước ấy đã quá rẻ, chẳng có gì rẻ hơn được. Ấy vậy mà không phải! Gần đây, báo chí thế giới, chủ yếu là ở Mỹ, đã phát giác và tố cáo rùm beng về thảm trạng bóc lột, một loại hình thái lao động còn rẻ hơn gấp mấy lần so với sức lao động rẻ nhất của những nhân công người lớn. Đó là lực lượng lao động của các em bé nghèo.

Từ rất nhiều năm nay, trẻ em đã bị bán chác như những nô lệ tí hon, bị buộc làm đủ thứ chuyện trên đời, kể cả mãi dâm. Có những em bị cắt lưỡi để không thể tố cáo, bị đâm mù mắt để không thể tìm được đường về nhà, bị bỏ đói để nhẹ thì ốm đói còi cọc, nặng thì từ già cỗi đời với cái bụng lép kẹp. Người ta ước lượng có khoảng 200 triệu em trên toàn thế giới từ Hoa lục, Ấn-độ, cho tới Nam Mỹ làm việc toàn thời gian, không có tuổi thơ, không được đi học và không có ngày mai.

Những thảm trạng kinh khiếp đó

đã được nhiều nhà báo có lương tâm cất công tìm kiếm, điều tra và công bố. Tại Hoa kỳ, các khám phá của báo chí Mỹ đã làm giới tiêu thụ sùng sốt. Oái oăm và đau đớn thay, việc bóc lột sức lao động của các em lại phát xuất từ những đại công ty của Mỹ. Wal Mart với hàng trăm cửa hàng bách hoá trên khắp nước Mỹ và Gia-nã-đại, công ty sản xuất quần áo J.C.Penny, hãng giày thể thao Nike,... đứng đầu bảng phong thần bóc lột. Trả lời ký giả tuần báo *Time*, ông Charles Kernaghan, Giám đốc Ủy ban Lao động Quốc gia (National Labor Committee) nói: “Những phanh phui ấy đã mở rộng cơ hội cáo giác mà trước đây chúng tôi chưa từng có”.

Báo chí đã gây được tiếng vang và áp lực mạnh đến nỗi Quốc hội phải mời một số nhân vật chủ chốt của các đại công ty ra điều trần. Tháng 4.96, người đẹp trẻ tuổi tài cao, cô Kathie Lee Gifford, Giám đốc Công ty Wal Mart, khi bị chất vấn về việc những em bé xứ Honduras (Trung Mỹ) chỉ được trả 31 xu một giờ để còng lưng cặm cổ may quần áo dán nhãn Wal Mart, đem số lời khổng lồ cho hãng là 9 triệu mỹ kim trong năm qua, đã sụt sùi phân bua: “Em đâu có biết mấy vụ đó. Công ty của em chỉ đơn thuần ký hợp đồng với các công ty ngoại quốc. Họ làm sao có hàng cho em bán là được rồi, còn cách thức họ làm ra hàng thì em không biết. Em đã trích ra 1



Cô Kathie Lee Gifford, Giám-đốc Công-ty Wal Mart sụt-sùi điều-trần trước Quốc-hội Hoa-kỳ về việc ký hợp-đồng với những công-ty chuyên bóc-lột sức lao-động trẻ em tại Honduras (Trung Mỹ)

triệu đô-la để tặng vào quỹ giúp trẻ em chống ghiền ma túy và xây dựng nơi trú ngụ cho trẻ bụi đời cũng như trẻ em bị bệnh AIDS". Gifford cũng hứa với Quốc hội là cô sẽ "coi" lại vụ này kỹ hơn, sẽ kiểm soát gắt gao những hãng, xưởng ký hợp đồng với công ty bằng cách thuê một chuyên viên trong lãnh vực này, cô Jaclyn Smith, để áp lực những công ty ấy tôn trọng triệt để các tiêu chuẩn lao động.

Không nói đâu xa, chỉ ngay trong nội địa Mỹ, nhân công đã bị bóc lột rồi. Theo báo cáo của Bộ Lao động Hoa kỳ thì có trên 22.000 hãng may trả lương dưới mức tối thiểu và nhân công làm việc trong những điều kiện kinh hoàng. Bộ đã gửi 800 thanh sát viên đi "rà" những công ty ấy mà chẳng nhằm nhò gì. Đồng thời, cứ mỗi ba tháng, Bộ Lao động lại lập một danh sách những công ty kinh khủng nhất để trình làng nước, danh từ chuyên môn gọi là "Công ty Mồ hôi" (Sweatshop), ám chỉ những công ty thuê mướn lao động trẻ em.

Việc làm của Bộ Lao động Mỹ không phải là không có kết quả. Công ty quần áo J.C. Penny coi bộ thẩm đôn, gần đây đã chính thức đồng ý xem xét lại toàn bộ phương cách sản xuất, sau 4 lần bị nêu tên trong bảng phong thần. Trong khi ấy, một số các công ty được tiếng tốt và được khen

thưởng vì những cố gắng chống lại hay giảm thiểu mức độ bóc lột trẻ em là các công ty Gap, Levi Strauss và Sears. Tuy thế, điều kiện "kinh hoàng" đối với người Mỹ vẫn là "huy hoàng" chán so với điều kiện làm việc ở những nước nghèo ngoài Hoa kỳ. Ngay tại Mỹ, nếu các đảng thanh sát viên có dịp tà tà viếng thăm các hãng-may-basement Việt Nam thì điều kiện và lương hưởng còn "thất kinh" hơn nữa. Đó là chưa kể nếu có điều kiện đi Việt Nam thanh tra để coi cái đám Hongkong, Đài loan nó "tả" công nhân Việt Nam tới bởi ra sao! Lũ Việt cộng thì cứ ngậm miệng ăn của dút, bỏ mặc số phận hẩm hiu của công nhân Việt Nam.

Siêu cầu thủ bóng rổ Michael Jordan cũng bị công luận "mần thịt". Anh bị cáo buộc là đã nhận 20 triệu mỹ kim mỗi năm, bằng tổng số lương của hàng ngàn công nhân Nam Dương, để quảng cáo cho hãng giày Nike. Jordan chối bai bãi: "Nào tôi có biết át giáp gì đâu. Công việc của tôi là quảng cáo mặt hàng của hãng, còn công việc của hãng là ký hợp đồng sản xuất". Công nhân Nam Dương chỉ được trả có 50 xu một giờ; trong nhiều hãng xưởng có rất nhiều nhân công trẻ em dưới 10 tuổi.

Dư luận cho rằng, dù gì mặc lòng, các công ty Mỹ không thể trốn tránh

trách nhiệm đạo đức với số phận của hàng trăm triệu trẻ em nghèo toàn cầu. Ông Kialash Satyarthi, một trong những nhà hoạt động chống bóc lột trẻ em tại Ấn, tán thành quan niệm đó: "Những đại công ty là những người đặt hàng, họ đích thực là chủ nhân ông của các em".

Hội Nhân quyền Pakistan, một tổ chức ngoài chính quyền Hồi quốc, ước lượng có khoảng 150 triệu trẻ em đang lao động mà trong đó hết phần tư lực lượng lao động của bán đảo Ấn-độ. Các nước Ấn, Hồi và Bangladesh chuyên sản xuất thảm. Mỗi tấm có kích thước trung bình là 1.8m x 1.2m, có hơn một triệu nút dệt, mất từ 4 đến 6 tháng mới hoàn thành. Nút dệt càng nhỏ, càng sít sao chừng nào thì tấm thảm càng cao giá chừng nấy. Mà những nút dệt nhỏ chỉ có thể thực hiện bởi những bàn tay trẻ con. Trong những nơi tối tăm, nóng bức, tối tăm gọi là xưởng dệt ấy, các em cặm cụi với những chiếc kim đan dài hơn ngón tay mình, lao động cật lực để đổi lấy bữa ăn. Phóng viên Jonathan Silvers của tờ *The Atlantic* đã khổ công đột nhập được vào một trong những hãng dệt trang bị không đủ ánh sáng, cốt để giới điều tra không chụp được hình, nói chuyện với một em bé 8 tuổi tên Akbar. Cuộc đời em hoàn toàn không có tuổi thơ. Mới lên 5, em đã bị cha mẹ đem vào hãng ký hợp đồng "làm việc" từ 6 giờ sáng đến 8 giờ tối. Silvers biết chắc em bé nhỏ thó, xanh mướt như tàu lá ấu đang bị lao vì thiếu ăn. Em kể lại em vừa mới bị ông chủ đánh cho một trận như tử vì dệt sai màu thảm. Em còn bị phạt 1.000 rupees (tiền Hồi, tương đương với 40 mỹ kim). Điều đó có nghĩa là em sẽ phải nai lưng làm việc không công một thời gian dài đằng đẳng nữa để khấu trừ số nợ. Nhưng liệu em có sống đến ngày đó không?

Một trong những tổ chức dám đứng lên bênh vực cho quyền lợi thiếu nhi Hồi quốc là BLLF, danh xưng của Mặt trận Giải phóng Lao động Thiếu nhi. Tổ chức này đã giúp giải thoát được 3000 em, nuôi nấng và cho các



Một xưởng dệt thảm ở Hồi-quốc

em đi học. Một nhân công thiếu nhi, em Iqbal Masih, 10 tuổi, đã tự tìm đến với BLLF và tố cáo với thế giới về thảm cảnh những đứa trẻ như em phải chịu. Sự nổi tiếng và lòng can đảm của em đã bị trả giá quá đắt. Vào tháng 4.1995, em bị ám sát chết. Dưới áp lực của tư bản Hồi quốc và sự phá phách, khủng bố; Ehsan Ullah Khan, chủ tịch BLLF đã phải chạy trốn qua Âu châu. Ông cay đắng: "Trường học của chúng tôi có thể bị đóng cửa, hàng ngàn em rồi đây sẽ bị buộc trở lại nơi chốn chúng vừa thoát khỏi".

Ở châu Âu hiện nay cũng đang dấy lên phong trào phản đối việc lợi dụng thân xác trẻ thơ trong tình dục. Tại Thụy-điển, hội nghị Stockholm đã lên tiếng báo động về việc khai thác các em, nhất là các bé gái, trong kỹ nghệ phim ảnh khiêu dâm và mãi dâm. Hội nghị với sự tham dự của 130 nước, đã

chiều tan trong mắt ai

*Chiều rất buồn hiu. Nắng đã thua
Con sông khói sóng ngõ màn mưa
Bầy chim về núi bay hình tháp
Đôi mắt mèo tam thể ngẩn ngơ...*

*Đôi mắt người xa quê bất tận
Khép rồi lại mở, ngó bao la
Biên cương khéo vẽ quanh trông mắt
Sao nỗi buồn khơi đến xót xa?*

*Ôi nỗi buồn khơi như giếng sâu
Thương ai một thuở mắt bờ cầu
Giọt trong ta mức không hề cạn
Mà nước non chừ đâu? Ở đâu?*

*Ta hỏi lòng ta nghe gió đáp
Tiếng hờn sông núi thoáng trong cây
Trong khu rừng rậm thưa màu nắng
Rồi mỏng vô cùng sợi tóc mây!*

*Ở chẳng dặng thì... xa mãi mãi
Người ơi, người ơi, xa xôi quên?
Hay xa xôi mắt bờ tre cũ
Khi nắng chiều tan xuống hố đêm?*

trần văn lệ

đồng ý lịch trình hoạt động chung sau 5 ngày nhóm họp. Các thành viên đã nghe báo cáo từ nhiều nguồn. Cảnh sát Bỉ đang truy tìm thêm các hung thủ liên hệ đến việc bắt cóc và giết chết các bé gái sau khi thực hiện các phim ảnh khiêu dâm. Có ít nhất hai người Đức bị buộc tội hành hung trẻ em tại Thái và phân phối phim, sách khiêu dâm. Tại Áo, một người Áo bị bắt vì tội cung cấp 70 bé gái tuổi từ 7 đến 13 cho du khách tại Vienna, thủ đô Áo. Một tay tổ khác, người Úc, có thành tích phân phối tới 850 em cho khách hàng Úc và Thái. Dân Gia-nã-đại đau chịu kém "trí tuệ", một gã đầu óc bệnh hoạn, chuyển hình ảnh khiêu dâm của các em gái lên Internet, bị bắt lao động công cộng 150 giờ...

Tài tử Roger Moore, người thủ diễn vai điệp viên James Bond 007, hiện làm phát ngôn viên cho Tổ chức Nhi đồng Liên hiệp quốc UNICEF, đã chính thức lên tiếng tố cáo bộ phim sắp ra lò *Lolita* khuyến khích tội ác và tình dục, dùng trẻ em đóng vai chính. Do áp lực quốc tế, các bộ phim *Lolita*, *Pretty Baby* mô tả cảnh sống chung chạ của người lớn với các em gái vị thành niên đã bị đình chỉ, không được trình chiếu.

Trở lại vấn đề lao động của trẻ em; Hoa kỳ và các nước Âu châu như Đức, Anh, Ý, Thụy-điển, Pháp đã giảm hoặc không mua sắm dệt từ bán đảo Ấn-độ, khiến kỹ nghệ này thiệt hại khoảng 10 triệu mỹ kim một năm. Các mặt hàng thể thao như quần áo, bóng da, giày,..v.v.. do Trung và Nam Mỹ sản xuất; các mặt hàng nhồi bông, đồ chơi sản xuất từ Hoa lục, Thái lan, Hongkong... cũng bị đưa vào danh sách cảnh cáo của bộ Lao động Mỹ. Tuy nhiên, vấn đề then chốt là, theo các chuyên viên kinh tế nhận định, nếu lao động thiếu nhi và an toàn lao động bị thúc bách kiểm soát nghiêm ngặt thì có thể toàn bộ nền kinh tế của nhiều quốc gia bị sụp đổ, một cái giá đắt cho các nước tư bản lẫn các nước đang phát triển. Mặt khác, những công ty Mỹ bị cảnh cáo nếu họ không tự nguyện làm "sạch" hệ thống sản xuất thì Washington sẽ nhập cuộc.

Thủ lãnh phe thiểu số thuộc đảng Dân chủ ở Hạ viện, Dân biểu Richard Gephardt, đang cân nhắc dự luật cấm nhập cảng hàng hoá do trẻ em làm. Ông cho biết ông không mong chờ các quốc gia ấy tán thành dự luật của ông, nhưng ít nhất họ nên trung thực với luật pháp của chính họ, nghĩa là không thể cướp đoạt tuổi thơ của trẻ em bằng cách cưỡng bách các em làm việc trong những điều kiện tồi tệ.

Người đẹp Gifford, Giám đốc Wal Mart cũng hùng hồn tuyên bố: "Nếu đạo đức và chính trị không làm được điều đó thì kinh tế có thể gây áp lực. Nếu tôi không ảnh hưởng được sự đổi thay trong mối quan hệ của vấn đề thì tôi sẽ phải xét đến việc từ bỏ kỹ nghệ may mặc tại những nơi ấy". Nghe thì hay lắm, nhưng không dễ thực hiện bởi hầu hết các đại công ty Hoa kỳ, để tránh búa rìu dư luận, không bao giờ đứng làm chủ nhân ông của một công ty quốc ngoại. Họ thuê những công ty sở tại làm hàng cho họ với nhãn hiệu của công ty. Việc cố không thể can thiệp thô bạo vào nội bộ các hãng con con ấy cũng như luật lệ của nước sở tại, họ dễ dàng "chạy tội". Việc từ bỏ thuê mướn trẻ em sẽ đưa đến thiệt hại cho cả đại công ty lẫn người làm công. Đó là một cái vòng luẩn quẩn. Những công ty nhỏ tại các nước nghèo sống nhờ hợp đồng của các đại công ty. Nhân công và thiếu nhi sống nhờ các công ty nhỏ ấy. Người tiêu thụ thì muốn hàng hoá đẹp, bền và rẻ. Các đại công ty kẹt giữa hai lần đạn: trả lương cao, giá thành sản phẩm tăng thì bán cho... ma; còn ép công nhân và các em như ép đầu thì thiên hạ la ó rùm beng chịu không nổi.

Có lẽ giải pháp đề nghị là khuyến cáo các đại công ty tiết giảm chi phí tạo nên sản phẩm, chịu bớt lợi nhuận, nâng cao tiêu chuẩn lương. Còn về phía khách tiêu thụ, nên đánh động lương tâm họ, kêu gọi họ đừng nhấn tâm hy sinh mồ hôi nước mắt của những em bé bất hạnh tại các nước nghèo để chỉ cốt làm vui lòng những đứa trẻ được cưng chiều bằng những món đồ chơi làm thành từ đôi tay run rẩy và ốm đói. ●

Biến-Chuyển Mới Trong “Khủng-Hoảng Văn Bút”

Sơn Tùng

(trả lời phỏng-vấn hãng tin VietNews)

Nhà văn Sơn Tùng, 61 tuổi, cựu luật-sư tại Việt-nam trước 1975, hiện là Chủ-tịch Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, đã dành cho hãng tin VietNews (Gia-nã-đại) một cuộc phỏng-vấn về biến-cố Văn Bút, xảy ra từ cuối năm 1995 và kéo dài cho đến nay.

Nhắc lại, biến-cố Văn Bút xảy ra từ ngày 26.11.1995, khi ông Viên Linh đã làm chủ-tịch Văn Bút đến ngày chót của nhiệm-kỳ 1993-1995 nhưng không chịu xuống, tiếp-tục xưng là “chủ-tịch”. Đại-Hội-đồng Văn Bút với 6 Trung-tâm đã nhóm tại Texas ngày 24.2.1996, bầu Ban Chấp-hành nhiệm-kỳ mới do nhà văn Sơn Tùng làm Chủ-tịch.

Văn Bút Quốc-Tế đã nhận được phúc-trình đầy-đủ của Văn Bút VNHN nhưng không muốn trực-tiếp giải-quyết, vì không được quyền can-thiệp vào nội-bộ các Trung-tâm. Khủng-hoảng tiếp-tục kéo dài.

Bài phỏng-vấn này hoàn-tất đúng vào lúc Đại-hội Văn Bút quốc-tế chuẩn-bị nhóm tại Guadalaja, Mê-tây-cơ, hé mở một vài khía-cạnh của vấn-đề... (VietNews)

VietNews (VN): Được biết vào giữa tháng 4.96, Văn Bút Quốc tế (VBQT) đã ủy-nhiệm cho Luật sư Trần Thanh Hiệp lập một ủy ban để giúp giải quyết cơn khủng hoảng nội bộ Văn Bút Việt nam Hải ngoại (VBVNHN). Với tư cách chủ tịch Ban Chấp Hành VBVNHN, xin ông cho biết vai trò của Ủy ban này và sự hợp

tác của ông với Ủy ban?

Sơn Tùng (ST): Do điện thư đề ngày 9.4.96, VBQT đã thông báo cho chúng tôi việc ủy-nhiệm Luật sư Trần Thanh Hiệp thành lập một ủy ban gồm các cựu chủ tịch VBVNHN để, theo nguyên văn, “*hợp nhất hai bên và làm một phúc trình kết quả trước ngày Đại hội VBQT tại Guadalajara*”. Mặt khác, do văn thư đề ngày 17.4.96 để trả lời câu hỏi của chúng tôi, Luật sư Trần Thanh Hiệp tự định nghĩa Ủy ban do ông chủ trì là một ủy ban “*đặc cử*” hay “*đặc-nhiệm*” (ad hoc committee). Về vai trò của Ủy ban này, Luật sư Hiệp viết nguyên văn như sau: “*Về mặt lý, nó không nằm ở bất cứ vị trí nào trong cơ cấu của VBVNHN nên nó không có nhiều quyền hạn hơn VBQT đối với VBVNHN. Nhưng về mặt tình, đặc tính của thành phần cấu tạo Ủy ban - 5 cựu chủ tịch của VBVNHN - đã giúp cho nó dễ dàng thấu triệt được bề sâu của vấn đề để cùng với hai bên hữu quan tham cứu sự kiện (fact-finding), tự do trao đổi ý kiến về các giải pháp có thể quan niệm và chọn giải pháp tối hảo mà cả hai bên chấp nhận, nếu tìm thấy. Nhưng, cần xác định ngay là Ủy ban không tự cho mình thẩm quyền tài phán*”.

Chúng tôi không mong muốn gì hơn là cơn khủng hoảng đáng buồn hiện nay sớm chấm dứt nên đã sốt sắng hợp tác với Ủy ban của Luật sư Hiệp ngay sau khi được thông báo. Tôi đã gửi một bản tường trình kèm 15 chứng từ cùng với gần một chục văn thư giải thích mọi câu hỏi của LS

Hiệp. Tôi cũng đã sang Paris tiếp xúc với LS Hiệp vào ngày 29.5.96 để bày tỏ thiện chí tối đa và lòng mong muốn sớm chấm dứt cơn khủng hoảng.

VN: Thế còn về phía ông Viên Linh?

ST: Trong một thư gửi chúng tôi (không ghi ngày), LS Hiệp cho biết: “*Ủy ban dự trù sẽ bắt tay vào việc chậm nhất là đầu tháng 6 sắp tới. Từ nay tới đó, xin văn hữu vui lòng bỏ tức hồ sơ để Ủy ban có đủ dữ kiện sớm hoàn tất ủy-nhiệm của VBQT*”.

Trong cuộc tiếp xúc tại Paris ngày 29.5, với sự hiện diện của nhà báo Từ Nguyên, Chủ tịch TTVB Âu châu, LS Hiệp cho biết chưa nhận được đáp ứng nào của ông Viên Linh, và Ủy ban sẽ đợi đến “*giữa tháng 6*” để bắt đầu tham cứu hồ sơ, tường trình kết quả.

Đến ngày 19.6, vì chưa nhận được đáp ứng nào từ ông Viên Linh, LS Hiệp đã gửi cho chúng tôi một văn thư trong đó xác nhận: “*Ủy ban hiện nay chưa thể thi hành tích cực nhiệm vụ của mình vì còn phải chờ văn hữu Viên Linh thông tri hồ sơ trước thời hạn chót là ngày 30.6.96*”.

Ngày 10.7, LS Hiệp mới thông tri cho chúng tôi đáp ứng đầu tiên của ông Viên Linh qua một văn thư tuy đề ngày 27.6.96 nhưng fax đi ngày 1.7.96. Đó là tất cả sự hợp tác của ông Viên Linh.

VN: Ý kiến của ông ra sao về việc ông Viên Linh cho thành lập các “*Trung tâm Văn Bút*” Âu châu và Bắc Cali, nơi đang có các Trung tâm Văn Bút chính thức hoạt động từ nhiều năm nay?

ST: Việc này chắc chắn không phải là những hành động bày tỏ thiện chí và hợp tác với Ủy ban Đặc cử (UBĐC) mà còn là một thách thức lời khuyến cáo của LS Hiệp đưa ra trong một lá thư: “*Cả hai bên hữu quan nên tránh mọi hành động có tác dụng lẫn lộn làm lan rộng sự đụng độ tới các địa phương, nói tóm lại, làm cho cuộc tranh chấp ngày càng thêm trầm trọng*”.

Theo tôi được biết, việc lập ra các

“Trung tâm Văn Bút” bất hợp lệ tại Âu châu và Bắc Cali đã bị công luận nghiêm khắc lên án qua vài bài viết trên những tờ báo đứng đắn mà tôi đã đọc được.

VN: Ông nhận định thế nào về vai trò và sự làm việc của UBDC?

ST: Thật ra, lúc đầu vai trò của UBDC có tính cách “chính trị” hơn là pháp lý. Vì VBQT muốn tránh né việc đưa ra một quyết định dựa trên những yếu tố luật lý (bản Điều lệ của VBVNHN) nên đã tạo ra Ủy ban Trần Thanh Hiệp để tìm cách “hợp nhất hai bên” và LS Hiệp trong văn thư đầu tiên gửi cho chúng tôi cũng cho biết mưu tìm một “giải pháp không kẻ thắng người thua”. Nhưng hiện nay, LS Hiệp có vẻ đang muốn đóng vai trò “tài phán” hơn là “hoà giải, thống nhất” mà ông đã mơ ước lúc đầu.

VN: Xin ông giải thích rõ hơn về điều này.

ST: Có một sự thật mà dường như cả VBQT và LS Trần Thanh Hiệp đều không muốn nhìn nhận, mặc dù chúng tôi đã nhắc đi nhắc lại và chứng minh nhiều lần. Đó là bản chất cuộc khủng hoảng nội bộ VBVNHN hiện nay không phải là sự tranh chấp hay tranh giành giữa hai phe mà là sự vi phạm Điều lệ của một cá nhân, đã đưa cả một tổ chức vào cơn sóng gió.

Nó khởi đầu với việc ông Viên Linh, chủ tịch BCH nhiệm kỳ 1993-1995, muốn tiếp tục làm chủ tịch dù biết là đã không còn được đại đa số các Trung tâm tín nhiệm. Ông cho thành lập gấp rút bốn Trung tâm mới để kiếm thêm phiếu và tự ý thừa nhận (cướp quyền Đại Hội Đồng (ĐHĐ)). Đây là sự vi phạm Điều lệ thứ nhất. Âm mưu này bất thành tại Đại Hội kỳ V ở Garden Grove vào tháng 11.1995, nên ông Viên Linh phá ngang Đại hội này, chống lại quyết định của HĐĐ, tổ chức một cuộc họp tại Little Saigon ở quận Cam vào ngày 25.2.1996 để tự phong chủ tịch. Cuộc họp này bất hợp lệ vì không có sự tham dự của đại biểu tất cả các Trung tâm đang chính thức hoạt động. Đây là sự vi phạm Điều lệ

thứ hai và trầm trọng nhất, rõ rệt nhất. Do đó, mọi quyết định của cuộc họp này đưa ra đều vô giá trị, từ BCH đến việc thừa nhận các Trung tâm tân lập.

Nếu VBQT nhìn rõ vấn đề như vậy và ngưng liên lạc với ông Viên Linh thì mọi việc có thể đã được giải quyết trong vài tiếng đồng hồ - thời giờ bỏ ra để đọc các hồ sơ, nghiên cứu các báo cáo, sự kiện.

VN: Vậy như ông vừa trình bày thì cuộc họp do ông Viên Linh tổ chức ngày 25.2.1996 là vô giá trị vì không có sự tham dự của các Trung tâm hiện hữu thuộc VBVNHN. Hiện VBVNHN có bao nhiêu Trung tâm và ông có nhận định gì về việc ông Viên Linh công bố rằng ông ta được sự hậu thuẫn của hơn một trăm nhà văn?

ST: Một trăm nhà văn hay hai trăm nhà văn cũng không có quyền vi phạm bản Điều lệ của VBVNHN, một hội tư mà bản Điều lệ là “hiến pháp” của hội, hội viên có nghĩa vụ phải tôn trọng và bảo vệ. Còn những người không phải hội viên, không gia nhập hội, thì có là nhà văn danh tiếng hay lão thành cũng chỉ là người ngoại cuộc.

VBVNHN do hoàn cảnh đặc biệt, nằm trải dài trên ba lục địa nên đã được thành lập và hoạt động trên ý niệm “liên trung tâm”. Hiện có 9 Trung tâm đang chính thức hoạt động và không có Trung tâm nào đứng về phía ông Viên Linh.

VN: Vậy tất cả 9 Trung tâm thuộc VBVNHN đều nhìn nhận BCH do ông làm chủ tịch?

ST: BCH do tôi làm chủ tịch được Đại Hội Đồng VBVNHN ngày 24.2.1996 tại Texas bầu ra, với sự tham dự của các đại biểu của 6 Trung tâm. Có 2 Trung tâm không tham dự là Sydney và Québec. Trung tâm Sydney đã vắng mặt trong tất cả các kỳ Đại hội VBVNHN từ ngày được thành lập. Trung tâm Québec vắng mặt cả hai khoá trong kỳ Đại hội này. Hai Trung tâm này không dự Đại hội ở Houston nhưng cũng không tới họp với ông Viên Linh. Ngoài ra, có một Trung tâm mới xin gia nhập

VBVNHN và đã được HĐĐ xét đơn thừa nhận là Trung tâm Trung Tây Canada.

VN: Dù vậy, dư luận bên ngoài vẫn cho rằng hiện đang có “hai Văn Bút”. Ông nhận định thế nào về việc này?

ST: VBQT còn tưởng lầm rằng có “hai phe” hay “hai nhóm” thì trách sao dư luận không có cái nhìn sai lầm như vậy. Đây là một lầm lẫn tai hại, một bi kịch, đã làm tổn thương uy tín VBVNHN và kéo dài cơn khủng hoảng. Đây còn là một kinh nghiệm đau đớn cho những hội viên chân chính của VBVNHN và là một bài học cho các tổ chức trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Nó tượng trưng cho sự chưa trưởng thành về ý niệm dân chủ nơi một số người. Chỉ cần một người có gan khuấy động, lạm dụng dân chủ, là có một số người khác hòa theo để kiếm danh, để thừa nước đục thả câu, hay để trả mối tư thù, để phá hoại. Mà phá hoại thì không khó khăn gì. Một tên khủng bố với một quả bom cũng có thể trong một giây làm sụp đổ một công trình vĩ đại mất hàng chục năm xây dựng với hàng ngàn người góp công góp sức. Trái ngược với cái nhìn của người bên ngoài, các Trung tâm VBVNHN đang đoàn kết gắn bó với nhau hơn bao giờ, làm việc chặt chẽ với nhau hơn bao giờ.

VN: Vẫn là dư luận. Ông trả lời thế nào trước dư luận cho rằng cơn khủng hoảng VBVNHN hiện nay là một cuộc tranh chấp giữa “phe Viên Linh” và “phe Sơn Tùng”?

ST: Đây chỉ là hệ luận của cái nhìn sai lầm mà tôi vừa trình bày ở trên. Tôi không có “phe” nào cả. Tôi chỉ là một hội viên muốn đem thiện chí ra làm việc cho tổ chức, một tổ chức quan trọng của người Việt tự do ở hải ngoại, nơi tôi có cơ hội để phục vụ lý tưởng và hoạt động phù hợp với lập trường chính trị của tôi: chống độc tài cộng sản, chống áp bức và đòi tự-do tư tưởng. Tôi chỉ là người thụ ủy của một liên danh ứng cử tại HĐĐ kỳ V vừa

qua. ĐHĐ tín nhiệm bầu ra thì tôi phục vụ với tư cách chủ tịch BCH, không tín nhiệm thì tôi cũng phục vụ với tư cách một hội viên. Tôi không chủ động, xách động, hay cầm đầu “phe” nào cả.

VN: So với các vị chủ tịch tiền nhiệm thì ông là người “không may” nhất, đã đứng mũi chịu sào trong một nhiệm kỳ đầy sóng gió ngặt nghèo; bị một số người không ra gì phỉ báng, lăng mạ trên vài tờ báo không đứng đắn. Ông có hối tiếc đã ra ứng cử, hay có thấy nản lòng không?

ST: Không. Tôi cho đây cũng là một cuộc chiến đấu. Không có cuộc chiến đấu nào mà không gay go và không tổn thương.

VN: Xin trở lại với việc làm của UBĐC. Ông vừa cho rằng UBĐC đã chuyển từ vai trò chính trị sang vai trò tài phán. Xin ông chứng minh.

ST: Có lẽ LS Hiệp đã cảm thấy thất bại trong việc mưu tìm một “giải pháp không kẻ thắng người thua” hay “hợp nhất hai phía” - vì nó bất chấp sự kiện thực tế - nên đã chú tâm vào việc thăm cứu các dữ kiện, nghiên cứu các tài liệu, và ông đã đặt cho tôi nhiều câu hỏi liên quan đến khía cạnh luật lý và việc thực thi Điều lệ.

VN: Như vậy LS Hiệp có đi quá thẩm quyền mà VBQT đã ủy nhiệm không?

ST: Không, nếu LS Hiệp dừng lại ở chỗ cần phải dừng, và làm việc với công tâm: Thu thập mọi dữ kiện, đưa ra những nhận xét vô tư, chính xác cùng các khuyến cáo sáng suốt để giúp VBQT quyết định. Cuối cùng thì cả VBQT và LS Hiệp cũng phải nhìn nhận sự thật: Đây không phải là một

cuộc tranh chấp giữa “hai phe”.

VN: Như vậy là ông nhất định không nhượng bộ để có thể đi đến một giải pháp?

ST: Công lý không thể nhượng bộ và không phải là món hàng để có thể đem chia-chác cho kẻ phạm lỗi. Làm như vậy sẽ tạo tiền lệ nguy hiểm là để ra những nhiễu loạn về sau, những cơn khủng hoảng khác trong tương lai.

VN: Nếu UBĐC đi đến kết luận rằng cả hai bên đều sai và đưa ra giải pháp “xóa bài làm lại”, tức là trở lại tình trạng trước Đại hội kỳ V, và UBĐC sẽ đứng ra tổ chức một Đại hội khác để bầu lại. Ông có tán thành giải pháp ấy không?

ST: Đó là một viễn ảnh đáng buồn, nhưng không đi ra ngoài những điều có thể xảy ra mà chúng tôi đã tiên đoán. Tuy nhiên, trong cương vị Chủ tịch BCH, tôi không đủ thẩm quyền tự quyết định việc hủy bỏ thành quả của ĐHĐ tại Houston ngày 24.2.96. Đây là một việc chưa bao giờ xảy ra trong VBVNHN. Trên Ban Chấp-hành là Đại Hội-đồng, mà ủy-ban thường-trực của ĐHĐ là Hội-đồng Chủ-tịch, gồm các vị Chủ tịch của các Trung tâm. Tôi xin đề Hội Đồng Chủ Tịch quyết định. Phần tôi, tôi sẽ không chống lại bất cứ một giải pháp nào, miễn là tốt đẹp cho VBVNHN và chấm dứt cơn khủng hoảng hiện nay.

VN: Ông có nghĩ rằng với cung cách làm việc của UBĐC như đã thấy trong 5 tháng qua, cơn khủng hoảng có thể được giải quyết trước ngày Đại hội VBQT vào đầu tháng 11 tới đây để VBVNHN có phái đoàn tham dự với tính cách chính thức không?

ST: Có thể được, nếu UBĐC làm

việc hiệu quả hơn, mau lẹ hơn và muốn chấm dứt nhiệm vụ sớm.

VN: Gần đây một số báo chí ở Mỹ đăng tin về việc LS Hiệp đưa ra hai đề nghị để lập một phái đoàn dung hoà tạm thời đại diện VBVNHN tại Guadalajara trong khi chờ giải quyết dứt khoát cuộc khủng hoảng. Nghe nói ông Viên Linh đã chấp nhận cử giáo sư Nguyễn Sĩ Tế và ông Trần Tam Tiếp đi thay, còn ông thì không đồng ý cả hai giải pháp. Sự thật như thế nào?

ST: Sự thật như thế này: khi nhận được văn thư đề nghị của LS Hiệp, tôi đã chuyển cho các vị Chủ tịch các Trung tâm để xin ý kiến. Sau đó Hội Đồng Chủ Tịch đã gửi cho tôi một khuyến cáo không chấp nhận cả hai giải pháp đề cử phái đoàn tạm thời vì nó sẽ kéo dài cơn khủng hoảng, trái với ý muốn của VBQT. Mặt khác, tạo nên một hình ảnh chia rẽ không thật trong VBVNHN trước mắt các phái đoàn Văn Bút quốc tế. Trong danh sách LS Hiệp đưa ra, có những người không phải là hội viên hoạt động của VBVNHN nên không thể chấp nhận cho họ đại diện VBVNHN. Ngoài ra, việc kéo dài cơn khủng hoảng sẽ làm tình hình ngày càng trở nên phức tạp và tệ hại. Dư luận bên ngoài đã nói tới tình trạng “ba Văn Bút” chứ không phải “hai Văn Bút” nữa!

VN: Vậy ông có đề nghị gì, hay làm gì để tránh việc VBVNHN vắng mặt tại Đại Hội Đồng VBQT?

ST: UBĐC làm việc của UBĐC, tôi làm việc của tôi với tư cách Chủ tịch BCH. Mục tiêu của chúng tôi không phải là lo “tranh chấp” hay “ăn thua” trong nội bộ. Tôi đã gửi tới VBQT trước kỳ hạn (cuối tháng 8) bản dự thảo quyết nghị phản đối và lên án bạo quyền Hà Nội đàn áp văn nghệ sĩ. Ủy ban Văn nghệ sĩ bị Cầm tù của VBQT đã hoan nghênh nghị quyết này và thông báo sẽ đưa vào nghị trình Đại Hội Đồng VBQT tại Guadalajara. Tôi cũng đã nhận được tài liệu và phiếu ghi danh tham dự Đại Hội, đã đóng tiền ghi danh tham dự cho hai

Tôi đã gửi tới VBQT trước kỳ hạn bản dự thảo quyết nghị phản đối và lên án bạo quyền Hà Nội đàn áp văn nghệ sĩ. Ủy ban Văn nghệ sĩ bị Cầm tù của VBQT đã hoan nghênh nghị quyết này và thông báo sẽ đưa vào nghị trình Đại Hội Đồng VBQT tại Guadalajara. ... Chúng tôi mong rằng dù vì bất cứ lý do nào, LS Hiệp cũng sẽ không gây trở ngại cho sự tham dự của phái đoàn này hầu VBVNHN có thể trình bày trước ĐHĐ quyết nghị bênh vực văn nghệ sĩ đang bị đàn áp trong nước. (Lên Tùng)

người. Ngoài tôi, nhà văn Minh Đức Hoài Trinh sẽ đi dự với tư cách cố vấn. Nhà văn Minh Đức Hoài Trinh cũng là một thành viên của UBĐC và là trong mấy vị được chính LS Hiệp đề nghị chọn lựa. Chúng tôi mong rằng dù vì bất cứ lý do nào, LS Hiệp cũng sẽ không gây trở ngại cho sự tham dự của phái đoàn này hầu VBVNHN có thể trình bày trước ĐHĐ quyết nghị bênh vực văn nghệ sĩ đang bị đàn áp trong nước.

VN: Gần đây, một số báo đăng tin ông Viên Linh dọa kiện ĐHĐ về Quyết nghị Khiển trách (QNKT) ông ta. Sự thật ra sao?

ST: Mới đây một số đại biểu Trung tâm tham dự Đại hội họp tại Houston ngày 24.2.1996 có nhận được thư của luật sư thay mặt ông Viên Linh yêu cầu xác nhận có ký tên trong bản QNKT hay không. Cùng với thư này là bản chụp một văn thư của Ủy ban Văn nghệ sĩ Cầm tù (UBVNSCT) cho biết không có ngân khoản nào giúp các văn nghệ sĩ đang bị giam giữ, mục đích là để chứng minh ông Viên Linh không hề nhận tiền rồi không trao lại như đã ghi trong QNKT. Thực ra, bản QNKT không nói ông Viên Linh cầm tiền của UBVNSCT mà cầm tiền của Văn Bút Quốc tế - bao gồm các Trung tâm Đức, Nhật, v.v. Văn bản của UBVNSCT do ông Viên Linh đưa ra không tác dụng gì đến QNKT.

Ngoài ra, QNKT chỉ là một biện pháp kỷ luật nội bộ. Nếu có điều gì phản đối, ông Viên Linh cần dùng thủ tục hành chánh nội bộ trước. Chúng tôi sẵn sàng cứu xét một lời khiếu nại như vậy và sửa đổi nếu qua việc điều tra tìm thấy sự bất công. Kiện cáo về phỉ báng tại Hoa kỳ là một thủ tục rất khó khăn và tốn kém, nhất là với một "người của cộng đồng" (public figure) như ông Viên Linh. Việc kiện tụng không đem lại uy tín cho một người hoạt động cộng đồng, chỉ có tư cách và thành tích cá-nhân mới làm được việc ấy. Ông Viên Linh đã gây quá nhiều tai tiếng cho VBVNHN, tôi nghĩ ông ta nên dừng lại.

Chúng tôi đã có đủ hồ sơ và bản

dịch tiếng Anh của bản Điều lệ VBVNHN để kiện ông Viên Linh về tội tiếm mạo danh nghĩa VBVNHN, nhưng chúng tôi chưa làm mà chờ sự giải quyết trong nội bộ VBQT. Nếu ông Viên Linh kiện thưa, bắt buộc chúng tôi phải phản tố và ông ta sẽ phải chịu tất cả hậu quả về phương diện pháp lý cũng như sự phê phán của cộng đồng.

VN: Lâu nay có dư luận bên ngoài rằng có bàn tay Việt cộng, hay tay sai Việt cộng, nhúng vào vụ xáo trộn trong VBVNHN. UBĐC có đặt vấn đề này với ông không?

ST: Có. LS Hiệp đặt cho tôi hai câu hỏi. Một là tôi có tố đích danh ai trong VBVNHN là cộng sản hay tay sai cộng sản không. Nếu có thì có bằng cứ gì để chứng minh. Hai là tôi có bình luận gì về lời cáo buộc đích danh một cá nhân hay Trung tâm thuộc thẩm quyền BCH của tôi hoạt động cho cộng sản, lũng đoạn nội bộ VBVNHN không.

Về câu hỏi một, tôi đã trả lời tôi không tố cáo đích danh ai vì không thể nào có bằng cứ. Nhưng qua hành động của một số người thì có thể có sự nhúng tay phá hoại của cộng sản, như trường hợp của những tên nằm vùng ở miền Nam Việt Nam trước đây mà ngay các cơ quan tình báo, an ninh cũng không thể chứng minh cho đến khi chúng hiện nguyên hình sau ngày 30.4.1975.

Về câu hỏi thứ hai, tôi đáp rằng những hội viên có trách nhiệm trong VBVNHN sẽ không mắc phải lỗi lầm trước đây ở miền Nam VN, sẽ không để cộng sản hay tay sai cộng sản lũng đoạn nội bộ VBVNHN, hay để bồi bút bạo quyền Hà Nội chiếm chỗ trong VBQT.

LS Hiệp không thỏa mãn với câu trả lời này nên sau nhiều thúc hối và úp mở quanh co đã đưa ra một tờ báo nặc danh (không in địa chỉ, điện thoại và đứng tên một tổ chức ma tại Gia-nã-đại) tố cáo nhiều người, trong đó mũi dùi chính chĩa về ông Nguyễn Hữu Nghĩa, chủ bút tạp chí *Làng Văn*. Dù vậy, LS Hiệp cũng không nêu đích

danh người nào để yêu cầu tôi bình luận, nên tôi chỉ có thể trả lời chung chung rằng, tôi chỉ đọc những tờ báo đứng đắn, có người minh danh chịu trách nhiệm, và không có thì giờ cũng như nhu cầu đi tìm đọc những tài-liệu nặc danh như vậy.

Đặt vấn đề đó, tôi nghĩ UBĐC đã làm một điều không thích hợp, và còn là một sự xúc phạm đối với các Trung tâm VBVNHN, vì đã ám chỉ họ như những người không có lý trí, để cho một cá nhân giật dây, nhất là khi người ấy không giữ bất cứ một chức vụ nào trong tổ chức trung ương.

Được biết thêm, người gửi xấp "báo rơi" tố cáo ông Nguyễn Hữu Nghĩa tới LS Trần Thanh Hiệp cũng chính là người đã viết nhiều bài báo "tố cáo" LS Hiệp trước đây, cũng như đã liên tục tấn công, phỉ báng Văn Bút và các chủ tịch Văn Bút từ nhiều năm nay.

VN: Câu hỏi chốt, theo ông, công chúng - kể cả người đọc lẫn các cơ quan truyền thông VN - nên có thái độ nào đối với chuyện Văn Bút hiện nay?

ST: Sự loan tin không chính xác và phổ biến những bài viết phỉ báng, đã kích vô trách nhiệm đã khiến công luận có cái nhìn sai lạc về cuộc khủng hoảng nội bộ VBVNHN hiện nay. Nhưng cũng chính do chuyện ồn ào mấy tháng nay mà nhiều người mới biết VBVNHN là tổ chức duy nhất của người Việt tự do có tiếng nói chính thức trên diễn đàn quốc tế. Chúng tôi mong rằng, những người cầm bút đứng đắn và có trách nhiệm - dù ở trong hay ngoài Văn Bút - hãy góp phần để duy trì và nâng cao uy tín cho tổ chức này. Tốt hơn nữa là gia nhập Văn Bút để đem tài sức ra phục vụ lý tưởng chung, vì đã kích phê bình bao giờ cũng dễ hơn bắt tay thực sự làm việc. Chúng tôi đang thực-sự làm việc, chịu hy sinh, và chỉ mong sự cảm thông của những con người còn giữ được lương tri và còn muốn thấy đất nước Việt Nam có một bình minh tươi sáng.

VietNews: Xin cảm ơn ông. ●

Trà Đàm về Những Con Chuột Trong Truyện "Trinh Thử" của Việt-Nam

Lê Văn Lân



Buổi trà đàm diễn ra trong bầu không khí thân mật tại khách sảnh của gia chủ họ Trần. Nói là trà đàm tức là vừa uống trà vừa nói chuyện, nhưng nếu có ai muốn chút hơi men thì cứ hoan hỉ tùy tiện. Khách tham dự là những thân hữu trong nhóm Duyên Văn, tùy nhân duyên mà kết hợp nên đề tài thảo luận cũng tùy nhân duyên mà nêu lên.

Câu chuyện lan man, đưa dần đến hình ảnh con chuột trong văn chương. Ông Lê, tiểu danh "Chuột Chũi", thoải mái thuyết trình:

- Thưa các bạn, việc đem chuột vào văn chương đã có từ lâu lắm, không phải đợi đến thế kỷ 20 mới có qua tiểu thuyết *Phận Chuột Phận Người* (*Of Mice and Man*) của John E. Steinbeck hay chú chuột Mickey của Walt Disney. Ở Trung Hoa, Tô Đông Pha đời Tống đã viết bài *Hiệt thử phú* tả tính tình quái của chuột; trước nữa, Kinh Thi có *Tướng thử* hay *Thử bị*. Còn ở Việt Nam ta, trong kho tàng truyện cổ có *Con chuột thành tinh* và đáng kể hơn cả là truyện *Trinh thử*, tương truyền viết dưới đời vua Trần Duệ Tông (1373-1377), giai đoạn bị Hồ Quý Ly chuyên quyền. Ngoài ra, ngành mỹ nghệ dân gian cũng không thiếu bóng dáng chuột trong các bức

tranh Tết *Đám cưới chuột*, *Chuột vinh qui*, v.v.. Hôm nay, tôi xin chọn truyện *Trinh thử* làm đề tài thảo luận.

Trước hết, ta hãy xem qua tác phẩm. *Trinh thử* là tập vận văn gồm 850 câu thơ nôm, do cụ Ưu Thiên Bùi Kỳ hiệu đính và chú thích, tác giả là Trần Triều Xử Sĩ Hồ Huyền Qui, đời Long Khánh nhà Trần. Truyện kể rằng tác giả nguyên là một danh sĩ ở ẩn, có tài nghe và hiểu tiếng loài vật. Nhà ông có con chuột bạch goá chồng nuôi năm con. Một hôm, chuột bạch đi kiếm ăn bị chó đuổi nên phải chạy trốn, ẩn vào một hang chuột khác ở nhà Tể tướng Hồ Quý Ly bên cạnh. Hang này là nơi cư ngụ của một đôi vợ chồng chuột. Hôm ấy chỉ có chuột đực trong hang, còn chuột cái đi vắng. Thấy gái đẹp vào nhà, chuột đực giờ trò gạ gẫm tán tỉnh, nhưng chuột bạch giữ lòng trinh tiết, cương quyết cự tuyệt. Đang lúc đó thì chuột cái về, nổi cơn ghen, trách mắng chồng và chửi bới chuột bạch. Chuột bạch bỏ về nhà, nhưng chuột cái vẫn theo đến tận hang, tiếp tục lăng mạ. Đang lúc cãi vã um sùm đó, bất chợt có con mèo chạy tới. Chuột cái hoảng chạy, té lộn xuống ao, còn chuột bạch chui vô được chum gạo. Ông Hồ Huyền Qui mới ra tay can thiệp, đuổi mèo đi và

lội xuống ao vớt chuột cái lên. Sau đó ông giảng giải đầu đuôi câu chuyện, vừa minh oan cho tám lòng trinh tiết của chuột bạch, vừa trách mắng sự hiểu sắc của chuột đực cũng như tật ghen tuông vô lối của chuột cái.

Trần gia chủ góp ý:

- Như vậy, *Trinh thử* là một tấn kịch ẩn dụ gồm ba nhân vật: chuột bạch, chuột đực, chuột cái; còn Hồ Huyền Qui là người đứng sau hậu trường để giảng giải. Tấn kịch không có tình tiết khúc mắc ly kỳ mà chỉ xây dựng trên những sự kiện rất "nhân tính": đàn ông hiểu sắc tham lam, đàn bà ghen tương mù quáng... Bài học luân lý của truyện là đề cao sự chung thủy, tiết trinh.

- Đúng thế! - Chuột Chũi tiếp lời - Đây là một vở thoại kịch đúng nghĩa vì phần đối thoại chiếm đến hai phần ba tác phẩm, ngôn ngữ rất linh động, mô tả đúng điệu bộ của người bình dân. Chuột cái đánh ghen, "xắn quần xắn áo", xưng mình là "bà", gọi địch thủ là "con", giọng chanh chua:

Bây giờ nên nổi cơn cầu

Bà làm cho tỏ ra đầu ra đuôi!

Chuột bạch mới đầu chịu lép, nhỏ nhẹ phân bua:

Phải chăng chị để em xin

Bạn lòng lo lắng giang sơn nổi nhà.

Nhưng bị mắng xối xả thì đâm cáu, chửi lại cũng đả đốn ra phết:

Chuột bạch đỏ mặt tía tai

Hỏi rằng: ai đó mắng ai chón này?

Con này chưa biết bà đây,

Lại toan tiếng nọ lời này đành hanh!

Chuột đực tán gái rất có kỹ thuật, đánh vào lòng thương con của chuột bạch:

Đem con sang ở bên này

Phòng khi ốm lạnh đỡ thay cho mình!

Biết tâm lý khoái của lạ của giống đực, chuột cái thở than:

Vẫn còn thềm thịt thềm xôi

Ngày thường cơm tẻ thiếp nuôi lệ gì.

Có cãi rằng quý dịch thể

Gái này chẳng dám nần nì thương yêu.

Già rồi lân cận bỏ liều,

Sá chi vú xéch lưng eo sồ sề.

Chẳng ưa cà chín bầu già

Tuổi đà dư lạm, lịch đà quá niên.

Có trắng nên nổi phụ đèn

hồi hương

Loa gọi người đăng ký hồi hương

Từng hồi giục giã quĩ vô thường

Những đời khắc khoải giờ hấp hối

Hai ngã thiên đường hay diêm vương.

Một chữ ký lãnh năm chục bạc

Nhận cái vé “chùa” lên máy bay

Trở lại miền chôn nhau cắt rốn

Sao bao nhiêu kẻ lại run tay?

Họ, hồn quẩn cảnh túng đời tù

Ra đi là tìm chút ước mơ

Được sống làm người như kẻ khác

Nhưng tự do như áng mây mù.

Cửa toà khép áo quan đóng lại

Đưa tiễn người về với nghĩa trang

Lòng ta nức nở chôn vào cũi

Hư phù nào chưa kịp dứt phăng.

Thôi cũng đành thôi một kiếp người

Thương em, cô gái tuổi đôi mươi

Thương người mẹ cùn mẫn năm tháng

Thương trẻ thơ sớm tắt nụ cười.

phạm hồng đậm

Chẳng ngon thể sốt, thời liền bển hơi.

Cười ra nước mắt hổ người.

Khen ai khéo đặt nên lời ví xưa:

Còn duyên kẻ đón người đưa

Hết duyên vắng ngắt như chùa bà Đanh...

Nhưng khi mắng chồng, chuột cái cũng rất sắc bén:

Nàng rằng: Sự đã quả nhiên

Nào ai nói đặt cho nên đoạn trường.

Vợ con vừa bước ra đường

Ở nhà thắc mắc, lo lường đứng trông.

Phỏng rằng cây dạ cây lòng,

Thế thì đồ gái về phòng làm chi?

Buồn cười nhất là đoạn chuột cái cảnh cáo chồng đừng ham mê sắc dục mà mắc bệnh phong tình, “một tiếng kêu cha, ba tiếng kêu chó”:

Mê say chìm đắm má đào,

Như mèo thấy mỡ khát khao thật là.

Già chẳng bỏ, trẻ chẳng tha

Khác nào như ếch thấy hoa thì vồ.

Thuồng luồng ở cạn có ru?

Mà toan bắt chước đứa ngu sờ sờ.

Chiếu chần nào có hững hờ

Mà như voi đói thì vợ đông dài.

Quen mùi bạn khác ăn chơi,

Có ngày cũng được như ai ghẻ tàu.

Bấy giờ khốn khổ cho nhau

Miệng kêu gọi chó, tay mau đuổi ruồi.



Ví dù làm phải vợ ai,

Giòng sông bè chuối mới hay cho đời.

Một tham dự viên góp ý:

- Cái ghen ồn ào của phụ nữ là thói thường tình. Mấy ai được như Hoạn Thư!

Nhiều cái đầu gật gù đồng ý, đa phần là nam nhi. Còn phía nữ giới, sau phút im lặng, một bà lên tiếng:

- Gặp tôi... thì cắt đứt cho rồi! Cắt đây là cắt tình vợ chồng, chứ chẳng thềm xẻo để phải ra toà đâu! Khi người đàn ông không chung thủy thì có ghen lắm cũng thế! Và lại nếu ông ăn chả thì tại sao lại cấm bà ăn nem?

Trần gia chủ nhẹ nhàng hoà giải:

- Thời đại nào kỷ cương luân lý nấy. Bây giờ đương nhiên không giống như ngày xưa khi nền luân lý Tống nho “nam trọng nữ khinh” được đề cao. Nhưng bình đẳng nam nữ là một vấn đề lớn, ta sẽ bàn vào một dịp khác. Dầu sao nếu bỏ đi những điểm quá khích, tiêu cực; nền luân lý Khổng Mạnh của Á Đông nói chung vẫn là con đường nhân luân lý tưởng.

Trong lúc đó, ông Chuột Chuối loay hoay giờ cuốn *Việt Nam Văn học sử* *Giản ước Tân biên* của Phạm Thế Ngũ, đọc một đoạn:

- “Trình thử nghĩa là con chuột kiên trinh, biết giữ trinh tiết. Tác giả đã đem một con vật ra làm tỉ dụ để giám giới người đời. Bài đọc luân lý hiện ra rõ ràng... Tuy nhiên, xét trong thâm ý tác giả, ta thấy bài học chẳng phải chỉ ở mấy câu khuyến giới khá nông cạn ấy. Nhất là chữ trinh ở đây chẳng phải chỉ là lòng chung thủy của một con chuột cái hay của người đàn bà nữa. Thử đọc lại cuộc đấu khẩu giữa chuột bạch và chuột đực, cuộc đấu khẩu kéo dài đến hai phần ba truyện, trong đó tác giả đã đặt vào hầu như tất cả thâm ý và tài tình của mình. Câu chuyện giữa đôi chuột mà huy động đến bao nhiêu kiến thức lịch sử, bao nhiêu tư tưởng triết lý, bao nhiêu phương châm đạo đức, đã động đến cả chính sự đương thời: Rành rành là một cuộc xô xát giữa hai khuynh hướng chính và tà, thiện và ác. Chuột bạch chẳng phải chỉ chống chế bảo vệ cho cái trinh tiết bé nhỏ của nó trong một

lúc mà còn chống chế bảo vệ cho cái thành trì luân lý của loài người muôn đời. Và để cho nó chịu được những cuộc tấn công giảo quyết liên tiếp của chuột đực, của Ác, của Tà mà thoát ra khỏi, tác giả đã nói lên lòng tin tưởng tuyệt vời của mình vào nền luân lý ấy”.

Một vị khách lão thành bàn thêm:

- Theo Bùi Kỳ và ngay cả Hoàng Xuân Hãn, truyện *Trinh thủ* được viết vào cuối đời Trần. Cụ Bùi nhận xét: “Tác giả (Hồ Huyền Qui) sinh ở cuối Trần, vào hồi khí hiểm họ Hồ đang mạnh, mà cả triều đều a phụ một hòa, nhận thấy thối đời xu viêm phụ nhiệt thái quá, có khi cả những người có học thức cũng không biết lễ nghĩa liêm sỉ là gì, mới động lòng trung phần mà viết ra truyện này, nói con chuột đực, tức là ám chỉ những đảng Quý Ly, nói con chuột bạch tức là ám chỉ những bậc trung thần lúc bấy giờ”. Cụ Bùi là một học giả cẩn trọng nên giả thuyết trên không phải không hữu lý. Tuy nhiên tôi thiên nghĩ, trong đời Trần, nhân luân bị vi phạm trắng trợn nên nói chuyện bảo vệ tiết trinh như vậy thật là mỉa mai! Hẳn quý vị còn nhớ, một tay Trần Thủ Độ đã tiêu diệt họ Lý rồi đảo lộn luân thường, bắt vợ của Trần Liễu (thân phụ Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn) gả cho Trần Cảnh lúc đó đã có thai ba tháng vì Lý Chiêu Hoàng không con.

Có một giả thuyết khác về tác giả và thời gian *Trinh thủ* ra đời. Linh mục Thanh Lăng trong *Bảng lược đồ văn học Việt Nam* cho rằng tác phẩm trên có thể được viết dưới thời nhà Nguyễn. Tôi đồng ý với giả thuyết này, vì căn cứ vào *Đại Nam nhất thống chí*, mỗi tỉnh trong nước ngoài phần địa phương chí, sản vật, phong tục... còn có phần nêu tên những anh hùng liệt nữ được vua sắc phong ban thưởng. Phần lớn những phụ nữ được bằng “Tiết hạnh khả phong” hay biển tiết “Tiết hạnh danh văn” đều là những quả phụ rất trẻ, thờ chồng nuôi con cho đến hết đời.

Miệng đời vẫn thường chê bai, coi rẻ những người đàn bà chồng chết muốn bước thêm bước nữa. Ca dao có

những câu cay độc mỉa mai những phụ nữ này:

Chồng chết để chữa hết tang,

Cái l. chem chép như mang cá mè!

hoặc:

Mẹ ơi con muốn lấy chồng.

Con ơi, mẹ cũng một lòng như con.

Bằng sắc khen thưởng chính là để tôn vinh những tiết phụ, những “trinh thủ” của xã hội, nhằm khuyến khích việc ở vậy nuôi con của phụ nữ.

Xét về văn phong của *Trinh thủ*, tôi có cảm tưởng người viết là Lý Văn Phức.

Ông Chuột Chũi hỏi ngay:

- Bác có bằng chứng nào để biện minh cho giả thuyết ấy không?

Vị khách lão thành vói tay lấy cuốn *Việt Nam tự điển* của Lê Văn Đức & Lê Ngọc Trụ:

- Theo tự điển, Lý Văn Phức sinh năm 1785 tại làng Hồ Khẩu, huyện Vĩnh Thuận, Hà Nội; đỗ cử nhân năm Gia Long 18 (1819), làm quan ba triều Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, từng đi sứ nhiều nơi, viết nhiều tác phẩm vừa có tính giáo dục như *Nhị thập tứ hiếu*, *Phụ châm tiện lãm*, vừa có tính hồi ký kiến văn lúc khi đi sứ. Hình như học giả Lê Hữu Mục cũng đang nghiên cứu thể dạng và văn nôm của *Gia huấn ca* tương truyền của Nguyễn Trãi, xem có phải của Lý Văn Phức chăng! Tuy nhiên, đây cũng mới chỉ là sự phỏng đoán thôi.

Ông Chuột Chũi gật gù:

- Ngoài việc truy xét văn bản nôm của *Trinh Thủ* xem thuộc đời nào, ta còn phải căn cứ vào nhiều dữ kiện khác, vào cách dùng chữ chẳng hạn...

Một bà khách tò mò hỏi:

- Thế chuột đực tán chuột cái ra làm sao mà ông bảo có kỹ thuật? Chắc phải khoe giàu, khoe sang, tỏ ra thông minh mưu trí lắm?

- Dĩ nhiên! Chuột đực tán khéo lắm. Nếu tôi là đàn bà con gái chắc cũng phải xiêu lòng. Chẳng những khéo nói, chuột đực còn có kiến văn quảng bác, học rộng tài cao, thông đạt nho, y, lý, bốc và cả ngũ thuật là mệnh, bốc, tướng, y, sơn.

Mệnh thuật là phương thuật về lý giải và chiêm bốc, mục đích gỡ rối các

bí ẩn cuộc đời gồm các khoa: Tử vi đẩu tinh, Tử bình thời mệnh và Tinh bình hội hải.

Bốc thuật là phương pháp dự phòng đo lường hình thái xảy ra cùng để xử lý các sự kiện. Bốc thuật gồm có:

- Chiêm bốc: chia ra đoán dịch và Lục Nhâm thần khoá.

- Tuyển kiết (chọn điều lành) hay Kỳ Môn độn giáp.

- Trắc cục (đo lường thời cuộc) hay Thái Ất thần số.

Tướng thuật chuyên quan sát vật thể, gồm:

- Nhân tướng: chia thành Diện tướng (tướng mặt) và Thủ tướng (tướng tay).

- Gia tướng (tướng nhà) tức khoa Dương trạch, coi về nhà cửa tốt xấu, hung kiết.

- Mộ tướng: khoa phong thủy hay âm trạch, coi về hướng mồ mả, long huyệt.

- Ấn tướng: coi tướng những khuôn dấu ấn chứng đóng trên giấy tờ (giống như bây giờ coi chữ ký vậy).

Y thuật là phương thuật bảo vệ và trị liệu thân thể. Y liệu pháp gồm có phương tể (dùng thuốc trị bệnh) và châm cứu (chích đốt).

Sơn thuật: cách tu dưỡng tâm thân. Sơn thuật (thuật của kẻ sống trên núi hay tiên nhân) gồm có:

- Dưỡng sinh: chia ra hai ngành Thực nhị (ăn chất bổ) và Trúc cơ (xây đắp nền móng của cơ thể).

- Huyền điển: nghiên cứu kinh điển để tìm lẽ huyền vi như Lão Tử, Trang Tử.

- Tu mật: tu luyện bí thuật gồm Quyền thuật và Phù chú.

Mời quý vị nghe đoạn anh chuột đực khoe giàu, nếu chuột bạch chịu về làm lẽ thì sẽ được ấm no, không còn cảnh “*bình dưa lọ muối chắt chiu*”, con cái nàng sẽ thoát cảnh “*vật đầu cá vá đầu tôm*”:

Anh nay nhờ phận ấm no

Tổ nhân thiên táng, huyệt do mối đùn

Hội long nhập thủ chuyển khôn

Bao nhiêu hổ thủy cũng tuân nhập

đoài.

Rày chen vượng tướng hào tài

Đông phương tị ngộ mấy đời đến nay.

Chuột đực mang cả phong thủy ra để bảo chứng cho lời mình. Anh lý giải tỉ mỉ cái cuộc đất nhà anh phát qua đường long mạch như thế nào. Tôi xin nói sơ qua lý luận của chuột đực:

Trong phép coi phong thủy âm phần, có năm yếu tố quyết định sự chọn đất để mả, là: long, huyết, sa, thủy, hướng.

Chuột đực nói về ngôi mộ thiên táng nhà anh về long và thủy: *Hội long nhập thủ chuyển khôn, Bao nhiêu hổ thủy cũng tuôn nhập đoàn.* Cụ Bùi Kỳ giải thích: Long mạch khởi từ phương *Hội* là tây bắc để đi vào phía đầu rồi lại chuyển sang hướng *khôn* là tây nam. Còn *Thủy*, nước ở bên tay hổ (tay phải) rồi nhập đoàn tức là chạy về phía tây.

"Rày chen vượng tướng hào tài": chuột đực biết rất rành về sự phù hợp của ngũ hành; "vượng" là hành nào ở đúng ngôi vị của nó (hoả ở ngôi hoả, v.v.), "tướng" là phụ giúp như Hoả ở ngôi Mộc, Thổ ở ngôi Hoả vì Mộc sinh Hoả, Hoả sinh Thổ... Qua đó, ta thấy chuột đực nắm rất vững lý thuyết phong thủy theo trường phái coi la bàn Lý Pháp Môn của tổ sư Vương Cáp và lý thuyết coi mô hình của trường phái Hình Pháp Môn của tổ sư Dương Quang Tùng.

Mộ tướng đã rành, chuột đực còn biết xem cả tướng mặt, tướng tai, tướng vú, dáng đi bộ đứng nữa mới khiếp!

Chuột đực hiếm muộn, đang để ý kiếm vợ bé để đẻ cho anh một quý tử nên ngắm kỹ chị chuột bạch, anh khen:

To đầu vú, cả dái tai

Dày nơi ngư vĩ (đuôi mắt), cao nơi ngoạ tâm (túi mắt).

Chà! Dái tai dài thì dễ thấy, còn to đầu vú thì... làm sao mà thấy được?

Theo tướng số, dái tai dày, thông xuống vai là tướng giàu sang. Đuôi mắt dài, túi mắt cao là tướng cao quý.

Khen đối tượng một câu, chuột đực khoe mệnh mình hai câu:

Số tử vi đã giải bày,

Tham lang thủ mệnh ắt rày vượng thay.

*Vậy nên gặp của người đây,
Ngôi cao nhất phẩm, lộc dày thiên chung.*

Chuột đực cũng tỏ ra rành rẽ bốc thuật. Hết bói mai rùa, bói hạc:

Đã từng xem quẻ bói rùa

Còn toan bói hạc xem cho mới đành.
còn hái cả lá, hoa để bói (bói lộc):

Về xem cây lộc tốt thay

Quý nhân phù trợ tài này làm nên.

Chàng giở cả tài đoán điềm giải sự kiết hung ra dụ dỗ nàng:

Hôm qua nháy mắt cho liền,

Nhện sa trước mặt báo tin ngoài thềm.

Bể chân gà mới so xem,

Vững con, tươi cái, ngoài đụn quá nời.

Cho hay duyên kiếp bởi trời,

Nghiệm xem báo ứng rạch ròi chẳng sai.

"Vững con, tươi cái, ngoài đụn quá nời": Theo cách xem chân giò gà thì con là ngón trỏ, cái là ngón giữa, ngoài là ngón ở ngoài, nời là giữa. *"Ngoài đụn quá nời"* là ngón ngoài chỉ vào ngón giữa.

Thoạt đầu, chuột đực tán rằng: Em hãy suy nghĩ kỹ, đừng chấp việc tiết trinh vì *"chơi xuân kéo hết xuân đi, cái già sông sộc nó thì theo sau"*. Và lại *"một mình giữ đống con thơ, để ai lo lắng sớm khuya với nàng"*. Lấy anh đi, anh sẽ vì em lo toan mọi việc: *"Kính quyền đôi lẽ là thường, Được nơi tựa ngọc, nương vàng thì thôi. Chẳng lo mẹ goá con cô, Sớm khuya loan phượng no đôi nhòng nào"*. Lễ dịch của trời đất em phải nên theo đó mà sống: *"Hãy suy cho thấu cơ màu, Trong khi tụy hoán để hầu một ai."* (Trong kinh Dịch, Tụy là tụy hợp, hoán là tan).

Lần thứ nhì, chuột đực đánh đòn tối hậu, đưa bói dịch ra lung lạc:

Muốn nên một chút nghĩa chi,

Chẳng hay nàng có khứng vì cùng chăng?

Đưa duyên nhờ gió gác Đăng,

Đành hay con tạo nhắc bằng đồng cân.

Sau toan cách cựa đỉnh tân

Lại vầy lại hợp cho nhuần sớm khuya.

Em bằng lòng anh đi, chúng mình hợp duyên lắm đấy! Anh vừa bói Dịch xong, được quẻ *Cách* là phải thay đổi

hoàn toàn, thêm quẻ *Đỉnh* nữa chứ. *Cách cựa đỉnh tân* là đổi cũ thay mới, tốt quá trời!

Sau khi viện dẫn các thuật Mệnh, Bốc, Tướng, chuột đực giở Sơn thuật ra:

Trong nhà hắc hổ trấn phù

Sinh con sinh cái nuôi cho dễ dàng.

Chàng cũng ra điều nhà mình là nhà nhân đức, đi chùa, tụng kinh:

Nghe rằng Già pháp thần linh

Quyết lòng cầu tự đình ninh đến chùa.

Vả nhà lắm kẻ hiền lành

Tụng kinh chẳng nở sát sinh loài gì.

Nhưng trong các thuật, kiến thức của chuột đực về y thuật là trội nhất. Vì hiếm muộn, chàng chuột phải cố gắng học hỏi về thuốc men để tự trị liệu:

Tìm thầy Biển Thước lập phương,

Mã đề, qui bản, sà sàng, lộc nhung.

Nhân sâm, liên nhục, mật ong,

Pha cao hổ cốt, ban long luyện hoàn.

Bổ trong ngũ nội đã an,

Vợ chồng lục vị, thập toàn uống chung.

Các thứ thuốc nêu trên đều là những vị thuốc bổ, đặc biệt là bổ thận.

Biển Thước (sống vào khoảng năm 222 trước TC), tác giả *Nạn kinh*, đã đề cập đến hai quả thận và sự liên quan giữa tính dục và sinh mệnh trong quan niệm về mệnh môn. Sau Biển Thước, có Trương Trọng Cảnh, Phùng Thị ở Tàu và Hải Thượng Lãn Ông ở Việt nam phát huy thêm quan niệm trên, đồng thời bàn luận về sự quân bình hoà hợp giữa hai nguyên lý căn bản là Âm (chân thủy) và Dương (chân hỏa). Đàn ông chủ về khí, đàn bà chủ về huyết. Khi chân âm (chân thủy) của con người bị suy thì tinh huyết khô kiệt. Nếu sự suy còn ở bên ngoài thì phế và vị bị khô táo. Nếu suy vào đến bên trong và kinh niên thì tổn hại đến gan và thận. Cho nên trị liệu phải nhắm vào sự nuôi dưỡng chân âm mới mong tinh huyết dồi dào để sinh con đẻ cái.

Phần âm của thận và gan là kho dự trữ căn bản cho phần âm toàn thân. Nếu sắc dục quá độ, lao tâm lao lực... thì cái âm của gan và thận bị thương

tổn. Triệu chứng thường là đau thất lưng, mồi bắp thịt chân, chóng mặt hoa mắt, hâm hấp sốt, tính tình nóng nảy, toát mồ hôi trộm, đái dầm, di tinh... Toa Lục vị chính là để bổ chân âm vậy. Toa này gồm sơn thù, phục linh, hoài sơn, mẫu đơn bì, trạch tả, thực địa. Nguyên nó là toa bát vị được bớt hai vị quế và phụ tử có hiệu lực mạnh và bổ dương, thành lục vị để bổ âm.

Còn Thập toàn đại bổ thang là để bổ hai phần khí và huyết gồm các vị nhân sâm, bạch truật, phục linh, cam thảo, thực địa, bạch thuộc, đương qui, xuyên khung, nhục quế, hoàng kỳ.

Bài thuốc Lục vị dùng ở Việt Nam do Hải Thượng Lãn Ông biến chế, gia giảm ghi lại trong cuốn *Huyền tân phát vi*, để trị nhiều chứng bệnh. Lãn Ông sinh năm 1724, mất năm 1791 nghĩa là thuộc thế kỷ 18. Riêng chi tiết nêu đích danh toa thuốc này khiến tôi nghĩ giả thuyết truyện *Trinh thử* được viết mãi về sau, không phải dưới đời Trần, có sở cứ khá vững.

Một ông góp ý:

- Trong truyện có đoạn nói về cờ bạc:

*Chèn nhau từng cạnh cho nên
Trong bàn đã phỗng tay trên nực cười.
Tổ tôm kia thực là tài
Cầu vạn bát sách chớ hoài bán chi.
Âm dương bát cục được thì
Cứ chi đứng, hậu cứ chi lối lẽ.*

Cứ như cách dùng chữ trên, ta thấy xã hội Việt Nam thời đó đã quen với các trò tổ tôm, xóc đĩa lắm.

Trinh thử cũng nhắc cả đến bùa yêu và cách giải bùa nữa:

*Nàng ngở phải thuốc, phải bùa
Ve sầu xác rữ nó cho ăn quàng.
Cho nên thơ thần võ vàng,
Tìm lươn cho kíp cháo thang giã giùng.*

Các chi tiết trên, theo thiên ý, cũng rất tốt trong việc suy đoán xem *Trinh thử* xuất hiện vào thời đại nào.

Một bà lớn tuổi, người Bắc, cũng lên tiếng:

- Trong *Trinh thử*, tôi vừa đọc câu:
*Cầu Nôm đồng thủng lạ đời,
Kéo còn nhọc xác mệt người xông pha.
Làng Cầu Nôm ngoài Bắc chuyên*

đúc đồng cho nên có câu "*Đồng thủng lạ về Cầu Nôm*", vì đồng nát đến đâu cũng được thu mua đổ về làng này. Do đó, nếu ta biết tên làng Cầu Nôm có từ đời nào, ta có thể biết *Trinh thử* thuộc thời đó.

Ông Chuột Chũi mỉm cười:

- Xin hoan nghênh ý kiến của ông anh và bà chị. *Trinh thử* là một nguồn tài liệu phong phú chẳng những về văn học mà còn về xã hội, luân lý cổ thời. Chàng chuột đực quả có kiến thức sâu rộng tuy phần hạnh kiểm cần phải bàn lại. Bàn lại chứ chưa phải hoàn toàn đáng chê vì luân lý thời đó coi chuyện hiếu sắc của đàn ông là chuyện đương nhiên. Chẳng thế mà Hồ Huyền Qui đã cao giọng mắng chị chuột cái:

Lạ gì gái đẹp đến nhà

Chồng mày cũng muốn lân la với tình.

Chuột đực được quyền cưới vợ lẽ vì xã hội cho phép "traí năm thế bảy thiệp, gái chính chuyên chỉ có một chồng". Bởi thế tác giả mới khuyên chuột cái:

Khá chê chuột cái đại rồ,

Chồng đi hoa nguyệt chẳng cho được nào.

Phải điều khuyên dỗ thấp cao

Cớ chi dè nén sông giao cạy mình.

Làm trai ba bảy mới sinh,

Tài nào mà giữ một mình được ru!

Cả ghen nên nổi cay chua

Chồng ruồng rẫy, phải sa hồ càng thương.

Người xưa câu ví còn gương,

Đàn bà cả tiếng, tan hoang của nhà.

Sự này dù thực dù ngoa,

Ghen tuông thì cũng người ta thường tình.

Thấy các bà có vẻ khó chịu, muốn phản đối; ông Chuột Chũi vội phân bua:

- Tôi xin nói rõ, quan niệm trên không phải là quan niệm của tôi. Thời đại này, một vợ đã đủ... mệt! Hơn nữa, đâu phải chỉ đàn bà mới biết ghen tuông! Trong tình vợ chồng, cư xử công bằng, bình đẳng là hơn cả, phải không nào?

Mọi người gật đầu đồng ý.

Trần gia chủ đứng lên:

- Buổi trà đàm hôm nay chỉ mới

dấu xuân thì

Ngôn từ rơi vào khoảng trống

Tiến đưa, ừ nhĩ người đi

Bên ngoài chấp chùng biển rộng

Rượu đầy, vơi chén biệt ly.

Tận cùng đoạn trường luân lạc

Bóng đời đối bóng tà huy

Mai rồi chùn chân phiêu bạc

Đường xưa mất dấu xuân thì.

vạn giả

làm công việc phân tích những điểm lý thú của một áng văn nôm cổ VN. Trong lúc chờ món giải lao, tôi xin bác Lê đưa ra vài nhận định tổng kết.

Ông Chuột Chũi nhấp một ngụm trà, đứng lên trong tiếng vỗ tay của các bạn:

- *Trinh thử*, một câu chuyện về chuột nhưng cũng là về người, đúng ra là về bản tính con người. Kẻ được học hành, uyên bác là đằng khác, nhưng ích kỷ, chạy theo vật dục, dùng kiến thức để lung lạc, dụ dỗ người như con chuột đực. Người thì nghèo hèn, mẹ goá con cô vẫn quyết giữ gìn khí tiết như con chuột bạch. Người thì nông cạn, xốc nổi, dễ tình cảm lẫn át lý trí đến nỗi trở thành hồ đồ, đánh đá như con chuột cái. Nhưng tựu trung, cả ba đều đáng thương hơn đáng ghét với đầy đủ thất tình lục dục của một con người. Trong mỗi chúng ta, mấy ai dám tự hào mình đứng ngoài những tình cảm ấy?

Bài thuyết trình hôm nay chỉ mới làm công việc mở xẻ dữ kiện. Những nghi vấn: Hồ Huyền Qui thực sự là ai? Thuộc triều đại nào? sẽ được bàn tới trong một buổi trà đàm khác, xin mời quý vị cùng tham dự.

Mọi người thơ thối đứng dậy bước sang phòng ăn giải lao. Từ chuyện chim chuột lật vạt của loài chuột đưa đến cả một vấn đề to tát liên quan đến văn hoá, đạo đức, học thuật... Con chuột đẻ ra trái núi là thế đấy! ●

Những Thoáng Ngậm Ngùi

Hoàng Nga

Nhuế đếm hết sức cẩn thận nhưng đến mười, mười lăm thì lại quên không biết là đã đếm tới đâu. Khuyến cười hăng hắc, nói:

- Bà Nhuế chưa tra mà đã lẫn rồi tề!

Phấn lắc đầu cười theo:

- Bà Nhuế chỉ cần lớn tuổi bằng mẹ là bị bệnh "lịu" liền. Nghe thiên hạ nạt tiếng lớn, cầm trên tay thứ chi cũng quang tuốt hết.

Ba người con gái vô kẹo, mứt cho mẹ đi chúc Tết. Nhuế ráng tập trung cách chi cũng không được. Mấy đứa con nít thỉnh thoảng lại đốt pháo đùng đùng ngoài ngõ. Hôm qua đi học về, chút xíu nữa là Nhuế bị cháy mất cái áo. Anh chàng hàng xóm đứng trong cửa sổ nhìn ra, thấy Nhuế giật mình, mỉm cười nhưng không chịu quay đi làm Nhuế đỏ mặt dắt xe đi thẳng một hơi, không la được đám con nít lấy một câu.

Tối nào anh chàng hàng xóm cũng thổi sáo. Có nhiều bài nghe lạ hoắc lạ huơ. Tiếng sáo buồn, héo hắt giữa đêm khuya thỉnh thoảng đến náo ruột. Khuyến vô tâm vô tính, cứ cười rử rươi rồi nói với Nhuế:

- Ông ni cho ra bến xe thổi sáo chắc xin được cả mớ tiền.

Người ta thanh tao, da trắng tóc dài chấm ốt đúng mốt mà con nhỏ dám liệ vào hạng cái bang. Phấn đập tay Khuyến:

- Nói ầu mi. Chàng chỉ bắt chước Tư Mã Tương Như thổi khúc "phượng cầu kỳ hoàng" tống tình nàng Trác

Văn Quán xóm mình.

Hai con diên nói quàng nói xiên. Nhuế gắng giọng hỏi:

- Mi chắc là nhớ đúng cái điển tích nó không đó?

Phấn cười:

- Đúng hay không thì để coi lại đã. Nhưng tui coi bộ ông ni hình như đang có... âm mưu chi đây!

Nhuế la:

- Tui bây vừa vô duyên vừa không biết thưởng thức âm nhạc. Tiếng sáo của người ta hay y như tiếng sáo của Nguyễn Đình Nghĩa mà một con dám biểu ra bến xe, con khác thì ghép cho tội dụ dỗ gái nhà lành.

Phấn và Khuyến cười hì hì:

- Thời buổi ni chỉ có mấy bà làm thơ làm thần như bà mới nghe sáo. Tui tui nghe đồn "ọt" bà ơi!

Rồi hai con nhào tới bẹo má Nhuế:

- Nhưng tui tui không chịu nghe sáo thì thôi, mắc mớ chi tới bà mà bà la người ta vô duyên.

Nhuế đỏ mặt. Hai con em Nhuế đòi nghe đồn "ọt", đòi mặc mini jupe đi chúc Tết, bị ba la cho một trận tới bởi khói lửa còn chưa kinh. Nhuế may



cái áo dài màu vàng hoàng yến óng ả như màu mơ. Khuyến nói:

- Bà Nhuế mặc áo vàng cho người ta về yêu hoa cúc. Tui mặc áo đen cho có thằng yêu ...nhân dân tự vệ!

Ba chị em, mà Nhuế và hai con em tính tình khác hẳn nhau. Hai đứa hay về hùa chọc Nhuế. Phấn bảo:

- Cái tên bà Nhuế nghe... Huế trờ Huế trất. Tôn Nữ mà lại Thị Nhuế. Quê một cục. Rồi bà Nhuế lại chơi với bà Thu Ba. Thu Thủy, Thu Cúc, Thu Thảo hay Thu chi chi đó chớ ai lại Thu mà Ba!

Nhuế lườm Phấn:

- Mi vô văn hóa. Người ta tên chữ đằng hoàng. Thu Ba là sóng thu. Biết chưa con khi?

Phấn cười khanh khách:

- Còn tên bà thì không có nghĩa chi hết phải không?

Nhuế phì cười. Có lần Nhuế hỏi ba tại sao đặt tên của Nhuế như vậy, thì ba không nhớ vì sao. Mà mẹ cũng quên luôn. Hai con em được dịp cứ cười Nhuế hoài.

Nhuế đi học mặc áo dài trắng, đạp xe mini xanh lợt. Hai con em phóng

xe Honda màu đỏ chói chang rực rỡ, ào ào qua mặt Nhuế còn quay lại cười ghẹo:

- Bà Nhuế ơi, thời trai trẻ của ông Nguyên Sa mà còn chạy theo mấy cô “phóng xe Solex rất nhanh”. Bà cộc cạch xe đạp ngó tội ghê tề.

Hai con giống y như hai con khỉ. Tò mò tọc mạch rình xem Nhuế có gì lạ là đem ra chọc cả ngày. Nhưng cả hai đều được mỗi một cái là thương Nhuế. Tối Nhuế thức khuya học bài thi, Khuyên hay mua chè đậu ván cất trong tủ lạnh. Phấn cũng thường moi trong cặp ra mấy bịch đậu phụng da cá và ô mai để sẵn trên bàn cho Nhuế. Phấn làm bộ lớn giọng:

- Bà nhớ thức khuya mà học bài, chớ không phải là để nghe đồn bầu sáo trúc đó nghe chưa? Báo cho bà biết bên tề là Trương Chi chớ không phải Tư Mã mô mà ham!

“Bên tề” là bạn của anh Xuân, anh của Trí. Lúc nhỏ Nhuế chơi thân với Trí. Nhà Trí có giàn hoa giấy đỏ và một mớ đồ chơi con nít rất hấp dẫn Nhuế. Trí thích làm lính, đeo một khẩu M16 bằng nhựa, ngồi gác ở đồn... cầu thang. Nhuế mặc áo dài bằng hai mảnh khăn tắm cột trên vai, tay xách cái bóp đầm cũ của mẹ Trí, tay kia che cái dù, làm vợ lính đi thăm... chồng. Trí người Bắc, gọi mẹ là mẹ. Nhà Nhuế người Huế, nhưng không hiểu sao chị em Nhuế cũng gọi mẹ là mẹ. Hôm nào vui, Trí gọi Nhuế là mẹ, xưng tôi. Còn Nhuế gọi lại nó là mình, xưng tôi, theo yêu cầu của Nhuế. Hôm nào có chuyện... chẳng lành, Trí quát:

- Tao là “cậu”, mày là “tôi”. Tao không làm “mình”.

Thường những bạn như vậy, Nhuế vất hết áo xống, dù bóp, rồi gân cổ lên la lại Trí:

- Tao ỉa không thèm chơi với mi nữa! Và chạy về.

Lớn lên, hai đứa học chung trường, Nhuế chẳng bao giờ dám nhìn mặt Trí. Lâu lâu ra ngõ thấy Trí, Nhuế cúi mặt đi thẳng một hơi, không chào hỏi gì cả.

Từ hôm nhà anh Xuân có bạn về

học thi, thỉnh thoảng Nhuế giật mình đưa mắt nhìn sang, dù luôn luôn nơm nớp lo sợ Trí có mặt đâu đó trên hành lang sẽ bắt gặp. Từ chỗ bàn Nhuế ngồi, nhìn ra ngoài là một khoảnh vườn của nhà hàng xóm, có hai cây hột gà với những chiếc lá lớn và dài, xanh mượt một màu nõn nớt. Căn gác của anh Xuân ở xéo về phía tay trái, cách hai cây hột gà khoảng mười thước, có cái ban công sơn màu gụ, thấp thoáng sau những nhánh lá cây, là một “điểm tụ” mà anh Xuân và mấy người bạn hay ngồi học bài. Thỉnh thoảng ngoài tiếng sáo trong vát vẫn trôi lên giữa đêm khuya, thì tụi Nhuế còn được làm thính giả của những đêm văn nghệ bỏ túi nữa. Chàng... Trương Chi thường thích ngồi vát vèo trên lan can, lưng tựa vào vách, mắt nhìn thẳng qua nhà Nhuế, lúc không thổi sáo thì hát những bài tình ca của Phạm Duy.

Khuyên “trình thám” bảo như vậy, rồi giễu:

- Nhà nàng ở cạnh nhà tôi. Cách nhau có... mỗi hai cây hột gà. Ước gì nàng chẳng có ba. Thế nào tôi cũng... tà tà sang chơi.

Còn Phấn thì bảo hôm nào đó sẽ sang nhà ông hàng xóm phía sau, nhờ chặt quách hai cây hột gà, rồi xúi ông trồng lên một cái giậu mồng tơi để hai đứa khỏi mất công... sửa thơ Nguyễn Bính. Có hôm bị chọc quá, đâm cẩu, Nhuế la:

- Bộ hai con bây muốn tau chết yếu hay rằng mà đòi tau làm cái bà hàng xóm của Nguyễn Bính?

Hai con cười rũ rượi. Cười chảy cả nước mắt. Lúc hết cẩu, nhớ đến mấy câu thơ sửa lời của hai con khỉ, Nhuế cũng phì cười một mình. Nhà ba chị em, mẹ Nhuế hay khoe với bạn bè và bà con là chẳng có đứa nào “sùng mỗ” với nhau. Mẹ không biết Nhuế đơn thân độc mã... chiến đấu cam go với tụi nó như thế nào.

Gần Tết, mẹ Nhuế hay làm mứt sau khi đưa ông táo về trời. Mẹ bảo phải canh nắng mà phơi cho mứt trắng và nổi cát. Mẹ bắt Nhuế đem sàng mứt lên sân thượng. Nhuế dùng sàng không chịu. Phấn bảo để giúp

cho, rồi lẻo đẻo đi theo sau lưng Nhuế cười khúc khích:

- Bà Nhuế ơi. Thiên hạ không có nhà mỗ. Bà cũng không mặc mini jupe như con Khuyên thì sợ chi mà không leo lên sân thượng phơi phóng mứt cho mẹ.

Nhuế đỏ mặt. Hai con em của Nhuế đi thu thập tin tức bá tánh mang về la bai bai:

- Thiên hạ về Hội An rồi bà Nhuế ơi!

Thiên hạ về Hội An, nên tối tối Nhuế không còn được nghe tiếng sáo réo rắt. Cũng không nghe cả câu chúc “bonne nuit”, khi Nhuế với tay đóng cửa sổ, tắt đèn chuẩn bị đi ngủ. Nhuế man mác buồn. Cái cảm giác thiếu vắng cứ như đọng trên từng trang sách của Nhuế mỗi khi Nhuế ngồi vào bàn học. Và dù Nhuế vẫn luôn nhủ lòng, “can chi tới mình”, vậy mà mỗi sáng thức dậy mở cửa sổ ra, Nhuế vẫn không tránh được một tiếng thở dài nho nhỏ trên môi.

Nhuế không hiểu tại sao hai con cạ chớn thấy được nỗi lòng của Nhuế ngẩn ngơ. Khuyên đọc ca dao:

- *Bậu về cũng chắc về luôn. Để khăn chéo lại lụy tuôn em chùi.*

Rồi con khỉ này làm bộ giả giọng buồn buồn:

- Hội An nhiều danh lam thắng cảnh, có cửa Đại, có cầu Chùa, có phố xá cổ kính. Hội An tuy nhỏ, nhưng lòng người Hội An rộng mở. Hội An tuy xưa, nhưng tâm hồn người Hội An lãng mạn. Người Hội An thường bắt được người lạ vấn vương vì mình. Bởi rứa cho nên ở đây mà cũng có kẻ để lòng nhớ người Hội An...

Và Khuyên quay sang Phấn:

- Không biết Tết nì có ai theo mình đi thăm phố Hội không hề?

Nhuế làm lơ. Phấn làm bộ vuốt ve tà áo lụa vàng của Nhuế, cười cười:

- Uống công người ta như uống công con cạ cưỡng tha mời. Có lụa vàng hoa cúc nhưng thiếu mất người “đứng ngắm trông với áo tiểu thư”. Tết nì, tui mà như “ai kia”, chắc là sẽ mặc quần tây ống rộng phất phơ trong gió, hay mặc mini cùn cùn khoe đùi khoe chum cho bõ ghét.

Nhuế không thèm trả lời. Và Nhuế nhất định mặc áo lụa vàng. Hai tà óng ả trong nắng xuân khai. Phấn chưa hết... cà chớn, lại chọc Nhuế:

- Té ra là mặc mini ngắn cũng không hấp dẫn bằng áo lụa và quần xá xị mỏng tang của bà Nhuế. Áo dài của mình xéch xy lắm đó nghe Khuyên. Eo thì cao hờ cả khúc lưng, ngực thì bó sát, chỉ chực đập vô con mắt của người ta. Hèn chi ông Nguyễn Sa “của” bà Nhuế mới rên rỉ đi giữa trời nóng chảy mỡ của Sài Gòn, ngắn cô con gái mặc áo lụa Hà Đông mà mát rượi cả con mắt.

Nhuế đạp xe theo bạn qua cầu Trịnh Minh Thế, đám con trai chờn vờn đạp xe theo réo cô áo vàng ơi, cô áo vàng hỡi. Về đến nhà Thanh Nhị chơi bầu cua, Nhuế thua hết mấy trăm. Đám bạn Nhuế cười hì hì chọc Nhuế “đen bạc đỏ tình mi đừng lo”.

Nhuế đen bạc, nhưng chắc chỉ vì chơi bầu cua, không ăn thua đủ bao nhiêu, nên ra đến tháng giêng rồi mà vẫn không nghe tiếng sáo trong vất ở bên kia đi về. Cũng chẳng thấy mối tình nào đỏ thắm chỉ se. Khuyên tặc lưỡi:

- Chà, Hội An gần xit, đi nửa tiếng là tới nơi, mà răng thiên hạ đi lâu quá không thấy trở ra rì nì!

Phấn hỏi:

- Bộ mi trông người ta hả Khuyên?

Khuyên cười hì hì:

- Thấy không có khăn cheo, tui sợ có người lụy tuôn phải lấy áo vàng mà chùi. Tiếc của, nên tui trông dùm cho người ta!

Nhuế lườm hai con em một cái muốn đứt đuôi con mắt. Phấn và Khuyên cười ha hả, dọa sẽ chạy thẳng qua nhà anh Xuân hỏi cho ra lẽ chàng Trương Chi đi đâu mà vắng bóng. Khuyên hát ư ừ:

- “*Tui*” đã hay trước, sẽ có một sáng đẹp trời. Sẽ có một sáng không như bao ngày... Dấu xa nhau, “*tui*” sẽ cầm nín ngăn khóe mắt không cho lệ trào...

Hai con em Nhuế cứ cười. Cười rử rượi chọc Nhuế cho tới cái tháng ba sâu tui, cả thành phố nhốn nháo đi

tản. Gia đình Nhuế cũng khăn gói lên đường như mọi người. Nhưng chạy hoài chạy hủi không được, cuối cùng đành phải về một vùng ven biển, tá túc trong nhà bà con cả tuần lễ. Tối nằm nghe đại bác, mọc chề bắn ầm ầm, ba chị em ôm nhau co rúm sợ hãi. Ngày nào Nhuế cũng van vái cho tình hình lắng xuống, yên ổn.

Tình hình lắng xuống thật. Nhưng đài phát thanh tuyên bố đầu hàng. Thành phố thuộc về tay những người chủ mới. Cờ xí, biểu ngữ xanh đỏ giăng khắp nơi. Xe thông tin lưu động chạy mọi hang cùng ngõ hẻm một ngày ba bốn bận, ồn ào kêu gọi nộp vũ khí và oang oang phát những bài hát mừng chiến thắng nghe thật lạ tai.

Ba chị em Nhuế nằm trong lầu trọ khóc rưng rức. Ba Nhuế ngồi thu chân trên phản gỗ, ngẩn người ngó những vạt nắng vàng vọt chiếu trên hiên nhà đầy cát trắng. Chưa ai nói với ai lời nào, nhưng mọi người đều nhận ra cuộc đời sẽ không còn có những bình an như xưa.

Gia đình Nhuế lại lục đục dọn về. Phấn là người đầu tiên khám phá ra nhà anh Xuân không còn ai ở đó nữa. Phấn la lên:

- Di tản mất rồi.

Ba thở dài:

- Mừng cho họ.

Mừng cho họ, nhưng xem ra ba có vẻ buồn. Nhuế cũng buồn muốn khóc. Những tháng năm tiếp theo đó, tối tối ngồi trên bàn học, ngó chung quanh cả xóm chỉ có vài ngọn đèn đầu leo lét, lòng Nhuế hoang vắng nghẹn ngào. Nhuế không tưởng tượng đã từng có thời mình sống thanh nhàn nơi đây. Cũng không tưởng tượng nổi cảnh nhà mình bị đất đến vậy. Phấn và Khuyên hết còn đủ thì giờ để cười cợt, giỡn hớt và chọc Nhuế. Hai đứa như hai con vụng, bỏ học nửa chừng, ra quay tít trong cái xã hội đầy đảo lộn. Một đứa đi buôn, đứa kia mách mung đủ loại để giúp đỡ ba mẹ. Và giúp đỡ cả Nhuế nữa. Nhuế vẫn tiếp tục đi học. Tương lai thành cô giáo. Phấn bảo:

- Bà Nhuế chân yếu tay mềm, đi dạy thì nghèo rớt mồng tơi, nhưng đỡ

lam lũ. Nhà có ba đứa, hai đứa đi buôn là đủ. Một đứa phải “sĩ” cho có với người ta.

Phấn như bà chị lớn trong nhà. Sắp đặt hết mọi chuyện. Nhuế mang ơn hai đứa em. Nhiều lúc nuốt không vô những bài học chính trị khô khan, và không chịu nổi những bất công trong nhà trường, nhưng nghĩ đến hai đứa, Nhuế than thở, Khuyên ghẹo Nhuế, hát:

- *Vùng trời đông, ông thầy đi lấy bà cô. Đàn học sinh đói nhăn đời ăn đám cưới...*

Nghèo quá, chẳng có ông thầy nào đủ can đảm lấy bà cô. Khi ôn chuyện xưa, Phấn nhắc đến anh láng giềng, trêu Nhuế:

- Hữu duyên thiên lý bà Nhuế ơi. Bà cứ ở rứa cho tui, biết mô có ngày gặp lại người xưa.

Người xưa không biết buồn bã điều gì mà cỡi hạc vàng đi mất, để trở lại lâu hoàng hạc. Nhưng lâu hoàng hạc ở bên Tàu không có ai ở, không còn bóng dáng hạc vàng mới trở trụ, chứ nhà anh Xuân, từ hồi cán bộ dọn đến, Nhuế không còn thích mở cửa sổ nhìn ra ngoài nữa. Những hôm trời nóng quá, Nhuế đổ nước xuống nền nhà, bắt cái đòn ngời kê vớ lên đùi soạn giáo án mà nhất định không thèm ngồi ở bàn viết vì sợ phải đưa mắt nhìn sang bên kia, đôi khi. Có cái gì, xa xót trong lòng Nhuế. Có cái gì mất mát, nghẹn ngào giữa trái tim Nhuế làm Nhuế nhói đau.

Nhà hàng xóm mới, có cái “đài”. Còn mới toanh, nên âm thanh phát ra trong vất. Ngày hai buổi, sau khi đài phát thanh của phường chấm dứt ca hát, bên kia tiếp tục làm điếc ráy hàng xóm bằng những giọng hát eo éo, đậm thùng màng nhĩ của Tô Lan Phương, của Ái Vân. Một hôm đang lúc Khuyên hát nhại “*Vàm Cỏ Đông cứ chảy đầy sông, có anh du kích chống dít lên trời...*”, Phấn bỗng la lên:

- Ê Khuyên, hôm trước tau nghe một bài hát quen quá trời, ngồi nghĩ cả buổi, tưởng mô là mấy bài lời hai như mi đang hát, ai dè cuối cùng tau

nhớ ra là cái bài hồi xưa anh láng giềng của bà Nhuế thổi sáo!

Khuyên “hừ”:

- Nhớ bấy bạ đi bà.

Phấn tặc lưỡi:

- Cũng cầu trời cho tau nhớ bấy. Nhớ trúng, tội nghiệp bà Nhuế.

Lát sau chừng như bực rức, nên Phấn lại nói:

- Mà cái bài *Du kích sông Hồng*, quen tai, khó làm lắm Khuyên nờ.

Phấn hát thử một câu. Cả Khuyên lẫn Nhuế đều không nói được tiếng nào. Nhuế nghe hai má mình nóng lên, khó chịu vô tả. Phấn quay lại nhìn Nhuế, rồi nói với Khuyên:

- Thiệt ra thì cũng chẳng có chi... Có chi mô, phải không? Bà Nhuế có thề non hẹn biển chi với người ta. Mà người ta cũng chưa làm chi phiền lòng mình...

Mặt Nhuế đỏ lừ. Phấn bối rối tiếp:

- Chỉ có điều khám phá ra như rứa, thì tự nhiên lại buồn buồn. Cứ thấy có cái chi đó không yên trong dạ.

Một cái khám phá tội nghiệp! Kha Luân Bố đã không tìm thấy được Ấn Độ mà cũng không biết châu Mỹ ở đâu. Lâu sau, Phấn mới nhỏ giọng:

- Buồn chớ, bà Nhuế hỉ?

Nhuế gật đầu:

- Ừ, buồn.

Ừ, buồn. Không buồn không được! Như thể đã mất mát, lại còn mất mát hơn. Nhuế có cảm giác mình giống người du khách đang ngậm ngùi chứng kiến cảnh đổ nát hoang tàn của các di tích lịch sử đã từng có thời nổi tiếng. Xót xa. Bối hồi.

Nhuế gặp lại Trí ở Sài Gòn. Hai đứa hết còn mắc cỡ, vì Trí đã có vợ con, và Nhuế cũng sắp sửa lấy chồng. Trí giới thiệu Nhuế với vợ:

- Người mà anh vẫn kể là thân với anh lúc nhỏ.

Chắc Trí có kể chuyện Trí “đi lính” và Nhuế làm “vợ lính”, nên Trí cười:

- Hồi đó thấy ông già đi lính mà chỉ ở trong ban quân nhạc, Trí xấu hổ ghê lắm. Cứ ước ao sau này mình sẽ trở thành lính gác đồn.

Nhuế cười theo:

- Lúc nhỏ, con trai thích làm lính, còn con gái thích nấu ăn làm bếp, thích may áo may quần cho búp bê. Lớn, bị động viên, con trai trốn gần chết. Con gái lớn, sợ vô bếp, lấy chồng lại sợ giữ con.

Trí và Nhuế kể cho nhau nghe đủ thứ chuyện trên đời. Gia đình Trí cũng long đong như gia đình Nhuế. Trí bảo:

- Cậu mợ Trí chạy từ ngoài Bắc vào Trung, rồi từ Trung chạy vào đến đây. Đi gần hết chiều dọc của đất nước mà vẫn không thoát nổi tai ách của họ.

Nhuế cười:

- Rồi có chạy tiếp hay không?

- Sao không!

Trí kể mấy anh em vượt biên hoài chẳng thành. Mãi, chán đời, Trí bèn lấy vợ. Anh Xuân thì về Hồ Nai lập nghiệp. Trí thở dài:

- Anh ấy muốn đi tu nhưng không được nhà nước cứu xét đơn.

Im một lát, Trí tiếp:

- Sau cùng anh ấy bắt chước Trí, lấy vợ cho xong đời, để cái ước mơ thánh thiện kia không còn day dứt trong lòng nữa.

Nhuế hỏi:

- Trước, nhà Trí có chạy vạy cho anh ấy hay không?

Trí cười:

- Có chứ. Nhưng giá mà anh ấy chỉ muốn vô đại học hay đi làm thì còn chạy được. Đi tu, chịu, Nhuế ạ.

Nhuế chép miệng:

- Có thể tại nhà Trí không có thân thế.

- Cũng có thể. Thật ra anh Xuân có nhờ một người bạn, nhưng người ấy bảo anh Xuân điên, không chịu giúp. Có lẽ người ta sợ, không muốn dây dưa những chuyện nhà nước cấm kỵ.

Rồi như chợt nhớ ra, Trí hỏi:

- Không biết Nhuế có nhớ mấy anh bạn của anh Xuân vẫn thường lại nhà mình học thi hay không?

Tim Nhuế xốn xang. Nhuế gật. Trí bảo:

- Có một ông văn hay thổi sáo. Ông ấy nằm vùng, và bây giờ là thành ủy viên của thành phố này. Anh Xuân nhờ ông ấy mà không được.

mặc nắng mưa phai

*Từng giọt mưa thu lãnh lẽ rơi
Tròn như nước mắt khóc thương đời
Sáng nay thức dậy sân vàng lá
Tuổi mảnh khăn thuê đầm lệ trời.*

*Lá hời, hồn ta cũng úa vàng
Gió lay, lá rụng, tựa lòng tan
Mưa ơi, từng giọt vô tình đã
Gieo giữa đời ta giọt phũ phàng!*

*Người mãi xa vời như cố nhân
Mùa thu thay áo đã bao lần
Lòng ta nào phải sông thu lạnh
Mà phút chia ly chẳng ngại ngần!*

*Vẫn nhớ thương người như thu xưa
Đời chẻ ta dài, biết sao chừa?
Dẫu ai trăm hướng, lòng ta một
Mặc nắng mưa phai chuyện bốn mùa!*

ngô minh hằng

Nhuế im. Và Nhuế chột nghĩ ngay đến lời của Phấn. Đã có gì giữa Nhuế và người ấy đâu! Cũng không thể cho rằng những nhịp tim gấp gáp, những thoáng băng khuâng, bồi hồi khi bắt gặp nụ cười vắn vượng theo tà áo lụa của mình thuở ấy là tình yêu được. Cũng không thể “hình như là tình yêu”. Bây giờ đã không còn ai ngồi ở thôn Đoài để chín nhớ mười mong người ở thôn Đông một cách khơi khơi như thời tiền chiến nữa. Nhuế tự an ủi. Vậy thì có gì để mà buồn. Vậy có gì để mà nặng lòng cơ chứ.

Nghĩ thế, nhưng rồi Nhuế vẫn ngẩn ngơ. Nhuế ngậm môi, cười đắng một mình. Suốt đoạn đường từ nhà Trí về đến nhà trọ, Nhuế lao xao thăm trong bụng. Lúc về đến cổng nhà, bất chợt bắt gặp một khung cửa sổ trên tầng lầu bên kia đường mở toang, Nhuế bỗng đột ngột ngơ ngác tự hỏi, không biết là Nhuế vừa gặp Trí hay Nhuế chỉ chiêm bao. Không biết cái câu chuyện của Trí kể, đã là thật, hay Nhuế chỉ nằm trong mơ.

Mơ. Cầu trời là mơ. Nhuế van thầm!

Trốn Nắng

Ngô Nguyên Dũng



Trưa nắng gắt. Cái nắng gớm ghê như muốn thiêu rụi cảnh vật. Những thửa ruộng vàng hực chờ gặt. Những bờ mương chông chênh cỏ héo. Vườn vú sữa nghiêng lá tránh sức nóng. Cây dừa lửa ven sông, thân cong oằn, như muốn đâm xuống dòng sông mát. Nắng nẩy sao trên nước. Cũng may,

lâu lâu lại thốc lên nhúm gió mạnh, gấp rút, vô tình. Ruộng lúa dấy lên chút bụi rơm. Bờ cỏ run vẩy vẩy. Vườn lá tĩnh ngủ, ngơ ngác lay. Làn nước gợn lên gương gạo. Sao nắng nhún nhảy lao xao.

Chị Mừng uể oải đặt quang gánh xuống, dựa người vào gốc da quen,

cời nón lá quạt thành phạch. Hôm nay tổ đãi, chị bán hết hàng sớm hơn mọi ngày. Chị mua vội vài món cần dùng và hai cái bánh ú nhum dừa cho thằng Mót, rồi quảy gánh về. Giữa trưa nắng bốc, hai lần chị dừng lại dọc đường, lấy nước ra uống. Mồ hôi ở đâu không biết, vã ra như tắm. Chị Mừng ngừng quạt, tháo khăn vắt vai, phơi lên đòn gánh. Chị nheo mắt ngó mông ra cảnh nắng. Êm ả quá. Thình thoảng mới nghe tiếng gió xô loạt xoạt vòm lá và bãi lau sậy bên bờ sông. Chợt, từ ruộng lúa một cánh chim bắn lên không, kéo theo cả bầy, loét choét hốt hoảng. Chắc có người đang giăng bẫy bắt chim, chị Mừng nghĩ bụng. Chị nhíu mày đợi. Lát sau, từ dưới ruộng một người bước lên. Đàn ông, dáng lêu nghêu. Hắn tiến tới gốc da đầy bóng mát. Chị Mừng hơi chột dạ. Trưa nay sao vắng vẻ kỳ lạ. Chị khép chân, lẹ tay úp khăn lên mớ thức ăn đựng trong gánh. Hai chân người đàn ông dài khoảng như chân cò ma. Hắn đứng lại cạnh chị Mừng mà tuồng như không thấy, thản nhiên ngồi xuống cách chị một khoảng ngắn, tựa lưng nhắm mắt, hơi thở khò khè như người mắc bệnh suyễn. Chị Mừng không dám dòm lâu bộ tịch người đàn ông. Người gì mà ốm quá, đen quá, quần áo cũ kỹ quá. Không lẽ... Chị Mừng ngờ ngợ đoán thầm, chốc chốc lại nghiêng mặt ngó lên.

- Nóng quá hả?

Người đàn ông cất tiếng. Chị Mừng thất thần ngó quanh. Không có ai ngoài chị và hắn. Chị nín khe.

- Có cái gì uống không? Khát quá.

Chị Mừng nghĩ tới chai nước còn hơn ngậm nhỏ để trong thúng, vẫn không nhúc nhích.

- Cái tạo mới được thả.

"Y như rằng", chị Mừng kêu thầm, mình đoán quả không sai. Cách đây chừng năm cây số về miệt rừng tràm có một trại cải tạo.

Chị Mừng không nói, lẳng lặng lấy chai nước chìa cho người đàn ông. Hắn mở nút, ực một ngụm hết sạch, trả lại chai không. Chị Mừng ngạc nhiên nhận thấy người đàn ông có bàn tay xương xương, thon thả, ngón áp

úp đeo nhẫn bên chỉ đỏ. Chút thương hại dâng lên lòng chị.

- Đói không?

Chị Mừng hỏi trống. Bên tai chị vang lên tiếng soạt. Chị biết người đàn ông đang xoay người về hướng chị, nhưng chị vẫn không ngó sang.

- Có gì ăn à?

Chị Mừng thò tay lấy ra hai cái bánh ú, đưa cho người đàn ông. Bây giờ chị mới nhìn thẳng mặt hắn. Miệng cười có duyên, nhưng hàm răng hư nhiều chỗ. Cặp mắt hấn mệt mỏi, nhưng lộ vẻ hiền lành. Người đàn ông bóc bánh, ăn ngon lành. Chị Mừng lại day mặt ngó móng, trong đầu nảy ra nhiều câu hỏi. Lúc trước hắn là lính gì, tội ác tới đâu mà phải học tập lâu dữ vậy? Đi đâu mà lạc tới đây? Không biết có vợ con hay thân nhân gì không?

- Cám ơn chị.

Tiếng "chị" nghe nhỏ nhẹ làm sao. Chị Mừng nói không ra hơi:

- Dạ, có chi đâu.

- Nắng năm nay nóng hơn năm ngoái.

Chị Mừng bắt đầu dạn dĩ:

- Nghe nói tại họ... thử bom nguyên tử, nên nóng.

- Họ là ai?

- Ai đó, làm sao biết, không phải người mình.

- Nói vậy rồi chị tin?

- Chớ sao trời nóng dữ vậy?

- Thời tiết mà, khi vậy khi khác.

Trời này, ra nắng, phải tội.

- Đi về nhà, giữa đường ghé lại đây nghỉ mệt.

- Cũng đi về nhà, nhưng lạc đường.

- Nhà ở đâu?

- Xa lắm.

- Là đâu?

- Tuốt Sài gòn.

- Muốn đi Sài gòn thì ra đường cái ngoác xe đồ, chun vô đây làm gì cho lạc?

Người đàn ông cười thành tiếng:

- Tại vui chân, nên lạc.

Chị Mừng cũng cười:

- Chưn mà cũng biết vui, nói nghe ngộ.

- Đúng hơn, lòng vui chớ không

phải chân vui.

- Được thả, nên vui chớ gì?

- Còn phải hỏi.

Chị Mừng rút rè:

- Chú... còn bà con gì không?

- Sao lại chú? Già lắm sao?

Chị Mừng lúng túng:

- Chớ kêu bằng gì bây giờ?

- Bằng ông, bằng anh hay bằng tên cũng được. Tôi tên Tân.

- Còn tui tên Mừng, thứ tám.

- Chị Mừng hay cô Mừng?

Chị Mừng cảm thấy cần phải thêm thắt:

- Chị. Tui có chồng, đang mang bầu đứa thứ hai, ba tháng rồi.

- Lựa tên chưa?

- Rồi, Hoa.

- Con gái à?

Chị Mừng quả quyết:

- Không là con gái chớ con gì? Có một đứa trai rồi.

Người đàn ông tòm tĩm:

- Cũng tốt thôi.

- Nói nghe giống mấy ống.

Người đàn ông chưng hửng:

- "ng nào?"

- Mấy ông trong trại cải tạo.

Người đàn ông cười lấp liếm:

- Nhập tâm lúc nào không biết.

Chị Mừng cầm nón lên quạt phất phơ. Thấy quạt một mình, có vẻ ích kỷ, chị cố ý phất gió lùa sang cạnh. Ngoài ruộng lúa lại có đám gió thốc bụi rơm rạ. Nắng đường như dịu hơn lúc nãy. Bóng tàn cây không còn ở vị trí cũ, nhắc chị giờ về. Nhưng không hiểu sao, chị không nỡ bỏ người đàn ông ở lại lạc lõng một mình. Chị Mừng ngập ngừng:

- Rồi... rồi... có biết lối ra đường cái không?

Người đàn ông đưa mắt nhìn quanh:

- Không, nhưng chẳng sao, đi đại.

- Không sợ à?

- Sợ gì?

- Gần đây có đồn công an.

- Tôi được thả rồi mà.

- Lỡ họ chặn hỏi giấy tờ thì sao?

Người đàn ông gằn giọng:

- Tôi có giấy phóng thích mà.

Chị Mừng từ tốn:

- Tại... không ở đây, nên chưa biết,

công an vùng này... khó chịu lắm.

Người đàn ông ngó thẳng vô mắt chị Mừng. Chị cúi đầu:

- Có muốn tui dẫn đi đường tắt không?

Mặt người đàn ông sáng lên:

- Còn gì bằng. Mà chị không... không ngại sao?

Chị Mừng hỏi lại:

- Ủa, sao lại ngại?

Người đàn ông cười mím chi:

- Ngại người ta dị nghị.

Chị Mừng quay mặt về hướng ruộng lúa, giấu hai mắt chớp và đôi má nhuộm hồng. Ủ, tự nhiên đòi dẫn đường một người lạ hoắc, rồi bà con hay người quen ngó thấy, đổ khỏi sanh nghi. Chị Mừng nghĩ thầm, mất lơ là ngắm con chuồn chuồn kim vờn vẽ bên bụi cỏ gần đó. Có gì đâu, đừng không chị nhớ tới câu ca dao có chuồn chuồn vui đậu, buồn bay. Rồi chị rầu rầu xét lại phận mình. Tâm thường, gần như lạt lẽo.

- Chị nghĩ gì?

Người đàn ông hỏi nhỏ. Chị Mừng cười dả lả, nói trót:

- Nghĩ tới số phận những người như... ông.

- Sao?

- Không may.

- Tôi quen xài bạc thật rồi chị à. Còn họ là những người làm bạc giả không có vàng bảo chứng, mà không biết, cứ huênh hoang. Tôi đang thực hành lời nói của bác: "Không có gì..."

Chị Mừng cao giọng:

- Té ra bây giờ anh trụi lủi một mình?

Người đàn ông khề khà lặp lại:

- Trụi lủi trụi lơ một mình.

- Tội nghiệp không? Vợ con, thân nhân đâu rồi?

- Vợ lấy người khác, còn bà con gần tứ tán nước ngoài hết trơn rồi.

Chị Mừng kêu lên:

- Trời đất, xui xẻo kỳ cục.

Người đàn ông giảng giải:

- Tại số mình nó như vậy. Có người học tập cải tạo ra, được vợ bảo lãnh đoàn tụ ở nước ngoài, sướng gần chết. Đức họ đây, còn đức mình mỏng, chịu thua. Lúc còn ở trại, tôi hay nghĩ về thượng đế lắm, chị biết

không?

Chị Mừng nhăn mặt:

- Dân quê tui tui kêu là ông trời, cái gì mà thương đế, nghe khó hiểu.

- Tôi không tin có ông trời đâu nhe. Nếu có, ông bày ra chi mấy cảnh đỡ khóc đỡ cười này? Giễu dỡ. Người thì sướng quá, người thì khổ quá. Có xứ văn minh tốt đỉnh, cũng có xứ lạc hậu cùng cực. Cũng là người với nhau, xử ác để làm gì...

Chị Mừng ngăn lại:

- Thôi, nói chuyện khác đi!

- Chuyện gì?

- Cái gì vui hơn chuyện... thương đế.

Người đàn ông ngập ngừng:

- Chị... dám không?

- Dám cái gì? Không được nói bậy à ghen!

- Đâu có. Tôi muốn đề nghị, nếu lát nữa dọc đường có ai hỏi, chị dám nói là... là... vợ tôi không?

Chị Mừng đỏ mặt, lắc đầu kịch liệt:

- Quỉ nà, bậy bạ gì đâu.

Giọng người đàn ông gần như nài nỉ:

- Có gì bậy đâu? Vợ chồng với nhau một đoạn cho... vui vậy mà.

- Tui đang có bầu đó nghe!

- Thì đã sao?

- Trăng tui còn không thêm, nói chi sao.

- Vậy chớ thêm gì?

Chị Mừng hất mặt:

- Nói năng đàng hoàng lại nghe. Lạng quạng tui không dẫn đường bây giờ.

- Tại chị đề nghị mà.

Chị Mừng nhếch môi cười, không nói. Chị thầm so sánh thằng cha cái tạo này với ba thằng Mót. Hơn ở cái duyên nói chuyện. Có được một người bạn đường như vậy, đỡ buồn lắm chớ. Chị Mừng gật đầu nhẹ:

- Thôi, được. Nhưng với điều kiện.

Người đàn ông hăm hở:

- Điều kiện gì?

Chị Mừng bẽn lễn:

- Không được nắm tay người ta đâu đó.

Rồi, để giấu vẻ thẹn thù, chị đứng phất dậy, vuốt áo, sửa soạn quang gánh. Người đàn ông cũng đứng lên, vươn vai. Chị Mừng bắt được nụ cười hời ngợt nồng. Cái gì của thằng cha này cũng khang khác. Nhưng chị không giải thích được, khác chỗ nào. Chị Mừng vắt khăn ngang vai, sửa lại vành nón, nói như ra lệnh:

- Tui đi trước, ông theo sau.

Người đàn ông bắt bẻ:

- Ai kêu chồng bằng ông bao giờ?

- Chớ kêu bằng gì?

- Bằng mình.

Chị Mừng chắt lưỡi:

- Kỳ cục.

Rồi chị quay mặt, giơ tay che nụ cười ngọt môi. Lâu rồi, chị không có dịp cười như vậy.

Người đàn ông hỏi dồn:

- Đi chưa hay muốn lần khần giao hẹn thêm gì nữa?

Chị Mừng nói mà mặt ngó chỗ khác:

- Muốn kêu, muốn gọi người ta bằng gì cũng được, nhưng giao trước là không được nắm tay à.

Đoạn cuối câu nói, chị thấp giọng, lại thêm cơn gió bất thần thốc ngang, thổi bạt. Trông ra vùng nắng bao la, chị Mừng lưỡng lự giây lát, đoạn xóc đòn gánh lên vai, quảy bước. Người đàn ông nổi chân theo sau. Người thấp thoăn thoắt, người cao lom khom trên mương đất mấp mô. Lúa vẫn vàng mênh mông. Nắng vẫn ngút ngàn bao la. Lâu lâu lại thốc lên một nhúm gió mạnh, gấp rút, vô tình. ●

ảo giác

Tiếng trống âm hồn chưa thoát thai
Hồn loang trầm mặc những canh dài
Trót ngân nga mãi cơn đồng vọng
Che khuất tội tình, giăng nổi ai.

Cười môi đỏ rực màu hoa lựu
Số kiếp con thuyền neo bến sương
Khe khát còn ngăn buồn cửa ải
Khoan khoan tiếng vọng dội bên tường.

Thuyền nhân thiếp ngủ trên triền máu
Bờ ngực khô quăn núm dậy thì
Em uống mồ hôi hoà nước mắt
Chút tình dẫn đến cảnh phân ly.

Hỏi ai độc sáng nằm xuôi bãi
Có thấy chân mây dóm lửa hồn?
Có thấy siêu nhân còn ngất ngưỡng
Xá gì chén rượu một nguồn cơn.

Hài nhi thiếp ngủ quên đầu vú
Mà trái đào mơn má tóc xanh
Mẹ cần môi tuôn giòng máu ngọt
Trông chừng từng mắt cú gian manh.

Ngồi đây còn tưởng giấc chiêm bao
Tráng sĩ mài gươm, khoắc chiếu bào
Một túi thơ say, bầu rượu nóng
Không chừng trời đất cũng lao xao.

phạm quang ngọc



Hạ Chí

Tâm Thanh

Tôi cứ ao ước một cái radio bắt được đài BBC, VoA, RFI để nghe tiếng Việt cho đỡ ghiền. Ở cái xứ Na-uy khi họ cò gáy này, tôi cảm thấy vừa cách biệt với quê hương Việt Nam, vừa cách biệt với cộng đồng Việt Nam hải ngoại.

Hôm nay tôi phải vội khoe với quý vị tôi vừa tậu được cái máy Sony Worldwide Receiver sau tám tiếng đồng hồ chờ chực. Nhưng điều làm tôi nóng lòng kể ngay câu chuyện này là vì cái radio đó còn bắt được một đài khác, rất đặc biệt đối với tôi.

Đêm vừa qua có một tiệm đồ điện tại Oslo bán đại hạ giá, mở cửa từ 12 giờ đêm. Trong hàng trăm món quảng cáo bán, có đúng cái radio tôi đang cần. Theo kinh nghiệm lâu năm trong “nghề” mua đồ đại hạ giá, tôi phải đến xếp hàng thật sớm. Vì thế, vừa tan sở, tôi lái xe về nhà, chờ Nguyệt chạy bay tới tiệm, hy vọng xếp hàng đầu tiên. Nhưng khi chúng tôi tới nơi, thì đã có khoảng trên một trăm người chờ sẵn từ bao giờ. Tôi nhìn đồng hồ, còn bảy tiếng nữa mới tới giờ mở cửa. Đa số những người đợi ấy còn trẻ. Họ xếp hàng thứ tự nhưng nằm ngồi ngổn ngang. Nhiều người mang cả ghế bố ngồi đọc sách, uống cà phê. Có nhóm mang bài ra đánh giết thì giờ.

Na-uy không phải là nước nghèo (năm 1996 được Liên Hiệp Quốc xếp hàng thứ năm trên thế giới về mức sống cao, sau Gia-nã-đại, Mỹ, Nhật và Hoà lan). Nhưng dân Na-uy rất ham mua đồ hạ giá. Có lẽ một phần

vì giá sinh hoạt của Na-uy cao nhất thế giới, một phần vì xếp hàng cả đêm để mua được một món hàng rẻ, có cái khoái riêng của nó.

Mùa hè tại Na-uy ngắn ngủi, từ tháng năm đến hết tháng bảy. Nhưng thực ra chỉ được vài tuần lễ trời thật đẹp, có năm rơi vào giữa tháng năm, khoảng lễ Quốc Khánh 17.5, có năm rơi vào khoảng ngày hạ chí (Sankthans) 23.6. Trời Na-uy không đẹp thì thôi, đã đẹp thì rực rỡ ngay ngất. Người dân quanh năm ủ dột với tuyết giá, gặp ngày nắng ấm hoa tươi, lòng cũng nở ra như mở hội. Họ như một đàn rắn bị nhạc nắng thôi miên, vút hết xiêm y để tiếp thụ mặt trời. Con người trở nên thân thiện nhau hơn trong cơn ấm áp. Những kẻ ngoại chủng như chúng tôi cũng dễ bắt chuyện với người bản xứ hơn, với câu đơn giản: “Trời đẹp tuyệt, phải không?”

Hôm nay là ngày hạ chí, ngày dài nhất. Nửa đêm, ra ngoài vườn ngắm hoa, đọc sách, ngâm thơ, không cần đèn được gì cả. Mặt trời lặn xuống

non một giờ, nhưng vẫn còn vắt những dải lụa vàng trên đỉnh núi, rồi lại ngoi lên rất nhanh. Thoáng cái đã hiện ra lộng lẫy, tinh khôi.

Đón mua hàng hạ giá đêm nay cũng là một cách mừng hạ chí. Tôi trải nệm ngồi. Nguyệt lấy ra bình cà phê và hai cái tách. Có cả hai khúc bánh mì kẹp thịt. Nguyệt đưa một khúc cho tôi:

- Má làm cho anh đấy.

Đang đói bụng, tôi ngoạm một cái, khúc bánh đã cụt gần một phần tư. Xuýt xoa:

- Ngon tuyệt!

Nguyệt chờ tôi ngốn hết, chìa khúc bánh còn lại cho tôi, cười hóm hỉnh:

- Ba-ghét giả đấy, anh ăn luôn đi!

Nàng nói kháy tôi đó. Mỗi lần ăn bánh mì Pháp làm tại Oslo, tôi thường chê “Bánh mì Pháp giả! Phải sang Tang Frère bên Paris mới nếm lại được mùi bánh mì thịt Sài gòn thứ thiệt”. Tôi màu mè:

- Em ăn đi! Giả cũng ngon chán!

- Thôi, đừng làm bộ. Ăn đi, em ăn



chiều rồi, trước khi anh tới đón.

Tôi “thiệt tình” xong luôn khúc bánh thứ nhì. Đang nhâm nhi cà phê thì thấy từ xa một nhóm người, giống người Việt, đi tới. Khi họ tới vừa tầm nghe thì tôi biết mình đoán đúng. Tôi đếm được mười hai người già trẻ lớn bé. Họ vội vã vừa đi vừa kêu réo nhau. Họ nói rất to, như hét vào tai nhau. Một người đàn ông đứng tuổi, liếc nhìn hàng người chờ đợi, như một ông tướng điểm binh, nói bô bô:

- Chu choa, sao đông vậy?

Một bà lớn tuổi mặc bộ bà ba, tóc búi củ hành, có lẽ là bà ngoại hay bà nội, chỉ tay vào một khoảng trống ở giữa hàng không có người đứng. Chỗ đó trống vì có cái bảng bằng tiếng Na-uy “Xin đừng choán lối xe ra vào”. Bà cụ hớn hờ nói:

- Kìa, có chỗ trống tốt quá kìa!

Một bà mặc váy dạ hội thêu kim tuyến, gật đi:

- Ai ngu đứng chỗ đó! Bao giờ mới tới phiên? Lên đây đứng gần cửa vô này, tui bay!

Cả nhà theo “bà dạ hội” đi lên, định chen vào ngay trước cửa. Nhưng nhân viên trật tự nói cái gì đó, và chỉ chỗ về phía cuối hàng. Một thằng con trai thông ngôn cho cả nhà:

- Nó biểu phải xếp hàng ở cuối đằng kia.

Bà dạ hội sùng sộ với thằng con thông ngôn:

- Sao kỳ vậy?

- Má cự với thằng chả kìa. Mắc mớ gì cự con?

Bà không buồn trả lời thằng con, nói trống:

- Đồ mắc dịch, làm tàng! Thôi, mình lại chỗ bà ngoại nói hồi nãy. Cũng gần đầu hàng, còn hơn đứng tuốt luốt ở dưới kia.

Tiểu đội kéo xuống án ngữ chỗ trống dành cho xe hàng ra vô kho. Máy người Na-uy bị qua mặt không nói gì cả. Họ rất ngại nói. Gia đình Việt Nam đứng trước chỗ tôi khoảng chục mét, không xa lắm, nhưng tôi không quen, không dám nói. Lúc đầu thấy người Việt, tôi cũng định làm quen, nhưng khi thấy họ ăn to nói lớn quá, tôi cố ý lánh mặt.

12 giờ kém 15. Đoàn người lục tục đứng dậy, như một con rắn khổng lồ quấn quai chuyển mình.

Tôi ghé tai Nguyệt nói nhỏ:

- Vào cửa rồi, mình tản ra mỗi đứa mỗi nơi. Xớt cái radio, không thời người ta mua hết.

Tôi cố ý nói nhỏ hơn bình thường, để chứng tỏ tôi cũng là người Việt, nhưng... lịch sự hơn mấy người kia.

Nguyệt nói bình thường:

- Cái radio hiệu gì? Anh nói lại coi.

Tôi vẫn tiếp tục nói nhỏ như thì thầm:

- Sony STW-513. Dễ nhận ra lắm. Có đề chữ “Worldwide Receiver”. Phải là loại đó mới nghe BBC được.

Đúng 12 giờ đêm, cửa tiệm mở. Hàng người co lại rồi phồng lên, nhốn nháo tuôn vào. Vừa lúc một nửa gia đình Việt Nam vào rồi thì người gác cửa chặn lại. Hai bên nói gì đó, người gác cho nửa còn lại vào luôn. Mỗi lần chỉ cho chừng ba chục người vào, hết đợt này sang đợt khác. Nửa giờ sau tới đợt chúng tôi. Tôi và Nguyệt chia tay nhau đi lòng cái radio. Cuối cùng chúng tôi gặp nhau ở quầy radio. Kiểm được cái Sony bắt đài BBC, vận thử, thấy có nhiều đài lạ, đủ thứ tiếng lạ, có cả tiếng Anh, Pháp. Chắc đúng là “nó” rồi. Tôi và Nguyệt cùng làm tính:

- Giá bình thường 3998 kroner, cứ coi như 4000. Đại hạ giá 50% còn 2000. Bở quá!

Tôi bung cái máy khác còn nguyên trong hộp ra quầy trả tiền. Cô bán hàng bấm máy, phán:

- 2459 kroner.

Tôi trở mắt ngạc nhiên:

- Tại sao lại 2459 kroner? 50% của 4000 là 2000 chứ!

- Ông coi nhé, 3998 cộng 23% thuế, thành 4918 kroner, chia đôi là 2459.

Tại Na-uy, hàng bán thường đề giá đã gồm thuế trị giá gia tăng. Tôi cảm thấy như bị lừa, nhưng ham cái máy nghe được đài BBC, VoA, tôi có khuynh hướng cứ lấy. Tôi đưa mắt hỏi ý với Nguyệt. Nguyệt gật đầu “Lấy

dại đi”. Tôi lục ví lấy tiền.

- Chết cha!

Tôi xỏ tiếng Việt như những lúc quính lên thường làm. Cô thâu ngân mỉm cười dễ dãi, chờ đợi. Tôi lục một cách vô vọng, chỉ có đúng 1500 đồng. Tôi đưa mắt cầu cứu Nguyệt, Nguyệt mau mắn đếm được năm tờ giấy gạch cua, thành 500. Bói thêm cái ngóc ngách khác trong bóp, mới lòi ra được thêm dăm chục bạc các, tổng cộng chỉ được 2050. Thiếu hơn 400.

Tôi lăm lét quay lại đằng sau. Hàng chục khách hàng tay xách nách mang, nôn nả chờ trả tiền. Tôi cảm thấy tóc mình đen hơn, da vàng hơn, mũi tet hơn giữa đám người Na-uy. Tôi hối hận đã cố chấp không chịu dùng thẻ ngân hàng hoặc thẻ tín dụng. Tôi tưởng như mấy chục cặp mắt đang bức dọc nhìn tôi. Họ đâu biết thường ngày tôi là một tay... lịch sự có thừa. Lúc đó không hiểu sao tôi còn giữ được một chút “nhuệ khí” để tự trào: “Buông dao đồ tể xuống là thành Phật. Bây giờ ta buông cái radio-nghe-được-BBC này xuống là xong”. Nhưng lòng tham còn nặng, tôi không nỡ dứt bỏ chiến lợi phẩm, công lao của tám tiếng đồng hồ chờ chực.

Một tiếng tăng háng nhẹ của một bà Na-uy đằng sau làm tôi giật mình, tỉnh cơn mê. Không ôm được, phải buông chứ, để cho hàng chục người chờ, coi sao được. Nguyệt thì què quá, không phản ứng gì được cả.

Lại một tiếng háng giọng thứ hai làm tôi điếng người. Tiếng háng giọng này của một người đàn ông, nghe quyết liệt như sắp nói lời gì. Tôi vừa dứt khoát bỏ cái thùng sang một bên để khỏi phải nghe một câu chua chát nào đó sắp phun ra thì trễ rồi, người háng giọng đã lên tiếng, bằng tiếng Việt:

- Ê, anh bạn có vấn đề gì vậy?

“Có vấn đề”, ông này coi phim tập hơi nhiều. Tôi quay lại, nhận ra người vừa nói chính là ông “duyet binh” hồi nãy. Tôi trả lời, không mấy thiện cảm:

- Thiếu tiền.

- Bao nhiêu? Tôi có sẵn này.

Tôi ngạc nhiên, phân vân. Nguyệt

bàn:

- Cứ mượn ông ấy tiền. Ra ngoài tính sau. Đứng hoài đây, kỳ quá.

Tôi quay xuống:

- Vâng. Ông làm ơn cho mượn 500. Ra ngoài mình nói chuyện.

Ông “duyet binh” móc tờ giấy xanh lợt, chen qua bốn năm người khác, đưa cho tôi, rồi trở về chỗ cũ.

Tôi chợt thấy mình này giờ cũng mở “volume” tối đa như người đồng hương kia. Đến lúc muốn nghe được nhau thì cũng phải mở cùng một tần số, cùng một âm lượng thôi.

*
* *
*

Tôi sượng sùng ôm chiếc radio ra ngoài chờ người cho mượn tiền. Ông “duyet binh” tên Hoàng, ở Việt Nam làm nghề đánh ca. Cả nhà mới ở tỉnh lẻ chuyển về Oslo. Ông cứ nằng nặc mời chúng tôi “đến chơi cho biết nhà. *Sankthans* mà!” Tôi chỉ xin địa chỉ và hẹn ban ngày tới trả tiền sẽ thăm gia đình ông luôn.

Tôi phải đứng thêm hơn nửa giờ nữa mới dứt được chuyện với gia đình ông. Họ lần lượt ra khỏi tiệm và bu quanh hỏi chuyện chúng tôi như những người quen biết tự bao giờ.

Qua câu chuyện, tôi biết họ chỉ có ý niệm về sự tử tế, họ không biết, hay không cần biết đến ý niệm lịch sự, ít nhất là cái kiểu lịch sự vô tình của tôi. Và cái cung cách xuất hiện của ông Hoàng (“*Ê, anh bạn có vấn đề gì vậy?*”) khiến cho tôi phải xét lại tình đồng hương bằng mồm của tôi. (Tôi quên chưa giới thiệu tôi là Hội trưởng Hội Phát huy Tinh tự Dân tộc).

Vì mấy dòng này viết để khoe cái radio mới mua, tôi vặn nút mở máy. Giờ này tất cả các đài tiếng Việt trên thế giới đã ngưng. Tôi chỉ nghe tiếng xè xè, không phải, tiếng thì thầm của một làn sóng mới, phát ra từ những người như gia đình ông Hoàng, những người gốc nhiệt đới, mộc mạc, tuy ở xứ lạnh mà quanh năm mang mặt trời hạ chí. ●

Có Mất Nhau Không?

Dương thị Vành Khuyên



Không thể nào tôi viết được cho Khấn một lời suôn sẻ, dễ dàng. Không thể nào. Không thể nào. Cho dù, đều đặn mỗi ngày, khi cúi đầu xuống cái máy trong sở làm, suốt 8 tiếng đồng hồ, trí óc tôi đã cứ quẩn quanh, mịt mờ, với bao nhiêu điều muốn ngỏ cùng chàng. Mỗi đêm cuối tuần, ngồi một mình với ly cà phê đây, cây viết trên tay xoay qua xoay lại. Những hình ảnh, chữ nghĩa chằng chịt đan kín lòng giấy trắng. Làm sao để bắt đầu - ôi, một lá thư! Năm xưa, tôi đã dễ dàng cầm bút lên là viết, viết lung tung lang tang đủ mọi điều. Vậy mà, bây giờ... Nhiều đêm cuối tuần trôi qua, ly cà phê trước mặt gợi nhớ đủ mọi điều... Năm xưa, mười lăm tuổi, biết bao lần đã không hề thoáng

chút bối rối khi áp môi vào ống điện thoại: “Em về rồi nè Khấn!” và chạy như bay đến bên chàng. Vậy mà, bây giờ lại phân vân... *Em ở đây nè Khấn.* Ước chi tôi còn ở tuổi mười lăm, để chỉ cần một mẫu nhắn tin trên báo. *Em ở đây nè Khấn!*

Em-ở-dây-nè-Khấn. Chỉ cần bạo dạn một chút thôi. Nhưng tôi đã không đủ can đảm. Và cứ thế, đời sống lạnh lẽo trôi dần... Mỗi đêm cuối tuần ngồi soi bóng mình, tôi càng thấm thía tại sao năm xưa khi còn nhỏ, cứ yêu điên cuồng những bài tình ca của Trịnh Công Sơn. Yêu, nhưng mãi đến giờ mới hiểu, mới thấu, thế nào là *người về soi bóng mình, giữa tường trắng lặng câm.* Có lần tôi đã hoảng hốt khi thấy Cánh

Gió tình cờ áp mặt vào bờ tường vôi trắng, nơi tôi đã viết lung tung, điên cuồng, làm nhảm tất cả những cảm xúc, những âm ỉ sôi sục trong tận cùng tâm hồn của một đứa con gái cô đơn, lạc lõng nơi xứ lạ quê người. Cánh Gió đã không nói gì, nằm úp mặt xuống gối, làm thinh. Còn tôi thì vờ như không biết. Thật sự thì tôi sợ mình bị la, vì đã làm bẩn nhà của Cánh Gió.

Cánh Gió, hết như tên gọi, vui vẻ, vô tư, ồn ào. Lúc nào cũng quần jean bạc théch, tóc tём, kính đen và điều thuốc trên môi son đỏ thắm. Tự tin, bất cần, đời hồ như chỉ có một mình ta; trái ngược hẳn với tôi, một con nhỏ lúc nào mặt mày cũng ủ ẻ, rầu rĩ.

Sau này, có lần phóng xe lao vút trên đường dài, giữa lòng rừng cây bạt ngàn của Bắc Mỹ, Cánh Gió cười sáng khoái:

- Ê nhỏ, ta thích cái câu trên vách tường phòng mi: *Khi từ già, ta tặng các người cái búa*. Phải thơ của mi không?

- Ô, không phải của em đâu. Đó là thơ bên nhà. Hồi đó đăng trên báo

buồn thương rau đắng

Buồn thương rau đắng cá đồng
Nghe như đau vết thương lòng năm xưa.
p.t.t.

Mỗi lần nghe hát bài ca rau đắng,
là vết thương lòng lại quặn xót xa.
Ôi những ngày cơm độn khoai cùng sắn,
nhớ cảnh đau lòng đất mẹ quê cha!

Mảnh đất quê nhà ngày xưa khốn khổ
Lắc lẻo cầu tre, xơ xác xóm nghèo.
Rau đắng cá đồng cháo rau từng bữa
Mái lá đơn sơ trong khói sương chiều.

Con cá rô đồng nấu canh rau đắng,
Đạm bạc qua ngày cuộc sống miền quê.
Đất nước thương đau những ngày lửa đạn
Khói lửa ngập trời cháy rụi bờ tre.

Vẫn khi em còn ở cao nguyên.

Đó cũng chính là câu thơ tôi thích nhất. Tôi đã mỉm cười với nó, dùng nó làm điều an ủi khi phải chịu đựng mọi khốn cùng của một kẻ thuộc tầng lớp tư sản mà gia đình đã bỏ ra nước ngoài, bị đuổi nhà, trở thành kẻ tứ cố vô thân, vô gia cư, vô nghề nghiệp.

- Mi mà cũng thích câu đó sao? Ta tưởng mi hiền lành, rụt rè, mi chỉ yêu những *Áo nàng vàng anh về yêu hoa cúc; Tôi làm con gái buồn như lá cây; Bước rất nhẹ như mây hồng dưới gót* hoặc *Nhỏ yêu dấu, suốt đời ta có lẽ... thôi chứ?*

Cánh Gió đã làm hồn tôi ngả nghiêng, đã tung vào tim tôi một sợi mây ngũ sắc óng ả. Khi cùng lúc nhả ra thơ Nguyễn Sa, Nhã Ca, Hoàng Anh Tuấn, Du Tử Lê... tôi đã chỉ nghĩ Cánh Gió vững vàng trước đời sống, lạc quan, yêu đời, với đôi mắt đen lung linh nụ cười, với lối nói cười như một dân Mỹ chính gốc. Nào ngờ Cánh Gió cũng có một tâm hồn ướp đầy thơ, như tôi. Khi quyết định rời bỏ gia đình người Mỹ bảo trợ để về sống với chị, tôi đã nghĩ, sống với người Việt Nam, tôi sẽ dễ dàng tìm được Khấn. Cánh Gió nhả thơ cùng lúc với khói thuốc lá ngợp trong xe. Tôi quen dần mùi khói thuốc. Cũng như những lần Cánh Gió phóng xe điên cuồng trên xa lộ, tôi đã hết muốn

đứng tim.

- Ta thích cái bài thơ gì mà có những câu *Bây giờ ngựa đã phi lên núi. Đời buộc thêm cương chỉ một đường đi. Có những buổi chiều đầu non uống rượu. Nhớ mẹ, thương em, ngựa hí tiếng gì?* Mi biết, ta cảm tình con ngựa mà. Thật là có lỗi khi ta không thể nhớ tên tác giả là ai. Mi biết không?

Tôi ngập ngừng:

- Em không biết. Hồi đó em còn nhỏ, em thích đọc tên hơn: Hạc Thành Hoa, Nguyễn Bắc Sơn, Lê Trường Hận... và thỉnh thoảng đọc tựa bài, tở như *Cố lý hành, Chiều Tây Nguyên* hoặc nhớ những câu ngắn ngủi: *Chạy đi chạy đi. Bên bờ đứng lại. Bên bờ tay vẫy. Bên bờ trơ trơ...*

- Mi còn nhỏ mà ngó bộ mi biết cũng nhiều...

"Ngó bộ mi biết cũng nhiều", câu nói nhẹ nhàng của Cánh Gió làm hồn tôi tê điếng. Những cuốn sách báo đó, tôi đã ôm về từ phòng của Khấn. Tôi đã chỉ đọc, là vì Khấn. Trong căn phòng kín cửa ở Sơn Nguyên, cái con nhỏ mền mại là tôi, là Tiểu Xí Muội họ Phan, đã biết bao lần hất tung sách vở chạy đến bên Khấn, để yên cho Khấn ôm lấy cái đầu nhỏ nhắn của mình, để yên cho những sợi râu cứng nhột nhật len lùa trên tóc, trên trán với khói thuốc mịt mù, thơm ngát. Giọng

Ôi lửa loạn, oán hờn cao chất ngất
Mất hết cửa nhà, mất mẹ mất cha
Không còn giữ được cọng rau tấc đất
Ôm hận cuộc đời, tan nát lòng ta!

Ôi những ngày sống độn khoai cùng sắn
Đắp đống qua ngày rau đắng nấu canh
Nhớ lúc từ đây sống nhờ rau đắng
Héo hắt tình người, mấy cọng rau xanh.

Giờ này tha phương nơi miền viễn xứ
Lòng ta ghen ngào nhớ lại ngày qua
Mỗi lần nghe hát bài ca rau đắng
Như gọi nổi niềm trắc ẩn tim ta.

phạm thành tín



Huế êm êm, trầm trầm: “Tiểu Xí Muội ơi, rồi em sẽ hư vì anh”. Tôi đã chỉ cười, mũi hếch lên, môi chu ra: “Em lớn rồi mà”. Thật là yên ổn biết bao khi ở trong vòng tay ôm của Khấn. Những chiều mưa gió mát mẻ, rừng cây nghiêng lá với gió, tôi nằm cạnh Khấn, ủ trong mùi áo lính hăng hắc, nồng nàn. Giọng Huế dịu dàng, Khấn kể cho tôi về Huế, Huế với đèn đài lẳng tằm, cung điện cổ xưa. Huế với sáng Quốc Học, chiều Gia Hội, sông Hương trữ tình, Đồng Khánh thơ mộng. Ôi, cái giọng êm êm ấy sao mà quyến rũ, đã mê hoặc tâm hồn đứa con gái mới lớn là tôi, một con nhỏ lớn lên giữa miền rừng núi, chỉ biết có rừng với muôn ngàn cây lá, chỉ biết ở đây-buổi-chiều-quanh-năm-mùa-đông, chỉ biết có sách vở, học đường.

Mười lăm tuổi, lần đầu, gặp Khấn trên lối dốc về nhà. Trời chiều nhạt màu đông. Khí hậu ẩm lạnh. Khấn xuất hiện từ đâu không biết, ở sau lưng tôi:

- Minô, tróc tróc. Minô, Minô...

Tôi đã đứng lại giữa đường, nhìn quanh quất và hết hồn khi thấy bộ đồ màu hoa dù ngụy trang của một người lính với cặp kính đen thui và hàng ria mép dữ dằn, trông ngang tàng như một tên cướp núi. Khi tôi rảo bước, Khấn đi nhanh theo và tiếp tục tróc lưỡi gọi Minô. Tôi sợ điếng người nhưng cũng bậm gan đứng lại. Chiếc cặp ôm trước ngực, thủ thế:

- Ông gọi ai vậy? Ở đây đâu có con chó nào!

Cái hàng ria nhúc nhích. Oà ời, cái hàng ria y chang một con sâu róm khổng lồ. Nhưng giọng nói bay ra từ hàng ria rậm rạp đó lại êm êm, dịu dàng:

- Tôi gọi cô bé đấy mà!

Gọi tôi? Giọng nói và nụ cười hiền hoà khiến tôi bớt sợ, nhưng má đã dạn là phải coi chừng người lạ. Thế nên cái mồm tôi chu ra:

- Chỉ có chó mới tên là Minô thôi. Còn tôi là Ngân Thu.

Và tôi đá văng chiếc lon trên đường, co giò chạy thục mạng về nhà, không hề dám ngoảnh lại, xem tên

cướp núi đó có đuổi theo không!

Phố núi thật là nhỏ, đúng như Vũ Hữu Định mô tả: *Đi dăm phút đã về chốn cũ* nên tôi cứ gặp lại Khấn hoài. Lần nào Khấn cũng nghiêng đầu cười và gọi Minô. Lần nào tôi cũng chu mỏ đi luôn. Vì đó là những bận đi chợ với má hoặc tan học về với tụi bạn. Không lần nào Khấn xuất hiện trên lối dốc vắng đường về nhà tôi nữa. Sau này Khấn nói: “Lúc nớ, mặt mày em tái ngắt, y như chú gà bị mắc mưa mà còn cố xù lông, trông thật là buồn cười và tội nghiệp. Thành ra anh đâu dám trêu em nữa”. Tôi đã xấu hổ, dấm cả hai tay vào ngực Khấn. Rồi cuối cùng tôi cũng đụng đầu Khấn một cái cốp. Cuộc đụng đầu thật nháng lửa, và tôi không biết rút lui đi đâu.

Hôm đó, má bảo tôi sau khi tan học thì xuống phố, ghé qua văn phòng đại diện một tờ báo lớn ở Sài Gòn, nhờ đăng mẫu chúc mừng đám cưới con gái một người bạn của má. Người mà tôi gặp sau cánh cửa gỗ, là Khấn. Tôi đứng khựng lại với cánh cửa vừa được khép lại sau lưng. Tôi hay đọc truyện cổ tích và rất thương mơ mộng được làm công chúa hay cô tiên. Nhưng lúc bấy giờ, trước mặt Khấn, tôi chỉ ước mình có chiếc áo tàng hình hay có phép dộn thổ. Khấn cười, sau làn khói thuốc vừa được dập tắt, đứng dậy kéo ghế cho tôi:

- Ngồi xuống nào, cô bé! Tôi là Khấn, đại diện báo... ở đây. Cô bé gặp tôi có việc gì nào?

Tôi im lặng, như có ai vừa trảm vào miệng mình một cục nước đá, lạnh băng và nghẹn cứng. Loay hoay một lúc rồi tôi cũng mở được cặp-táp ra, lấy tờ giấy của má viết sẵn, đặt lên bàn.

- À ra thế! - và chàng gật gù - Nhớ là ở ngoài đường, cô bé gấu lắm mà!

Cái mặt tôi cứng ngắc, sượng sùng. Đôi môi bậm lại chứ không chu ra, khiêu khích như mọi lần. Khấn lại cười:

- Sao cô bé không chịu nói tiếng nào hết vậy? Nào tôi có... ăn thịt cô bé đâu! Gửi đăng cái này lên báo, phải không?

Ngay khi Khấn vừa dứt lời, thì tôi

liên tưởng đến chuyện con yêu râu xanh ăn thịt vợ và phì cười, bàn tay vội vã chằm lên miệng. Lấy lại bình tĩnh, tôi đã gọi Khấn là chú và xưng con. Khấn vòng hai tay đan sau gáy, nhìn lên trần nhà:

- Ái chà, tôi đã già lắm sao, Ngân Thu?

Tôi lại giật mình, vì Khấn còn nhớ tên tôi, lần đầu tiên tôi dẫm chân bình bịch, hét lên giữa đường: Không phải là chó.

Em là con chó nhỏ của anh. Sau này, mỗi bận ôm cái đầu nhỏ nhắn của tôi áp chặt vào ngực mình, Khấn vẫn cúi hôn trên tóc và thăm thì: “Minô ơi, em là một con chó nhỏ mà cứ tưởng mình là một con gấu, hay một con beo”. “Minô ơi, em có chút xíu thôi, em khờ khạo biết mấy...” Phải rồi, tôi đã chỉ là một đứa trẻ, nhỏ như một con ốc tiêu bé bỏng. Tôi đã phải kiễng chân lên mỗi lần Khấn ôm hôn. Tôi đã tưởng mình biến đi khi Khấn cúi xuống, nhắm nhắm những sợi tóc tôi mượt xanh tuổi dậy thì. Khấn thường nhắc bồng tôi lên, đặt hai chân tôi lên đôi chân to lớn của chàng và ôm tôi đi khắp phòng, như tôi là một đứa con nít, cần được chiều chuộng, dỗ dành.

Tiểu Xí Muội ơi, em hay đang nắng lắm phải không? Tóc em có mùi trầm hương. Tóc em có mùi nắng gió. Tôi đã từng cốong cuồng, khi gọi Khấn là ông, khi gọi là chú. Đến mãi về sau mới chữa được, gọi là anh. Tôi ghét nhất cặp kính đen dữ dằn trên mũi Khấn và hàng ria um tùm. Lần đầu tiên, khi Khấn ghé môi hôn lên trán, cả người tôi mọc gai ốc cùng khắp và dường như tôi đã run rẩy. Khấn đã phải ôm chặt lấy tôi, dỗ dành: “Anh xin lỗi. Anh xin lỗi... Minô ơi, em đúng là một đứa con nít”. Thì tôi chỉ là đứa con nít chưa đủ mười lăm tuổi, run rẩy trong vòng tay của Khấn, vừa tưởng tượng hàng ria là một con sâu róm kinh khiếp đang chạm đến người mình, vừa nghĩ đến chuyện con yêu râu xanh đang sắp sửa ngoạm thịt bà vợ thứ mười mấy. Hàng ria còn cho tôi cảm tưởng Khấn là một ông già.

Có lần nằm cạnh Khấn, tôi đã sờ lên đó và gọi nhỏ: Bố ơi!

Mười lăm tuổi, tôi có thật sự yêu Khấn không, người đàn ông lớn gần gấp đôi tuổi tôi? Hay đó là tình cảm của một đứa con gái suốt đời chưa hề được sống bên cạnh người cha. Bởi bố tôi đã là chồng và là cha của mấy đứa con khác, ở Sài Gòn; trong khi tôi sống một mình với má ở phố núi. Sau khi cao nguyên thất thủ, má chết trong lửa đạn, tôi về được Sài Gòn thì cả gia đình bố và má lớn đã di tản.

Không bao giờ tôi quên được tháng ba kinh khiếp năm đó. Má chết trong lửa đạn mà tôi không được dừng lại, phải tiếp tục chạy theo gia đình bác Nghĩa, nửa sống nửa chết. Và cũng suốt đời, tôi không thể nào quên cái tháng tư quái quỷ, một mình ở trong cái biệt thự to lớn của bố, tôi tưởng mình đã chết nếu không được bác Nghĩa săn sóc. Tháng năm, tôi về lại cao nguyên cùng bác Nghĩa, nhà cửa không còn, xác má không biết tìm đâu. Tôi đi lang thang đến chỗ Khấn, ở đó có những người gọi là bộ đội. Khấn đã về Sài Gòn công tác trước khi Việt cộng tiến chiếm cao nguyên. Điên hay tỉnh. Ngày hay đêm. Người hay quỷ. Tôi đã khóc đến không còn nước mắt. Má chết không một năm mồ. Cửa nhà tan nát. Tôi không còn lấy một tấm hình để thờ cúng. Nhà cửa bố tôi bị tịch thu vì tôi không có tên trong sổ gia đình. Đầu mùa xuân, tôi mới vừa thêm một tuổi mà tưởng như mình đã già thêm hàng chục tuổi. Về đâu? Bọn người hung dữ đã cắt phăng tuổi đời con gái của tôi, biến tôi thành một cụ già lẩm lè, trơ trọi, ứ ngập hận thù.

Bác Nghĩa về cao nguyên, gửi tôi lại Sài Gòn sống trong gia đình một người bà con của bác với một ít vàng mà bác nói là của má tôi để lại. Tôi sống với chị Quỳnh Chi. Chồng đi tù cải tạo, chị một mình nuôi hai con nhỏ. Tôi cùng chị chăm chỉ đan lát mây tre cho tổ hợp xuất khẩu. "Ai biết đâu có một ngày mình làm nghề xỏ lá!" chị tự an ủi bằng những câu khôi hài chua chát và chính chị là cái gương để tôi can đảm sống. "Khóc đi

Thu! Chị biết em rất muốn khóc mà cố nén. Hãy cứ khóc khi nào còn khóc được. Nước mắt sẽ giúp mình nguôi ngoai. Dù sao em cũng còn nhỏ lắm..."

Tôi có còn nhỏ lắm không? Những lần soi gương, tôi đã muốn đâm vô bản mặt mình trong gương. Cho bể tan. Cho nát biến. Cho đừng vô vọng gọi má ơi. Cho đừng tuyệt vọng gọi Khấn ơi. *Khấn của em. Khấn của em. Khấn của em.* Gọi tên ba lần giữa đêm trường thanh vắng. Nếu anh linh thiêng, hãy về báo mộng cùng em. Tôi đã chỉ là một đứa con nít ngu ngốc, dại dột, đặt hết trái tim mình vào một người mà không hề tường tận

nhà cửa, gốc gác. Thì bây giờ biết phải làm sao? *Quên đi, quên đi đã mang trái tim người.* Làm sao tôi có thể quên! Mười lăm tuổi biết yêu lần đầu mà cũng là lần cuối!

Không thể nào tôi có đủ can đảm để nói với Khấn, dù chỉ một lời: Em ở đây nè Khấn. Năm xưa, đọc truyện *Cuối cùng em đã đến*, tôi đã từng bắt chước, leo lên giường trùm chăn lại và hét lên: "Em ở đây nè Khấn!" Khấn đã cười, bọc cứng tôi trong chăn:

- Ngốc ạ, anh biết là em đã đọc hết cuốn truyện rồi. Mai mốt không được

nhờ gió

*Xin gửi nhờ một thoáng mắt lặng im
Theo gió thổi lạc về cùng quá khứ
Mùa vải chín gọi bầy chim tu hú
Nắng vàng ươm đun rạ cuối sân nhà.*

*Xin gửi nhờ, nếu gió có bay qua
Cánh đồng trũng lúa chiêm đang trĩu hạt
Khoảng trời cũ trong veo màu xanh nhạt
Thấm menh mang ngọt dịu một điệu hò.*

*Gió hãy chuyển giùm cho tuổi thơ
Ngọn lửa đỏ đốt cháy chùm hoa phượng
Trang sách mở thơm mùi hoa mộng tưởng
Hương tương lai dẹt trong đáy mắt tròn.*

*Xin gửi nhờ tới giếng mát dầu thôn
Một chiếc lá thu vàng mang ý ngỏ
Đôi trai gái hẹn hò cùng trăng tỏ
Cùng quê hương cho tới thuở bạc đầu.*

*Gió chuyển giùm một điệu lý qua cầu
Cho gánh lúa mẹ còng lưng bớt nặng
Cho dòng sông êm đềm con nước trắng
Hát với em điệu hát menh mang.*

*Xin gửi nhờ, gió hỡi, chút hương cau
Để dịu bớt những khổ đau, hờn tủi
Đất Việt quê tôi còn nhiều tăm tối
Ngọn gió lành mong đem lại mầm vui.*

nguyễn tân phượng



lấy tiểu thuyết đọc nữa, nghe chưa?

Và Khấn vò rối tung cả đầu tóc tôi:

- Ngốc ơi, thật đúng là ngốc. Anh sẽ ăn thịt em, nhưng chưa phải bây giờ, mụ phù thủy nhỏ ạ.

"Mụ phù thủy nhỏ, em đã hớp hồn anh. Ba hồn bảy vía của anh, em đã nắm giữ tất cả, tất cả..." Đôi khi Khấn đùa, đặt cái đầu tôi trên bàn viết của Khấn: "Em vừa què vừa ngố". Tôi vờ nhân nhó: "Vậy chớ hồi đó, ai đi theo em?" Khấn cười, đưa tay bóp mũi tôi: "Tại vì, biết tự rằng không, anh thấy nhỏ ngố ngố. Cái cặp thì ôm trước ngực mà hai ngón tay trở cứ chập ra chập vào, thì thầm nói một mình, miệng chúm chím. Đôi lúc còn ghé bên đường, ngất một cọng cỏ nhai nhai, ngửi ngửi, y như một... con chó!" "Anh nhìn em hoài sao?" "Mỗi ngày, trên lối dốc đó, cho đến khi anh không nhìn được nữa, phải đi theo, gọi chó".

Em-về-rồi-nè-Khấn! Bây giờ, chỉ cần một dòng ngăn ngủi đó, chắc Khấn sẽ nhận ra ngay, là con nhỏ Minô ngày xưa đã tới được bến bờ, đã biết Khấn không chết như tin đồn năm đó. Nhưng bây giờ, tôi đã không còn ở tuổi 15, 16. Đã biết nghĩ suy và cân nhắc. Một mình, đã can đảm vượt vai mà đứng. Một mình, quyết định mọi việc. Đã từ chối không "ghép form" với bất cứ một người đàn ông nào, dù phải ở trên đảo lâu hơn một năm, chờ bảo trợ. Từ chối không về ở với bố và má lớn (nào tôi đã được sống với bố ngày nào, trước kia?) Một mình. Bây giờ có chị Ngạo Phi là người dẫn đường, lo toan mọi việc khi chân còn ướt nơi xứ lạ quê người. Chị nói: "Xem chị là chị đi, chị không có đứa em nào". "Em cũng vậy, em chỉ có một mình". "Ở đây không có người Việt, đi nhà thờ gặp em, chị mừng lắm đó".

Chị Ngạo Phi không thích kể lể về chị. Tôi chỉ biết chị có một người chị đã có gia đình, cùng đi tản năm 75 nhưng ít liên lạc. Chị vừa đi làm vừa đi học và đã tốt nghiệp đại học ở đây. Tôi bây giờ cũng vừa đi làm vừa đi học. Cuối tuần mới gặp nhau. Chị thích vận nhạc lớn bể nhà và nằm im

nhả khói. Chị có thể để hoài bản *Anh đã quên mùa thu* khiến cái đầu tôi muốn rớt ra khi tự nghĩ, lẽ ra phải để cho tôi nói: Khấn ơi, anh đã quên Ngàn Thu. Chị cũng hay nghe Elvis Phương hát đi hát lại "*Nếu anh còn trẻ như năm cũ. Sẽ đón em về sống với anh. Những khi chiều vàng rơi trước ngõ. Anh đàn em hát nín xuân xanh.*" Và tôi cũng muốn nín thở khi Phương hạ giọng "*Ngày tháng thì bà vương bóng nguyệt. Mộng héo bên song vẫn đợi chờ...*"

Chừng như có lần tôi bắt gặp Cánh Gió nằm lặng lẽ khóc. *Mười năm dù không gặp. Vẫn nhớ yêu anh. Vẫn nhớ không quên. Nghìn năm rồi vẫn đợi. Vẫn nhớ yêu anh. Năm năm rồi không gặp. Mười năm mất nhau không. Có mất nhau không?* Tôi cũng lịm người đi. Nghe chừng tim mình ứa máu với từng câu hỏi: Có mất nhau không? Nhưng tôi mang vết thương. Còn Cánh Gió? Mỗi đứa ở một phòng riêng, tôi rất ít khi bước sang phòng chị. Cuộc sống trắc trở bao nhiêu năm ở quê nhà đã khiến tôi trở nên khép kín, cố giữ mình, không gây phiền phức cho ai nhưng thật ra là để khỏi chuốc phiền phức cho mình.

Bây giờ là mùa đông. Tôi ở nhà Cánh Gió đã ba năm. Có lẽ mặt mày tôi đã bớt ủ ê, nhưng trong đầu óc tôi, tên Khấn lúc nào cũng tràn ngập. Cuộc sống bình thản trôi qua. Tôi sắp học xong. Một ngày nào đó ra riêng, có thể kêu lên: Em ở đây nè Khấn. Nhưng bây giờ, có lẽ, Khấn đã con cái đầy đàn. Lâu lâu, tôi ôm đầu mình trong hai bàn tay nhỏ bé, lúc lắc. Tôi phải ngậm chặt trái tim mình lại. Đầu còn nhỏ nhoi gì nữa. *Chỉ còn chút hư hao. Thời thanh xuân bỏ lỡ.* Nhạc thì buồn và mùa đông thì lê thê. Tôi đôi bạn đã muốn thốt lên, mùa đông, trời ơi nhớ quá! Tôi sắp thêm một tuổi. Tóc đã dài hơn. Mất đã sâu hơn. Và trái tim lúc nào cũng chực chờ bùng nổ.

Đêm khuya, Cánh Gió nhấn nút interphone:

- Ê nhỏ, ta quên hỏi mi, có bỏ thằng kếp nào ở lại Việt Nam không mà sao lúc nào cũng lan huệ sầu ai lan

huệ héo hết vậy?

- Em không có!

Tiếng Cánh Gió cười vang vang:

- Hay mi phải lòng tên vi-xi nào rồi? Nếu không, sao không rủ cùng vượt biên? Ngó xem, mi mà không có thằng kếp nào, tin sao nổi!

- Thế còn chị?

- Ta hở? Sức mấy mà buồn.

- Em hỏi kếp của chị đó, là ai?

- Chết rồi!

Cánh Gió trả lời cụt ngùn rồi gác máy.

Đêm khuya, trần trọc một mình trong căn. Mình đã qua tuổi 20 từ lâu lắm, mộng mơ đã đổi màu héo úa. Mình đã lỡ thì, đã quá *date*. Đời sống qua mau. Ngày nghỉ quá dài. Trời lạnh lẽo, cóng buốt. Cánh Gió ào vào phòng, như một cơn gió:

- Mình sẽ đi đến miền nắng ấm, cho qua hết ngày này. *Come on. Let's go!*

Chị cúi xuống, lôi từ gầm giường ra hai chiếc va-li nhỏ. Một tiếng đồng hồ sau, hai chị em đã ở trên xa lộ xuyên bang.

- Mình sẽ đi đến một nơi có nhiều nắng và gió.

Trong khói thuốc mịt mờ, Cánh Gió nói, một mình. Tiếng nhạc quay vòng vòng. Lời ca quay chong chóng. Tôi lặng thinh thắm thía nỗi niềm mình. Tại sao một người lúc nào cũng vui vẻ như Cánh Gió lại ưa nghe những bài hát chết người, chết hồn như thế? *Người tình thì xa, út nơi chân trời. Trời thì u tối, mùa đông đang đi tới. Ngày thì dài quá dài. Mưa đã rơi mù khơi, mưa tới bờ. Từng giọt mưa rơi trên mái ngói, nghe như lời tôi khóc cho tôi...*

- Mình sẽ đi thật xa. Nếu mi có muốn ngủ, cứ tự nhiên. Chị sẽ lái suốt đêm.

Cái đầu tôi quay theo từng câu hát. *Người tình ơi. Về đây với tôi. Nếp bên bờ vai bên tôi hãy ngồi và nói những câu buồn vui. Và vuốt mái tóc cho tôi. Dù chỉ là những câu nói đối với tôi. Nói lên câu ân tình. Tình đã chết nơi xa vời...*

Tình đã chết nơi xa vời. Tình đã chết. Em đang sống hay cảm bằng

như em đã chết. Loáng thoáng bên tai, tiếng Cánh Gió nói, cười. Tôi dạ, tôi ừ, tôi gật, nhưng hồn tôi bơi trong vũng nhạc.

- Ngó bộ, thiệt mi không còn ai là thân nhân hết sao?

Tôi cười buồn, miệng méo xệch:

- Em chỉ có một mình. Người ta nói, má em là một người đàn bà độc thân. Cho đến bây giờ em mới hiểu.

- Thì mi hãy như ta. Mọi chuyện buồn hãy xếp qua một bên. Biết thế nào là trôi theo dòng đời không? Đời đá ta đi đâu, ta lăn theo tới đó. Miễn hồ là, lăn tới chân chàng...

Lăn tới chân chàng. Tiếng nói của Cánh Gió chìm lẫn trong tiếng nhạc. Đường thì dài và xa lắc. Chị nói huyền thuyên, dường như bị kích động bởi một nỗi náo nức, mong chờ nào.

- Nhỏ à, mi có muốn nghe chuyện tình Romeo và Juliette không?

Cánh Gió thả khói thuốc mịt mờ. Đôi mắt tôi nhắm lại nhưng hồn mở rộng, băng giá. *Đôi khi, ta lắng nghe ta.* Cánh Gió choàng một cánh tay, vuốt tóc tôi như đồ dành:

- Nếu hấn tiếp đãi ăn cần, chúng ta sẽ ở lại ít hôm. Còn như...

Tôi thoáng giật mình:

- Bạn chị, là con trai, chứ không phải con gái sao?

Cánh Gió cười cười:

- Đừng sợ, nhỏ à. Là đàn ông. Là chồng của chị đó mà.

What? Bàn tay tôi quá chậm, không bụm miệng lại kịp. Trong chùng ấy ngày tháng, đã lần nào chị nhắc tới một người gọi là chồng!

- *Surprise?*

Môi cười cùng ánh mắt loé sáng trong đêm. Im lặng một chốc, rồi chị khởi đầu, giọng êm êm, đầm ấm:

- Chị cùng đi tản với anh trên một chuyến bay. Sau khi ở Guam thì cùng đến Mỹ chung một tiểu bang. Sau đó thì lấy nhau.

- Em chưa bao giờ nghe chị kể.

- Để yên cho chị nói. - Giọng Cánh Gió chùng xuống, buồn buồn - Bởi vì, đâu có gì vui. Chị chia tay với hấn rồi. Mấy năm qua, chưa gặp lại lần nào. Chị định xem thử hấn sinh sống ra

sao. Có vậy thôi, nhỏ à.

Giọng chị lạc đi, chìm trong tiếng nhạc. *Cho hết đi sâu thương. Tôi không còn lặng câm, đêm đêm khóc lóc như mưa dầm. Tình chưa chết trong tim. Người yêu dấu ơi. Từ nay cách xa...* Tiếng Cánh Gió rời rạc, đứt đoạn:

- Ta yêu một người mà người đó lại đặt hết tim gan đầu óc cho một người nào khác. Khi biết được, ta đã chết điếng nhưng còn tự an ủi, rằng thời gian sẽ phôi pha, sẽ xoá mờ. Nhưng không, thời gian chỉ chất thêm nhưng nhớ, đè nặng thêm tâm hồn hấn...

- Một người nào khác, là ai vậy?

- Một người ở bên nhà. Hấn không bao giờ nhắc tới. Nhưng chị biết. Hấn sống một nơi mà hồn xuôi về một hướng. Hấn yêu chị, nhưng không quên chuyện ngày xưa.

Cánh Gió cười trầm thống:

- Hấn nằm bên cạnh chị, đôi khi mơ màng thốt kêu: Con chó nhỏ của anh. Cái hồn của hấn không còn. Hấn sống như người mộng du...

Quả tim tôi chùng như đập sai một nhịp. Tôi bàng hoàng, môi thốt ra lời mà tưởng như không phải của chính mình:

- Là một con chó, phải không chị?

- Là người ta đó, ngốc à. Nhưng chị không bao giờ hỏi đến. Hấn là người đi trên mây. Chị kêu hấn xuống. Hấn té xuống, rồi lại lóp ngóp leo lên đó. Chị hỏi, anh đã có gia đình bên nhà phải không? Hấn cười rất hiền: Thì bạn bè của anh cả đóng bên đây, em hỏi thử xem. Cho đến khi chị chịu hết nổi, chia tay. Cả hai quyết định xa nhau một khoảng thời gian để xét lại lòng mình.

Thì ra Cánh Gió cũng mang trong lòng một vết thương. Nhưng vết thương của chị còn có cơ may hàn gắn. Còn vết thương của tôi thì ngày càng mưng mủ, lở loét. Chị còn có người để gọi là chồng. Còn tôi, suốt một thời con gái đã nín câm, chịu đựng. Chỉ riêng Khấn biết. Chỉ mình tôi hay. Tôi không còn là con gái. Phải gọi tôi là một người đàn bà. Người đàn bà thiếu nữ. Bởi tôi đã trở

thành đàn bà, với Khấn, những ngày xanh biếc trên cao nguyên. *Người yêu dấu ơi, từ nay cách xa.* Tôi một mình ôm nỗi ngậm ngùi. Tóc còn xanh nhưng hồn đã bạc nhiều. Hai chân nhỏ đi trong sâu bão lớn. Bây giờ tôi đã hiểu, tại sao Cánh Gió lại có một đời sống rất khác biệt với nội tâm, một người vừa cười vừa khóc. Còn tôi, *lòng bàn tay nhỏ bé, sao hứng mưa đông đầy hồn sâu, say với nhân gian một chén sầu.*

Nắng ấm đã soi lên mặt đời. Cánh Gió đã thành một người nào khác. Lăn tới chân chàng. Hãy lăn tới chân chàng. Bây giờ, Cánh Gió đi gặp người yêu dấu. Cầu mong cho chị có được hạnh phúc tuyệt vời, cầu mong cho chị nắm giữ được hồn phách của người ngàn đời...

Xe chạy vào garage. Tôi nhắm chặt đôi mắt lại, nín thở trong phút giây. Cánh Gió mở cửa xe bước xuống, môi nở nụ cười tươi thắm:

- Xuống xe, nhỏ.

Chị có run hay không? Tôi đi bên chị mà lòng chợt nóng bỏng một nỗi niềm. Nhỏ à, nhỏ à, gọi hồn về. Tôi lồng năm ngón tay mình trong tóc, gọi hồn mình về.

Cánh Gió đưa tay lên nút chuông điện. Tôi loay hoay ngồi xuống thêm, cột lại dây giày.

Khi tôi đứng dậy, sửa soạn môi cười cho lời chào hỏi, thì nụ cười bỗng tắt ngấm nửa chừng. Trước mặt tôi là Khấn, là Khấn trong vòng tay ôm của Cánh Gió. Mặt đất dưới chân tôi sụp lờ. Tôi lao đao. Tôi chập choạng. Tôi ngả nghiêng. Là Khấn. Là Khấn. Chính là Khấn của em. Trái tim tôi nổ tung và tan chảy. Hãy đến bên chàng. Hãy lăn đến chân chàng... Bàn chân cơ hồ như bước tới, nhưng mặt đất đã níu giữ. Mặt đất dưới chân tôi sụp dần, sụp dần. Tôi chơi vơi và tôi hụt hẫng. Đôi tay tôi dang rộng ra rồi té sấp xuống. Mặt tôi úp xuống nền cỏ. Hồn tôi bay đi, bay đi, bay về phía phương trời nào, hư vô và thình không. Hồn tôi kêu van thảm thiết: Khấn của em! Khấn của em! Có còn là Khấn của em?... ●

Bóng Dáng Thiên-Thần

Hoàng Hiền Thục



Chiếc xe chạy chậm dần và từ từ ngừng lại. Tuyết vẫn còn rơi mù mịt và xa lộ vắng hoe không một bóng người hoặc bóng xe. Nhìn chiếc kim đã chỉ xuống chữ "empty" báo hiệu bình hết xăng, bà pháp phòng lo sợ. Mọi lần xe hết xăng đối với bà không phải là một điều đáng lo ngại, nhưng lần này thì khác. Trận bão tuyết đột ngột vừa rồi đã khiến bà không nhận ra đường định đi và chạy lạc vào một con lộ xa lạ chung quanh toàn đồng không mông quạnh. Bây giờ là mười một giờ rưỡi khuya. Bà đưa mắt nhìn khắp một lần nữa, hy vọng tìm thấy một trạm xăng nào đó hoặc một trạm điện thoại công cộng. Nhưng vô ích, khắp nơi chỉ một màu trắng xóa mênh mông.

Chợt nhớ đến con, bà quay sang, thấy cậu bé vẫn đang ngủ say, trên môi điểm một nụ cười như đang nằm mơ một giấc mơ tuyệt đẹp. Bà lắc đầu. Trẻ con thật hồn nhiên và vô tư, chẳng hề biết lo âu ngay cả khi gặp nguy hiểm. Nhìn cậu bé ngủ ngon lành, bà chợt nhớ là hình như đã từ lâu lắm bà không ngủ được như vậy. Kể từ khi giã từ tuổi ấu thơ, bước vào cuộc đời của một người lớn, những giấc ngủ của bà đều bị trăn trở bởi những toan tính, những lo lắng cho bản thân mình và cho những người xung quanh, những phiền muộn về những điều bất như ý bà gặp trong cuộc sống. Bà nhớ lại cái thời mà bà

còn là một cô bé chạy nhảy tung tăng, suốt ngày vui đùa bên chúng bạn không hề vương bận lo âu. Ngày ấy đã trôi qua cùng với nhịp thời gian vùn vụt, vĩnh viễn không bao giờ trở lại.

Quay về hiện tại, bà thở dài. Lo âu lại bắt đầu kéo đến. Làm sao bà có thể qua khỏi đêm nay khi phải nằm đường giữa cái giá rét căm căm! Có thể bà còn chịu đựng được, nhưng cậu bé con bà chắc chắn không thể nào chịu nổi. Đang suy nghĩ về con, một ý nghĩ khác chợt đến làm bà ớn lạnh xương sống. Bây giờ bà không phải chỉ đối diện với sự nguy hiểm của giá lạnh, mà còn với bao sự đe dọa khác như cướp của, giết người... Những tin tức nhan nhản hàng ngày trên báo chí và truyền hình về các tội ác làm bà mất hết niềm tin vào con người. Bà rùng mình khi nhớ lại cách đây vài tháng, bà đọc báo thấy đăng tin về những đứa nhỏ bị bắt cóc, sau đó tìm thấy xác chúng vùi trong đồng xi măng... Bà thở dài, quay lại, thấy con mình đã tỉnh giấc từ lúc nào.

Cậu bé nhoèn một nụ cười với mẹ.

Cậu vô tư quá nên không nhận ra ánh mắt lo âu và cái cười méo mó của mẹ.

- Mẹ biết hồi nãy con nằm mơ thấy gì không mẹ?

-...

- Con thấy có nhiều thiên thần lắm. Họ bay qua bay lại rồi còn cho con ăn kẹo nữa. Con ăn một bụng no nê luôn.

Cậu bé chép chép miệng như thể dư vị ngọt còn nằm trên lưỡi. Bà vuốt đầu cậu:

- Vậy con thấy những thiên thần đó như thế nào?

- Những thiên thần đó đẹp lắm mẹ ơi. Họ mặc áo dài và có cánh như chim, đặc biệt con thấy trên đầu họ có những tia sáng tỏa ra y như trong truyện cổ tích mà bà vẫn kể cho con nghe...

Cậu bé say sưa nói. Bà lắc đầu. Vào thuở ấu thơ, cũng như cậu bé, bà đã từng say mê những câu chuyện cổ tích và tin rằng thiên thần có thật. Nhưng dần dần lớn lên, bà cho rằng chuyện cổ tích cũng như thiên thần chỉ là những sản phẩm hoang đường của trí tưởng tượng. Cậu bé con bà rồi

đây cũng sẽ phải nhận ra cuộc đời thật không bao giờ đẹp như cổ tích và thiên thần chẳng bao giờ hiện hữu.

Chợt bà ra dấu cho cậu bé im lặng. Trước mặt bà là một người đang đi tới, hình như hần hướng về xe của bà. Hần đi lại gần và bà thấy hần rõ hơn. Đó là một người đàn ông cao lớn, tóc tai bù xù rậm rạp. Bà co rúm người lại, giang tay ôm chặt cậu bé, thăm cầu mong hần không đi đến bên xe bà.

Bóng người đàn ông đến bên hông xe. Có tiếng gõ cửa nhẹ. Nỗi lo sợ chạy buốt theo xương sống khiến bà nhìn trân trân cánh cửa xe, không nói nên lời. Tiếng gõ cửa mạnh và dồn dập hơn, hai bàn tay bà siết chặt con hơn. Cậu bé quay lại nhìn mẹ, vẻ khó hiểu. Đột nhiên cậu quay kiếng xe xuống. Bà thét lên:

- Đừng đụng đến con tôi!

Người đàn ông hạ thấp đầu xuống cửa xe:

- Thưa bà, tôi có thể giúp gì được cho bà không?

Bà nhìn rõ mặt người đàn ông hơn. Hần ta trạc trung niên, trên mặt có một vết sẹo dài chạy từ má lên thái dương, cùng với bộ ria rậm. Khi hần nói, miệng hần sặc nồng mùi rượu và thuốc lá. Hần mặc chiếc áo da đã sờn và đeo đôi găng tay rách đến lòi cả ngón ra. Bà lắp bắp:

- Không... không có gì hết. Ông đi đi.

Người đàn ông vẫn kiên nhẫn:

- Tôi thấy xe bà đậu giữa đường vào giờ giấc khuya khoát này nên tôi nghĩ bà có khó khăn chi đó. Bà cứ nói, nếu tôi giúp được bà điều gì thì tôi sẽ giúp.

- Không, cảm ơn ông. Chúng tôi không có chuyện chi hết.

Cậu bé bỗng quay sang búng kim chỉ mức xăng:

- Hình như xe cháu hết xăng rồi ông ơi.

- Con im miệng lại đi.

Bà sẵn giọng mắng con.

Người đàn ông mỉm cười:

- Tôi cũng đoán như vậy. Gần đây không có trạm xăng nào cả, nhưng tôi sẽ kiếm thử và mua xăng về cho bà. Phần bà và cậu nhỏ này ngồi chờ một

lát vì trạm xăng chắc cũng hơi xa.

- Vậy cháu cảm ơn ông nhé.

Người đàn ông bỏ đi mà bà vẫn chưa hết sợ. Bà chồm người qua, quay kiếng xe lên:

- Con có biết làm như vậy là nguy hiểm lắm không?

- Sao lại nguy hiểm? Ông ta là người tốt muốn giúp đỡ chúng ta mà mẹ.

- Làm sao con biết ai tốt ai xấu? Mẹ đã cấm con bao nhiêu lần là đừng bao giờ tiếp xúc với người lạ cho dù họ có tỏ ra tốt với mình cách mấy. Tại sao con hư quá, không chịu nghe lời mẹ? Có phải con muốn mình bị cướp, bị bắt cóc, bị giết rồi con mới sáng mắt ra phải không?

Bà giận dữ nói một hơi. Cậu bé mở to mắt nhìn mẹ, hai hàng nước mắt lăn dài xuống má. Cậu meo máo:

- Nhưng... nhưng con biết ông ấy là người tốt.

- Con còn nói nữa mẹ sẽ đánh đòn đó, biết không?

Cậu bé im bặt. Bà khẽ thở dài. Con của bà còn nhỏ quá, nó chưa ra đời nên chưa biết gì về tính xảo trá và tàn nhẫn của con người. Nó tưởng người nào cũng như thiên thần nó gặp trong mơ và truyện cổ tích. Bà thầm nhủ là từ rày về sau sẽ cấm bớt, không cho cậu bé nghe nhiều chuyện cổ tích nữa.

Nhưng dù sao thì bà cũng mừng vì người đàn ông đó đã đi khỏi. Bỗng một nỗi sợ khác lại đến trong đầu óc đầy nghi kỵ của bà. Tại sao hần bỏ đi mà không có hành động gì? Bà không nghĩ hần tốt đến độ làm theo lời hần vừa nói. Ai lại chịu bỏ công đi tìm mua xăng trong thời tiết giá buốt căm căm này cho một người không quen biết? Nếu là bà, chưa chắc bà đã làm như vậy. Nhưng nếu không thì tại sao hần bỏ đi? Hay là... bà lắc đầu, cố xua đi những ý nghĩ đen tối. Bà nhìn ra ngoài trời. Tuyết càng lúc càng rơi dày đặc hơn.

Đang miên man suy nghĩ, bà không hay người đàn ông khi nãy đã trở về. Bà chợt giật mình khi nghe tiếng gõ nhẹ vào cửa xe. Và khi bà quay lại để ra dấu cho cậu bé đừng mở cửa thì không còn kịp, cậu đã mở tung

cửa xe ra:

- Chào ông, ông đã về.

Người đàn ông thò đầu vào, mỉm cười:

- May quá tôi đã mua được xăng, cứ sợ giờ này họ đóng cửa hết. Bà làm ơn mở khoá xăng để tôi đổ vào cho bà.

Bà còn đang nghi ngại. Nỗi sợ hãi đã làm bà cứng người lại. Người đàn ông nhắc lại một lần nữa và cậu bé quay sang mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ mở khoá xăng cho ông đổ vào đi mẹ.

Bà hành động như một cái máy. Vài phút sau người đàn ông nói vào:

- Xong rồi, bà đóng khoá xăng lại đi. Tôi nghĩ bà có thể đi được rồi đó.

- Tôi cảm ơn ông nhiều lắm. Bà run run nói không nên lời.

- Và cháu cũng cảm ơn ông nhiều lắm.

Cậu bé trịnh trọng đưa tay ra bắt. Người đàn ông cười lớn vẫy tay chào cậu bé.

Chiếc xe từ từ lăn bánh. Bà vẫn không nói được nên lời. Lần này không phải do sự sợ hãi, mà là một cảm giác thật kỳ lạ bà vừa cảm nhận được. Bà mỉm cười quay sang hỏi con:

- Làm sao con nhận ra được người vừa giúp mình hồi nãy là một người tốt?

- Thì con biết mà.

- Nhưng làm sao mà con lại biết?

- Thì... thì tại ông ấy là một thiên thần.

- Một thiên thần? Bà ngạc nhiên hỏi lại.

- Con biết ông ta là một thiên thần từ lâu.

Cậu bé ngáp dài, hình như cơn buồn ngủ lại đến với cậu.

- Nhưng ông ấy xấu xí, ăn mặc rách rưới nghèo nàn, không mặc áo dài đẹp và có cánh như những thiên thần con gặp trong truyện cổ tích thì làm sao con biết ông ấy là thiên thần?

- Con không biết nữa, nhưng con thấy đầu ông ấy tỏa ra những tia... sáng...

Cậu bé chớp chớp miệng rồi chìm vào giấc ngủ.

Bà bật cười, cậu bé giàu tưởng tượng quá! Bỗng bà phân vân. Có thể những gì cậu bé nói là thật và những gì cậu thấy không phải là do trí tưởng tượng. Hình như những ý niệm, những ưu tư, những thành kiến tích lũy trong lòng bà từ bao nhiêu năm nay kể từ khi bà già từ thời thơ ấu đã che khuất mắt bà, không cho bà nhìn thấy những khía cạnh tốt đẹp của cuộc đời và của mọi người chung quanh. Có lẽ chính vì vậy mà bà chỉ nhìn thấy cái bề ngoài xấu xí và vẻ dữ tợn của người đàn ông nọ mà không hề nhìn thấy ánh hào quang trên đầu ông ta. Bà chợt thở dài. Chỉ những thiên thần mới có thể nhận ra những thiên thần. Chỉ những đứa trẻ đầu óc trong sạch hồn nhiên, không một chút vết của thành kiến mới có thể cảm nhận ra những thiên thần của đời sống.

Bên ngoài cửa kiếng xe, tuyết vẫn rơi đều. Bà cảm thấy lòng mình bình an và ấm áp hơn bao giờ hết. Có lẽ bây giờ bà đã cảm nhận được một chút lòng tin nơi tình người, và hơn nữa, bà bắt đầu tin rằng thiên thần không phải chỉ là những sản phẩm tưởng tượng và chỉ hiện diện trong truyện cổ tích... ●



ở xứ người vẫn nhớ Huế mùa mưa

Nghe đài báo gió mùa đông bắc đến
là tim anh ngừng động cả huyết cầu
Khi mùa mưa lại về trên phố Huế
Gọi tình buồn bạc ngọn lá sầu đâu.

Xưa tan học ta vẫn về chung lối
Em thực hiện trong chiếc nón nghiêng tay
Rồi chau mặt, bỗng dưng lòng bão nổi
Em sợ sùng sùng ngại đi dưới mưa bay.

Đường Gia Hội cách nhà em cây số
Sao thời gian ngăn lại mỗi bước đi
Mưa dai dẳng ngập tràn qua con lộ
Thôi ta về, em bảo: đợi làm chi!

Hai đứa tắm dưới trời mưa ướt lạnh
Ngực em tròn, áo trắng ướt thịt da
Trời vô tình vỡ từng tròng bong bóng
Anh thương mưa lướt thấm dài lụa ngà.

Mấy hôm sau không còn em tan học
Khi hỏi ra anh mới biết cảm hàn
Tại trời mưa, tại vì người trách móc
Nên tình buồn theo xác phượng rơi tan.

Nghe đài báo gió mùa đông bắc đến
là hồn anh dao động tiếng chuông chùa
Dù thăm thẳm nghìn trùng ngăn cách bến
Ở xứ người vẫn nhớ Huế mùa mưa.

ngọc hân

vật tím chiều xưa

Sáng thức dậy nghe cuộc đời tôi tả
Có con chim nhắc lại khúc xa người
Thơ đã cạn, lời đã khô chữ lạ
Mơ một ngày chốn cũ được rong chơi.

Nhiều khi hỏi hôm nay là thứ mấy
Sớm dầm mưa chiều mờ mịt sương rơi
Ta bước đi mà quên luôn ngày tháng
Chợt nhìn nghiêng tóc đã bạc hết rồi.

Trong gương có bao giờ là hoa thật
Vui với buồn cũng rắc rối như nhau
Hạnh phúc đôi khi chập chờn được, mất
Ta loay hoay cho tới mãi ngàn sau.

Trời tháng năm gió ru vờn bóng nắng
Chớm hè thương hơi mát của ngày xuân
Đời biển dâu có bao giờ sóng lặng
Sông núi xa và mạch đất cũng gần.

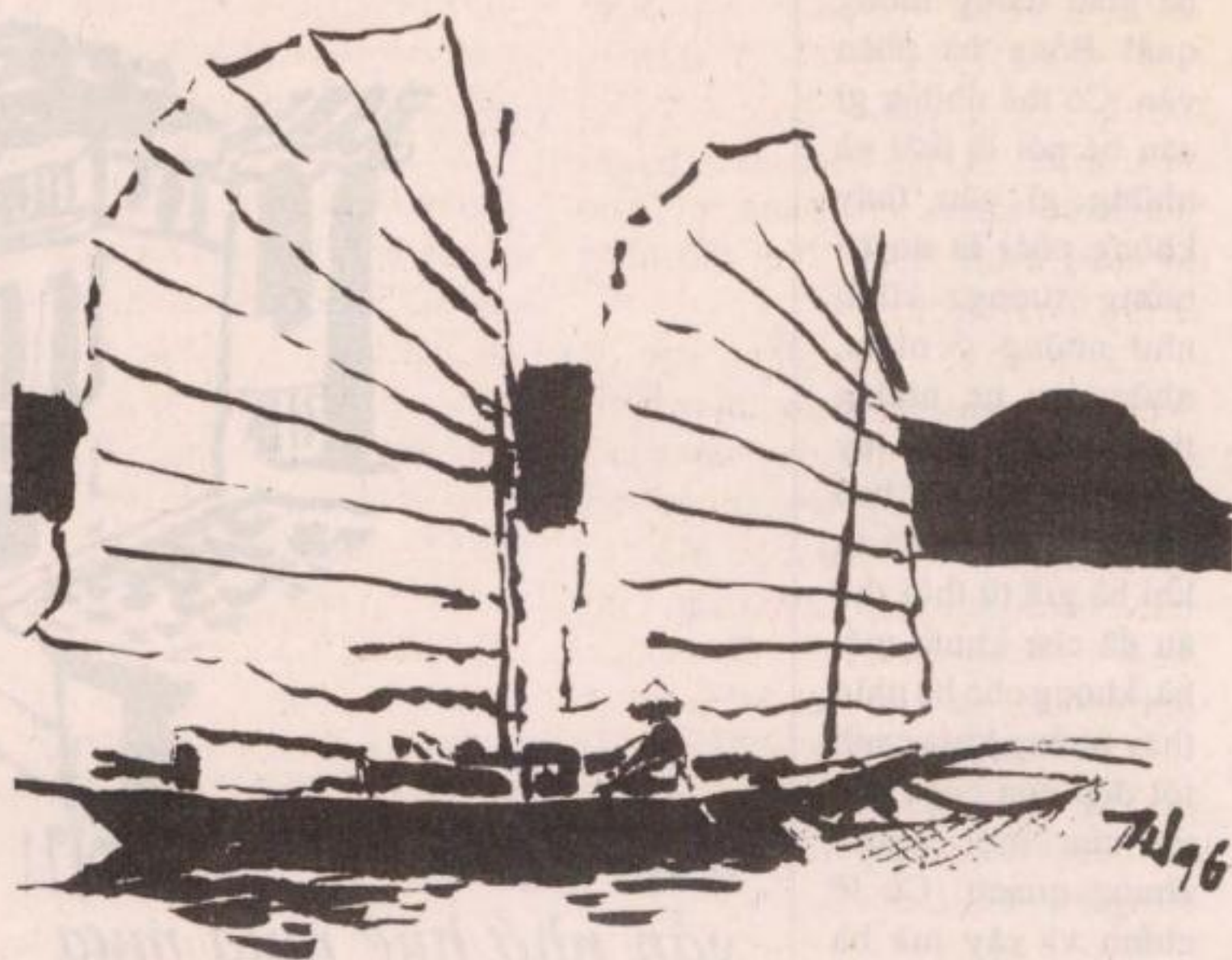
Chiều nay một mình trên đường vắng
Jala Randa buồn tím mộng mênh
Thấp thoáng ai quen áo bà ba trắng
Rẽ lục bình trên sông nhỏ quê mình.

Nghe rất rõ bước vô hình rất nhẹ
Dẫm lên thân thể đã hao mòn
Ngày nối ngày quê hương xa vắng
Có gì vui nắng xế hoàng hôn?

t.t.mây trên ngàn

Bình-Thuận, Quê-Hương Trong Ngấn Lệ

Hồ Đình



Tôi sinh trưởng tại Phan Thiết nhưng chỉ sống ở đó thời tuổi nhỏ, đến năm 20 vì binh nghiệp phải xuôi nam ngược bắc nên ít có dịp về thăm quê cũ. Tuy xa cách tỉnh nhà, tôi vẫn mang theo trong ký ức những kỷ niệm học trò, những con đường và những hình bóng cũ.

Quên sao được những mùa thu tựu trường. Phan Thiết thường có những cơn mưa rào bất chợt, làm ướt ố những tà áo trắng nữ sinh. Rồi mùa đông đến mang theo gió heo may, sương núi Trường Sơn và biển mặn Đông Hải. Đó cũng là lúc bọn tôi gò lưng làm báo trường, giai phẩm Tết, ghi lại những cảm xúc thời mới lớn qua những bài văn, thơ của tuổi học trò.

Quên sao được những con đường đổ về trường, lớp. Đường Nguyễn Hoàng rực hoa phượng vĩ. Sông Mương Mán êm đềm chảy qua tỉnh lỵ, in bóng lâu nước cao vút và xác hoa đỏ sậm trôi giạt theo dòng...

Trong những ngày chinh chiến điêu linh, tôi vẫn mơ một ngày nào tàn cơn binh lửa, tôi sẽ về lại Phan Thiết, sẽ cùng đám bạn bè sống sót, tiêu nốt đời mình theo con nước lớn nước ròng của dòng sông Mương Mán, lắng nghe những âm thanh vỗ vụn của sóng biển đập vào ghềnh đá nơi bãi Thương Chánh vì vút thông

reo. Nhưng ước mơ đơn giản đó đã bị dập tắt phũ phàng. Ngày hồi cư về Phan Thiết là ngày tôi lãnh kiếp tội tù, làm kẻ lưu vong ngay trên đất quê mình nên một lần nữa phải bỏ xứ mà đi!

Giờ phiêu bạt vất vưởng nơi xứ lạ quê người, tôi chỉ còn trong tâm tưởng giấc mơ xưa mà tôi trân trọng cất giữ. Hình như ai đó vừa hát bản tình ca, giọng nức nở, nghẹn ngào: "Ôi trời ơi là Phan Thiết, Phan Thiết. Mà tang thương còn lại mảnh trăng rơi..." như mô tả tâm tình tôi với quê hương Bình Thuận, trong nỗi nhớ trùng trùng...

Phan Thiết là tỉnh lỵ của tỉnh Bình Thuận, tỉnh cuối cùng của Trung phần, mặt đông có biển bao bọc với chiều dài 192 km từ mũi Cà Ná (phía bắc) đến mũi Phước Hải (cực nam), có bốn ngư cảng: Phan Rí, Phú Hải, Phan Thiết và La Gi. Phía tây, Bình Thuận tiếp xúc với những ngọn cuối cùng của dãy Trường Sơn nên hầu hết không cao lắm. Đất rộng người thưa nên từ xưa Bình Thuận đã nổi tiếng là

chốn "rừng tiền, biển bạc", thu hút cư dân khắp nơi đến sinh sống, làm ăn.

Vùng biển Bình Thuận được ví như một kho tàng vô giá nằm dưới làn nước trong xanh. Tuy diện tích của ngư trường chỉ độ 52.000 cây số vuông nhưng được xếp hạng nhất nhì toàn quốc vì vùng này tập trung gần 1500 loại cá, nhiều nhất là cá nục. Ngoài ra còn có nhiều loại giáp xác (ốc), nhuyễn thể (mực), các loại tôm và rong biển.

Sau cuộc đổi đời 30.4.1975, người Bình Thuận tiếp nối nhau ra đi, mang theo ghe thuyền đánh cá. Bởi vậy tính đến năm 1981, Bình Thuận chỉ còn lại 2863 chiếc trong tình trạng cũ kỹ, hư hỏng vì thiếu cơ phận thay thế. Ngày nay tàu thuyền được đóng thêm nhiều nên đã tăng lên được 5591 chiếc nhưng sản lượng thu hoạch sút kém, ngư dân luôn luôn bị lỗ đầu, dù họ đã biết cải tiến nghề nghiệp, từ nghề cá nổi sang nghề cá đáy. Điều đó cho thấy kho vàng của biển Bình Thuận sắp cạn. Ngư dân muốn thu hoạch khá, phải đóng thuyền lớn, máy mạnh để tới tận Trường Sa đánh cá.

Ngày xưa, người Bình Thuận dùng loại mảnh chà đóng theo kiểu Nam Ngãi Bình Phú để bắt cá và loại nhiều nhất là cá nục, vừa để ăn vừa để làm nước mắm. Năm 1906, công ty sản xuất nước mắm Liên Thánh ra đời, từ đó nước mắm Phan Thiết nổi tiếng khắp Đông Dương.

Cá nục sò tên khoa học là Decapтерus Maruadsi, thịt thơm ngon dù kho, nướng, chiên hay nấu canh. Cá nục sống trong tầng nước cạn ngoài khơi, dọc theo ven biển có nhiều sinh vật nổi (plankton) như rong Copepoda, Ostracoda, Amphipoda và loại tôm Macrura.

Bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 9, cá nục nổi lên mặt nước để săn mồi và sinh đẻ, sau đó trở về đáy biển từ tháng 11 đến tháng 3.

Ngư dân Phan Thiết đánh cá nục bằng cách đặt chà, tức là phương pháp gom cá lại một chỗ để tóm gọn. Chà làm bằng những tàu lá dừa bó lại, một đầu cột đá nặng cho chìm dưới nước, đầu kia nổi trên mặt nước có cắm cờ hiệu của người chủ chà. Mỗi năm, Phan Thiết có ba mùa cá nục: tháng 2, 3 là mùa sớm; tháng 4 đến tháng 9 là mùa chính; tháng 11 đến Tết là mùa muộn. Trong mùa chính, ngoài cá nục sò còn có cá nục suông và cá sòng (maquereau). Theo kinh nghiệm của dân địa phương, năm nào Bình Thuận trúng mùa xoài, năm đó ngư dân trúng mùa cá nục.

Ngày trước, tại Phan Thiết không có gì vui cho bằng những ngày mùa. Chỉ riêng trên sông Mương Mán đã có hơn 2000 ghe thuyền lớn nhỏ đủ loại ngược xuôi với hai cột buồm cao ngất ngưỡng có cắm cờ hiệu. Buổi chiều, thuyền đánh cá trở về, dòng sông đặc nghet các loại ghe thuyền, xuồng chở cá, xuồng đổ nước ngọt và đồ ngang.

Ngày mùa, tại khu vực Bến Cá và sản xuất nước mắm ở Đức Thắng nằm giữa các con đường Trần Hưng Đạo, Trưng Trắc, Bến Ngư Ông và Ngô Quyền, lúc nào cũng tấp nập ngựa, xe, người. Xe hàng, xe lam tới chờ các loại cá ướp nước đá về các quận, tỉnh; xe ngựa chở các bạn hàng buôn cá lẻ tới các chợ gần đó như Phú Lâm, Phú

Long, Phú Hội. Riêng người thì gánh cá từ các ghe thuyền về nhà lều để làm nước mắm. Công việc liên tục từ trưa, qua đêm cho tới gần sáng trong suốt mùa cá chính. Khi các thuyền đánh cá chuẩn bị ra khơi, những người gánh cá mướn trở về nhà sau một ngày vất vả, các bó đuốc soi đường lần lượt dập tắt, thì cũng là lúc những người buôn “cá kho” vội vã lên đường cho kịp chuyến tàu lửa Phan Thiết - Sài Gòn để khi bình minh vừa ló dạng thì các nục kho Phan Thiết cũng có mặt khắp các chợ từ Xuân Lộc về tới Biên Hoà, Sài Gòn.

Đất nước Việt Nam từ đèo Ngang trở vào tới Bình Thuận, ruộng vườn không được màu mỡ, phì nhiêu vì nhiều nơi dãy Trường Sơn ăn ra sát biển. Để bù lại, biển cả nơi này có rất nhiều hải sản, nuôi sống cư dân. Nước ta, phía bắc giáp Tàu, phía nam người Việt sống lẫn lộn với người Chăm và Miên nên văn hoá của ta chịu nhiều sự pha trộn, nhất là trong lãnh vực tín ngưỡng.

Nhập gia phải tùy tục. Bình Thuận xưa vốn là vùng biên trấn Chiêm-Miên, mang nhiều tập tục dị đoan mê tín, nổi tiếng với “ma Bình Thuận”. Từ khi dân ta tới định cư vùng này mỗi lúc một đông, đã lần hồi gạt bỏ, bỏ bớt những hủ tục. Tập tục thờ cá ông là một trong những mỹ tục lâu đời của ngư dân Việt Nam.

Cá ông hay Nam Hải Cự Lộc Ngọc Lân Thượng Đẳng Thần, hoặc là ông Nam Hải, là một loại cá voi (whale), dài từ 5 tới 10 mét, cao từ 1 đến 5 mét, mắt tựa mắt người, con người nằm ngang liền với lưng, miệng rộng, răng đều đặn, đầu bằng, trán nhọn, đuôi như đuôi tôm, thân trên màu đen mun, bụng trắng toát, lội nhanh, dáng dấp uyển chuyển mềm mại, có lỗ đạo trên lưng.

Cá ông tuy to xác nhưng rất hiền, không bao giờ làm hại người, trái lại là vị ân nhân cao cả của ngư dân và giới hàng hải. Cá ông giúp ngư dân đánh được nhiều cá, cứu người thoát khỏi bão tố và khi bị đắm thuyền nên được tôn kính và phụng thờ.

Với ngư dân Phan Thiết, người ta tránh, không dám gọi cá ông mà gọi là ông Khơi, ông Chuông, ông Thông, ông Máng, ông Lọng, ông Sứa, .v.v.. Tôn kính cá ông khi sống, lúc ngài chết (lị), ngư phủ địa phương làm lễ tống táng vô cùng trọng thể. Mộ phần của cá ông tùy theo hoàn cảnh mà to hoặc nhỏ, được táng trong khuôn viên các đình, chùa, miếu, dinh hay neo xác trong vòng đăng cạnh bờ.

Có điều huyền bí không được giải thích là xác cá voi không bao giờ bị sinh thối như các sinh vật khác hay bị ruồi nhặng bu quanh dù để lâu ngày. Xương cá ông hay “ngư cốt” được ngư dân cất giữ trong các tủ, thùng niêm kín nơi làng ông (vạn, dinh).

Theo huyền thoại Phật giáo, cá ông là hiện thân của Quan Thế Âm Bồ Tát, vị Phật nhân từ cứu khổ cứu nạn. Một lần tuần du trên biển Đông, Bồ Tát xúc động trước cảnh thế nhân chịu thủy tai nên xé manh áo cà sa của mình thành vạn mảnh, ném xuống mặt biển, hoá thành đàn cá, ban cho xương voi và phép thần đường để cá trở thành to lớn, bơi lội nhanh lẹ, cứu giúp được người trong lúc bị đắm chìm do phong ba bão táp.

Theo Việt sử, vua Gia Long có lần được cá ông cứu sống trong lúc bị thủy quân Tây Sơn truy sát. Để đền ơn, ngài phong cho cá ông tước Nam Hải Cự Lộc Ngọc Lân Thượng Đẳng Thần. Bằng sắc này đời đời được ngư dân thỉnh về thờ cúng trong các làng, dinh, vạn hiện diện suốt bờ biển Việt Nam từ phía nam đèo Ngang đến tận Hà Tiên.

Cá ông thích ăn cá mồi, ruốc mà vùng biển Phan Rí, Phan Thiết có nhiều loại này nên ngoài hải phận có nhiều cá ông hơn các nơi khác. Tại Phan Thiết có bốn vạn lớn thờ ông Nam Hải là Thủy Tú, Nam Nghĩa, Hưng Long và Hiệp Hưng. Vạn Thủy Tú tọa lạc trong chu vi các đường Ngư Ông, Phan Chu Trinh, Đào Duy Từ và Hàm Nghi thuộc ấp Đức Thắng, xây cất từ đời vua Cảnh Hưng (hơn 150 năm), thờ nhiều ngọc cốt và có trên 30 bằng sắc do các vua triều Nguyễn ban tặng.

Ngoài cá ông, ngư dân còn thờ cúng hoặc kính trọng vài loại thủy tộc khác có liên hệ đến sinh hoạt hàng ngày của họ như cá đao hay Tả Hữu tướng quân. Cá đao là loại cá lớn, xương cứng, mõ dài gần 2 thước, răng bén nhọn lộ ra ngoài, thường thấy kề cận bên cá ông. Cá ông sứa cũng lớn, đuôi đứng, không có lỗ đạo trên lưng, miệng luôn luôn há ra, mình có bông. Cá ông sứa hiền lành, không hại người, biết nghe tiếng người nên cũng hay giúp kẻ mắc nạn. Ông nược tức cá nược, giống cá ông nhưng nhỏ hơn, đầu tròn, đuôi như đuôi tôm, lưng đen, bụng trắng, có vú, hiền lành, thích ăn mực, giúp đỡ người khi hoạn nạn, thường nhào lộn trên mặt nước để bơi đua với ghe thuyền. Bà Tím tức Đệ Bát Thánh Phi Nương Nương hay công chúa Thủy Tề, một loại rùa biển lớn, có hình dạng và màu sắc kỳ dị, ghê rợn. Bà Tím thuộc loại linh qui, có 15 vảy trên mu, bốn chân hình rết quặt, đầu phụng có mõng, mõ nhọn màu đỏ, cổ vàng có hầu, mắt như mắt người. Bà Tím đẻ trứng trên bãi cạn, sau 100 ngày, trứng thành cô cậu, tự động bò xuống biển. Thờ cúng bà

tương giang đầu

cho h.

từ em làm nước xuôi dòng
xách dầm kỷ niệm theo chồng xứ xa
ta ngồi giữa chợ phù hoa
cười xong rồi bỗng khóc òa tự nhiên

từ ta tỉnh giấc đông miên
bỏ quên trong tuyết
lời nguyên trăm năm
rồi mai giữa chốn hồng trần
vẫn yêu em
với nửa phần dừng đứng.

bây giờ
ở đầu sông Tương
nhớ em
uống nước rồi thương một mình.

phạm tâm phổ

60 làng văn

Tím là một tín ngưỡng lâu đời của ngư dân.

Vùng biển Phan Thiết còn có những loại rắn biển (dền) rất độc, cắn ai nấy chết nên ngư dân cũng rất nể sợ dù không thờ cúng. Có bốn loại dền thường xuất hiện làm hại người, đó là bà Mộc hay Mộc Trụ thân xà, dài cỡ 40 cm (1 thước mộc), mình đen, lưng đen, miệng đỏ, đầu có chữ nhân; bà Lạch đầu có mõng và chữ nhân; ông Hề dài từ 2 đến 3 mét, màu vàng nhạt có lần đen trên lưng, đầu có chữ nhân, độc kinh khủng, mổ chết người ngay tại chỗ; cô Hồng hay Bát Bửu công chúa, nhiều màu đầu có mõng. Dền hung ác hay cắn người, ai thấy cũng sợ do đó ngư dân cho rằng chúng là hiện thân của thần linh đến xử phạt những người phạm tội.

Nghi thức cúng kiến ông Nam Hải từ lâu đã trở thành văn kiện bất biến. Trước năm 1975, hàng năm bốn vạn lớn tại Phan Thiết đều tổ chức đồng loạt các lễ cúng giỗ ông: vào mùa thu từ rằm đến 20 tháng 8 âm lịch sau khi vạn chài kết thúc mùa cá nục chính, và cúng cầu ngư vào đầu mùa hay giữa mùa của mỗi nghề. Đặc biệt long trọng và vui nhộn hơn hết là lễ cúng cá ông Nam Hải vào đầu xuân từ rằm đến 20 tháng giêng âm lịch.

Ngày Tết Nguyên Đán, như hầu

sỏi đá

Sỏi đá mòn bên kia bờ bến đợi
Ngày giăng buồn xô động nỗi tả tơi
Vách đá cao, tường rong rêu màu nhớ
Đứng lặng yên, gầy vai nặng trĩu đời.

Xưa, đam mê lạc loài trong tình mộng
Nay, hoang vu sắc lạnh xé tâm hồn
Trần gian có ngừng trôi vào cõi chết
Thả bèo trôi rong ruổi tháng ngày không.

Mắt bỗng nhòa trông, dạ sầu sa mạc
Rối mây trời, nghiêng ngả dấu chân say
Nếu mai đời lỡ nổi trần gian bụi
Sỏi đá cũng âm thầm nhỏ lệ cay.

trương chi

hết các đình, chùa đều mở cửa cho khách thập phương đến lễ bái, hái lộc, xin xăm; các vạn chài tại Phan Thiết cũng mở cửa để ngư dân đến mừng tuổi ông Nam Hải và xin xăm đoán sự làm ăn trúng, thất để sắp xếp, toan tính.

Từ ngày mùng 5 đến 14, các ban hội tề của các vạn bắt đầu vào việc tổ chức lễ cúng ông đầu xuân theo lễ lối cổ truyền. Nhờ thành lập lâu đời, được các nhà hàm hộ (chủ lều nước mắm), các chủ vựa cá đóng góp tài chính nên quỹ của vạn rất dồi dào. Thêm vào đó là sự đóng góp thường xuyên của ngư dân khi đến cúng bái, nên việc cúng tế rất linh đình, trọng thể trong suốt 5 ngày, từ rằm đến 20 tháng giêng âm lịch.

Suốt những ngày hội, dân chúng từ các vùng xa như Phan Rí, Long Hương, chợ Lầu cho tới Mũi Né, La Gi cùng các nông dân quanh tỉnh lũ lượt kéo về Phan Thiết xem lễ, xô giàn, hát bả trạo và hát bội. Ai cũng áo quần tươm tất, mới mẻ.

Khai mạc lễ cúng trong ngày đầu tiên là hát bả trạo, một loại múa hát

tình si

Là thế đó, tình yêu!
Từng nhịp thở chất chiu
Bay về em mỗi sáng
Quyện bên em mỗi chiều.

Nhớ em vào buổi tối
Mơ em giữa đêm khuya
Trong giấc nồng chần gối
Không gian chẳng cách chia.

Là thế đó, đam mê!
Hồn say chén phủ phê
Men tình em chiêu đãi
Ngày đêm mất lối về.

Yêu em tình rất thực
Mà em vẫn như mơ.
Ở sâu vùng tâm thức
Đuối bắt em từng giờ.

b.h.t.

ngghi lễ với hình thức mô phỏng theo một đội hình chèo thuyền. Lối hát bả trạo tổng hợp nhiều điệu dân ca, từ hò, về đến lý, hát tuồng, nói lối, v.v.. như một vở tuồng, diễn tả cảnh một đoàn người đang giong thuyền cứu vớt những linh hồn bị chết đuối, đưa họ về cõi siêu sinh tịnh độ. Đây chính là tâm trạng ngư dân, ngày ngày lênh đênh trên sóng nước với bao bất trắc chờ đợi khiến họ lúc nào cũng phập phồng lo sợ. Trong ngày đầu vào hội, đoàn bả trạo đã thay mặt ngư dân cầu xin ông Nam Hải, các vị thủy thần, hà bá, những âm linh chết đuối nơi sông biển phù hộ cho họ. Lời hát trầm bổng, bi thiết:

*Mau chinh tu bát nhã tứ thuyền
Đưa âm linh chốn có nạn phiền*

về với côn sơn

*Tháng tám oi nồng
Anh đưa em về Côn Sơn
Giữa ngàn thông vi vút
Ngắm đỉnh non xanh vươn vào mây trắng.*

*Không gian cô tịch
Gió tự ngàn xưa thổi về
Trời đêm thăm thẳm
Mình dõi tìm sao khuya.*

*Dậy nổi đau án khuất Lê Chi
Hồn Nguyễn Trãi quỳen vào sông núi
Gươm thiêng xưa chém giặc
Đành buông xuôi trước lũ gian thần.*

*Nhớ người xưa, nay đã cổ nhân
Cùng tiên tổ hoá hồn thiêng sông núi
Mấy trăm năm máu oan vẫn gọi
"Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân
Bốn phương biển cả thanh bình
Ban chiều duy tân khắp chốn".*

*Chiều Côn Sơn vàng nắng
Ta bâng khuâng đi tìm
Phiến đá nào Ưc Trai ngồi thưởng nguyệt
Lối mòn nào người thông dong dạo bước
Khe suối nào người trước ngồi ngâm thơ?
Ôi Côn Sơn, ôi chí người xưa!*

đỗ đăng bắc

*Qua khổ hải đăng thoát vòng
nghịch kiếp...*

Đoàn hát bả trạo thường khoảng 10 người, tức là toàn bộ hải hành đoàn trên một chiếc thuyền, gồm Tổng thương (thuyền trưởng), Tổng lái (tài công) và các bả trạo (gồm các tay chèo, tát nước và nấu cơm). Đoàn hát sẽ cùng với các vị chức sắc trong đình, vạn di cung thỉnh ông từ biển về dự hội. Không bút mực nào tả hết được sự sống động, náo nhiệt và đầy tôn kính của đám rước khi diễn hành qua các khu phố, làng xã. Tiếng trống lớn, trống con, chiêng, đàn, sáo và các điệu hát hò hoà lẫn với cờ quạt, tán lọng, y trang của đoàn người theo sau đám rước, xa trông như một đám mây nhiều màu rực rỡ đang phủ rợp cõi thế gian an lạc, hoà bình.

Khi các ông Nam Hải được rước từ



cửa biển về, hội hè bắt đầu liên tục. Tại các lăng và trong đình thờ các ngài, đèn hương nghi ngút; tiếng tụng kinh gõ mõ của các nhà sư hoà lẫn giọng hát chầu của đồng cô bóng cậu nghe thật lạ tai. Ngoài đình, một giàn cỗ cao, chất đầy các cỗ bánh, trái cây, gạo muối, đứng im dưới lá phướn trắng dài thướt, chờ giờ bố thí. Người người ra vào tấp nập, ai nấy thoải mái, vui vẻ. Nhưng hấp dẫn và thu hút hơn hết vẫn là ba ngày đêm hát bội, thường tổ chức trước sân khấu lộ thiên, cạnh cửa tam quan.

Các gánh hát bội được mượn hẳn từ Sài gòn về hoặc đến hát ăn tiền thưởng (không phải trả tiền thuê xuất hát). Các vị chức quyền trong phường, ấp, ban hội tề, đại diện ngư dân được mời vào bàn giữa đặt trước sân khấu để cầm chầu. Tiền thưởng căn cứ theo tiếng trống và các thẻ lớn nhỏ định sẵn giá trị tiền bạc.

Đối với khách mộ điệu, các bậc văn nhân tài tử thì một điệu bộ đúng phép tắc, một hơi hát xuất sắc, một câu văn hay đều được ban thưởng. Một tiếng thùng, hai tiếng cắc rồi ba tiếng thỉnh thoảng đồn dập liên tục khi đào kép diễn viên vừa dứt một điệu lối, nam, khách, ngâm hay lý, v.v... làm cho các bà các cô càng thêm sốt ruột khi biết vở hát đã khai mạc mà mình vẫn chưa tới kịp:

*Nghe trống chầu, cái đầu lúng lơ
Nghe trống chiến, nó điếng trong bụng.*

Cuộc vui nào rồi cũng tàn. Ngày vui rồi qua mau. Năm ngày hội xuân náo nhiệt, vui vẻ kết thúc khi đoàn bả trạo lần nữa cung thỉnh các ông bà thần thánh từ đình về lại cửa biển để ra khơi.

Ai đã có dịp tới Phan Thiết mà không một lần tham dự những ngày hội hè cúng kiến ông Nam Hải, hay tới các vạn, dinh để chiêm ngưỡng ngọc cốt của các ngài là cả một sự thiếu sót. Sau ngày đổi đời, Phan Thiết quê tôi cũng tan tác trong nỗi bể dâu trầm thống như những miền đất quê hương khác. Tất cả đã biến thành cõi mộ chí hoang vu, phà nổi chết dần mòn vào quê hương Bình Thuận. ●

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một luống lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đầm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Tây-Ninh, Chút Còn Lại Trong Lòng Một Người Lính

Nguyễn Mạnh An Dân



Tôi không sinh ra ở Tây Ninh nhưng tôi đã có thể chết ở Tây Ninh, chết vì Tây Ninh nhiều lần. Chữ chết hiểu theo nghĩa đen, chính xác, bởi vì tôi đến Tây Ninh với tư cách một người lính tác chiến trong những năm sống mái mất còn cuối cùng của cuộc chiến mà tính chất ác liệt, kể cả về

quân số tham chiến cũng như kỹ thuật chiến tranh đã lên đến mức cao nhất ở khắp các mặt trận. Với tôi, Tây Ninh như một quê hương thứ hai, một nơi chốn tràn ngập những kỷ niệm, thấp thoáng niềm vui giọng cười của tuổi thanh xuân và đầy ắp những ngậm ngùi của chia lìa, mất mát.

Tôi đến Tây Ninh lần đầu vào buổi sáng tinh mơ của một ngày đầu năm 1972. Đoàn *convoy* từ Phú Hòa Đông, Hậu Nghĩa đã di chuyển trong đêm để giữ tính cách bất ngờ, bí mật của cuộc hành quân. Tuyến xuất phát là rừng cao su Trà Võ. Tôi là một người lính mới được chuyển chuyển từ miền Trung vào. Viên Thiếu úy phụ tá chỉ vào phóng đồ hành quân đánh dấu mục tiêu, vừa cười vừa nói: "Ông coi chừng, lộ trình ngắn thế này nhưng không dễ nuốt đâu, vùng mình sẽ qua là Rừng Sáu Mẫu, có khu Đám Lá Tối Trời, máu của anh em mình đã đổ không biết bao nhiêu ở đây."

Lời cảnh cáo của bạn tôi không sai, Tây Ninh đã đón tôi không mấy dịu dàng, mưa pháo đủ loại đã dập nhiều đợt lên đầu chúng tôi ngay ngày đầu tiên, rồi đợt kích đêm, rồi xung phong tràn ngập trong những ngày sau đó, đoạn đường ba cây số đơn vị tôi phải gỡ trong bốn ngày mới ló đầu ra được con lộ nhỏ giữa rừng cao su Cầu Khởi và người lính chưa kịp thở, và tôi chưa kịp nhìn Tây Ninh *convoy* lại xúc lên và thả về một mặt trận khác ở Phú Thứ, Bình Dương.

Tôi bước xuống Tây Ninh ở bìa rừng cao su Trà Võ với những âu lo và trách nhiệm; tôi rời Tây Ninh giữa bạt ngàn rừng cao su Cầu Khởi với một cõi lòng u uẩn, ngậm ngùi vì biết rằng hơn ba chục anh em tôi đang lẫn lộn, đau đớn ở đâu đó trong các quân y viện lớn nhỏ và một số anh em tương tự như thế đang ngủ yên trong những tấm *poncho*, cô đơn và lạnh lẽo trong các nhà vĩnh biệt.

Tôi không biết gì nhiều về Tây Ninh. Hôm đổ quân ở Trà Võ, hình như thấp thoáng phía xa bên trái quốc lộ là giòng sông Vàm cỏ đang uể oải thức dậy; hình như phố nhỏ đang rục rịch trở mình cho một ngày mới; hình như khu chợ chồm hổm đã bắt đầu xôn xao tiếng nói cười, hình như có những chiếc xe bò lộc cộc chở hàng bông từ các vườn ra lộ; hình như quán café đã mở cửa với những người khách ngồi gác chân lên ghế đồ ly café xây chừng ra đĩa vừa thổi vừa húp; hình như có những đôi mắt nai buồn buồn của các

nữ sinh Gò Dầu đang đứng sau các cánh cửa mở hé nhìn theo bóng những người lính đang lao về phía trước... Tôi không nhớ được điều gì chắc chắn. Giờ đổ quân, đủ thứ liên lạc truyền tin léo nhéo trong máy, tôi nhận lệnh: “Hướng ba giờ, bung rộng con cái, tàng hình”. Tôi hò hét lại những điều tương tự và chính tôi cũng phải tàng hình. Tôi không có nhiều thì giờ, xin lỗi Tây Ninh, tôi không kịp nhìn bạn nhưng xin chào bạn, bạn đã đón tôi bằng những kinh hoàng và tiễn tôi với nhiều tang tóc nhưng tôi không trách bạn, bạn không muốn như vậy đâu, phải không? Tôi hiểu bạn mà, chín mươi phần trăm người Tây Ninh ăn chay trường, một con kiến còn không dám giết nói gì đến sinh mạng con người; nội cái cách bạn đặt tên cho các địa danh thôi tôi cũng đủ hiểu bạn hiền lành chơn chất như thế nào, bạn khiêm tốn tình nghĩa như thế nào. Thiện Ngôn: một lời ác còn không dám nói huống gì là việc ác; Hiếu Thiện: ngộ nghịch, dữ dần hãy đi chỗ khác chơi, tên đất đã nhắc nhở chung với mọi người như vậy mà. Khiêm Hạnh, tôi chịu bạn lắm Tây Ninh, ai mà khéo chọn cho bạn những cái tên hay hết chỗ chê; điều quan trọng hơn là các bạn không chỉ đặt tên cho vui mà các bạn đã sống và hành xử theo những mẫu mực như thế, tôi tin chắc điều đó và xin ngưỡng phục bạn, xin được làm một người bạn của Tây Ninh, của Thiện Ngôn, Hiếu Thiện, Khiêm Hạnh.

Hãy lấy quốc lộ 15 làm xương sườn, hãy lấy Gò Dầu Hạ và thị xã Tây Ninh làm điểm chuẩn để mừng tượng ra toàn cảnh Tây Ninh. Khi chiến tranh chưa bùng lớn, nhu cầu chiến thuật chưa đòi hỏi phải thành lập thêm tỉnh Hậu Nghĩa, Tây Ninh bắt đầu từ Trảng Bàng với những hàng cây thốt nốt cao vút và những tô bánh canh lòng heo nổi tiếng. Rồi Tây Ninh phải đứt ruột cắt Trảng Bàng cho Hậu Nghĩa, để chỉ còn lại bốn quận Hiếu Thiện, Khiêm Hạnh, Bến Cầu và Châu Thành.

Từ Gò Dầu Hạ, rẽ vào con đường

đất đỏ bên phải qua Suối Cao, căn cứ Đình Bộ Lĩnh đến Khiêm Hạnh; tiếp tục đi nữa sẽ tới Truong Mít, Ngã Ba Đất Sét, từ đó, nếu rẽ phải qua Suối Ông Hùng, Bến Củi, Cổng Đen đến Dầu Tiếng; nếu đi thẳng sẽ băng ngang một rừng cao su hun hút vắng tanh đến Cầu Khởi, đôn Bắc Tiến ra Chà Là; tại đây, nếu quẹo phải sẽ lên Suối Đá, núi Bà Đen, nếu đi thẳng sẽ về Long Hoa, Tòa Thánh.

Cũng từ Gò Dầu Hạ, nếu quẹo trái theo quốc lộ số 1 sẽ lên Trà Cao, Gò Dầu Thượng tiếp tục qua biên giới. Suốt một dọc dài mút mù bên trái giòng sông Vàm Cỏ là những bưng biển xa tấp dẫn đến các mặt khu Ba Thu, Mỏ Vẹt. Các căn cứ Trà Cú, Bến Kéo như một hành lang thép bảo vệ thủy lộ dẫn về Tây Ninh.

Từ châu thành Tây Ninh, qua chiếc cầu nhỏ phân chia khu hành chánh và khu thương mại, nếu quẹo phải sẽ qua Cây Xiên, Trảng Súp, Trại Bí; nếu đi thẳng băng ngang con phố chính, đường sẽ nhỏ lại và dẫn đến Trảng Lớn, Cao Xá, qua bến phà Phước Tân và đi lên nữa; tất cả các ngã đường này đều dẫn đến vùng núi rừng biên giới với một dọc các căn cứ biên phòng heo hút và bất an: Thiện Ngôn, Bạch Đằng, Lạc Long, Hưng Đạo.

Tây Ninh chỉ có vậy, mỗi địa danh tôi nhắc đến tên đều đã có lần, hay nhiều lần là bãi chiến trường. Chốn địa đầu giới tuyến này phải thường xuyên đối phó với một lực lượng lớn đối phương lúc nào cũng rình rập ở các an toàn khu bên kia biên giới. Tây Ninh có nhiều mặt khu với một lực lượng xâm lược hùng hậu cùng một hệ thống tiếp tế, tiếp liệu được tổ chức hoàn chỉnh và qui mô. Tây Ninh như một cái gai chiến lược cần phải xóa đi và đã nhiều lần phải hứng chịu những trận đòn thù trí mạng trong sách lược xâm lăng của đối phương nên nó phải trải mình ra chống đỡ, phải đổ máu ra để sống còn, để bảo vệ cho từng người dân, từng tấc đất của tổ quốc, của quê hương. Tây Ninh khốn khó nhưng hào hùng, Tây Ninh khổ đau mà kiêu hãnh. Tôi cũng kiêu hãnh vì Tây Ninh, kiêu hãnh được góp máu với

Tây Ninh. Tôi quen Tây Ninh lắm, tôi có thể cầm địa bàn lên chỉ đến chỗ nào có thể lấy nước giữa rừng cao su Cầu Khởi; tôi có thể nhìn bản đồ vẽ một lộ trình khô ráo giữa đồng bưng lầy lội Trà cú, Phước Chỉ. Tôi có thể đứng bất cứ chỗ nào ở Tây Ninh gọi pháo binh bắn hiệu quả mà không cần trái khói điều chỉnh. Người Tây Ninh tin là qua cơn khói lửa sẽ đến ngày mở hội Long Hoa trong hòa bình, an lạc. Tôi muốn góp phần cho cái ngày vui đó.

Quốc lộ 15, trước khi đến Mít Một vào thị xã Tây Ninh, đường sẽ chạy ngang khu gia cư hoang tàn đổ nát của căn cứ Bến Kéo. Nơi đây có thời là một trung tâm huấn luyện và một khu gia binh đông đúc nhưng khi chiến tranh lan dần đến gần thành phố, pháo kích ngày đêm nhắm vào Bến Kéo, trung tâm huấn luyện được chuyển đi một nơi khác và Bến Kéo chỉ còn lại những ngôi nhà tróc nóc, sụp đổ trong không khí nặng nề, ảm đạm.

Cách Bến Kéo không xa lắm là ngã ba rẽ vào con đường đất đỏ rộng rãi dẫn về tòa thánh qua các xóm đạo Trường Lưu, Trường Xuân. Đường có một cái tên rất đẹp, rất lạ mang hơi hướng tôn giáo: Thiên Thọ Lộ. Xóm đạo Tây Ninh có lẽ là những xóm làng đẹp nhất nước kể cả về khung cảnh ngoại dáng cũng như cách tổ chức đời sống xã hội. Làng quê nhưng đường sá phân chia vuông vức với những ngã ba, ngã tư thẳng tắp như ở các thành phố mới, được qui hoạch cẩn thận. Nhà cửa được phân lô đều đặn, nhà nào cũng có rào ngăn gọn gàng và vườn tược phủ xanh một rừng vú sữa tươi tốt. Đời sống ở đây bình dị nhưng kỷ cương nề nếp, có một hệ thống chức sắc Cao Đài song song với hệ thống chính quyền chăm lo đời sống đạo đức và kiểm soát trật tự xã hội. Sinh hoạt tập thể được tổ chức thành hệ thống thập nhị liên gia, mười hai gia đình họp thành một khối gắn bó, giúp đỡ nhau, chia sẻ cùng nhau mọi vui buồn cũng như công việc sản xuất, tiêu thụ.

Đạo Cao Đài thờ một con mắt, ý nghĩa của nó rất rộng nhưng tôi chỉ

biết đại khái đó là thiên nhân:” Thiên nhân thấu lòng trần”, người ta tin là mọi việc tốt xấu trên đời, cho dù có qua được mắt phàm vẫn được ghi nhận, thấu rõ bởi cái nhìn thiêng liêng và tất cả đều tự sửa mình, tự hoàn thiện để hy vọng vào những ơn phước, vì vậy xóm đạo có thể coi là nơi: “Đời thái bình cửa thường mở ngõ”.

Muốn vào Thánh địa qua ngõ Thiên Thọ Lộ phải vượt qua hai chiếc cầu nhỏ: Đoạn Trần kiều và Giải Khố kiều. Phải quên hết những hệ lụy của trần gian, gột hết những ưu phiền của thế tục để dọn mình vào hội Long Hoa.

Toà thánh Tây Ninh là một công

gương người xưa

*Dậy âm vang thuở chiến trường xưa
Tiếng thét quân dưới bóng nguyệt mờ
Dấu chân binh lửa cày lên đá
Vẫn hiên ngang giữ vững ngọn cờ.*

*Rừng phủ đầy chứng tích bao ngày
Hồn thiêng sông núi phải là đây
Vỗ gươm người hát câu hoan lạc
Hồ trường lương cạn một cơn say.*

*Chinh chiến người xưa mở núi sông
Ta thời hèn mạt giữ không tròn
Cá chậu. Chim lồng. Thân mạt vận
Mở cổ thư thấy thẹn với lòng.*

*Thế sự chìm trong cuộc bể dâu
Có sá chi một tước công hầu
Giữ áo bụi trần, tay gác kiếm
Theo gương người ẩn chốn thâm sâu.*

*Nhà cỏ một gian, núi bạt ngàn
Rượu lương bình quên chuyện thế gian
Ta hã hê bụng rau chân đất
Túi trống không, cất tiếng cười vang.*

*Ta giết mình tỉnh giấc, cơn đau
Sử sách chưa hoen rỉ nhạt màu
Cớ sao ta làm người khinh bạc
Để cho đời cứ mãi lún sâu.*

phan xuân sinh

trình kiến trúc đồ sộ và độc đáo, nghe nói việc xây dựng hoàn toàn dựa theo lời giảng chỉ của cơ bút mà không theo đồ án của bất cứ một chuyên viên kỹ thuật nào. Thánh đường sừng sững uy nghi giữa một khu đất rộng như một công viên lớn với đủ thứ kỳ hoa dị thảo, bốn mùa tươi tốt, ngát hương. Nội vi của tòa thánh trông như một thành phố nhỏ với đường xá ngang dọc thẳng tắp, nhà cửa khang trang, cao rộng với các khu thờ phượng, hành chánh và sản xuất riêng biệt.

Bên trong nội đường, khung cảnh vừa hùng tráng trang nghiêm vừa diễm ảo thoát tục. Đại diện chia làm chín cấp tượng trưng cho cửu trùng, thăm thẳm vút trên trần cao là bầu vũ trụ với hàng ngàn tinh tú lấp lánh, được chống đỡ bởi hai hàng cột sơn son thiếp vàng, chạm trổ công phu; toàn cảnh tạo nên một không khí vừa trầm mặc thiêng liêng vừa thanh cao xuất thế.

Tuy nhiên, điều đáng nói về tòa thánh không chỉ vì khung cảnh xinh đẹp, kiến trúc hùng vĩ mà còn vì hệ thống tổ chức qui mô và phương thức điều hành khoa học, mang tính nhập thế của nó. Tòa thánh, cơ quan trung ương của giáo hội, được điều hành bởi một cơ cấu tổ chức phức tạp, mang những tên gọi có vẻ thần bí, cao xa nhưng tựu trung giống như hệ thống tổ

chức chính quyền, với đầy đủ các cơ cấu lập pháp, hành pháp, tư pháp riêng biệt. Mỗi cơ cấu trung tâm có một hệ thống nội thuộc hàng dọc chuyên trách về đủ mọi lãnh vực: Tổ chức phát triển, giáo lý giáo luật, thông tin, giáo dục, y tế, kinh tế, xã hội...

Khách đến thăm tòa thánh được đón tiếp chu đáo và được hướng dẫn tận tình. Ngoài vườn, rải rác ở các giao lộ, lúc nào cũng có các hướng dẫn viên mặc cán sẵn sàng giúp đỡ mọi việc đồng thời can thiệp, nhắc nhở để không khí của tòa thánh luôn được trong sạch, thanh khiết, không có những lời nói thô lỗ, những cử chỉ sổ sàng.

Nghe nói cổng tam quan của tòa thánh vẫn còn đóng kín, nó chỉ được mở ra ngày hạ giới thanh bình hoàn lạc, mở hội Long Hoa; người Tây Ninh tin là ngày ấy không xa.

Với người lính, có lẽ cả hai bên, đạo Cao Đài gần gũi qua hình ảnh những đạo tì chuyên giúp việc thu dọn chiến trường. Có những trận đánh ác liệt, kéo dài, lực lượng hai bên tranh nhau từng tấc đất, thương binh, tử sĩ bị kẹt giữa hai lần đạn. Khi ấy những đạo hữu Cao Đài sẽ có mặt, áo quần trắng để dễ nhận dạng, cờ trắng cầm tay, đi vào vùng lửa đạn, săn sóc, di tản thương binh; tắm liệm, bàn giao hay chôn cất tử sĩ bất kể là bên nào. Những lúc như thế, như một hiệp ước bất thành văn, mọi vị trí pháo binh đều ngưng tác xạ, mọi vũ khí cá nhân đều hạ thấp nòng. Hình ảnh những tu sĩ đầy lòng quả cảm và vị tha đã làm cho chiến trường trầm lắng lại và khiến lòng người xao xuyến, suy tư. Đạo là hiện thân của tình thương và sự tha thứ; tuy nhiên, đạo cũng đồng thời không khoan nhượng với điều ác, sự xấu. Lịch sử của giáo hội đã gắn liền với một chuỗi dài những tranh đấu cam go cho độc lập tự do của tổ quốc và dân tộc. Liệt sĩ Hồ thới Bạch, người con yêu của Tây Ninh, biểu tượng của nghĩa khí và lý tưởng “Đại đạo tam kỳ phổ độ” đã cùng các liệt sĩ Trần văn Bá, Lê quốc Quân và biết bao anh hùng liệt nữ khác vĩnh viễn đi vào



vinh sử của dân tộc.

Có một xóm đạo Thiên Chúa giáo giữa thánh địa Cao Đài, có một xóm Bắc kỳ giữa tỉnh địa đầu miền đông Nam bộ: Cao Xá, Phong Cốc. Đây là hai làng di cư nằm cách thị xã Tây Ninh bảy cây số về hướng Phước Tân, qui tụ những người cùng họ đạo với nhau ở quê hương cũ, khi ra đi đã mang theo cả tên làng đặt cho vùng đất mới. Thoạt đầu, thật ra cũng có nhiều ngộ nhận, hiểu lầm nhau do những khác biệt về ngôn ngữ, tập quán phong tục và lễ lối sinh hoạt. Làm sao để những cụ già quần cộc mình trần, thoải mái ngồi trên những chiếc chiếu cói trải trước sân nhà, nhắm miếng xoài xanh, xé con khô nướng, khà ly rượu đế, tự nhiên nói cười ha hả... có thể gần gũi với những người đồng trang lứa, tỉ mỉ pha bình trà thơm, nhẩn nha viên từng bi thuốc Lào, khách sáo phân chia thứ bậc, kiểu cách mời mọc nhau năm lần bảy lượt. Làm sao để những thanh niên bộc trực chơn chất ruột để ngoài da kiểu Nam kỳ có thể hiểu được cái rườm rà trong ngôn ngữ, cái khéo léo trong hành động của các bạn đảng ngoài. Làm sao để những cụ bà chân đất, mộc mạc trong chiếc áo trắng vải thô, ngày ngày làm công quả ở thánh thất nhiều hơn ở nhà, có việc gì cũng gọi “Trời đất ơi” có thể thân thiện được với “quí phu nhân”, áo quần lúc nào cũng thơm tất, đầu vấn khăn nhung, tay lần tràng hạt, tay cầm quạt giấy đi nhà thờ, mở miệng ra là “Lạy Chúa tôi”...

Những dị biệt tưởng không thể lấp bằng, những mâu thuẫn tưởng không thể hóa giải nhưng rồi những khó khăn chung, những trách nhiệm chung đã làm mọi người gần lại với nhau. Cao Xá bị pháo kích, Long Hoa đau lòng. Súng nổ ở hướng Long Hoa, Phong Cốc không ngủ được. Cao Xá, Phong Cốc đã hòa đồng, đã bổ sung giúp Tây Ninh có bản sắc phong phú đa dạng hơn. Chỗ nào trên đất nước ta cũng là quê hương, người nào trên đất nước ta cũng là đồng bào; Tây Ninh mở vòng tay thân ái với tất cả.

Tôi đã đại ngôn nói là rất quen Tây Ninh, biết rõ Tây Ninh như rõ lòng bàn tay mình, xin lỗi cho tôi được sửa lại. Có lẽ phải nói tôi biết chiến trường Tây Ninh, biết đất nghèo Tây Ninh, biết dân khổ Tây Ninh, còn thành phố Tây Ninh thì nói thật, hình như của những người khác. Trước sau, trong suốt nhiều năm dài lăn lộn với Tây Ninh tôi chỉ “về thành” được năm bảy lần mà lần nào cũng vội vội vàng vàng. Tranh thủ đôi ba tiếng đồng hồ, đợi lúc đơn vị lãnh việc lục soát mở đường, nhắm yên yên, tôi kéo năm ba em út, máy móc rề rề, súng ống đạn dược từ đầu đến chân, giữ nguyên râu tóc hành quân để hù quân cảnh, cùng chất năm chất bảy chạt cứng trên xe lôi chạy vù về Tây Ninh. Quanh đi quẩn lại tôi chỉ được biết một số nơi rất giới hạn.

Chỗ tôi đến đầu tiên là cái tiệm sách không có tên của cô gì xinh xinh, có cái rặng khế hay hay ở ngay dốc cầu, ngó chéo qua tòa hành chánh. Thật ra phải gọi đây là tiệm tạp hóa có bán sách vì từ trong ra ngoài đầy nhóc đủ thứ hàng hóa, từ xà phòng bột giặt đến phân bón thuốc trừ sâu và đủ các thứ trên trời dưới đất khác, chỉ có một góc nhỏ là chứa sách. Dầu vậy, cô chủ ở đây có những đặc điểm rất khó quên. Trước hết cô là người rất mê Nhã Ca, lần nào đến, nếu không thấy cô đang đọc *Đêm nghe tiếng đại bác* thì cũng *Giải khăn xô cho Huế*, cuốn nào cũng thuộc loại hàng dành riêng không bán, đóng bìa cứng mạ chữ vàng rất đẹp; thứ đến cô trân trọng đặc biệt với hai nhà xuất bản Lá Bối và An Tiêm. Tiệm nhỏ xíu, tất cả sách của mọi nhà xuất bản khác đều nhốt chung trong hai dãy kệ dài, riêng sách của Lá Bối và An Tiêm có một chỗ riêng, có tấm bìa cứng màu xanh ghi tên nhà xuất bản bằng lối chữ rất bay bướm và trang trọng; cuối cùng cô rất am tường sinh hoạt văn học nghệ thuật ở Sài Gòn. Mán rưng như tôi biết được chút ít hoạt động chữ nghĩa của Nguyễn Đình Toàn, Dương Nghiễm Mậu, Tuý Hồng, Trùng Dương và nhiều tác giả khác là nhờ “tờ báo nghệ thuật truyền thanh” này. Một chỗ đáng yêu như thế

lính mê là đúng rồi, ngó chữ nghĩa một chút cho bớt rưng rú đi, nên lắm.

Từ giã cô hàng sách, thầy trò tôi sẽ đi ngược về phía ty Cảnh Sát, quẹo phải vào một con đường nhỏ, nhỏ đến mức không có tên để tấp vào quán café Thằng Cuội. Chủ quán là một nghệ sĩ, nghe nói có viết sách và vẽ tranh. Quán là sự kết hợp của một chút Hầm Gió vì có một từng hầm ngồi âm xuống đất và một chút La Pagode vì có cửa kiếng nhìn ra hai mặt đường. Điều khác nhau là nếu ở La Pagode bạn có thể “rửa mắt”, nhìn nam thanh nữ tú dập dìu thì ở đây nhìn ra chỉ thấy lính và lính. Dù thứ quân binh chủng, dù thứ trang phục và trang bị, hấp tấp qua lại; ở đây bạn cũng có thể thấy những chiếc xe lôi, kéo theo cái thùng sơn phết hoa hòe chất đầy bầu bí rau cải hay những chiếc xe bò công kênh rơm rạ, cuốc xẻng, gổ củi buồn bã qua lại. Đôi khi, gặp lúc đẹp trời may mắn, bạn cũng có thể gặp lúc nữ sinh tan trường nhưng chớ vội mừng, các cô ở đây e thẹn khép kín lắm, đi ngang Thằng Cuội, biết có người nhìn, cô nào cô nấy nón che nghiêng, phụ thêm chiếc cặp “bảo vệ”, bạn sẽ chỉ được nhìn thấy chút tóc bay bay, tà áo bay bay, vậy là cũng đủ ám lòng chiến sĩ rồi! Tây Ninh ăn chay trường, Tây Ninh cấm sát sinh, Tây Ninh kỷ cương nề nếp lắm, đừng lạng quạng với Tây Ninh.

Ngôi Thằng Cuội, thật ra, với những người lính phải tranh thủ với giờ giấc như chúng tôi chỉ để đỡ ghiền chứ không hưởng được hết cái nhàn tản thú vị của dân uống café. Chúng tôi không có nhiều thì giờ, thôi, đi chỗ khác chơi, làm vài ly coi bộ bốc hơn. Tới Phú Lai đi.

Phú Lai là quán nhậu “tới” nhất, là “người bạn” quen nhất của lính Tây Ninh. Quán ở bên trái đường, nằm giữa con phố chính, nổi tiếng vì có bia đặc và thịt rừng độc đáo. Thịt ngon hết chỗ chê, bia ngon hết chỗ chê. Những chai bia đặc sền sệt, thọc chiếc đũa vào khuấy khuấy cho đều lớp đá mịn như bông tuyết, đưa cả chai lên tu một hơi, bỏ miếng thịt thơm lừng vào đưa cay một phát, bia vào đến đầu mát đến

đó, thịt vào đến đâu thơm đến đó, thú vị đã đời hết biết.

Nói mắc cỡ, tôi tả cho vui vậy thôi chứ hồi đó lính uống rượu hư lắm, không phong lưu, lịch sự như vậy đâu; vào quán, mỗi tên lấy chuẩn một két hai mươi bốn chai, hết đợt này đến đợt khác, uống vũ trụ quay cuồng, uống cần khôn đảo lộn, uống quên đời, uống chết bỏ. Buồn quá mà, uất quá mà, chuyện cũ rồi, sợ gì mà không nói thật với nhau một lần: Lính là người, không phải thần thánh cũng không phải gỗ đá. Dạn bom, chết chóc, sợ chứ! nhưng đó không phải là lý do khiến người lính náo lòng, chùn bước. Nói thật, chúng ta đã có một tiền tuyến oai hùng nhưng lại dung dưỡng một hậu phương bạc bẽo và bất xứng. Sức mạnh của dân tộc đã không được sử dụng hết; nỗi đau của dân tộc đã không được chia đều và trái tim của người lính một nửa chết ngoài mặt trận, một nửa héo khô ngay trên đường phố của mình. Với người lính, ly rượu nào cũng có thể là ly cuối cùng; lần gặp gỡ nào cũng có thể là lần sau hết và sự hy sinh của người lính dường như có một chút gì phí phạm, có một chút gì bất công. Vậy đó, những giọt rượu đắng cay như nước mắt nhưng phải quên đi, quên để tiếp tục đi tới bằng đôi chân rất thẳng, rất cứng của mình, người lính.

Nhiều bà nhiều cô ở Sài Gòn, ở nhiều tỉnh lân cận chắc biết núi Bà Đen; nhiều người khác chắc có nghe nhắc đến tên núi Bà Đen nhưng Núi Bà của quý vị được hiểu đơn giản là cái điện thờ Phật Mẫu quanh năm nghi ngút khói hương, với những huyền thoại về các ứng nghiệm linh diệu của những lời khấn vái cầu xin. Với người lính, núi Bà được coi là một vị trí chiến lược quan trọng; đó là một đài tiếp vận truyền tin giữ nhịp cầu liên lạc cho cả vùng ba chiến thuật; đó cũng còn là một hiểm địa với những hốc đá kiên cố, những hang động sâu thẳm, dài hút và một cao độ có thể quan sát và chế ngự cả một vùng rộng lớn mà trong suốt cuộc chiến, quân ta đã đổ không biết bao nhiêu máu xương để giữ

không cho địch quân chiếm cứ làm bàn đạp lấn về Tây Ninh. Tuy nhiên, giữa năm 1974, đơn vị phòng thủ trên đỉnh núi Bà bị tràn ngập. Kế hoạch tái chiếm cấp quân đoàn được soạn thảo, trực thăng ở Biên Hòa, ở Bình Thủy được điều động, nhiều đơn vị chủ lực được chuyển tới, hỏa công được áp dụng. Phải lấy lại núi Bà bằng mọi giá, nhưng mặt trận bùng lớn ở khắp nơi, nhiều đơn vị bận đang cần trực thăng, nhiều lãnh thổ đang cần tiếp viện, núi Bà tạm thời để đó, dây đèn trên đỉnh núi không còn sáng nữa, người dân Tây Ninh buồn một chút; vai người lính trách nhiệm phòng thủ Tây Ninh oằn thêm một chút và hậu quả đầu tiên của việc mất Bà Đen là máu xương đã đổ ra để dành lại Suối Đá.

Trận Suối Đá lớn lắm, lớn về mức độ ác liệt, lớn cả ở nhân cách và dũng khí con người. Cái làng nhỏ đìu hiu bên chân núi Bà Đen, chốn địa đầu heo hút bất hạnh đó đã chia sẻ những giờ phút địa ngục bị hùng, đã chứng kiến những cách sống và cách chết vượt quá tầm thường, lớn hơn trí tưởng. Có nhà văn viết loạt bài "Những chuyện cần được kể lại". Tôi xin phép được mượn dòng tựa này cho những gì tôi sắp nói.

Chuyện bắt đầu từ một đêm tối trăng; đạn bắn rục trời ở Suối Đá, tiếng reo dậy đất ở Suối Đá. Tại Trung tâm hành quân Tiểu Khu máy truyền tin mở hết tần số làm việc. Đồn Suối Đá một báo cáo bị tấn công; đồn Suối Đá hai báo cáo bị tấn công; lực lượng hành quân đã ngoại ở gần Suối Đá báo cáo bị tấn công. Lệnh báo động khẩn cấp được ban bố. Mọi nỗ lực lớn nhất đã được huy động nhưng không có kết quả. Trong một đêm, toàn bộ khu vực Suối Đá được khoanh đỏ trên bản đồ hành quân; dấu hiệu không còn quân bạn. Chuyện lớn, chiến trường đã vượt quá khả năng điều động và giải quyết của Tiểu Khu.

Sư đoàn 25 tham chiến, Tiểu đoàn X/49 vào trận, không xong, Tiểu đoàn trưởng vĩnh viễn ở lại Suối Đá. Ngày thứ hai của trận chiến, 2/46 vào trận; ngày thứ ba 1/46 và 2/10 thiết kỵ vào trận. Khúc xương thật khó nuốt nhưng

không có cách nào khác. Hồi trước, khó khăn một chút là có người chia sẻ, ới một tiếng là có mũ đỏ Nhảy dù, mũ xanh Thủy quân lục chiến. Bây giờ lực lượng tổng trừ bị đang ghì姆 ở đâu đó tuốt ngoài Trung, bộ binh thành chủ lực chiến trường, anh em Địa phương quân, nghĩa quân họ đã ới thì phải tới cho đâu thế nào.

Nhiệm vụ thật chết người, đánh đám cái gì mà có cái bìa làng có bờ đất cao, có hầm hào sâu địch đã chiếm; có ngọn Bà Đen hiểm trở bên trái địch đã chiếm; còn chút rừng cao su bên phải có thể ẩn nấp, di chuyển được địch cũng đã chiếm. Nó chọn lựa địa thế, chỉ định mục tiêu, lãnh hết mọi phần thuận lợi và chừa cho người lính 25 hai cây số đồng trống để đưa những cái đầu mền có trái tim cứng cáp một chút ra hứng pháo.

Bọn ác ôn khôn như cáo, mỗi lần pháo kích nó đốt khói đầy núi Bà Đen, phe ta có đưa ống nhòm nhìn nổ con mắt cũng không biết pháo *depart* từ chỗ nào mà phản pháo; còn cái cách nó xung phong nữa, đúng là hù người ta mà, lớp lang bài bản và tàn khốc kinh hồn lắm. Đầu tiên nó sẽ chơi hỏa tiễn SA 7, AT 3 gì đó từ núi Bà Đen xuống, rồi thổi sơn pháo 85 từ rừng cao su qua, cộng thêm cối 82 cối 61 giã như mưa từ Suối Đá. Nó chơi từng đũa để quân cho phe ta dừ; chơi đồng loạt để phe ta ngóc đầu không lên rồi nó thổi còi như giặc tới, nó la ó như cháy nhà, ào ra một cái đông như kiến, toàn là thứ áo quần kaki Nam Định, dân chơi thứ thiệt "Sinh Bắc tử Nam".

Suối Đá dữ như vậy nhưng không sao, chơi thì chơi, bộ bọn qua chưa từng thấy pháo, chưa từng thử sức với chính qui Bắc Việt sao? Mình biết nhau quá mà. Bọn qua không hay ho tài giỏi gì đâu, cũng không có chiến thuật chiến lược tân kỳ mới mẻ gì hết, đơn giản lắm: "Ôm bờ mầu, nằm tại chỗ, tác xạ". Lệnh chỉ có vậy, vấn đề là có lì, có chịu chơi đủ để thi gan với nhau đến viên đạn cuối cùng hay không mà thôi. Bọn qua đâu có ớn, mấy em lên lẻ tẻ thì chơi M16; mấy em muốn tràn ngập thì xỏ đại liên M60; mấy em còn xa xa thì câu M79;

mấy em xấp lại gần thì thấy lựu đạn Mini, cỡ nào cũng ôm bờ mấu. Nói thật tình, hỏa lực đối phương áp đảo quá, quân số đối phương áp đảo quá, ớn lắm, ai cũng máu thịt cha sinh mẹ đẻ ra cả chứ có phải mình đồng da sắt gì mà không sợ. Ôm bờ mấu, được rồi, nhưng sợ dần dà rồi có gan cũng không còn mạng mà tiếp tục cuộc chơi, thực tế như vậy nhưng không sao, Pháo binh đâu có bỏ bạn bè, tất cả các vị trí hỏa lực đều hướng nòng về Suối Đá; tất cả các pháo đội hành quân lưu động đều nhận lệnh kéo về Suối Đá. Đạn 105, 155, 175 nổ chụp, chạm nổ và nổ trỉ hoãn thì nhau hỏa tập lên mục tiêu như sét giáng, như trời gầm mấy thằng em ngóc đầu không lên nhưng chưa hết đâu, “phở bờ” ngưng tác xạ dùm đi, có gunship lên thế chỗ cho bạn rồi. Cái đám “giặc lái” thường ngày vẫn thấy bạn đồ bay, đeo súng Colt xệ xệ như cao bồi Texas, la cà ở mấy quán café lấy le với mấy em nữ sinh không ngờ gan cùng mình; phòng không của người anh em bắn như đạn lưới mà đám lái trực thăng bay là là trên ngọn cây, phóng Rocket quả nào quả đó bay ụ súng, tốc nắp hầm, đứng tim bể phổi người ta. “Đầm già” rời vùng thì bán phản lực A 37 sẽ ào tới, phản lực F5 sẽ ào tới. Tiếng rít như xé trời, mảnh bay như vãi cát, mấy thằng em khựng lại hết, dội ra hết, dĩ nhiên là lớp lớp tử Nam. Xin lỗi nghe, đợt khi nào thư thả và thuận tiện, chúng ta sẽ có thể ngồi lại với nhau để cùng nguyên rủa cái kinh tởm, tàn khốc của chiến tranh, còn bây giờ đã chơi thì phải chơi hết mình, mấy em không chết thì bọn qua chết, luật chơi như vậy mà, thông cảm giùm đi, có trách thì trách đám lãnh đạo ở Bắc Bộ phủ đã lừa mấy em vào đây, còn bọn qua chỉ làm những việc phải làm mà thôi.

Lính 25 ở Suối Đá đã chơi như vậy, đã ôm bờ mấu bờ lên, trườn lên, lao lên; đã đưa đầu hứng pháo, đã trăn mình lãnh đạn trong mười bốn ngày đêm. Lính tiểu lâm hay dùng chữ “chơi” để chỉ những lần giao tranh, những cuộc đụng độ, có lẽ để tự trấn tĩnh, để làm nhẹ đi mức độ căng thẳng,

hoá thân

Bao nhiêu thơ đã hoá thân

Thành bông huệ trắng chân tâm tổ ngời

Bao nhiêu thơ thả về trời

Trùng dương đã xoá hết lời biển dâu...

tuệ nga

giảm bớt trạng thái kinh hoàng nhưng ở Suối Đá, có lúc, chữ “chơi” đã được hiểu bằng nghĩa thật của nó. Cái loại hỏa tiễn SA 7, AT 3 dễ sợ thật, nó giống như phù phép trong truyện Phong thần, cục lửa đỏ như bóng ma tà tà bay tới, như có mắt nhìn, như có tai nghe, muốn đáp xuống đâu thì đáp, muốn nổ lúc nào thì nổ. Phe ta đi hành quân mỗi lần đây gật thiết giáp, bố trí vòng trong vòng ngoài, nổ đâu không nổ nó cứ nhè xe nào có nhiều cần ăng-ten là đáp xuống; xe càng có nhiều ăng-ten càng có nhiều thẩm quyền lớn, tề nhất cũng có một Chi đội trưởng và một Đại đội trưởng từng thiết, lớn hơn chút nữa sẽ có một Chi đoàn trưởng và một Tiểu đoàn trưởng chỉ huy cánh quân. Dễ sợ thật nhưng ở Suối Đá, nhiều lúc nằm ôm bờ mấu chờ giặc tràn lên riết cũng buồn, nhìn những cục lửa đỏ bay tới bay lui riết đâm quen, người lính quan sát và phân tích: Nó không có mắt có tai khi gì hết, nó kéo theo cái giấy dài thông phía sau tức là nó được điều khiển từ xa, cục lửa nổ chứ cái giấy đâu nhằm nhò gì, kéo đầu nó lại thử ra sao và người lính nhào lên, chụp cái giấy ghì lại, cục lửa khựng lại giật giật như điều bị kèm giấy. Lính vỗ tay cười, nghĩ tiếp: Tên mày là tâm nhiệt phải không? Muốn thì tao cho, bọn tao thiếu gì trái sáng, lại kia kiếm đi và nó kiếm thật, trái sáng bùng lên, thằng em như con thiêu thân thấy ánh đèn, nhào lại, nổ bùng. Xong rồi nhé, vĩnh biệt cơn ác mộng hỏa tiễn tâm nhiệt, bọn qua đã phé được công lực của em rồi, đã trị được em rồi, hết hù nhau được nữa rồi nhé, đi chỗ khác chơi đi.

Người lính khoái chí reo hò, đùa



ngịch với thằng tâm nhiệt và thấy quên mệt, quên sợ, họ hồn nhiên chơ chất giữa cái sống và phút chết, cố tìm một chút vui, cố giả một nụ cười. Nếu người lính ở Suối Đá biết họ đang chơi với ai, có lẽ họ đã không chơi với thằng tâm nhiệt vui vẻ như vậy. Ông đầu tàu cứ luôn miệng bảo: Rán lên mấy em, rán tới đa đi mấy em! Nhưng ông không nói rõ là phải rán để sống còn với hai thằng đặc công D16 và D18; hai E chính qui Bắc Việt và một trung đoàn pháo nặng. Người lính ở Suối Đá không được biết và cũng không cần biết người anh em đã chơi gác như vậy, đã lấy thịt đè người như vậy nhưng ăn thua gì, cỡ nào cũng phải chơi, biết hay không biết thì cũng phải cố tiến lên, không thể lùi một bước; đó là danh dự mà cũng là sống còn. Chuyện như vậy đó, dễ sợ lắm và cũng hào hùng lắm nhưng đó không phải là lý do để tôi nhắc đến Suối Đá, càng không phải lý do để tôi đại ngôn bảo là vượt quá tầm thường, lớn hơn trí tưởng. Ở Suối Đá còn nhiều việc đáng nói hơn nhiều.

Tôi có nói là tất cả các đơn vị ở Suối Đá đều mất liên lạc vô tuyến, sự thường điều ấy có nghĩa là tất cả đã thương vong, đã tan hàng thất tán hết. Suối đá không giống như vậy, trong suốt mười bốn ngày đêm của trận chiến vẫn còn một người lính ôm súng ngồi dưới giao thông hào đồn Suối Đá. Chuyện có vẻ như không tưởng nhưng lại hoàn toàn có thật; tôi không biết tên họ, số quân nhưng tôi biết cấp bậc, chức vụ của người chiến sĩ đơn độc đó: Thiếu úy, Phân chi khu trưởng Suối Đá.

Sự thật, khi đồn Suối Đá bị tấn công, ấp Suối Đá bị tràn ngập, người sĩ quan trẻ này còn dưới tay mười một người lính và những người lính thổ địa này biết rành rẽ từng đường ngang ngõ tắt nên hy vọng có thể rút khỏi Suối Đá an toàn trước khi địch quân củng cố xong vị trí. Không phải anh em muốn bỏ “ông thầy”, họ đã thuyết phục: “Thầy coi, đồn Suối Đá một không còn liên lạc được nữa, cả cái ấp này đây nghệt bọn nó lúc nhúc ngoài kia, một mình mình ở đây tứ đầu thọ địch không chịu nổi nữa rồi, phải di tản và hậu xét, thầy đi với bọn em”.

Đúng, những người lính nói không sai, cái đồn ranh giới cuối cùng này quả đang đứng bên bờ vực thẳm, thẩm quyền nào cũng có quyền ra lệnh di tản trong những điều kiện như thế. Tuy nhiên, có một chút gì không ổn, đâu phải điều gì hợp lý cũng đúng, đâu phải cứ không có lỗi theo sự phán xử của đời thường là có thể thanh thản được với chính lương tâm mình. Bài *Tiếng gọi quân trường* đã bảo: “*Đem máu hồng pha mồ hôi giữ non sông này*” mà, đâu chỉ còn một người lính cũng chứng tỏ sự hiện diện, sự xác nhận chủ quyền lãnh thổ. Không thể bỏ Suối Đá, bước chân ra khỏi cổng đồn này khác nào một sự phản bội, máu thịt của Tây Ninh sẽ nhỏ lại một tí, gấm hoa của tổ quốc sẽ mòn đi một tí, trách nhiệm ấy thuộc về người chỉ huy. Không thể được, người sĩ quan trẻ nghĩ như thế và anh quyết định ở lại, một mình.

nhớ

*Nhớ ai nắng trốn chiều vàng
Bỏ quên một sợi tơ
ngang đỉnh trời
Nhớ ai ngày lặng im trôi
Mà xao xuyến mấy
đoạn đời trong ta...*

phan các chiêu hằng

Thật ra chữ “một mình” tôi dùng có lẽ không được chính xác, nó đúng khi chỉ lực lượng phòng thủ Suối Đá nhưng nếu kể về số người thực sự có mặt thì không. Người bạn trẻ của chúng ta có hai người “khách không mời”: hai tù binh bắt được từ chiều hôm trước, trước khi căn cứ bị vây hãm, chưa kịp giải giao.

Người sĩ quan trẻ lo củng cố vị trí phòng thủ: Những cái nón sắt được cắm cọc móc nhú lên khỏi bờ đất thoát trông có thể làm là có người bố trí kín bưng vòng đai. Người chiến sĩ vô vọng nhưng không tuyệt vọng, anh chạy vòng vòng dưới giao thông hào, chỗ này bắn một loạt M16, chỗ kia xỏ một tràng đại liên M60, góc trái xịt một quả “Si nhô”, cạnh mặt bám một trái mìn định hướng, trận địa cũng ì ùng rơm rã lắm nhưng địch quân chắc thừa kinh nghiệm để biết lực lượng phòng thủ không nhiều. Tuy nhiên, công đồn chỉ là chuyện phụ, đa viện mới là mục tiêu chính. Con cá Suối Đá đã thọ thương, đã hết còn khả năng gây tác hại, cứ nằm im trên thớt đi, muốn thịt lúc nào cũng được; vì thế suốt mười bốn ngày đêm của cuộc chiến không có cuộc tấn công nào nhắm vào căn cứ. Người lính trẻ sống giữa trùng vây quân địch với nỗi cô đơn cùng cực cùng thiên thu giờ khắc của những căng thẳng kinh hồn. Bị tấn công hay không, tính chất bị thảm vẫn không có gì khác nhau. Người lính đã trải qua những giờ phút tưởng không thể trải qua, đã chịu đựng những áp lực vượt quá sức chịu đựng. Như vậy đó, mười bốn ngày đêm.

Khi quân bạn vào bắt tay, người lính trẻ như đã già hơn mấy mươi tuổi, anh không đủ động tác để diễn tả nỗi vui mừng, không đủ ngôn ngữ để diễn tả nỗi vui mừng, chỉ đứng yên một chỗ và chảy nước mắt. Không ai có thể diễn tả được hết ý nghĩa những giọt nước mắt của một anh hùng. Tôi đứng nghiêm chào anh, bình sinh tôi vốn dễ cảm động trước những sự việc phi thường, những con người phi thường nên đã ghen ngào không nói thành lời, cứ đứng im và cũng chảy nước mắt. Trong cuốn *Tâm hồn cao thượng*

có tả cảnh một đại úy chỉ huy cánh quân bị vây hãm, khi được giải tỏa vào bệnh viện thăm em bé liên lạc đã liều mình chạy giữa làn đạn, hy sinh cả một bàn chân để kịp báo tin kêu quân tiếp viện. Viên đại úy đứng nghiêm chào và khi em bé sùng sốt hỏi lý do, đã trả lời: “Ta chỉ là một Đại úy, còn em, em mới thực sự là một anh hùng”.

Người sĩ quan trẻ được tư lệnh mặt trận bốc trực thăng về Củ Chi gắn thêm một hoa mai vàng trên bầu áo nhưng tôi biết anh không vui. Vinh dự của mỗi cá nhân cho đâu có lớn đến đâu cũng không thể nở hoa cho những trái tim đã héo úa vì những mất mát chung. Lấy gì đền bù cho những giọt nước mắt của người mẹ già; lấy gì đền bù cho nỗi đau ngất lịm của người vợ trẻ; vui sao được trước vành khăn tang quán vội trên đầu những em bé thơ! Mỗi người lính còn sống đã chứng kiến rất nhiều cái chết của anh em đồng đội mình. Tôi cũng vậy, đơn vị được đón về sân vận động Long Hoa, nhiều tuyên dương công trạng được tuyên đọc, nhiều huy chương mới, cấp bậc mới được trao gắn nhưng giữa rừng cờ xí, giữa tiếng trống kèn quân nhạc, trong lòng mỗi anh em chúng tôi khi rời Suối Đá, đã để lại một phần trái tim buồn rầu của mình ở đó. Không bao giờ tôi có thể quên được hình ảnh Chuẩn úy Trần Hồng Thu và toàn thể tiểu đội vũ khí nặng của em, tám người, đã bắn đến viên đạn cuối và đã cùng ra đi, chắc với nỗi lòng thanh thản cho dù thân xác của mỗi người bị đâm hàng trăm nhát lưỡi lê. Trần Hồng Thu, chính em, đã tự chọn lựa con đường cho mình. Quân đội đâu có tổng động viên cũng chưa đụng đến em, cậu bé mười bảy tuổi có bằng tú tài đó đã tình nguyện vào Thủ Đức, rất ít phần coi binh nghiệp như một cách tiến thân, rất nhiều phần do tiếng gọi vô hình về sự lâm nguy của tổ quốc.

Ngày Trần Hồng Thu trình diện đơn vị, hiệp định Ba Lê đã được ký kết. Một hy vọng mới được nhen nhúm, quân đội dọn mình để thích nghi với nhiệm vụ xây dựng trong thời bình và thể chất là việc trước tiên phải

lo. Ở bìa rừng cao su Dầu Tiếng, 5 giờ sáng mỗi ngày sau ca gác cuối, mọi nơi vang lên tiếng còi thể dục. Trần Hồng Thu nhỏ người nhưng lớn giọng, bao giờ cũng chạy trước hàng quân, hô lớn để anh em lập lại: Ta là - Chiến sĩ - Bộ binh - Không thích - Đi xe - Chỉ thích - Chạy bộ - Gặp sông - Ta lội - Gặp núi - Ta trèo - Gặp đèo - Ta qua - Đại đội ba - Tiến. Đại đội ba và Chuẩn úy Trần Hồng Thu đã làm đúng theo lời nhật tụng của mình, không tiến được cũng không lùi một bước, quân đội không rườm rà bóng bẩy gì cả gọi như thế là ngon lành. Không ngon sao được, Đại đội ba do Trung úy Thắng “mát” nắm mả. Xin lỗi bạn, bạn biết đó, khi đặt hân danh cho bạn không ai coi bạn là bất bình thường, bạn chỉ khác thường thôi. Không khác thường mà xuất thân từ lò Chiến tranh chính trị, đàn anh khóa hai, được đào tạo để đánh giặc bằng cái đầu, cây viết và ba tác lược, bạn đã xin xuất ngành để trở thành lính bộ binh, ám số chuyên nghiệp 240 để nắm đại đội. Ước mong của bạn thật nhỏ: Được coi Tiểu đoàn để chấm dứt tình trạng bất anh em đi lính cho Câu lạc bộ. Lính khổ quá, buồn quá, nghỉ ngơi ở đâu một chút, xe Dodge của hậu cứ chở hàng lên giá nào cũng chơi, cỡ nào cũng chơi, ký sổ mả, và đến cuối tháng, từ bàn ông sĩ quan tài ngân, bước qua bàn ông quản lý Câu lạc bộ và nhẹ túi bước ra ngoài, nên lính đùa là đi lính cho Câu lạc bộ. Thắng muốn dẹp nạn móc túi người lính và chỉ có thể làm được khi chính mình có quyền; tiếc thay anh chưa kịp cứu anh em thì chính anh đã bỏ anh em. Chiều ngày 28.4.1975, Trung úy Nguyễn Đức Thắng đã trở thành cố Đại úy.

Phần tôi, biết nói sao khi rời Suối Đá tôi đã để lại rất nhiều máu, hòa với máu của hai thằng em mang máy thân thiết. Trái hòa tiền nổ gần đã hất anh em tôi băng khỏi mặt đất. Máy giây mất cảm giác rồi tôi vượt được mặt mình, thấy đau ở sống mũi, nghe vị mặn của máu trên môi, biết mình có thể đứng dậy nhưng hai thằng em thì không. Lời hứa “Rán lên, ra lần này

anh cho mấy chú đi phép” không còn cần thực hiện; hai người lính trẻ không còn cần về phép, họ đã về với đất mẹ.

Bây giờ, mỗi lần rửa mặt soi gương, nhìn vết sẹo nhỏ còn trên sống mũi tôi nhớ Suối Đá, nhớ Tây Ninh, nhớ những anh em đồng đội đã nằm xuống ngậm ngùi hay đang sống ngậm ngùi.

Ngày hết là lính tôi còn trở lại Tây Ninh thêm một lần nữa trong một chuyến đi rất buồn. Mười hai giờ đêm ngày 26.6.1975, đoàn xe bịt bùng có bốn người lính Bắc Việt ôm súng gườm gườm áp tải chở anh em chúng tôi rời trường Võ Trường Toản ra Hồng Thập Tự, quẹo Đình Tiên Hoàng, theo Hiền Vương, Lê Văn Duyệt đến Bảy Hiền và tiếp tục lên nữa. Xe trùm vải bạt kín bung không ai thấy gì nhưng tôi biết mình đang đi đâu. Tôi cảm được một chút An Hạ, một chút Trâm Vàng; tôi nghe được tiếng xào xạc của lá rừng cao su Vên Vên, Trà Võ; tôi ngửi được mùi gió thơm lồng lộng thổi từ sông Vàm Cỏ; tôi nhận ra được nét thân quen của người bạn cũ Tây Ninh. Bảy giờ ba mươi ngày 27, anh em chúng tôi bị lừa xuống xe giữa căn cứ Trảng Lớn, có tiếng lao xao kêu gọi sắp hàng, có những lời chào mừng ngọt ngào bóng bẩy nhưng tôi không nghe được gì, không nhìn gì. Doanh trại vẫn chưa thay đổi gì nhiều, người lính vẫn còn cảm được nguyên vẹn mùi lính quen thuộc nhưng tình thế đã đổi khác. Đây là Bộ Tư lệnh tiền phương của Sư đoàn, tôi đã nhiều lần cầm bản đồ vào đây để họp hành, thảo luận; chúng tôi đâu chỉ biết nói chuyện tác chiến, hành quân, người lính đang dọn mình để đón hòa bình có nhiều điều để nói lắm. Đạo Cao Đài tin là sẽ có ngày mở hội Long Hoa nhưng không biết cái hội thiên mơ ước ở cõi xa xăm nào đó bao giờ mới được mở ra, riêng người lính ở Tây Ninh tin là chỉ cần có hòa bình, đời sống sẽ nở hoa ở ngay cõi đời này, trên vùng đất này. Tôi cũng tin như thế vì tôi thực sự yêu mến Tây Ninh, tôi tin đất, tin người Tây Ninh. Tiếc thay, Tây Ninh quả đang chia với

tôi chút hoà bình nhưng là thứ hòa bình rơi nước mắt và bạn đang lặn lội ngoài kia, và tôi đang lao đao trong này, giữa vòng rào Trảng Lớn.

Những ngày ở trại, buổi chiều tôi thường ngồi trên một bờ đất nhỏ nhìn xuyên qua trùng trùng những lớp kẽm gai đôi mắt về phía Cây Xiên. Tôi có nhiều kỷ niệm ở cái xóm nghèo heo hút đó. Hồi cuối năm 1973, trên nguyên tắc lệnh ngưng bắn đã có hiệu lực, đơn vị tôi được rút về dưỡng quân và phòng thủ ở Cây Xiên. Đây là những ngày rất vui. Người lính lau lại súng, khóa chốt an toàn, sáng sáng sắp hàng hát nhạc chính huấn, ôn lại quân kỷ, quân phong, nghe Sĩ quan ban 5 thuyết trình về hiệp định đình chiến, về kế hoạch hậu chiến và cả quyết tâm tái chiến. Người lính rạng rỡ khuôn mặt, hô lớn “Cố gắng” lúc tan hàng rồi vội vã tản ra khắp xóm, uống với ông bác một tách trà thơm, ăn với bà thiềm một nồi sắn luộc, chép cho cô em một khúc vọng cổ mùi; đêm đêm bố trí quanh quanh, nhìn được chút ánh đèn, nghe được chút tiếng cười con trẻ, đổi gác có thể đi thẳng lưng, buồn buồn có thể che tay sơ sài rít với vài hơi thuốc lá. Người lính hít được một chút bình an, thở được tí mùi êm ả, chụp với một chút niềm vui. Có một chút nhàu nhệ, có một chút phá phách. Thông cảm đi, cho lính nghỉ một chút, chơi một chút, không lâu đâu. Người lính biết có những chông chênh, có nhiều bất ổn. Cái hiệp định quái quỷ ở Ba Lê được ký bởi Mỹ và thằng Bắc Việt, chúng ta chỉ ké vào, hàng ngang với cái quái thai Chính phủ lâm thời miền Nam Việt Nam. Một vết nhơ, một nỗi nhục. Người lính biết địch quân đang vội vã bổ sung quân số, đang hối hả bôn tập vượt biên giới và người lính chờ, súng có khóa an toàn nhưng đạn vẫn ở trên nòng.

Ngày đó tôi có rất nhiều bạn nhỏ, đám trẻ ở vùng giáp ranh này không lạ gì với hình ảnh những người lính nhưng có lẽ đây là lần đầu tiên có anh Trung úy chịu chơi, chịu ngồi bệt xuống đất thành vòng tròn với các em, chia với nhau miếng đường thốt nốt, cùng ca hát và đùa chơi. Các em nhỏ

vui lắm và những giọng hát trong trẻo, lạnh lốt của các em đã làm tươi lại nụ cười của người lính, làm ấm lại, bùng lên sức sống của xóm nghèo.

Mấy ngày nay không nghe tiếng súng, không nghe giọng rít của pháo binh, không thấy phi cơ nhào lộn oanh kích. Hãy vui lên các em, hãy vui nhưng phải biết là có những tạm bợ, có những mong manh và hãy coi chừng. Hãy hát khúc *Bình ca* nhưng phải sẵn sàng một *Giao thông hào thép*. "*Chiều nay, rừng núi xôn xao, cờ phất phới bên giao thông hào, trong tiếng hoan hô hoà bình, đừng quên quân thù còn đó. Nay anh tiễn tuyến thân yêu, lòng hổ cá nhân kia đang chờ, ôm súng trong tay bên lòng, vì quân phương bắc còn đây*". Dẫu sao, hãy kiêu hãnh và tin tưởng, chúng ta có thừa can đảm, chúng ta có quyết tâm và nhiều hy vọng mà: "*Ngàn người ngã gục thì vạn người đứng lên, mình mà ngã gục thì giòng Lạc Hồng sáng tên, đứng lên, đứng lên cùng một lòng. Cứu nguy, cứu nguy người Việt hùng, dù xương phơi trắng đồng, ruộng xanh loang máu hồng, cho quê hương, cho quê hương muôn năm vẫn còn*".

Phải cảnh giác, phải sẵn sàng nhưng ai cấm chúng ta mơ ước: "*Bum, bum bum bum, bum bum, hồi trống vang lúa gạo sản xuất mỗi năm thêm đều hòa, tiếng chày trong đêm tăng gia, tiếng cười trẻ thơ bay xa, anh em hồi thôn làng đang xây đắp, ấm no thanh bình tái thiết Việt Nam, hỡi Việt Nam*".

Vậy đó, những ngày yên bình ngắn ngủi, rồi người lính lại mang ba lô lên vai, súng cầm tay đi về phía trước. Không ai ngờ có ngày người lính trở thành người tù, ngồi trong vòng rào trại giam xót xa nghĩ đến lớp lớp đồng bào đang thất thần ngơ ngác trong các nhà giam lớn không có vòng rào trong cả nước

Những ngày ở Trảng Lớn tôi được "dạy" về một thời đại anh hùng theo kiểu cô du kích dùng liềm móc, kéo cày trực thăng; tôi được nghe xưng tụng về một thiên đường có tủ lạnh chạy đầy đường ở Hà Nội; tôi được

hướng dẫn xây dựng đất nước to đẹp bằng năm bằng mười bằng cách phá phi đạo phi trường lấy vỉ sắt lót chuồng heo, phá cột thép dài kiểm báo lấy thép chữ U rèn dao, rèn rựa. Tôi đứt ruột nhìn căn cứ Trảng Lớn tan ra từng mảnh; đứt ruột biết tài nguyên của đất nước, đạo nghĩa của xã hội và tâm hồn của từng con người tan ra từng mảnh. Tôi sống mà như đã chết một nửa, rồi cũng đến ngày tôi rời Trảng Lớn. Gặp gỡ và chia lìa, người tù bị thay đổi liên tục, bị xáo trộn liên tục. Đợt anh em đầu tiên đi Phú Quốc, đợt kế tiếp đến Long Giao rồi đến phiên nhóm chúng tôi chuẩn bị lên xe. Anh em chúng tôi lần lược ra đi, cần rãnh bỏ lại hai người bạn hồn phách không biết nơi đâu nhưng thân xác còn vui trong hai nắm mồ cô đơn, lạnh lẽo trong vòng rào Trảng Lớn.

Anh Ngô Nghĩa, chúng ta không quen nhau nhưng trong một nghĩa nào đó, rất gần với nhau. Chúng ta cùng đeo chung một phù hiệu trên vai áo. Ôi! cái nền xanh tươi thắm cùng cái vòng tròn đỏ ngạo nghễ và tia chớp vàng dững mãnh đó làm sao có thể quên được! Thích hay không thích đời lính, người lính vẫn luôn yêu mến và hãnh diện về cái phù hiệu của đơn vị mình. Chúng ta là anh em hiểu theo nghĩa gần nhất, vậy mà bây giờ tôi sắp phải đành đoạn bỏ anh mà đi. Hôm tui nó xử anh bằng cái tòa án rừng, kết tội anh bằng một bản án rừng, nhiều anh em chúng ta bị bắt buộc phải đi coi và trong nhiều đêm liên tục sau đó, bị buộc phải thảo luận đề tài: "Vì sao Ngô Nghĩa phải chết?" và mỗi anh em phải tìm cho ra một lý do để "giết" anh. Ai cũng phải như vậy cả! Dẫu sao, xin cảm ơn anh, Ngô Nghĩa, sự hy sinh của anh đã giúp chúng ta nhận được rõ thêm bộ mặt của kẻ thù, bởi vì: "Tội ác đầu chỉ là bắt người ta khóc; Tội ác còn là bắt người ta cười khi phải khóc". Vĩnh biệt anh, Pháo binh Trung úy Ngô Nghĩa!

Anh Mai Gia Thước, tôi không biết anh, quân đội ta không có nhiều được sĩ, anh chắc phục vụ ở một quân y viện, quân được phòng nào đó ở Sài Gòn, Đà Nẵng, Cần Thơ hay một

thành phố lớn nào đó còn tôi thì ở ngoài rừng. Chúng ta ở xa nhau lắm nhưng chắc chắn hai đứa đã có những lúc rất gần. Chúng ta đã từng có chung cái Khu bưu chính mang số bốn ngàn một trăm, chúng ta cùng có ba phút mỗi bữa ăn, nuốt vội chén cơm nấu dở ở nhà bàn Thủ Đức để đủ giờ chạy ra các bãi tập trên đồi Tăng Nhơn Phú. Chúng ta cùng có lúc nôn nao nhìn ngắm bộ đồ đại lễ hồ cứng thẳng tưng, giày phép bóng lưỡng, ngù biểu chương vàng ánh sáng choang chuẩn bị cho lần phép đầu sau kỳ huấn nhục. Chúng ta cùng có lúc ứng chiến ngày, ngồi mơ màng trên vọng gác tuyến A, nhìn đất trời ngoài chợ Nhỏ hay thơ thần bên cổng số 9, nhìn cây đa già ngoài xóm Gò Công và cùng "Cư an tư nguy".

Anh Thước, tôi đã quá dài dòng khi nhận dạng anh em, không cần thiết như vậy đâu. Chỉ cần xỏ vào người bộ đồ mang nhãn hiệu quân nhu, chia với nhau nỗi đau của một dân tộc khốn khổ, chịu với nhau cái nhục của một quân đội oan khiên, chúng ta đã thực sự là "anh em mình" rồi. Bữa anh nằm xuống nhằm giờ phát cơm và mặc dầu không biết anh đi vì một phút yếu lòng tuyệt vọng, hay là một thái độ phản kháng tích cực, tất cả anh em chúng tôi, những người tù còn lại của cái L1-T5, hòm thư 7591 không ai nuốt trôi hột cơm nào trong bữa trưa ngày hôm đó.

Sau này, không biết anh em nào đã ghi tên anh vào cuốn sổ thờ ở cái miếu nhỏ của Tiểu đoàn 2/49. Ngày còn trong hàng, không cần chờ lệnh của ai, Chỉ huy trưởng hậu cứ sẽ trân trọng phủ cho anh một lá quốc kỳ và đặt trước linh cữu của anh dòng chữ "Tổ quốc ghi ơn". Lá quốc kỳ ấy, dòng chữ ghi ơn ấy, bây giờ, ở trong lòng chúng tôi. Vĩnh biệt anh, Được sĩ Trung úy Mai Gia Thước.

Tôi rời Tây Ninh lúc trời nhá nhem tối, đoàn xe chạy ngang con phố nhỏ dịu hui, tôi không nhìn thấy quán Phú Lai, không nhìn thấy quán sách của cô chủ răng khểnh, tôi không nhìn thấy gì hết ngoại trừ nét buồn thảm và nổi

cô quạnh mông mênh, cùng khắp. Xe ngừng lại ở Gò Dầu, mưa chuối chiên khoai luộc; mưa Nông Nghiệp, Vàm Cỏ, Samit tới tấp thầy lên xe. Trái tim người lính ấm áp một chút, không phải vì thức ăn, không phải vì thuốc hút mà vì hơi ấm của tình nghĩa Tây Ninh. Cảm ơn ông bà, cảm ơn mẹ, cảm ơn chị, cảm ơn em, cảm ơn nhưng xin nói thật lòng: Chúng tôi không đáng; dầu thế nào, người lính đã đặc tội, đã phụ lòng. Chúng tôi mang ơn và chúng tôi mắc nợ với tất cả, món nợ danh dự một đời.

Lần cuối ở Tây Ninh tôi đã cúi đầu,

im lặng; bây giờ tôi vẫn còn cúi đầu nhưng đã có thể nói với các em nhỏ ở Cây Xiên rằng bão dữ đã tàn lụn ở nhiều nơi, bão dữ đang lụn dần trên quê hương chúng ta, lụn dần chứ chưa phải tắt hẳn nhưng chúng ta biết, chúng ta đã từng nhắc nhở nhau: "Anh em ta ơi, đường dài còn dài, còn nhiều trở ngại, còn nhiều gian khó; anh em ta ơi, kiên tâm kiên gan quyết tâm ta vượt qua". Cho dù "chân có mỏi" nhưng nếu "lòng ta gang thép" thì nhất định sẽ có ngày "trên đầu súng quê hương tổ quốc đã vươn mình" và khi ấy nhất định tôi sẽ trở về thăm Tây

Ninh, trở về Cây Xiên tìm các em, những người bạn nhỏ. Chúng ta sẽ ngồi lại với nhau dưới gốc cây vú sữa, chúng ta sẽ đốt lại cây đèn khí đá, kéo nhau ra soi ếch trên cánh đồng rộng bên vành đai đồn Trảng Lớn. Không còn mìn bẫy, không còn đầu nổ 79, không còn đạn lạc tên bay, chúng ta sẽ thoải mái cười ha hả, uống với nhau một bữa rượu để ngầy ngất đất trời rồi khi tỉnh dậy sẽ bắt đầu một ngày mới.

Trẻ quá rồi, phải tận hết sức mình đi nhanh về phía trước và chờ ngày mở hội Long Hoa. Hội sẽ được mở ở Tây Ninh mà, nhiều người nói như thế.

hẹn ngày thăm xứ quảng

Tôi muốn hẹn một ngày thăm xứ Quảng
Nơi lâu rồi, mờ mịt chẳng ai trông
Cỏ có cao như nổi nhớ trong lòng?
Đất có lạnh bằng mùa đông Bắc Mỹ?

Hải Vân đứng tự hỏi nào đây nhỉ?
Để chiều hôm khi mây phủ ngang đầu
Khiến người đời qua lặn lội bể dâu
Buồn thân phận với chim kêu ghèn đá!

Sông Thu Bồn trải lòng ra biển cả
Theo lối quen cửa Đại với sông Hàn.
Những đêm buồn đi cạnh tháp Bàng An
Còn nghe vắng tiếng ma Hời than thở!

Rời Vĩnh Điện, xuống Hội An phố cổ
Đường Chùa Cầu giờ chắc ít người đi
Dọc bờ sông vào những tối mùa hè
Xơ xác quá, không còn ai hóng mát.

Thăm ngôi trường mang tên Trần Quý Cáp
Vị anh hùng, ai đã biết, ai không?
Vì giống nòi chịu án chém ngang lưng
Ôi, cái chết, nghìn đời sau kính nhớ.

Về Đại Lộc, đến Ô Gia, Núi Lở
Mùi quê hương, nếm vị ngọt lòn bon.
Bạn bè thơ, những ai mất ai còn
Tình xướng họa chưa mờ ngăn ký ức!

Lại phải nhớ viếng thăm chùa Non Nước
Vào động Huyền Không, lên Vọng Hải đài
Mượn mùi thiền rũ bớt bụi trần ai.
Trên lớp áo bốn phương trời lữ thứ.

Đà Nẵng ơi, chưa phai hình bóng cũ
Những chiều thu đón gió mát sông Hàn
Bến Hà Thân rộn rã chuyển dò ngang
Thu ngăn lại đường Thanh Bờ - An Hải.

Ghé Trung Hưng để bụi ngùi tìm lại
Chuỗi ngày xưa chưa mất ở nơi đây
Và thành tâm đến quì trước điện Thầy
Xin xá tội bỏ quê hương, lưu lạc!

Vào Nam Phước xem có gì đổi khác
Thăm Hòn Bàng, thăm Trà Kiệu, Duy Xuyên,
Một địa danh từ trước đã lưu truyền
Vùng nổi tiếng nghề ương tơ, dệt lụa.

Lên Quế Sơn, cố tìm vào Phú Thọ
Đến trường xưa, gặp bạn cũ, học trò
Viếng vong linh cụ Cống, một nhà nho
Đã xứng đáng người sân Trình của Khổng.

"Người Hà Lam" mới ngày nào mơ mộng
Ngày yêu đương, tôi thường gọi "Xinh ơi!"
Còn, đến nay, chắc đã sáu mươi rồi
Buổi gặp lại, nhìn ra nhau không nhỉ?

Bây giờ đây, dặm trùng dương vạn lý
Bến thân thương chưa trở lại neo thuyền
Gởi lòng về, mong tất cả bình yên
Cùng ước nguyện một ngày vui hội ngộ.

Và sau hết, thêm một lần hẹn nợ
Nợ quê nhà một chỗ đất chôn nhau
Nợ làm trai mãi đến lúc bạc đầu
Chưa trả được chút gì cho xứ Quảng.

thanh hữu huyền



đùa với lửa

Tống Minh
Long Quân
(phóng-tác)



(tiếp theo)

Chương 3

Tên tuổi Jennifer đang là đề tài sôi bỏng trong các bản tin buổi tối. Câu chuyện con chim gãy cổ do chính tay một nữ luật sư gửi tới nhân chứng của ông biện lý như một lời hăm dọa, được chiếu đi chiếu lại trên truyền hình.

Jennifer không thể ngờ tự nhiên nàng lại chịu một tai họa tày trời như vậy. Bao nhiêu máy vi âm chĩa vào mặt nàng khiến nàng muốn độn thổ, nhưng lòng kiêu hãnh đã giúp nàng lấy lại bình tĩnh.

- Cô Parker, ai đã giao cho cô con chim bị gãy cổ?

- Cô có từng quen biết Moretti không?

- Ông Biện lý tuyên bố sẽ treo bằng của cô, cô có dự tính chống lại không?

Jennifer mím môi im lặng. Đài CBS bình luận, gọi nàng là “Người đẹp lạc đường”. Đài ABC chọc nàng bằng tên “Con chim se sẻ”. Riêng đài NBC, một bình luận gia thể thao đã so sánh nàng với Ron Riegel, một cầu thủ đá banh đã chơi một quả trúng ngay đội nhà.

Cũng giờ phút đó, tại một tiệm ăn sang trọng do Moretti làm chủ, một bữa tiệc mừng đang diễn ra. Khoảng mười hai người vừa uống rượu vừa nói cười ầm ĩ. Riêng Moretti chỉ ngồi im

lặng, chăm chú nhìn Jennifer qua màn ảnh nhỏ. Bất giác hắn đưa ly rượu lên như chào nàng rồi nốc cạn.

Giới luật sư khắp nơi bàn tán về trường hợp của Jennifer. Phân nửa bọn họ tin là nàng bị Mafia mua chuộc, phân nửa còn lại nghĩ là nàng thuộc loại ngu ngốc vô tội. Dù ở phe nào, tất cả mọi người đều đồng ý một điểm: cuộc đời sự nghiệp ngắn ngủi của Jennifer kể như tiêu tan.

Nàng chỉ hành nghề đúng bốn tiếng đồng hồ.

Jennifer sinh trưởng ở một quận lỵ nhỏ thuộc tiểu bang Washington, do một người Tô Cách Lan tạo lập năm 1847. Ông ta đặt tên quận lỵ là Kelso để hoài niệm một địa danh nơi quê cũ.

Cha của Jennifer cũng là luật sư. Đầu tiên ông làm cố vấn pháp luật cho công ty gỗ lớn nhất vùng, sau đó làm đại diện cho công nhân hãng cưa.

Tuổi thơ ấu của Jennifer tràn đầy niềm vui. Tiểu bang Washington là một nơi thần tiên cho trẻ nhỏ với những dãy núi hùng vĩ, những công viên rộng lớn đầy hoa cỏ. Người ta đến đây chơi trượt tuyết, trượt nước... Jennifer đã theo cha đi chơi khắp đó đây. Dù bận rộn nhưng cha nàng lúc nào cũng dành thì giờ cho đứa con gái duy nhất; trong khi mẹ nàng, đẹp và sống động, lúc nào cũng bận rộn với những việc riêng tư, ít khi có mặt ở

nhà. Jennifer quần quýt theo cha nhiều hơn theo mẹ.

Ông Abner Parker mang trong người ba dòng máu Ăng-lê, Ái nhĩ lan và Tô cách lan, khổ người tầm thước với mái tóc đen và đôi mắt xanh biếc. Ông đam mê công lý, không tha thiết kiếm tiền mà chỉ hứng thú trong việc đem lại công bằng cho mọi người. Ông có thể ngồi kể cho con gái nghe hàng giờ về những vụ kiện bất công mà kẻ thua thiệt bao giờ cũng là những người dân thấp cổ bé miệng. Jennifer ngồi nghe cha kể mà không mấy hứng thú. Văn phòng bé tí teo của ông không đủ sức hấp dẫn một cô gái đầy óc hiếu kỳ như nàng. Dần dần lớn khôn, Jennifer mới hiểu được sự cô đơn của cha: nàng là người độc nhất để ông tâm sự.

Sau giờ học, lúc nào Jennifer cũng chạy vội về toà án để xem cha mình đang cãi cho một nhân vật nào đó. Nếu không có phiên xử thì nàng đến phòng làm việc của cha, ngồi nghe cha bàn cãi công việc với khách hàng. Giữa cha con nàng, không ai đặt vấn đề nàng sẽ học luật hay theo học môn nào khác. Nó đến một cách đương nhiên như câu tục ngữ “cha nào con nấy”.

Khi đến tuổi mười lăm, hè nào Jennifer cũng dành hết thì giờ làm việc cho cha tại văn phòng. Trong khi các cô gái khác bắt đầu hò hẹn với bạn trai, yêu đương nhăng nhit thì nàng vui đầu vào những giấy tờ toà án như đi chúc, ly dị.v.v..

Cũng có nhiều chàng trai theo đuổi nàng nhưng Jennifer ít khi hẹn hò đi chơi riêng với ai. Cha nàng để ý thấy, khuyến khích nàng giao du nhưng nàng trả lời: “Tụi nó trẻ con quá!” Trong thâm tâm, Jennifer lúc nào cũng nghĩ đến một ngày nào đó nàng sẽ lấy chồng, một luật sư giống như cha nàng vậy.

Đúng lúc Jennifer mừng sinh nhật mười sáu tuổi thì mẹ nàng bỏ nhà theo tình nhân. Điều tai ác là tình nhân của bà lại chính là cậu con bà hàng xóm mới mười tám tuổi. Điều đó như một ngọn roi quất mạnh vào tim cha nàng. Ông kể như mình đã chết từ ngày vợ

bỏ đi mặc dù phải đến bảy năm sau tim ông mới thực sự ngừng đập. Cả thành phố nhìn ông thương hại, điều này càng làm tổn thương tự ái của ông. Ông vốn là người kiêu hãnh nên không chịu nổi sự nhục nhã ấy. Từ đó ông bắt đầu rượu chè be bét để tìm quên. Jennifer tìm đủ mọi cách để an ủi cha nhưng vô hiệu.

Năm sau, Jennifer lên trung học, nàng muốn theo học trường gần nhà để có thể giúp đỡ cha nhưng ông nhất định từ chối. Ông khuyên nàng cứ lên tỉnh học, phần ông sẽ kiếm người hợp tác. Ông luôn luôn nhấn nhủ nàng: “Con rán học để mau trở thành luật sư, rồi cha con mình cùng hợp tác.”

Sau khi tốt nghiệp, nàng ghi danh vào trường Luật ở Seattle, tiểu bang Washington. Năm đầu tiên ở trường, trong khi các bạn nàng phải vật lộn với những môn học khô khan, những danh từ khó nhớ về bất động sản, thừa kế, dân sự và hình sự... Jennifer đã quá quen thuộc như khi làm việc với cha nên nàng có thì giờ để xin một chỗ làm trên thư viện đại học. Nàng cũng bắt đầu có bạn trai, cuối tuần đi chơi, đi cắm trại nhưng không tính chuyện dài lâu.

Hè nào Jennifer cũng về thăm cha. Ông thay đổi nhiều, tóc bạc phơ, vết nhăn chằng chịt. Tuy ông đã bớt uống rượu nhưng hình như ông không còn cảm xúc, chỉ ngồi im lặng, ngay cả cô con gái cưng ngồi trước mặt cũng không làm ông hứng thú nói chuyện. Ông chết đi khi Jennifer đang thi năm chót. Dân chúng trong quận nhớ ơn ông, cảm kích những việc ông làm từ xưa đến nay nên hùn nhau làm ma chay. Jennifer giấu nỗi đau khổ tốt cùng trong lòng. Không những nàng mất đi người cha yêu dấu mà còn mất một ông thầy, một người hướng dẫn trên đường đời.

Sau khi chôn cất cha xong, Jennifer trở về Seattle để học nốt. Cha nàng chết đi, để lại cho nàng non ngàn bạc. Từ phút này nàng phải tự quyết định lấy đời mình. Nàng biết mình không thể trở lại Kelso hành nghề luật sư được vì trong trí mọi người ở đó, hình ảnh cô bé bị mẹ bỏ nhà theo trai đã ăn sâu.

Với số học bổng eo hẹp hàng năm, Jennifer phải kiếm việc làm thêm. Nàng gửi đơn đến các văn phòng luật sư nổi tiếng nhưng chỉ nhận được vài cái trả lời. Ông thầy dạy hình sự đã từng bảo nàng: “Thành thực mà nói, luật là ngành khó cho đàn bà chen chân vào!”

Điều Jennifer lo nghĩ là sau khi tốt nghiệp, nàng sẽ đi đâu? Nàng không có một mái nhà, một nơi nào để nương tựa. May mắn thay, khi vừa tốt nghiệp, một giáo sư bảo nàng ở lại lớp vì ông có chuyện cần bàn.

- Tôi vừa nhận được một lá thư của ông biện lý vùng Manhattan nhờ tôi giới thiệu sinh viên giỏi nhất để làm việc cho ông ta. Có thích không?

- Thưa thầy có. Jennifer mừng rỡ nói ngay.

Nàng bay lên Nữ ước dự kỳ thi giám định, sau đó trở về Kelso đóng cửa văn phòng luật sư của cha nàng. Thật là buồn tẻ và cay đắng khi phải giã từ dĩ vãng, nơi nàng đã lớn lên, đã chia sẻ với cha nàng biết bao kỷ niệm! Jennifer sẽ bắt đầu sự nghiệp ở Nữ ước, thành phố nổi tiếng chua cay nhất, như các vị giáo sư vẫn khuyến cáo các sinh viên.

Jennifer nhận được giấy báo trúng tuyển kỳ thi và giấy mời làm việc cho văn phòng Biện lý Di Silva trong cùng một ngày. Tuần lễ sau, nàng khăn gói quả mướp đi về miền đông.

Khó khăn lắm Jennifer mới tìm được một căn phòng bé tí xít nằm trên lầu bốn, cuối con đường Third Avenue. Nàng tự nhủ: “Cũng được! Leo lên leo xuống bốn thang lầu cũng là cách tập thể dục chớ ở thành phố lớn làm gì có chỗ chạy bộ hay leo núi!” Căn phòng bé tí hơn với chiếc ghế ban đêm kéo ra làm giường ngủ, phòng tắm bỏ túi có cánh cửa sổ sơn đen dính cứng ngắc không thể mở ra. Đồ đạc cũ kỹ như từ thời đầu thế kỷ. “Ôi thầy kẹ! Mình có ở đây lâu đâu mà lo! Ngày nào thành luật sư thực thụ thì mình kiếm nhà khác.” Jennifer tự an ủi như thế.

Tất cả như một giấc mộng. Thực tế nàng chỉ có mặt ở Nữ ước đúng bảy

mười hai tiếng đồng hồ, giờ bị Biện lý tống ra khỏi cửa với viên ảnh bị treo bằng!

Jennifer không đọc báo hay theo dõi tin tức gì nữa. Bất cứ đài nào bật lên cũng nghe người ta bình luận về nàng. Nàng có cảm tưởng đi đâu người ta cũng nhìn ra nàng, ở chợ, trên xe buýt hay bất cứ chốn công cộng nào. Nàng trốn tiệt trong phòng, không trả lời điện thoại hay tiếng gọi cửa nữa. Nàng bỏ ra hàng giờ, thảo hàng chục lá thư gửi cho Biện lý Robert Di Silva, để trình bày nỗi oan ức hoặc để năn nỉ ông tha thứ, cho nàng một cơ hội chót. Nhưng rốt cuộc chẳng lá thư nào được gửi đi.

Chưa lúc nào Jennifer cảm thấy chán đời như vậy. Nàng không có một người bạn nào ở Nữ ước, không có ai để trò chuyện. Suốt ngày nàng ru rú trong phòng, đêm xuống mới mở cửa đi lang thang, gặm nhấm nỗi cay đắng và phân vân không biết phải làm gì. Bất cứ chỗ nào, hình ảnh phiên tòa hôm đó cũng hiện ra mồn một trong trí nàng. Jennifer tự dối cái kết như một mong ước vô vọng:

Một người đàn ông rời nhóm Di Silva, vội vã tiến về phía nàng, tay cầm bao thư: “Cô là Parker?” “Phải.” “Xếp muốn cô đưa bao thư này cho Stela.” Jennifer lạnh lùng nhìn ông ta rồi dò coi thẻ hình sự. Người đàn ông hoảng sợ chạy mất.

Người đàn ông rời đám đông, đi về phía nàng, tay cầm bao thư. Ông ta nói là xếp muốn nàng giao bao thư cho Stela. Nàng mở thư ra xem, thấy xác một con chim bị bẻ gãy cổ. Người đàn ông bị tống giam ngay tức khắc.

Jennifer có thể viết lại câu chuyện hàng trăm lần theo ý muốn với đoạn kết đối khác nhưng thực tế vẫn là thực tế. Chỉ một lần phạm lỗi là nàng đã hủy diệt cả tương lai mình. Ừ, nhưng có ai nói là mình hết được hành nghề đâu kìa? Báo chí? Di Silva? Ngày nào hội đồng kỷ luật chưa tuyên bố treo bằng thì ngày đó nàng còn là luật sư chớ! Còn nhiều văn phòng luật sư khác mời mình hợp tác kia mà! Jennifer thầm nghĩ.

Lòng tràn ngập hy vọng, Jennifer dò danh sách các văn phòng luật sư và bắt đầu điện thoại. Nhưng bất cứ luật sư nào nàng xin được tiếp chuyện cũng đều có lý do vắng mặt, không một ai gọi lại nàng. Trong bốn ngày liền, Jennifer thấm thía nhận ra mình bây giờ là con cừu đen của luật sư đoàn. Nhưng nàng phải kiếm sống chứ! Nàng là một luật sư, nàng phải được hành nghề. Ngoại trừ người ta cấm nàng, còn nàng không thể tự quay lưng.

Jennifer thử đi một vòng các văn phòng luật sư ở Manhattan. Họ hoàn toàn lạnh lùng với nàng mới được tiếp, vì tò mò nhiều hơn và cuối cùng là lời từ chối khéo.

Sau sáu tuần lễ, Jennifer gần cạn túi. Nàng tính kiếm một chỗ ở rẻ hơn nhưng chẳng có cái nào rẻ hơn chỗ nàng đang ở. Nàng bắt đầu nhịn ăn sáng và trưa. Buổi tối nàng biết được một chỗ ăn rẻ tiền, không ngon nhưng rẻ. Với một số tiền khiêm nhường, nàng được ăn no nê, lại còn được uống bia chùa nữa. Jennifer ghét bia nhưng phải uống cho đầy bụng.

Jennifer đi lần theo danh sách từ các công ty lớn xuống đến các công ty nhỏ. Nhưng tên tuổi nàng đi đến đâu ai cũng biết. Có nhiều người đàn ông đề nghị nàng những chuyện dễ tiền nhưng không ai thấu nhận nàng làm việc cả. "Được rồi!", Jennifer tự thách thức. "Nếu không ai muốn thì ta tự mở văn phòng vậy, có sao!" Điều quan trọng là phải có tiền. Ít ra cũng cỡ mười ngàn. Nàng cần tiền thuê nhà, trả tiền điện thoại, mua thêm sách luật, kiếm một cái bàn, vài cái ghế, mượn một cô thư ký... Trời ơi, hiện tại Jennifer không đủ tiền để mua tem gửi thư, nói chi chuyện mở văn phòng!

Dự tính mở văn phòng không thể thực hiện, Jennifer tính chuyện chia văn phòng với một người nào đó xem sao.

Lật tờ *New York Times*, gần cuối trang rao vặt, Jennifer thấy một giòng chữ ngắn: "Cần tìm một người đàn ông chuyên nghiệp để chia một phòng nhỏ với hai người đàn ông. Tiền nhà chia ba".

Ba chữ cuối làm Jennifer phấn khởi. Nàng không phải là đàn ông. Nhưng cần gì. Nàng xé mẩu rao vặt bỏ túi và đón xe bus đi ngay đến đó.

Đó là một toà nhà cũ kỹ nằm ở cuối đường Broadway. Văn phòng nằm tận lầu mười, ngoài cửa gắn tấm bảng tróc sơn:

Kenneth Bailey

Văn phòng thám tử ACE

Hàng chữ phía dưới đề:

Rockefeller

Văn phòng đòi nợ

Jennifer hít một hơi mạnh để lấy can đảm mở cửa bước vào. Nàng đang đứng giữa một căn phòng không có cửa sổ. Ba chiếc bàn giấy trông gớm ghiếc, vài chiếc ghế khiến căn phòng thêm chật chội. Có hai người khách đang ngồi đợi.

Chiếm một bàn giấy là người đàn ông trung niên đầu hói, ăn mặc luộm thuộm, đang bận rộn giấy tờ gì đó. Góc đối diện là bàn giấy của một người đàn ông khoảng ba mươi, tóc đỏ như gạch với đôi mắt xanh biếc. Da chàng ta trắng nhợt nhạt lắm tấm tàn nhang. Chàng ta mặc quần jean túm, áo thun thể thao cùng đôi giày vải không vớ, đang nói chuyện điện thoại với một khách hàng nào đó:

- Đừng lo, bà Desser, tôi đang cố

gắng tìm cho ra chồng bà đây. Tôi chỉ ngại là bà phải trả thêm chút phí tổn nữa... Khỏi, bà khỏi gửi bưu điện, lâu lắc mà tốn tem vô ích. Chiều nay tôi có công việc gần chỗ bà ở, tôi sẽ ghé ngang nhận tiền luôn thể.

Hắn đặt ống nghe xuống, thấy Jennifer đang đứng chờ, liền đứng dậy mỉm cười, đưa bàn tay cứng ngắc ra:

- Tôi là Kenneth Bailey. Tôi có thể giúp cô việc gì không?

Jennifer nhìn quanh phòng, vẻ ngần ngại:

- Tôi... tôi đến vì lời rao vặt trên báo của ông.

- Ô! Ánh mắt hắn lộ vẻ ngạc nhiên.

Lúc này người đàn ông đầu hói cũng ngược lên nhìn nàng. Kenneth giới thiệu:

- Đây là ông Otto Wenzel, phụ trách văn phòng đòi nợ Rockefeller.

Jennifer gật đầu chào rồi quay sang Kenneth:

- Còn ông chắc là văn phòng điều tra ACE?

- Đúng. Còn nghề chuyên môn của cô là gì?

- Tôi?... Tôi là luật sư.

Kenneth nhìn nàng như không tin:

- Cô muốn mở văn phòng luật sư ở đây?

Jennifer nhìn quanh gian phòng và

tiếng hát và kỷ niệm

*Tiếng hát nghiêng qua chiều hôm đó
Vỡ xuống hồn ai khúc mong manh
Sương xưa về theo màu lam cũ
Thăm thẳm mắt người, nâu long lanh.*

*Có đôi khi đời buồn như lá
Bay vèo qua một sáng thu hờ
Để có khi đời vàng như nắng
Soi xuống chiều mây êm như tơ.*

*Thấp chút lửa buồn trong đôi mắt
Mà nghe tí tách mộng ngày sau
Ai qua, màu khói chùng hương nhạt
Ta về lòng nhẹ nổi lao đao.*

phan thịnh



hình dung về khối hài của bàn làm việc của nàng trống trơn giữa hai người đàn ông:

- Tôi cũng không chắc lắm.
- Tiền mượn chỗ là chín chục đô la một tháng.

- Ông giỡn sao? Chín chục đô la tôi mua được cả toà nhà này.

Nàng vừa nói vừa dợm bỏ đi.

- Khoan đã! Kenneth để tay lên trán ra vẻ suy nghĩ - Thôi, tôi để rẻ cho cô là sáu chục một tháng, Khi nào cô làm ăn khấm khá thì mình bàn lại.

Jennifer biết rõ chẳng thể nào tìm được một chỗ ngồi với giá sáu chục đô la một tháng. Mặt khác nàng cũng biết rằng với một chỗ như thế này, khó lòng có khách. Một điều quan trọng nữa là nàng không có tới sáu chục để trả chứ đừng nói gì khác.

- Tôi bằng lòng.

- Vậy cô định bao giờ dọn vào?

- Thì ngay bây giờ đây.

Kenneth Bailey tự tay sơn thêm ngoài cánh cửa dòng chữ:

Jennifer Parker

Luật sư

Trong thâm tâm Jennifer có một nỗi ngao ngán. Chưa bao giờ trong đời nàng tưởng tượng có ngày tên nàng đặt cạnh tên người đòi nợ và điều tra viên. Nhưng nhìn những dòng chữ chưa khô sơn, nàng cũng tự hào một điều: nàng là luật sư chớ bỏ sao!

Vấn đề chỗ ngồi tạm xong. Phần kế tiếp là làm sao kiếm được khách hàng. Bây giờ thì nàng không đủ tiền đến tiệm cơm bình dân ăn bỏ bụng và uống bia chùa nữa. Nàng chỉ ăn một bữa tối ở chỗ ăn phước thiện dành cho kẻ không nhà. Họ cho nàng ăn bánh mì và khoai tây thả dần, nàng còn cầm về phòng vài lát để trên lò sưởi dành cho buổi sáng hôm sau.

Sáng nào Jennifer cũng tới văn phòng đúng 9 giờ sáng, nhưng không có việc gì để làm ngoại trừ việc nghe Kenneth và Otto nói chuyện qua điện thoại.

Việc làm chính của Kenneth phần lớn là kiếm tin tức của người chồng hay vợ hay con bỏ nhà trốn đi. Lúc đầu Jennifer tưởng chàng ta hứa hẹn hão huyền để moi tiền thiên hạ, về sau

mới thấy chàng làm việc tận tâm thật tình. Kenneth sáng dạ và rất thông minh.

Otto Wenzel thì như một cái máy được bấm nút. Điện thoại reng, ông nhắc lên, nói vài tiếng, ghi vài chữ vào giấy rồi sau đó đi mất biệt vài tiếng đồng hồ. Mới đầu Jennifer thắc mắc, Kenneth giải thích cho nàng biết việc làm chính của Otto là lo đòi nợ, xiết xe, xiết nhà, thu hồi máy móc của những người mua trả góp mà không đủ sức trả hàng tháng.

Kenneth quay lại nàng tò mò:

- Cô có kiếm được khách hàng nào không?

Jennifer đáp ứng:

- Tôi đang lo một vài vụ...

Kenneth gật gù:

- Đừng nản chí! Ai cũng phải làm lỡ một lần.

Jennifer đỏ bừng mặt. Thì ra chàng cũng biết vụ xì-căng-đan này.

Kenneth mở gói thức ăn trưa bày lên bàn:

- Mời cô ăn chung cho vui.

Nhìn mấy lát bánh mì kẹp thịt hấp dẫn quá nhưng Jennifer trả lời cứng rắn:

- Cảm ơn anh, tôi không quen ăn trưa.

Nàng nhìn Kenneth cắn miếng thịt, nước miếng trong miệng nàng tự dung ứa ra. Kenneth cũng đọc được điều này trong mắt nàng nên hỏi lại:

- Cô ăn chung với tôi cho vui nhé!

- Dạ không, cảm ơn... Tôi... tôi... có một cái hẹn...

Kenneth Bailey đắm chiêu nhìn Jennifer hấp tấp đi ra cửa. Chàng thường tự hào mình có khả năng đoán người, nhưng với Jennifer chàng hoàn toàn khó hiểu. Lúc đọc báo và xem truyền hình, Ken tin chắc là cô gái đã bị bọn Mafia mua chuộc để phá vỡ vụ án Moretti. Đến khi gặp Jennifer, Ken thấy sự nghi ngờ của mình có phần lung lay. Chàng đã từng lập gia đình, đã từng sống trong cảnh địa ngục, chàng coi thường đàn bà nhưng với cô gái này, linh tính cho chàng biết đó là một cô gái đặc biệt. Nàng đẹp, thông minh và tự trọng. "Chúa ơi!", Ken thầm nghĩ "Đừng làm lần nữa, một lần

làm chết người đã đủ rồi..."

Jennifer bắt đầu lo. Nàng chỉ còn vòn vện có 18 đô la trong khi tiền nhà tháng này chưa trả, tiền chia văn phòng chỉ còn hai ngày nữa là đủ tháng. Nàng không thể ở lại Nữ ước, nhưng nàng cũng không đủ tiền mua một vé xe bus để trở về nữa.

Jennifer dò trong niên giám điện thoại, gọi từng văn phòng luật sư, cố gắng tìm bất cứ công việc nào. Nàng dùng điện thoại công cộng vì không muốn để Kenneth và Otto thấy rõ sự thê thảm của nàng. Kết quả cũng không khá gì hơn. Không ai muốn mượn nàng cả. Chỉ có con đường duy nhất là trở về Kelso xin một chân phụ tá cho mấy ông luật sư bạn của cha nàng thuở trước, hoặc làm cố vấn pháp luật cho mấy người nghèo được chính phủ trả tiền. Cha nàng khi xưa ghét việc này lắm. Nhưng còn sự lựa chọn nào khác đâu. Nàng trở về chốn xưa như kẻ chiến bại. Nhưng điều khó khăn là bây giờ nàng không đủ tiền mua vé xe trở về. Đọc báo thấy mẩu rao vặt cần một người đồng hành đi Seattle để chia tiền xăng nhớt, Jennifer lật điện thoại ngay nhưng không ai trả lời. Nàng quyết định sáng sớm mai sẽ gọi lại.

Ngày hôm sau, Jennifer vào văn phòng lần chót. Otto Wenzel đã đi ra ngoài. Kenneth đang nói chuyện điện thoại như mọi khi. Hôm nay chàng ta mặc quần jean cùng chiếc áo len trông cổ trông đúng đắn hẳn ra. Vừa gác máy, Ken quay lại nhìn Jennifer đang bối rối chờ đợi:

- Hôm nay cô tới trễ quá vậy?

Jennifer thu hết can đảm:

- Ông Bailey, tôi phải đi xa ngày hôm nay. Số tiền mượn văn phòng tôi xin thiếu ông, khi nào có tôi sẽ gửi trả sau...

Kenneth ngồi dựa lưng vào ghế nhìn nàng chăm chú. Cái nhìn làm nàng khó chịu. Nàng hỏi lại:

- Ông có đồng ý không?

- Vậy cô trở về Washington?

Jennifer gật đầu. Kenneth, nói giọng bình thản:

- Trước khi cô đi, tôi nhờ cô một việc. Tôi có người bạn làm luật sư năn

nỉ tôi đi giao mấy trát gọi hầu toà giùm anh ta nhưng mấy hôm nay tôi bận quá. Anh ta trả mười hai đồng rưỡi mỗi địa chỉ cộng chi phí xe cộ. Cô có thể giúp tôi việc này không?

Một tiếng đồng hồ sau, Jennifer đã có mặt ở văn phòng luật sư sang trọng đề bảng "Peabody & Peabody". Đây mới chính là loại văn phòng Jennifer tưởng tượng một ngày nào đó nàng sẽ làm việc.

Người ta bảo nàng đến gặp bà thư ký già có nét mặt khó khăn. Bà ta đưa nàng một xấp bao thư:

- Đây, cô đi giao theo địa chỉ ghi trên. Nhớ ghi rõ bao nhiêu cây số cô đi trong ngày. Cô có xe phải không?

- Không. Tôi sợ tôi không...

- Nếu vậy thì đi xe điện ngầm. Nhớ giữ hết cùi vé để về tôi thanh toán cho cô.

Jennifer chạy rong ruổi cả ngày từ làng trên xóm dưới đến 8 giờ tối mới giao hết xấp thư. Thế là nàng kiếm được 50 đô la ngày hôm nay. Nàng trở về căn phòng nhỏ vừa lạnh vừa mệt mỏi. Jennifer tự an ủi, ít ra nàng cũng kiếm được một số tiền, những đồng tiền đầu tiên ở Nữ ược. Bà thư ký cho biết ngày mai còn nhiều địa chỉ cần phải đi giao. Thật là một công việc vất vả, chạy từ hướng đông sang hướng tây, rượt theo xe bus, xe điện, gặp toàn những bộ mặt khó chịu. Có ai muốn nhận trát toà đâu! Người đóng cửa cái rầm vào mặt nàng, kẻ chửi thề tục tĩu, có người còn hăm dọa nàng làm như nàng chính là kẻ lòi họ ra toà! Thật chưa bao giờ Jennifer bị lâm vào cảnh thê thảm như vậy.

Jennifer mở nước tắm, thoải mái dưới vòi nước nóng. Nàng định bụng sẽ ngâm thật lâu trong nước cho bỏ một ngày cực nhọc. Xương cốt nàng đau như muốn rã ra từng lông. Sau đó nàng sẽ ăn một bữa no nê để tự thưởng ngày đầu tiên kiếm được tiền. Nàng nhắm mắt tưởng tượng... Tối nay mình phải đi ăn ở một tiệm có khăn trải bàn trắng hoàng, lâu lâu cũng nên sang một tí chứ. Có thể tiệm ăn có nhạc êm dịu, và thêm một ly rượu chất nữa thì tuyệt...

Dòng tư tưởng bị cắt ngang vì

tiếng chuông gọi cửa. Tiếng chuông có vẻ thân thiện. Ai vậy kia? Ở thành phố này nàng có quen biết ai đâu? Chắc bà chủ nhà đến đòi tiền. Nàng nằm im, hy vọng bà ta không chờ được sẽ bỏ đi.

Tiếng chuông cửa lại reo lên. Cực chẳng đã, Jennifer phải bước ra, choàng vội áo khoác ra mở cửa.

- Ai đó?

Có tiếng đàn ông phía ngoài:

- Có phải cô là Jennifer Parker?

- Phải.

- Tôi là luật sư Adam Warner.

Bối rối không biết chuyện gì, Jennifer cẩn thận cài xích cửa trước khi mở hé xem là ai.

Người đàn ông đứng ngoài trạc ba mươi, ăn mặc sang trọng, mái tóc vàng, vai rộng, đeo cặp kính gọng vàng có vẻ trí thức. Ông ta nhìn nàng:

- Cô có thể mở cửa cho tôi vào không?

"Dân Mafia đâu có được đáng đáp sang trọng như vậy", Jennifer tự nhủ và đưa tay mở cửa.

Lúc Adam Warner bước vào, Jennifer đọc được trong ánh mắt người đàn ông, có lẽ ông ta chưa từng đến một chỗ tồi tàn như vậy.

- Ông tìm tôi có chuyện gì?

Vừa hỏi xong, nàng chợt nhớ đến những lá đơn xin việc, mắt ngời hy vọng. Ít ra trời cũng ngó lại chứ. Nàng ước gì có được bộ đồ vớ, áo vét xanh thẫm, váy cùng màu cho có vẻ chừng chạc hơn trông buổi gặp mặt đầu tiên.

- Tôi là một thành viên trong Hội đồng Kỷ luật của Luật sư đoàn Nữ ược. Biện lý Di Silva và Chánh án Waldman có gửi hồ sơ của cô, yêu cầu tôi điều tra vụ này.

*

* *

Văn phòng Luật sư Needham & Warner tọa lạc ngay trên đường chính của Nữ ược, chiếm trọn tầng lầu của toà cao ốc. Có khoảng 125 luật sư làm việc. Các văn phòng trang trí sang trọng, tỏa ra một mùi thơm nhẹ, chứng tỏ sự giàu sang và thanh thế của công ty.

Lúc đó Adam Warner đang ngồi uống trà sáng với Stewart Needham.

Needham độ lục tuần, người dong dong cao, tóc trắng như cước, nước da hồng hào, dáng dấp như một nhà quý tộc của xã hội Ăng-lê cổ. Ông không mấy quan tâm đến công việc hằng ngày trong công ty. Ông chỉ dùng tên tuổi ông trong các vụ kiện lớn, nghiên cứu luật lệ áp dụng trong chính quyền và đảng phái quốc gia. Ông là cậu của Mary Beth, vợ Adam, và là người đỡ đầu cho chàng trong công ty này.

Cha của Adam Warner từng là thượng nghị sĩ có tên tuổi. Chính Adam cũng là một luật sư sáng giá. Khi vừa tốt nghiệp luật khoa ở Đại học Harvard, Adam đã được nhiều công ty tiếng tăm mời hợp tác, nhưng chàng chọn công ty của Stewart Needham, và chỉ một thời gian ngắn chàng đã phát huy được tài năng mình khiến nhiều bạn đồng nghiệp nể phục. Về chuyên đáng và tài ăn nói của chàng đã lôi cuốn được nhiều khách hàng nữ giới nhưng trong mười bốn năm lập gia đình, chàng chưa hề lãng nhãng hay phản bội Mary Beth.

- Uống thêm tí trà nhé, Adam? Stewart hỏi.

- Dạ cảm ơn cậu, cháu vừa đủ. Trời đất, Adam là chúa ghét trà, thế mà 8 năm qua, sáng nào chàng cũng phải ngồi đối ẩm với vị đồng nghiệp già vừa là cậu vợ.

Stewart Needham có vẻ đang suy nghĩ một việc gì lý thú khiến ông mỉm cười:

- Cháu biết không, tối qua cậu có gặp một vài người bạn... - Vài người bạn của ông có nghĩa là một nhóm người có thể lực nắm vận mạng của quốc gia này - Họ nhờ cậu hỏi cháu của muốn ra tranh cử nghị sĩ kỳ bầu cử tới không?

Adam ngạc nhiên xúc động. Biết tính cậu không bao giờ đùa những chuyện quan trọng như vậy, chàng im lặng không nói được lời nào. Ông Needham tiếp tục:

- Vấn đề quan trọng là dù thích hay không thích, quyết định này sẽ thay đổi cả cuộc đời cháu.

Dĩ nhiên Adam biết chứ. Nếu đắc cử, chàng phải dọn về thủ đô Hoa Thịnh Đốn, bỏ nghề luật sư, bắt đầu

cuộc đời chính trị. Vợ chàng nghe tin này chắc mừng lắm, nhưng phần chàng vẫn chưa biết tính sao. Đề nghị quá bất ngờ, đòi hỏi nhiều trách nhiệm, nhưng trong thâm tâm chàng cũng thấy hãnh diện.

- Cháu rất thích cậu ạ.

Ông Needham gật gù, vẻ hài lòng:

- Tốt. Cậu sẽ nói lại, chắc họ vui lòng lắm.

Ông tự rót thêm cho mình một tách trà khác, vừa nói:

- Có một chuyện nhỏ nữa. Hội đồng Kỷ luật của Luật sư đoàn Nữ ước đề cử cháu lo việc điều tra một sự kiện... Chỉ chừng một hay hai tiếng đồng hồ là xong thôi.

- Chuyện gì vậy cậu?

- Vụ án Moretti. Câu chuyện thế này: một người nào đó hối lộ một trong đám luật sư trẻ của Di Silva để nhờ cô ta hành động...

- Cháu có biết, chuyện con chim bị bẻ cổ...

- Đúng. Chánh án Waldman và Bobby muốn xóa tên cô ta trong danh sách luật sư đoàn. Cậu cũng vậy, cậu ghét thứ dễ tiện làm mang tiếng xấu cho nghề nghiệp.

- Vậy cháu phải làm gì?

- Chỉ cần kiểm tra qua loa, chúng nhận cô gái Parker kia có hạnh kiểm xấu, và đề nghị thu hồi bằng luật sư. Cô ta chỉ cần được thông báo, còn giấy tờ chỉ là vấn đề thủ tục.

Adam hơi bối rối:

- Tại sao họ lại chọn cháu? Có bao nhiêu luật sư trẻ ở đây có thể lo chuyện này mà?

- Chánh biện lý muốn đích thân cháu lo chuyện này để không bị sơ hở.

- Giọng ông pha chút châm biếm - Cậu cháu mình đã biết tánh Bobby rồi, ông ta chẳng bao giờ chịu tha thứ cho ai đã chơi ông. “ng muốn đánh gục luôn, thiếu điều đóng đinh cô gái này vào vách tường mới hả giận.

Adam trầm ngâm nghĩ về thời khoá biểu bận rộn của mình.

Needham trầm giọng tiếp tục:

- Cháu nên nhớ, biết đâu tương lai mình chẳng có dịp nhờ đến văn phòng Chánh biện lý! Việc đời nào ai biết trước được...

Adam đứng lên:

- Được rồi, cháu sẽ lo.

Khi trở về văn phòng, Adam bấm chuông gọi cô thư ký:

- Cô làm ơn thu thập tài liệu về luật sư Jennifer Parker và phúc trình cho tôi càng sớm càng tốt.

Cô ta nhú mày, trả lời ngay:

- A! Chuyện con chim bị bẻ cổ...

Thì ra ai cũng biết chuyện này.

Chiều hôm đó Adam ở lại sở sau giờ làm việc để đọc hết hồ sơ vụ án Moretti. Di Silva đã cho người mang tay đến cho chàng. Tối đó chàng bảo Mary ăn cơm một mình, làm cho chàng một lát bánh mì, chàng sẽ ăn ở phòng đọc sách để được yên tĩnh nghiên cứu hồ sơ. Sau khi đọc xong, cảm tưởng đầu tiên của chàng là, nếu không có Jennifer can dự thì bồi thẩm đoàn đã kết án tử hình Moretti từ lâu. Di Silva đã sửa soạn vụ án thật công phu, khéo không chừa một kẽ hở nào thế mà thua một cách dòn dáu.

Adam đọc kỹ hơn ba mươi trang đánh máy ghi cuộc hỏi cung giữa Biện lý Di Silva và Jennifer Parker. Robert Di Silva làm đủ mọi cách để đánh gục cô gái bằng chiếc búa bọc cao su, nhưng trước sau cô gái vẫn một mực giữ lời khai là cô không hề quen biết hay nhận tiền của Moretti để trao bao thơ có con chim bị bẻ cổ cho Stela.

Adam mệt mỏi xếp hồ sơ lại. Đồng hồ chỉ đúng 2 giờ sáng. Ngày mai chàng phải giải quyết cho xong vụ án “Con chim sẻ” này.

Nhưng không như Adam Warner nghĩ, trường hợp của Jennifer không dễ giải quyết. Theo đúng thủ tục, Adam cho điều tra lý lịch của Jennifer. Nàng chưa hề có hồ sơ tội phạm nào, và cũng không có một liên hệ nhỏ nào với Michael Moretti.

Sự việc có một cái gì khó xử. Lời biện hộ của Jennifer rất yếu, có vẻ khờ khạo đến mức khó tin.

Đến trưa, Adam nhận được cú điện thoại của Chánh biện lý:

- Chuyện đến đâu rồi Adam?

- Tiến hành tốt đẹp, ông bạn.

- Tôi hiểu, việc chụp mũ cũng khó khăn lắm.

nỗi niềm

Về đâu

ngày tháng có người

mưa khuya lạnh,

mái hiên đời

khắc khe.

Tiếng buồn

môi, mắt khô se.

Chong đèn khao khát,

sẽ chia ngọt bùi.

Chao ơi

đêm lạnh một đời,

trách chi thiếu phụ

đứng ngồi không yên.

hoàng chính

Adam sửa lại:

- Tôi chỉ đồng ý xem xét coi sự việc đúng hay sai thôi mà.

- Tôi sẽ treo giò cô ả một thời gian dài cho đáng kiếp.

Tự dưng Adam thấy khó chịu khi nghe sự thù hận trong giọng nói của ông biện lý.

- Đừng vội nóng ông bạn. Cô ta chưa bị kết án là có tội kia mà!

Di Silva chưng hửng:

- Vậy sao? Bạn chưa quyết định gì sao? Thôi được, tôi chờ tin ông bạn, quyết định xong cho tôi biết liền nghe.

Ông ta đổi giọng:

- Tôi nghe đồn là ông muốn tiến thân về Hoa Thịnh Đốn. Bạn đừng quên là tôi có thể giúp bạn trong việc này...

Dĩ nhiên là Adam biết điều đó:

- Cám ơn Robert.

- Không có chi. Tôi chờ tin bạn.

Chờ tin có nghĩa là chờ tin dữ về Jennifer Parker. Thật ra đọc hết lời khai của Jennifer, chàng không tìm ra được bằng cứ nào để buộc tội cô gái. Di Silva cũng biết vậy nên muốn mượn tay chàng để trả thù.

Những dòng chữ lạnh lùng vô tri vẫn nằm trên bàn. Adam mong gặp nàng tận mặt, nghe giọng nàng thế nào khi nàng chối tội. Chàng bị giằng co bởi hai tư tưởng: nếu làm theo lời

cậu Needham, Di Silva và Chánh án Walman thì quá dễ rồi. Nhưng liệu như thế quá bất công với người con gái hay không? Chàng đã từng là sinh viên, từng hiểu nỗi cực khổ trải qua những giờ học dài đằng đẵng để mong giạt được mảnh bằng ra kiếm cơm và có thể đứng với xã hội. Đó là phần thưởng tinh thần to tát của mỗi sinh viên, bây giờ nữ nào chàng giạt đi niềm hãnh diện của cô gái ấy! Phải chi chàng đủ bằng cớ pháp lý thì không nói!

Sáng hôm sau, Adam lấy máy bay đi Seattle. Chàng đã gặp hết các giáo sư dạy nàng, ông xếp văn phòng luật sư mà Jennifer làm việc trong hai mùa hè, gặp các bạn cũ của Jennifer.

Ông cậu Needham điện thoại cho Adam ở Seattle, giọng khó chịu:

- Cháu điên sao Adam? Bao nhiêu chuyện quan trọng đang chờ cháu ở đây. Chuyện cô bé Parker cháu nên kết thúc cho rồi, đừng phí thì giờ.

Adam thận trọng:

- Cháu còn phải hỏi thêm vài người nữa. Ngày mai hay mốt cháu về cậu ạ.

Cả hai cùng im lặng. Cuối cùng, ông cậu nói:

- Tùy cháu, nhưng đừng phí thì giờ vô ích vào những chuyện không đáng.

Rời Seattle, Adam cảm thấy đã hiểu Jennifer nhiều như chính nàng hiểu cá nhân nàng. Chàng vẽ trong trí hình ảnh Jennifer, chấp nối bằng lời khai của các vị giáo sư, của bà chủ nhà nàng ở, của những nhân viên đã làm việc chung với nàng, và cả của những bạn sinh viên cũ. Hình ảnh một Jennifer qua lời khai của những người quen biết hoàn toàn khác hẳn hình ảnh Di Silva đã gây ấn tượng trong chàng. Còn không thì Jennifer phải là một diễn viên hạng cửu mới có thể đánh lừa tất cả mọi người. Chàng không tìm ra một lý do nào chứng tỏ nàng có liên hệ với Moretti.

Bây giờ đây, sau hai tuần lễ kể từ buổi sáng nói chuyện với cậu Needham, Adam đang đối diện với cô gái mà đời tư đã bị điều tra không thiếu một chi tiết nhỏ nào. Jennifer trên báo chí và truyền hình không gây

cho chàng ấn tượng nào như khi đối diện nàng bằng xương bằng thịt. Ngay cả khi nàng khoác chiếc áo cũ, gương mặt không son phấn, mái tóc nâu dài ướt nhẹp dính sát da đầu nhưng trông nàng vẫn quyến rũ.

- Tôi được chỉ định để điều tra một phần trong vụ án Moretti, cô Parker ạ.

Tự dưng Jennifer thấy cơn giận bùng lên. Thì ra vậy! Người ta vẫn không buông tha nàng. Người ta bắt nàng phải trả bằng cả cuộc đời hay sao? Nàng đang trả bằng những ngày đói meo mà vẫn chưa yên thân.

Nàng trả lời, giọng run lên vì giận:

- Tôi không có gì để nói. Ông cứ về báo cáo với họ những gì ông muốn. Tôi đã làm một chuyện khờ dại nhưng tôi nghĩ luật pháp không kết tội sự khờ dại. Ông Biện lý cứ khẳng khẳng cho là tôi nhận tiền tội Mafia... - Jennifer giận dữ vung tay - Nếu tôi có tiền, ông nghĩ bộ tôi ngu sao mà chui rúc ở một chỗ tồi tàn như thế này!

Giọng nàng trở nên tức tưởi:

- Tôi không cần gì hết! Ông muốn làm gì thì làm! Làm ơn để tôi yên. Mời ông ra khỏi nhà tôi!

Jennifer quay lưng đi vào nhà tắm, đóng mạnh cửa. Nàng đứng dựa bồn rửa mặt, thở thật sâu cho hết ám ức, giơ tay quệt hai hàng nước mắt.

Nàng biết nàng đã nổi giận không đúng lúc. Trời ơi, nàng lại hành động khờ dại lần thứ hai. Đáng lý nàng phải mềm mỏng giải thích để mong chàng ta thông cảm chớ sao lại tấn công người ta? Nhưng giờ đã lỡ, có hối hận cũng muộn, nàng chua chát nghĩ thầm, rồi đây trong quyển kỷ lục thế giới, nàng sẽ là người hành nghề luật sư ngán ngùi nhất.

Jennifer cởi áo leo trở lại bồn tắm. Nàng mệt mỏi lắm rồi, từ thể xác đến tinh thần, đến độ muốn buông xuôi tất cả. Nàng nhắm mắt nằm lơ mơ ngủ cho đến khi nước dần dần lạnh, buộc lòng nàng phải bước ra, lau khô mình mấy. Nàng không còn cảm thấy đói nữa, định bụng sẽ đi ngủ cho quên bữa ăn tối. Sáng mai nàng sẽ điện thoại để hỏi chuyện quá giang về Seattle. Nàng mở cửa phòng tắm bước ra.

Adam Warner vẫn còn ngồi trên

ghế đọc một tờ tạp chí cũ. Chàng ngược nhìn lên đúng lúc Jennifer bước ra, mình trần như nhộng.

- Ô! Tôi... xin lỗi... Adam áp ứng.

Jennifer bùm miệng la một tiếng rồi chạy vội trở vào nhà tắm chụp áo choàng khoác vào người. Nàng tưởng đâu chàng ta đã về từ lâu:

- Cuộc hỏi cung đã xong, tôi đã mời ông về rồi mà?

Adam đặt tờ tạp chí xuống bàn, giọng bình thản:

- Cô Parker, chúng mình có thể thảo luận êm dịu hơn được không?

Cơn giận trong nàng bùng lên:

- Không. Tôi không còn gì để nói với ông hay với cái hội đồng kỷ luật chó chết đó cả. Tôi đã quá mệt mỏi khi bị đối xử như là một kẻ nhơ bẩn, có tội.

- Tôi đã lên án cô là kẻ có tội hay chưa? Adam nhẹ nhàng hỏi.

- Vậy... vậy chớ ông đến đây không phải để nói với tôi điều đó hay sao?

- Tôi đã nói lý do tại sao tôi đến đây. Tôi được ủy thác việc điều tra và tường trình về việc treo bằng của cô. Tôi muốn bênh vực cô...

Jennifer mĩa mai:

- À ra thế! Vậy tôi phải trả công ông bằng cách nào?

Mặt Adam danh lại:

- Tôi xin lỗi cô Parker, mình không còn gì để nói nữa.

Chàng đứng lên, đi ra cửa.

- Chờ một chút!

Adam quay đầu lại.

- Ông tha lỗi cho tôi. Tôi... tôi xem mọi người như kẻ thù từ sau tai nạn... Tôi thành thật xin lỗi...

- Tôi chấp nhận lời xin lỗi của cô.

Jennifer bỗng thấy chiếc áo choàng của mình không được kín đáo cho lắm, bèn ngượng ngùng nói:

- Nếu ông muốn hỏi cung tôi, chớ tôi thay quần áo rồi mình nói chuyện.

- Đồng ý. Cô đã ăn tối chưa?

Nàng ngần ngại:

- Tôi... tôi...

- Tôi biết một tiệm ăn nhỏ do vợ chồng người Pháp làm chủ ở gần đây rất yên tĩnh, thích hợp cho việc nói chuyện.

(còn tiếp)

mang xuống tuyền đài

Hoàng Hải Thủy



(tiếp theo)

Chương 8

Sau hai mươi ba năm, Adam Hall trở lại nơi ra đời. Chàng không thấy xúc động mà cũng chẳng cảm thấy được hân hoan chào đón hay bị xua đuổi. Tuy không có gì để ngăn sợ nhưng Adam vẫn lái xe với tốc độ hết sức khiêm tốn, để cho tất cả những xe chạy sau qua mặt. Con đường chàng đi dài như vô tận giữa những cánh đồng mênh mông của vùng đồng bằng sông Mississippi. Trên một quãng đường dài 5 cây số, xe chàng chạy cùng chiều với một con dê lướt mình trên đồng cỏ mượt, qua ấp Walls, thị trấn thứ nhất đáng gọi là thị trấn trên xa lộ 61.

Qua nghiên cứu, chàng biết con đường này là một trong những trục lộ chính mà hàng trăm ngàn người da đen nghèo khổ đã đi từ miền nam lên miền bắc, đến những thành phố Memphis, St. Louis, Chicago, Detroit..., những nơi họ có thể tìm được việc làm và nơi cư ngụ. Chính ở những dãy nhà tồi tàn, lụp xụp, những tiệm rượu đầy màu sắc dọc theo xa lộ này mà nhạc Blues đã ra đời và phát triển lên miền bắc. Tại đây nó hoà đồng với nhạc Thánh ca và nhạc Đồng quê để rồi cả ba kết hợp và sản sinh ra nhạc Rock and Roll.

Vừa lái xe, Adam vừa nghe băng nhạc của ban Muddy Waters khi xe chàng chạy ngang quận Tunica, một quận lỵ có tiếng nghèo nhất nước. Âm nhạc không làm chàng dễ chịu hơn được bao nhiêu. Sáng nay ở nhà cô Lee, chàng không ăn sáng, nói rằng không đói nhưng thực ra gan ruột chàng như thắt lại, không thể ăn được. Càng đến gần nhà tù Parchman, gan ruột chàng càng thắt chặt hơn.

Rồi cuối cùng Adam cũng đến nơi phải đến. Trông bên ngoài không có vẻ gì là nhà tù. Không thấy có những bức tường cao, những hàng rào thép gai, vọng gác, lính canh, không có những đám tù nhân hung ác học lên, hú lên khi có người lạ đi ngoài hàng rào. Chỉ có hàng chữ xi-măng đắp trên vòm cổng "Khám đường bang Mississippi".

Adam ngừng xe trước cổng. Một nữ giám thị từ trạm gác bước ra, súng lục ngang hông, tay cầm quyển sổ. Đứng bên cửa sổ, chị ta hỏi:

- Anh cần gì?
- Tôi là luật sư Adam Hall. Tôi đến gặp một tù nhân trong khám Tử hình.
- Ở đây không có khám Tử hình.
Adam ngạc nhiên:
- Chị nói gì?
- Ở đây không có khám Tử hình.
Ở đây chúng tôi chỉ có một số phạm nhân bị giam trong khu An ninh Tối đa chờ bị hành quyết.

- Vậy thì tôi đến để gặp một phạm nhân trong khu An ninh Tối đa.

- Khu An ninh là đủ rồi. Khỏi cần Tối đa.

Viên giám thị mở sổ:

- Anh tên gì?
- Adam Hall.
- Tên thân chủ.
- Sam Cayhall.

Chàng chờ đợi người nữ giám thị có một phản ứng nào đó khi nghe cái tên Sam Cayhall, nhưng chị ta vẫn thản nhiên ghi số xe chàng vào sổ.

- Thành phố nào ở Illinois?
- Chicago.
- Súng, máy chụp, máy quay phim, máy ghi âm, có không?
- Không.
- Chờ đây.

Chị trở lại trạm gác. Lát sau đi trở ra dán tờ phiếu tròn in dấu được phép vào ra nhà tù trên kính xe chàng. Xem lại sổ, chị nói:

- Đến gặp Lucas Mann. Đi lối này.
Adam thắc mắc:

- Xin lỗi, cho tôi biết Lucas Mann là ai?

- Luật sư của khám đường.
- Tôi đến gặp ông ấy để làm gì?
- Không biết. Lệnh ghi ở đây là phải đến gặp luật sư Lucas Mann. Đi lối này... toà nhà gạch đỏ...

Adam hỏi với:

- Ông ấy đòi tôi đến gặp làm chi vậy?

Viên nữ giám thị đã quay vào, không trả lời, chỉ nhún vai, lắc bộ móng bự. Dáng điệu của chị cho Adam thấy chị muốn nói: "Bọn luật sư mới ngớ ngẩn làm sao!"

Chàng cho xe chạy chậm qua cổng khám đường, qua cửa toà nhà có hàng chữ Trung tâm Tiếp tân để vào con đường có hai hàng cây viền hai bên. Nhìn quang cảnh, Adam biết đây là khu gia cư của nhân viên ban quản trị khám đường.

Adam tìm được văn phòng của luật sư Lucas Mann không mấy khó khăn. Người nữ thư ký đưa chàng vào văn phòng khi Lucas Mann đang nói chuyện điện thoại. Ông ta mỉm cười, giơ tay chào khách. Adam đặt cặp trên ghế và đứng chờ.

Lucas cầm điện thoại ra đứng bên cửa sổ nói chuyện. Ông trạc ngoài năm mươi, tóc xám, trang phục như những dân Hippy thời 60. Adam thắc mắc không biết ông ta cần gặp chàng để làm gì. Chắc đây không phải là cuộc gặp bắt buộc theo luật vì khám đường có đến năm ngàn tù nhân, luật sư của khám đường không thể gặp tất cả những luật sư đại diện tù nhân từ bên ngoài tới. Ông già Gardner Goodman khi giới thiệu khám đường với chàng, không hề nói gì đến nhân vật Lucas Mann cả. Không biết ông ta sẽ là bạn hay thù trong những ngày tới nếu chàng được làm luật sư đại diện cho tử tù Sam Cayhall.

Gác điện thoại, Mann đi trở lại, đưa tay bắt tay Adam:

- Hân hạnh được gặp anh, anh Hall. Mời ngồi. Cảm ơn anh ghé qua.

- Hân hạnh được gặp ông.

Vừa ngồi xuống ghế, Adam hỏi ngay:

- Thưa... có chuyện gì ạ?

- Có vài chuyện. Trước hết, tôi muốn được làm quen với anh. Tôi là ủy viên công tố ở đây đã 12 năm, phụ trách giải quyết những vụ tù nhân kiện cáo ban quản đốc. Mỗi ngày có đến mấy chục vụ kiện cáo chứ không ít. Theo luật tôi cũng giữ một chức vụ quan yếu trong việc thi hành án tử hình và tôi được biết anh đến đây để gặp Sam Cayhall.

- Vâng.

- Sam đã chịu nhận anh rồi ư?

- Thưa, chính thức thì chưa.

- Đó là vấn đề. Có đôi chút khó khăn đấy. Anh dư biết anh không được quyền gặp tù nhân nếu anh không phải là luật sư đại diện tù nhân ấy. Theo tôi biết thì Sam Cayhall đã chấm dứt nhiệm vụ của Nhà Kravitz Bane.

- Như vậy có nghĩa tôi không được quyền gặp?

- Không hẳn như thế. Hôm qua tôi có nói chuyện khá lâu với Gardner Goodman. Trước đây mấy năm tôi và ông ấy biết nhau qua vụ Maynard Tole. Anh có biết gì về vụ này không?

Adam lắc đầu.

- Đó là án tử hình thứ hai của tôi.

- Mann nói với về quan trọng như chính ông là người ban lệnh tử hình - Tôi đã qua bốn vụ. Vụ Sam Cayhall là vụ thứ năm. Gardner Goodman đại diện cho Maynard Tole. Ông ấy là một luật sư rất khá.

- Cảm ơn.

Adam nhặt nhẹo trả lời vì chàng không biết phải nói gì.

Lucas Mann nói sau vài giây suy nghĩ:

- Riêng tôi, tôi thù việc thi hành án tử hình

Adam hỏi vội:

- Ông chống án tử hình ư?

Mann gật đầu:

- Chống. Rất nhiều người làm việc ở đây chống. Mỗi lần chúng tôi phải giết một người theo pháp luật là thiên hạ bên ngoài lại làm om sòm lên. Án tử hình thứ nhất của tôi là vụ Teddy Doyle Meeks, một gã lang thang can tội hãm hiếp, giết người. Không có gì đáng nói khi một gã tồi tàn như Meeks vào phòng hơi độc. Nhưng những vụ khác thì ghê rợn lắm. Nhưng thôi, để khi nào có dịp tôi sẽ kể anh nghe...

Adam không mấy hào hứng với lời đề nghị sẽ kể chuyện của Lucas Mann. Cho đến lúc này chàng vẫn chưa biết ông luật sư Công tố này gặp chàng để làm gì và muốn nói gì với chàng.

Lucas Mann trở lại chuyện tử tù Sam Cayhall:

- Hôm qua tôi bảo Gardner là theo luật anh không được gặp tử tù Sam Cayhall. Nhưng ông ấy nói đây là một trường hợp đặc biệt, chỉ không cho biết là đặc biệt như thế nào. Cứ theo luật thì anh không thể gặp Sam Cayhall nhưng nếu là trường hợp đặc biệt, tôi có thể nói với ông Trưởng Giám thị...

Lucas Mann bỏ lửng câu nói. Adam hiểu ông ta muốn gì, chàng bắt buộc phải ngỏ lời:

- Xin ông giúp cho.

- Sam Cayhall cần có luật sư. Tôi mừng khi thấy anh đến. Án tử hình không thể thi hành khi tử tù không có luật sư đại diện. Sẽ có rất nhiều việc phải làm trong những ngày cuối.

Lucas Mann mở tập hồ sơ trên bàn, vẻ nghiêm trọng:

- Chúng tôi phải điều tra và nắm vững hoàn cảnh gia đình của tử tội, nhất là khi đương sự sắp chịu án. Anh biết những gì về gia đình Sam Cayhall?

Lúc này thì dạ dày Adam không còn thất lại nữa, nó đột ngột nở ra và nặng như hòn đá. Chàng trả lời mơ hồ bằng cái nhún vai.

Lucas Mann lại hỏi:

- Anh có định đi gặp thân nhân của Sam Cayhall không?

Một lần nữa Adam trả lời bằng cái nhún vai.

- Khi ngày thi hành án gần kề, các luật sư vẫn liên hệ nhiều với thân nhân của thân chủ. Tôi chắc anh cũng sẽ làm như thế. Sam có một người con gái sống ở Memphis, bà Lee Booth. Tôi có địa chỉ bà ấy đây, nếu anh cần.

Mann ngược nhìn người luật sư trẻ:

- Anh có biết bà Lee Booth không?

Adam lại bị bắt buộc trả lời một cách hết sức mơ hồ bằng cái gật đầu mà không nói "có" hay "không". Mann nói tiếp:

- Sam Cayhall có một người con trai, tên là Eddie Cayhall. Người này tự tử chết năm 1981. Sống ở California, có hai con. Con trai của Eddie Cayhall ra đời ở Clanton, Mississippi ngày 12 tháng 5.1964. Ngày sinh của người này trùng với ngày sinh của anh đấy, anh Hall. Eddie Cayhall còn có một người con gái ra đời ở California. Tôi muốn liên hệ với họ, nếu anh...

Adam nói gọn:

- Ông Eddie Cayhall là ba tôi.

Ngồi cứng ngắc trên ghế, tim Adam đập mạnh nhưng chàng đã thờ được dễ dàng hơn. Mọi chàng thoáng hiện nụ cười khi thầm nghĩ: Thiên hạ khôn lanh hơn mình tưởng nhiều. Mình có ngu tợn mạng mới nghĩ rằng mình sẽ phải nói cho họ biết..."

Chàng thờ nhẹ khi Lucas Mann nói:

- Tôi cũng nghĩ vậy.

Lucas tỏ ra tế nhị. Ông chỉ nói thoáng qua về chuyện ấy, coi như không có gì quan trọng. Và như thế là việc luật sư Adam Hall nhận họ nhận hàng với tử tù đã xong, họ nói sang

chuyện khác.

Lucas Mann dẫn dắt câu chuyện:

- Từ nhiều năm nay ông Sam Cayhall sống thật cô đơn trong khám Tử hình. Đôi khi tôi thắc mắc ông ấy cũng phải có thân nhân chứ, sao không ai đến thăm? Thỉnh thoảng ông ta cũng nhận được vài bức thư nhưng hình như không có thư nào của người thân. Ý tôi muốn nói là thư của anh em, vợ con. Gần như hoàn toàn không có khách đến thăm. Ông ấy cũng tỏ ra không thích ai đến. Thường thì tù nhân da trắng vẫn có nhiều người đến thăm. Trường hợp Sam Cayhall là hiếm. Chúng tôi không tò mò nhưng cần biết vì bốn phạm, vì chức vụ. Chúng tôi phải biết để chuẩn bị trước mọi chuyện, như phải làm sao với thi hài, chôn cất ra sao, ở đâu... Đây là những việc cần có ý kiến của gia đình tội nhân. Hôm qua sau khi nói chuyện điện thoại với Gardner, tôi có nhờ điều tra về gia đình Sam Cayhall. Không có gì khó khăn. Sổ Hộ tịch Mississippi ngày 12 tháng 5.1964 không ghi tên Adam Hall mà ghi tên Alan Cayhall. Từ đó chúng tôi suy diễn ra...

Mann ngừng nói, rồi ông thân mật hỏi:

- Anh biết về Sam Cayhall từ bao giờ?

- Chín năm trước. Cô tôi, bà Lee Booth, đến đưa đám ba tôi, nói cho tôi biết.

- Anh đã liên lạc gì với ông nội anh chưa?

- Chưa.

- Như vậy lát nữa gặp nhau, ông ấy sẽ không biết anh là ai và tại sao anh tới gặp ông ấy?

Adam gật đầu:

- Vâng.

Adam thấy đã đến lúc chàng đặt câu hỏi:

- Tôi có thể nói chuyện với can phạm được bao lâu, thưa ông?

- Chúng tôi có hai bản luật áp dụng cho khám Tử hình...

- Xin lỗi, vừa rồi ở ngoài cổng, giám thị cho tôi biết ở đây không có khám Tử hình mà chỉ có cái gọi là khu An ninh Tối đa.

Lucas Mann mỉm cười:

- Đúng và không đúng hẳn. Trước công chúng, nhân viên ban quản đốc không được dùng những tiếng khám Tử hình, tử tù, hành quyết. Nhưng đó không phải là việc của anh và tôi. Khi một người nào đó sắp rời khám Tử, chúng tôi được quyền nói lòng một số luật lệ. Thường thì luật sư được quyền gặp thân chủ mỗi ngày một giờ, nhưng riêng trường hợp Sam Cayhall thì anh có thể nói chuyện với ông ấy bao lâu cũng được. Tôi chắc hai người sẽ có nhiều chuyện để nói với nhau đấy.

- Như vậy là chúng tôi không bị giới hạn thời gian?

- Không. Anh có thể ngồi với ông ấy cả ngày nếu cả hai cùng muốn. Anh có thể ra vào tùy ý miễn là đừng làm gì vi phạm an ninh. Tôi từng làm việc trong khám tử hình của nhà tù năm bang. Ở nhà tù này, chúng tôi đối xử với phạm nhân tốt nhất, lịch sự nhất. Ở Louisiana người ta cho phạm nhân vào cái gọi là Nhà Chết ba ngày ba đêm trước giờ hành quyết. Tàn ác khủng khiếp. Ở đây chúng tôi không làm thế. Chúng tôi đặc biệt ưu đãi phạm nhân cho đến giây phút cuối cùng.

Adam thấy ù tai, hoa mắt. Chàng gượng hỏi:

- Xin ông cho biết giây phút cuối cùng ấy đến vào lúc nào?

- Ngày 8 tháng 8. Còn đúng 4 tuần nữa kể từ hôm nay.

Lucas lấy một tờ giấy trong hồ sơ trên bàn đưa cho Adam:

- Lệnh xuống sáng nay. Tối cao Pháp viện Mississippi định ngày thi hành án mới là ngày 8 tháng 8.

Adam cầm tờ giấy nhưng không đọc. Chàng thần thờ:

- Bốn tuần nữa.

- Bốn tuần. - Lucas nhìn chàng với ánh mắt thương hại - Trước đây một giờ tôi đã cầm bản án lệnh này đến cho Sam Cayhall. Tôi chắc ông ấy đang xúc động.

- Bốn tuần nữa...

Adam nhắc lại. Chàng nói mà không suy nghĩ:

- Chỉ còn bốn tuần. Tôi nên đi gặp ông tôi ngay, phải không ạ?

- Đúng. - Lucas đứng lên tiến

trung thu

Vàng trắng

vẫn đó năm nào

Vẫn trời xanh lợt

mà xao xuyến buồn!

Tay cầm chiếc bánh vương vương

dậy bao mùi nhớ sắc hương quê nhà.

Bao giờ? về được xứ ta

Giấy lòng ngọn nến

tuổi già bé thơ.

Lâu rồi! vẫn ánh nguyệt mờ

Và tôi, đất nước vật vờ đâu đây!

Đêm nay thỏn thức trăng gầy

Hồn Trung thu đã

tàng mây lấp rồi!

việt thao

chàng luật sư trẻ tuổi. Ông sốt sắng nói - Anh có thể coi tôi là bạn, vì tôi là bạn của Gardner Goodman. Tôi phải làm bốn phạm nhưng tôi sẽ cố gắng giúp anh trong khả năng của tôi khi anh cần.

- Ông tin là ông tôi... sẽ cho tôi làm đại diện ư?

Lucas gật đầu:

- Tôi tin chắc.

- Nếu chỉ còn có 4 tuần lễ thì... theo kinh nghiệm của ông, tôi có hy vọng gì?

- Năm mươi - năm mươi. Anh không thể biết toà án sẽ quyết định thế nào trong giây phút cuối. Phải cố gắng hết sức thôi. Chúng tôi đâu có vui thú gì khi phải thi hành án.

- Theo như ông nói thì tất cả mọi người ở đây đều chỉ làm phạm sự?

- Đúng như vậy. Đây là luật pháp. Nếu xã hội chúng ta muốn giết những kẻ sát nhân, tất phải có những người làm cái việc ấy. Người ấy là chúng tôi.

Họ bắt tay nhau ở cuối phòng. Lucas Mann dặn câu cuối:

- Khi Sam Cayhall được đưa vào gặp anh, anh hãy yêu cầu giám thị mở còng tay cho ông ấy. Tôi sẽ nói trước với giám thị để họ mở còng. Anh sẽ có điểm để mở đầu cuộc nói chuyện

với ông.

- Cám ơn.

Chương 9

- Trung sĩ Parker.

Người giám thị da đen tự giới thiệu. Anh đưa bàn tay lớn tướng ra bắt. Adam để ý thấy Parker đi đôi bốt da nâu kiểu cao bồi lóng lánh. Chàng lên gân để bàn tay chàng không hoàn toàn thụ động trong lòng bàn tay quá lớn của đối tượng:

- Xin chào. Tôi là Adam Hall...

- Mời theo tôi đến gặp Sam.

Parker không hỏi, anh đã biết chàng luật sư trẻ này đến để làm gì, gặp ai. Adam ngạc nhiên khi thấy dường như tất cả những nhân viên hành sự ở đây đều thân mật gọi can phạm Sam Cayhall bằng cái tên Sam.

- Lần đầu tiên ông đến đây phải không?

Parker hỏi khi cả hai đi theo hành lang dài, hai bên là những hàng chấn song sắt.

- Vâng. - Vừa đi, Adam vừa nghiêng mặt nhìn vào những cánh cửa phòng giam. Chàng hạ giọng hỏi: Toàn là... tử tù ở đây ư?

- Dạ. Hiện có 47 người. Mới mất 1 tuần trước.

giọt thăm

*từng giọt thăm rất nhẹ
nhỏ xuống đời long đong
em một mình gọi khẽ
tên người cách núi sông*

*người về mang theo gió
thổi mát bờ bãi xa
trưa hạ nồng oi ả
cơn gió nào bay qua.*

*người về mang theo nắng
nắng nhạt chiều băng khuâng
em ngẩn ngơ ngồi lại
nghe lòng mưa rừng rừng.*

thủy trang

Adam ngạc nhiên:

- Mất?

- Dạ. Toà Đại hình Phúc thẩm giảm án xuống chung thân. Đương sự đã về phòng tập thể ở chung với bá tánh.

Parker đưa Adam vào căn phòng tối mờ. Anh bật đèn:

- Luật sư cho tôi khám.

Anh đỡ cái cặp da của Adam, đặt lên mặt bàn nhỏ bên cửa:

- Luật sư đứng dạng chân ra một chút. Thế...

Tuy đang choáng váng vì nhiều sự kiện khác thường xảy đến nhưng Adam vẫn đủ tỉnh trí để thấy ghê ghê khi bị hai bàn tay đàn ông nắn bóp, sờ soạng. Parker là chuyên viên xét người lành nghề. Anh làm việc vừa nhanh vừa hữu hiệu. Vừa xét anh vừa nói:

- Sáng nay gặp Sam thì sợ không tốt lắm đâu! Luật sư chờ ở đây, tôi phải khoá cửa lại. Rồi tôi sẽ đưa Sam đến ngay.

Cửa đóng. Chỉ còn một mình Adam trong phòng. Giàn máy điều hoà không khí đã cũ lịch kịch và hỗn hển làm việc nhưng không đủ sức làm mát. Adam nhìn quanh làm quen với khung cảnh. Phòng được chia làm hai khu: khu luật sư và khu tù nhân. Một bức tường thấp nửa trên gắn lưới mắt cáo cao đến trần chia đôi hai khu. Một bàn gỗ chạy dài suốt bức tường. Bên kia lưới sắt cũng có một bàn gỗ tương tự.

Adam đến ngồi ở cuối phòng, đặt cặp da lên bàn. Để che giấu hồi hộp, chàng mở cặp lấy quyển sổ, tập giấy và mấy cái bút ra bày sẵn. Rồi chàng lại nhìn quanh thử tìm xem có máy thu hình, thu tiếng nào đặt ở đây chăng. Cảnh gian phòng quá nghèo nàn trợ trụi cho chàng tin chắc người ta chẳng có lý do gì để phải tốn tiền đặt máy nghe lén những lời nói của bọn tử tù.

Adam giật mình khi tiếng mở khoá cửa vang lên. Cánh cửa bên khu tù nhân mở ra. Adam đứng lên nhìn sang.

Hai giám thị đưa tù nhân Sam Cayhall vào phòng. Người tù bạn bộ

đồ tù áo liền quần màu đỏ như có lân tinh phản chiếu ánh đèn sáng lấp lánh.

Sam Cayhall được đưa tới đứng trước mặt luật sư. Hai ông cháu nhìn nhau qua lưới sắt. Adam thấy ông nội gầy, xanh mét nhưng vẫn có vẻ khoẻ mạnh, sắc sảo.

- Anh là ai? Đến đây làm gì?

Sam Cayhall cất giọng khàn khàn, trừng mắt nhìn người thanh niên qua lưới sắt. Một giám thị ấn vai cho ông ngồi xuống ghế. Khi hai giám thị quay ra, Adam mới chợt nhớ:

- Làm ơn... mở giùm còng tay...

- Chúng tôi không được phép.

Adam nuốt nước miếng:

- Cứ mở đi mà. Chúng tôi phải nói chuyện lâu.

Chàng sợ đôi mắt sắc của ông già khám phá ra trò đóng kịch của chàng. Nhưng rồi màn kịch cũng diễn ra trót lọt. Hai giám thị nhìn nhau như để hội ý, rồi chìa khóa được móc khỏi túi và cặp còng thép được gỡ khỏi hai cổ tay chỉ còn xương và gân của Sam Cayhall.

Trò tháo còng dường như không gây được ấn tượng gì với Sam Cayhall. Ông ngồi yên nhìn thẳng vào mặt Adam trong lúc chàng tránh nhìn lại. Khi trong phòng chỉ còn hai người, Adam bận rộn kiểm lại những giấy tờ trên bàn. Sau cùng chàng đẩy tấm danh thiếp qua ô cửa trên mặt lưới mắt cáo:

- Tôi là Adam Hall, luật sư Công ty Kravitz Bane, Chicago và Memphis.

Ông già cầm tấm thiếp lên.

Adam quan sát từng cử chỉ của ông nội mình. Những ngón tay xương xẩu vàng nâu vì khói thuốc lá. Bộ râu muối tiêu. Mái tóc dài xám mỏng và thưa. Chàng thấy ông khác hẳn với hình ảnh ông năm xưa trong các phiên toà, khác cả với những bức hình mới nhất của ông đăng trên báo. Ông già đi nhiều. Những nếp nhăn in hằn trên vàng trán. Chỉ đôi mắt ông là còn sắc sảo và linh hoạt.

- Bọn Jews các anh bám dai hơn đĩa.

Sam Cayhall nói lời khinh thị nhưng vui vẻ, êm ái, không chút giận

dữ hay bực bội. Với một người vừa được báo ngày giờ chết mà vẫn bình tĩnh, sáng suốt như vậy là chuyện lạ.

- Tôi không phải là người Do thái. Adam trả lời yếu xìu.

Sam Cayhall quảng tám thiệp ra:

- Không phải Jews sao đến làm cho nhà Karvitz Bane?

- Đâu phải tất cả mọi người làm việc trong công ty chúng tôi đều là người Do thái.

Sam Cayhall hừ nhẹ:

- Bọn đầu sỏ nhà đó là bọn Do thái. Tôi không chịu để bọn Do thái ngu ngốc, bản thủ đại diện tôi.

Ông già móc trong túi ra gói thuốc lá và cái bật lửa. Ông ung dung châm thuốc hút, ngửa mặt nhả khói lên trần.

Adam yên lặng nhìn ông thưởng thức điệu thuốc. Chàng nghĩ thầm: "Ông ơi, không có con ông vẫn bị còng tay, làm sao ông có thể hút được thuốc lá..."

Ông già đưa ngón tay gãi gãi bộ râu:

- Tôi đã chấm dứt việc dây dưa với bọn Do thái rồi. Máy lão chủ của anh còn sai anh đến gặp tôi làm chi?

- Không ai sai tôi cả. Tôi tự nguyện đến đây.

- Tại sao? Để làm gì chứ?

- Tôi cũng không biết nữa. Tôi muốn đại diện cho ông. Ông cần có luật sư...

Ông già nheo mắt:

- Luật sư gì mà ăn nói tôi quá vậy? Lúng ba lúng búng...

- Tôi đã nói gì đâu?

Ông già khinh mạn:

- Cớ anh thì ăn nói gì được! Tôi đã gặp khá nhiều luật sư nhưng chưa thấy ai ít tuổi và ngớ ngẩn như anh. Sợ gì mà anh nói không nên lời vậy? Cứ lúng búng như chó ăn vụng bột...

Bất giác Adam mỉm cười:

- Chó nào lại ăn vụng bột...

Ông già đột ngột hỏi:

- Bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi sáu.

- Non choẹt. Chỉ bằng thằng nhỏ hai mươi. Ra trường năm nào?

- Năm ngoái.

- Chà... Bọn Do thái khốn nạn hết chuyện làm, bày đặt cho một anh ngớ

nga ngớ ngẩn miệng còn hơi sữa đến tham gia vào việc giết tôi. Ngay từ đầu tôi đã biết bọn chúng rất muốn thấy tôi phải chết. Nay thì tôi có bằng chứng. Tôi giết vài tên Jews, nay chúng giết tôi. Phải thôi. Tôi có phàn nàn gì đâu.

- Ông nhận ông đã giết hai anh em nhà Kramer?

Ông già trừng mắt:

- Hỏi gì kỳ cục vậy? Bồi thẩm đoàn nói là tôi giết. Từ 9 năm nay hết toà án này đến toà án khác đều phát quyết kết luận của bồi thẩm đoàn về tôi là đúng. Vấn đề là như thế. Tôi nhận hay tôi chối có gì quan trọng? Anh là ai? Anh là cái gì mà đến đây hỏi tôi những câu ám ó như thế?

- Tôi là luật sư mà ông thì cần có luật sư. Tôi muốn giúp ông.

- Nay em... qua cần nhiều thứ lắm. Cần thật đấy nhưng qua không cần cái thứ cà chớn như em đến đây dạy qua phải làm cái này, đừng làm cái kia.

Một lần nữa ông già phun ra những lời cay độc, nặng nề, hạ nhục người khác nhưng vẫn bằng cái giọng êm ái, không mảy may tức giận hay xúc động. Ông liên tiếp hút những hơi thuốc dài, nuốt khói, gạt tàn vào cái đĩa nhựa mề đặt trên mặt bàn gỗ.

- Ông Cayhall..

Chàng trai thu hết bình tĩnh để không bị cơn xúc động làm cho run giọng:

- Tôi là luật sư. Tôi có học. Tôi kiên quyết chống lại án tử hình. Tôi nghiên cứu khá đủ về Tu chính án thứ tám. Tôi có thể giúp ông được rất nhiều. Vì vậy tôi đến đây để giúp ông. Miễn phí.

- Miễn phí! - Ông già nhắc lại - Từ tế quá đấy. Anh có biết mỗi tuần tôi nhận được bao nhiêu đề nghị biện hộ miễn phí cho tôi không? Những luật sư lớn, nổi tiếng, giàu thế lực, giàu tiền. Những con rắn độc trong rừng luật pháp. Họ đều muốn được đại diện tôi, nhân danh tôi gửi đi những kiến nghị, những yêu cầu thẩm thiết cuối cùng. Họ muốn nhân danh tôi mở những cuộc họp báo do họ chủ tọa, tuyên bố nọ kia, xuất hiện trên màn ảnh ti-vi, trên báo, trở tài hùng biện trước ống kính. Họ muốn nắm cánh

tay tôi đưa tôi đến cửa phòng hơi độc, muốn khóc trước máy quay phim trong và sau khi tôi chết. Họ muốn tôi cho họ cái quyền được làm những trò khi đó vì có lợi cho họ. Có thể họ sẽ viết sách về những ngày cuối cùng trong đời tôi, bịa ra những chuyện tôi nói với họ, những ý nghĩ của tôi, những mối tình thời hoa niên. Tôi, Sam Cayhall, tên Ku Klux Klan cuối cùng. Tôi là nhân vật nổi tiếng. Những gì tôi làm đã đi vào huyền thoại của miền đất này. Chết đi tôi càng nổi tiếng. Máy người muốn phục vụ miễn phí cho tôi chính là vì máy người muốn lợi dụng tôi, lợi dụng cái chết của tôi. Từ tế gì! Thật tởm! Khốn nạn!

Trước những lời rửa xả, mĩa mai gay gắt của ông già, Adam chỉ lắc đầu:

- Tôi đến với ông không giống những người ấy. Tôi sẽ không lợi dụng ông. Tôi không tuyên bố gì với giới truyền thông, không họp báo, không viết bài đăng báo. Tôi hứa với ông như thế. Tôi xin ký một hợp đồng với ông trong đó ông có quyền ghi tất cả những việc ông không muốn tôi làm nhân danh ông.

Ông già cười nhẹ:

- Khi tôi chết rồi, ai là người bắt anh phải tuân thủ những gì anh cam kết?

Adam buột miệng:

- Những người trong gia đình ông.

Ông già chặn ngay, ngắn và gọn:

- Đừng có đưa gia đình tôi vào vụ này.

- Ông Cayhall, mục đích của tôi thật trong sạch. Công ty chúng tôi đã đại diện ông trong 7 năm. Tôi đã nghiên cứu kỹ hồ sơ của ông. Hiện giờ không một luật sư nào biết về ông và vụ án của ông rành rẽ, tường tận bằng tôi.

Ông già nhún bờ vai gầy guộc:

- Biết rõ mà làm gì! Tôi chỉ còn bốn tuần nữa thôi. Anh có biết tôi chỉ còn có bốn tuần nữa hay không?

Adam gật đầu:

- Tôi vừa mới biết. Luật sư Mann cho tôi biết. Thời gian không còn bao lâu nữa, chúng ta phải bắt tay vào việc thôi.

Sam Cayhall đốt một điệu thuốc

khác. Ông hút thuốc và có vẻ suy nghĩ. Trong gian phòng chỉ có tiếng rè rè của chiếc máy lạnh rệu rã. Ông mỉm cười rồi lại lắc đầu:

- Này anh luật sư - Ông nói mà không nhìn Adam - Anh đã phụ trách mấy vụ tử hình rồi?

- Thưa, đây là vụ thứ nhất.

- Vụ thứ nhất? Tôi không thể tưởng tượng là bọn Jews trong nhà Kravitz Bane lại thù tôi đến thế. Họ làm hại tôi bao nhiêu năm vẫn chưa đủ sao? Bây giờ họ còn sai một người như anh đến đây để đá tôi cú cuối cùng.

- Ông Cayhall, tôi đã nói là không ai sai tôi đến đây cả. Chính tôi xin tôi để giúp ông.

- Tôi thù bọn luật sư.

Adam gương cười:

- Thù ghét luật sư, chống nhà cầm quyền... Đó là thái độ chung của dân Mỹ.

Ông già vẫn tiếp tục:

- Bọn luật sư săn đuổi tôi, kết tội tôi, cho tôi vào tù, đưa tôi ra toà, hành hạ tôi. Chúng đã đẩy tôi đến chỗ tận cùng này rồi còn tiếp tục theo đuổi tôi để lợi dụng, lừa dối tôi. Chúng trắng trợn làm hại và nhạo báng tôi bằng cách cho một tên ngớ ngẩn ngớ ngẩn đến nói là để bảo vệ quyền lợi cho tôi.

- Những luật sư đã giữ để ông không bị vào phòng hơi độc từ 7 năm nay, họ cũng có công với ông lắm chứ?

- Công lao gì? Bộ tôi phải cảm ơn sao? Hiện trong khám Tù có 15 người thâm niên hơn tôi. Tại sao bây giờ lại đến lượt tôi chứ không phải là họ? Tôi đến đây chín năm rưỡi. Treemont ở đây đã 14 năm. Tất nhiên hẳn là Mỹ đen và Mỹ đen thì bao giờ cũng được ưu đãi hơn Mỹ trắng. Mỹ đen được hưởng nhiều quyền hơn. Người ta khó giết họ bởi vì bất cứ tội ác nào họ phạm cũng đều do xã hội gây ra cho họ.

Adam lắc đầu:

- Làm gì có chuyện ấy!

- Anh biết cái gì mà nói. Một năm trước anh vẫn còn ngày ngày đến lớp ngủ gật. Trò chơi gay cấn nhất của anh là những tối rủ nhau đi uống bia hay hẹn hò hôn hít, sờ soạng bọn nữ sinh.

Anh chưa được sống, chưa biết đời là gì.

Ông già thoải mái hưởng thụ không khí mát mẻ, dễ chịu. Gã luật sư gà mờ này nói năng vớ vẩn, chẳng đi đến đâu nhưng cũng chẳng hại gì. Dù sao đây cũng là một cuộc nói chuyện vui vui với một người không phải là tù nhân, không phải là cai tù.

Khi ông già châm điếu thuốc khác, chàng trẻ hỏi:

- Sao ông hút nhiều quá vậy?

Ông già nhếch mép:

- Chết vì ung thư phổi còn hơn.

Bọn tử tù tên nào cũng thích như thế.

- Ông hút một ngày mấy gói.

- Tùy. Ba đến bốn gói.

Ông già hỏi lại:

- Học hành ở đâu?

- Tôi học luật ở Michigan. Đại học Pepperdine.

- Ở đâu?

- California.

- Hiện có bao nhiêu bang áp dụng án tử hình?

- 38. Nhiều bang vẫn tuyên án tử hình nhưng không thi hành án. Mấy bang miền Nam thi hành án tử hình nhiều nhất: Texas, Florida, California...

- Năm nay anh hai mươi sáu tuổi? Ra đời năm 1964?

- Vâng.

Sam đưa điếu thuốc mới lên môi, vừa châm thuốc vừa hỏi:

- Ở đâu?

Chàng trẻ trả lời mà không nhìn ông già:

- Thưa ở Memphis.

- Anh tự nguyện đến đây mong được đại diện bảo vệ tôi?

Chàng trẻ chỉ gật đầu.

Ông già từ tốn:

- Anh chẳng hiểu thời thế gì cả. Bang này đang cần thi hành một vụ tử hình. Tôi đứng gần cửa phòng hơi độc nhất nên họ đẩy tôi vào đó cho được việc. Ở Texas, Louisiana, Florida người ta giết tù tử hình như giết bò. Những công dân gương mẫu ở đây thắc mắc tại sao bang họ cũng có phòng hơi độc mà lại không thấy dùng. Việc thi hành án tử làm họ yên tâm hơn vì họ thấy pháp luật của họ

không nương tay với bọn tội phạm. Bọn chính trị gia công khai vận động tranh cử bằng những lời hứa hẹn nếu đắc cử sẽ xây thêm nhà tù, sẽ xử án nặng hơn, sẽ giết bọn tử tù nhiều hơn. Anh hiểu chứ?

Nghẹn lời, Adam chỉ có thể gật đầu.

- Đã đến thời tử hình, và thời của tôi đã đến. Người ta đang náo nức, hăm hở thi hành án tử hình. Anh không ngăn được họ đâu!

Adam gương nói:

- Thưa ông, tôi thấy chúng ta vẫn phải cố gắng. Tôi muốn có cơ hội làm tất cả những gì chúng ta có thể làm.

Ông già đốt điếu thuốc mới, hít vào một hơi dài, nín thở, ém khói đã rồi ông mới từ từ thở ra đường mũi:

- Anh sống ở thành phố nào bang California?

Adam trả lời mơ hồ:

- Nam Cali.

- Gia đình anh cũng ở đây?

Adam thấy trái tim chàng nhói một cái:

- Vâng. Ba tôi mất rồi.

Một phút dài trôi qua trong im lặng nặng nề. Ông già nhô người lên nhìn chàng trai kỹ hơn qua ô lưới sắt:

- Còn mẹ anh?

- Mẹ tôi ở Portland. Tái giá.

- Anh em anh?

- Tôi có một em gái. Nó đang đi học.

Ông già khẽ hỏi:

- Tên nó là Carmen. Phải không?

Chàng trai trả lời còn nhỏ hơn:

- Vâng. Sao ông biết?

Ông già ngồi lui lại. Ông để rơi điếu thuốc lá hút dở xuống sàn:

- Tại sao con đến đây? Con đến đây làm gì?

Giọng ông vẫn bình tĩnh, không run rẩy.

- Sao ông biết là con?

- Giọng nói của con. Con nói giống ba con quá.

Ông nhắc lại:

- Tại sao con lại đến đây?

Hai ông cháu nhìn vào mắt nhau. Rồi ông già nhắm mắt lại. Ông ngồi hai tay chống lên đùi, đầu gục xuống.

(còn nữa)



BÚT CHÌ phụ-trách

Tòa-soạn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp nghi-vấn của bạn đọc về mọi lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, v.v.

Vì khuôn-khổ hạn-hẹp của một tiểu mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Thực-phẩm trị-liệu

Hỏi: Trước kia, bác Bút Chì đã giúp cho một độc-giả phương pháp dùng thức ăn trị bệnh cho người nhà. Nay cháu cũng lâm vào trường-hợp tương-tự: bố cháu nhiều bệnh lắm nhưng cương quyết không uống thuốc, dù là thuốc ta hay thuốc tây. Xin bác chỉ giúp các loại thức ăn để trị chứng loét dạ dày, cao huyết-áp và mất ngủ của bố cháu. Cháu rất biết ơn.

Trần Thị Mừng
Bỉ quốc

Đáp: 1) Để trị loét bao tử:

- nước bắp cải (sinh-tố U). Chọn một bắp cải to vừa phải, rửa sạch, trung nước sôi sơ qua rồi ép lấy nước, trữ trong tủ lạnh. Nước ép từ bắp cải có mùi riêng của nó, nhưng không khó uống. Mỗi ngày nên uống nước bắp cải thay nước thường, tối-đa 1 lít. Uống trong hai tháng. Thường thì uống tới tuần thứ ba thì đã hết đau bụng, nhưng nên tiếp-tục cho đủ 8 tuần.

- mật ong: một muống lớn, uống cách xa bữa ăn.

- sữa tươi: uống chừng hai muống canh, ngày bốn lần, tránh (2 giờ) trước khi đi ngủ.

- cơm nếp nhão cũng tốt cho bệnh loét bao tử, nhưng chỉ giúp "băng bó" vết thương chứ không trị được bệnh. Trong lúc cấp-thời, mỗi ngày nên ăn chừng một bát cơm nếp nhão; ăn chừng mười ngày, thấy hết đau bụng thì thôi.

2) Để trị cao huyết-áp, trước hết nên bớt mặn (bớt muối), bột, chất béo (dầu mỡ) và lòng đỏ trứng; nên tập thể-dục nhẹ (Thái-cực quyền chẳng hạn).

Về thức ăn, nên ăn tỏi muối chua, cần tây, artichaut, cà tím, mía lau, rau má.

3) Để dễ ngủ, nên tránh uống trà quá đậm, cà-phê đặc, rượu mạnh, tránh ăn quá no (4 giờ) trước khi đi ngủ, tránh giận-dữ, nên tập thể-dục nhẹ.

Các thức ăn giúp ngủ dễ và ngủ êm là:

- rau nhút (dút).
- củ sen (nấu canh, nấu chè đường), hạt sen, tâm sen (cái ngòi trong hạt sen, dùng tối-đa 10 gram mỗi ngày).
- củ sùng (nấu canh).
- nhãn.
- táo tàu.
- nước cà chua chín pha với hai muống nhỏ mật ong.
- lá vông gói nem (tối-đa 10 gram mỗi ngày).
- nhân hạt táo chua (tối-đa 2 gram, phải sao cho vàng).

Sửa sai, tốt hay xấu?

Hỏi: 1) Cháu đọc báo thấy quý bác Làng Văn hay chỉ-trích Việt Cộng "làm bộ sửa sai". Lại có nhiều báo khác khen rằng sửa sai như vậy là quý, vì chỉ có CSVN mới biết sửa sai, còn CS các nước khác không biết sửa sai nên không tồn-tại. Vậy mình có nên chỉ-trích việc sửa sai của họ nữa hay thôi?

2) Cháu đọc sách dạy về chính-trị, thấy viết rằng hễ có sức mạnh và biết cách áp đặt sức mạnh thì công-chúng khuất-phục. Có nguyên-tắc này không? Và bác cho cháu một thí-dụ qua lịch-sử.

3) Như các bác nói, người CS

không bao giờ thỏa-hiệp thực-sự, mà chỉ thỏa-hiệp giai-đoạn, khi họ yếu thế. Vậy "thỏa-hiệp" là gì? Xin chứng-minh bằng lịch-sử.

Aly Mạnh Ngô
California

Đáp: 1) "Sửa sai", bao giờ cũng tốt; nhưng với CSVN, "sửa sai" với mục-dích nào, phải xét lại.

Cháu viết "CS các nước khác không biết sửa sai nên không tồn-tại." Vấn-đề nó nằm ngay tại đây: sửa sai để tồn tại. Ai tồn-tại? Tất-nhiên là đảng CSVN, là quyền-lực, là thống-trị, tồn-tại. "Họ" không sửa sai vì hạnh-phúc của nhân-dân; do đó việc sửa sai luôn luôn có định mức. Sửa sai vừa đủ để nhân-dân khỏi uất-ức vùng dậy. Sửa sai như vậy là sửa sai nửa vời, nhằm phục-vụ Đảng, không nhằm phục-vụ dân.

Cháu viết "CS các nước không biết sửa sai", điều này không đúng đâu.

"Sửa sai" nằm trong sách-lược cai-trị của CS. Ngày 1.2.1942, Mao Trạch-đông ra lệnh "sửa sai" qua văn-kiện chỉnh-đốn tác-phong đảng: "Tổng lộ tuyến của đảng chính-xác không có vấn-đề, công-tác đang đạt nhiều thành-tích ai cũng biết không phải hoài-nghi gì nữa. Nhưng chúng ta vẫn còn thiếu-sót, và điều thiếu-sót lại là điều khá quan-trọng. Đó là vấn-đề tác-phong đảng. Nếu chúng ta muốn hoàn-thành công-cuộc đánh bại kẻ thù thì chúng ta phải hoàn-thành nhiệm-vụ chỉnh-đốn tác-phong đảng."

So sánh với các bài diễn-văn hô-hào "sửa sai" của Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt, cháu sẽ thấy chúng không hề ra ngoài công-thức này.

2) Đó không hẳn là một nguyên-tắc, mà là qui-luật xã-hội, rất hiển-nhiên.

Cứ xem lại bộ báo *Moniteur* xuất-bản đầu năm 1815, hiện được tồn-trữ tại Thư-viện quốc-gia Pháp thì rõ.

Năm đó, khi Napoléon vượt ngục trở về Pháp, báo *Moniteur* loan tin hàng ngày, với những hàng tựa như sau:

- Ngày 9.3: Tên quái-vật đã vượt

ngục.

- Ngày 10.3: *Tên hung-bạo đã đến mồm Juan.*

- Ngày 11.3: *Con hổ xuất-hiện ở Gap. Quan quân đang bao-vây để lùng bắt nó và nó đã trốn chạy vào rừng rậm.*

- Ngày 12.3: *Con quái-vật đang tiến về Grenoble.*

- Ngày 13.3: *Bạo chúa hiện-thời ở Lyon. Hãi-hùng đã hiện ra khắp nơi nào ông ta có mặt.*

- Ngày 14.3: *Người tiếm ngôi chỉ còn cách thủ-đô 60 giờ đi.*

- Ngày 15.3: *Bonaparte cố tiến, nhưng khó lòng đến được Paris.*

- Ngày 20.3: *Napoléon ngày mai sẽ đến chân thành Paris.*

- Ngày 21.3: *Đại-đế Napoléon hiện đang ở Fontainebleau.*

- Ngày 22.3: *Ngày hôm qua, đức Hoàng-thượng đã vào điện Tuileries. Không gì ngăn được nỗi vui mừng của dân-chúng!*

3) Trong một cuộc đấu-tranh quyền-lực, mọi thỏa-hiệp chỉ có tính-cách giai-đoạn, do nhu-cầu đòi hỏi của một thời-gian nào đó mà thôi. Trotsky và Staline từng là đồng-chí cật ruột trong Cách-mạng tháng 10; Hồ Chí Minh đã ký thỏa-ước với Marius Moutet; Huỳnh Tấn Phát đã ký thông cáo chung với Phạm Văn Đồng.

Thỏa-hiệp đôi khi chỉ để:

- a) tránh né sức mạnh của địch,
- b) đẩy lui địch,
- c) tiêu-diệt địch.

Ba giai-đoạn a, b, c này có thể xảy ra trong vài tháng, có khi âm ỉ kéo dài mấy mươi năm.

Đối với CS miền Bắc và Giải Phóng Miền Nam VN, cũng không có thỏa-hiệp thực-sự. Thỏa-hiệp, đối với họ là hai đường lối chính-trị dừng lại tại một điểm nào đó để bắt tay nhau (miền Bắc CS, miền Nam trung-lập). Khi bước sang điểm khác, cái bắt tay ấy không còn giá-trị nào nữa, mà bắt-buộc một bên phải tan-biến đi để chỉ còn lại một bên, gọi là "thống-nhất."

Tại Trung-hoa, thời kháng Nhật, Mao Trạch-dông cũng xác-định "một mặt kết-hợp, một mặt đấu-tranh" với

lực-lượng Quốc-dân đảng. Vì thế yếu, CS Tàu phải kết-hợp với Tưởng Giới-thạch, nhận lệnh Tưởng để đánh Nhật nhưng không quên "đấu-tranh" để củng-cố và bành-trướng thế-lực CS. Khi CS đủ sức mạnh, lập-tức trở mặt tiêu-diệt Quốc dân đảng. Đó là ý-nghĩa công-thức "một mặt kết-hợp, một mặt đấu-tranh" của Mao, và của những người CS khác.

Con ngựa ở thành Troyes

Hỏi: Tôi thường nghe thành-ngữ "con ngựa ở thành Troyes", với ý chỉ kẻ trà-trộn làm nội-tuyến, không hiểu xuất-xứ điển này từ đâu mà có.

Lê Văn Thanh
Montréal

Đáp: Tích này từ vụ Ulysse đánh mãi không hạ được thành Troyes, liền lập kế, cho làm một ngựa bằng rơm thật lớn và rất đẹp, trốn trong đó rồi ra lệnh cho binh-sĩ rút hết. Dân thành Troyes thấy kẻ địch rút lui, bèn tịch-thu con ngựa rơm kéo vào thành để triển-lãm chiến-lợi-phẩm. Nửa đêm Ulysse moi rơm chui ra ngoài, nổi lửa làm hiệu rồi giết lính canh, mở cửa thành cho binh-mã của ông ta tràn vào chiếm thành.

Nghe đài phát thanh

Hỏi: Cháu hiện cư ngụ ở Stuttgart, Đức quốc. Xin bác vui lòng chỉ dẫn cho các nghe các đài phát-thanh từ hải ngoại ở Mỹ, Anh, Canada, Pháp cũng như tại quốc nội.

Mai Anh Tuấn
Stuttgart

Đáp: Các đài phát-thanh Việt-ngữ của cộng-đồng VN hải ngoại hầu hết tầm rất ngắn, chỉ nghe được trong vòng vài chục cây số đến 500 cây số đường bán kính. Cháu ở Đức, không có cách nào bắt được.

Nếu cháu có máy vi-tính (computer), có hệ-thống loa (multimedia) hãy vào mạng thông-tin (internet). Từ đó, cháu có thể nghe

được BBC, VoA, Caritas, Úc, v.v. và sau này, cả một số đài Việt-ngữ, nếu họ cho lên mạng. Về giờ giấc, xem ngay trên mạng.

Muốn bắt đài Việt-nam, nên hỏi tại các tiệm chuyên bán radio tầm xa trong vùng cháu ở.

Hà tiên thập vịnh

Hỏi: Hà tiên thập vịnh của Đông Hồ, ngoài bài *Bình sơn điệp chương*, còn lại là những bài nào?

Lê Trường
Houston

Đáp: Hà tiên thập vịnh tập của Tổng binh Mạc Thiên Tích, không phải của Đông Hồ (mười bài của Đông Hồ là Hà tiên thập cảnh).

Hà tiên thập vịnh tập gồm:

- Kim dũ lan đào (Đào Kim dũ chấn sóng).
- Bình sơn điệp chương (Dãy Bình sơn chồng lớp lên nhau).
- Tiêu tự thần chung (Tiếng chuông sớm chùa Tiêu).
- Giang thành dạ cổ (Tiếng trống đêm ở Giang thành).
- Thạch động thôn vân (Hang đá nuốt mây).
- Châu nham lạc lộ (Cò đậu trên núi Châu nham).
- Đông hồ ấn nguyệt (Trăng chiếu Đông hồ).
- Nam phố trường ba (Sóng trong ở bến Nam phố).
- Lộc trĩ thôn cư (Làng xóm ở núi Lộc trĩ).
- Lư Khê nhàn diêu (Cầu ở Lư Khê khi nhàn rồi).

Cây cao trăm mét

Hỏi: Cháu có anh bạn ở Cali, khoe bên đó có một cái cây cao hơn 100 mét. Liệu cháu có nên tin không bác?

Nguyễn Nguyệt Giang
Paris

Đáp: Ở Humboldt Redwoods State Park, California có một cây Coast Redwood cao tới 362 bộ (110 mét), bằng một tòa nhà 44 tầng!

**đọc
sách**



Đọc Những Cuốn Này

Tiểu Đăng

Kỳ này, tôi đưa ra nhận xét 3 tác phẩm của 3 người, thể tài và nội dung khác nhau. Thứ tự đề cập trước sau căn cứ theo năm xuất bản, nhưng cũng hàm ý “ăn cái đã, chuyện khác tính sau”.

Bút Khảo Về Ăn của Lê Văn Lân (1993)

Trước hết, xin nói về chữ “bút khảo”. Có lẽ đây là chữ của Lê Văn Lân, vì trước chưa thấy ai dùng. Kết hợp tương tự, chỉ thấy “biên khảo”. Thật ra, “khảo” về gì thì cũng phải “biên” ra giấy, cũng phải dùng “bút” viết thành chữ, thiên hạ mới biết được. “Bút khảo” cũng giống như “biên khảo”, lại còn mới hơn. Vậy, từ nay, ai theo trường phái cổ điển thì dùng “biên khảo”; ai theo trường phái Lê Văn Lân, thì dùng “bút khảo”.

Nhưng sau khi đọc xong *Bút Khảo Về Ăn*, tôi lại muốn tách hai chữ “bút khảo” riêng ra, và thêm chữ vào để thành “tùy bút” và “khảo cứu”. Đây chỉ là ý của riêng tôi, chớ trong “bút khảo”, chữ “bút” không phải là “tùy bút” rút gọn.

Cách hiểu của tôi có lý do rất giản

dị: tất cả các bài của cuốn sách đều có những đoạn “khảo cứu”, phải có trình độ khoa học mới viết và lãnh hội được, và những đoạn “tùy bút” mà ý tưởng và chữ nghĩa được buông thả theo dòng cảm hứng của tác giả. Tóm lại, Lê Văn Lân đã dùng một phần thể văn “tùy bút” để trình bày một công trình khảo cứu. Có lẽ ý của ông là muốn làm cho bài viết đỡ khô khan. Nhưng chắc ai cũng nhận ra kết hợp như vậy rất khó. Chúng ta thử đọc xem tác giả thành công đến mức nào.

Nhưng cũng nhân đây, tôi xin đề nghị một chữ cho loại nửa “khảo cứu” nửa “tạp luận” này: mạn khảo.

*

* *

Xin đề cập nội dung trước. Có tất cả là 9 bài, bài nào cũng nói đến chuyện ăn uống. Ăn nhiều hơn uống. Đích thị nói đến uống là bài thứ năm: “Trà Huế”. Những bài kia nói về ăn: các thứ gia vị, các thứ mắm và nước mắm, cách ăn và cách nấu ăn, những món đặc biệt... Tất nhiên, tác giả chủ tâm trình bày những gì là đặc thù mà cũng là thông dụng của người Việt Nam, nhưng luôn luôn có so sánh với những cái tương tự của người xứ khác.

Và có thể nói ngay ở đây là tác giả đã đem lại cho chúng ta một niềm hân hoan rằng tuy người Việt Nam nghèo nhưng cũng biết ăn biết uống thế nào cho ngon, cũng có những món ngon bằng hoặc ngon hơn thiên hạ. Và chỉ riêng một cái “ăn nên thuốc”, thì cũng đã hơn người ta rồi.

Ngày xưa, Vương Hàn đi làm quan xa, nhớ canh rau thuần và gỏi cá vược là hai món ngon ở quê nhà, liền bỏ quan mà về. Ngày nay, Lê Văn Lân đang sống tại Mỹ, cũng nhớ đến những món ngon của quê nhà, nhưng không về được, nên phải viết sách chia sẻ với chúng ta nỗi nhớ, cho vui đi. Chúng ta hãy cùng ông thưởng thức, dù chỉ là “hàm thụ”, những món ngon của quê nhà.

Trước hết là rau “giáp cá”. Bạn nào thích, bạn nào rất thích, và bạn nào không ăn được? Riêng tôi, từ sau ngày đọc bài *Tìm hiểu một loài cây lạ loài trên đất khách: Rau giáp cá*, mỗi lần trong bữa ăn có cá hoặc thịt phay, tôi cứ đòi cho bằng được thứ rau này. Rõ ràng là bài viết của Lê Văn Lân đã làm cho tôi thấy rau giáp cá ngon hơn.

Nhưng với rau giáp cá, Lê Văn Lân không chỉ nói về ăn, về một món gia vị. Đó chỉ là phần “tùy bút” của Lê Văn Lân nhà văn. Lê Văn Lân y khoa bác sĩ còn dẫn chúng ta đi vào dược tính và công dụng “ăn nên thuốc” của nó. Và Lê Văn Lân nhà ngôn ngữ (để khỏi chạm vào lòng khiếm tốn của tác giả, tôi xin thêm chữ “không chuyên”) cũng giảng cho chúng ta biết tại sao thứ rau gia vị ấy lại có tên là “giáp cá”.

Cứ thế, “ăn uống” trộn với “y học”, trộn với “ngôn ngữ học”, trộn với “tâm sự hoài hương”, tác giả dẫn chúng ta lan man qua những chuyện tiếp theo, về thịt rắn, về các thứ mắm, về các món gia vị và cách ăn phối hợp, về uống trà, về cây rau húng, về con cà cuống, về các món ăn bổ, về cách nướng đồ ăn. Mới nghe mà chưa đọc, có thể tưởng là “phàm phu”, nhưng đọc thì thấy hấp dẫn. Đọc tới đâu thấy ngon, thấy thèm tới đó. Vậy là tác giả thành công, phải không? Và có lẽ tác giả cũng chỉ mong được như thế. Còn đọc giả nào được thêm hiểu biết về y

được, về khoa học, về phong tục tập quán, về ngôn ngữ, thì đó là “tùy duyên”. Tác giả đã tùy duyên mà viết (ông có nói như vậy ở đầu sách), thì chúng ta cứ tùy duyên mà đọc.

Nói chung, tinh thần và giá trị của cuốn *Bút Khảo Về Ăn* là như vậy. Kỹ hơn một chút, xin trích kể cho các bạn nghe một vài chi tiết thú vị:

Trong bài *Câu chuyện con cà cuống*: “... Cà cuống được mang lớp trứng trên lưng, vừa nặng vừa khó xoay chuyển, không tung bay như hời chưa vợ... Đã mang nặng, vừa không đi kiếm ăn được vừa lo bị con khác ăn thịt, cà cuống được còn bị con cái khát tình, lâu lâu trở về bắt chàng “phục vụ” để rồi để thêm trên lưng dăm ba chục trứng mới nữa!” ... “Có lần, có cặp cà cuống đã giao cấu trên một trăm lần trong vòng 36 giờ, kết quả đẻ ra 144 trứng trên lưng con đực. Những tưởng rằng như thế là chắc ăn, ai ngờ con đực vẫn bị con cái... cặm sừng vì những cà cuống hài nhi đẻ ra vẫn có thể không phải là con máu mủ của nó vì cà cuống cái vẫn tích trữ trong bụng tinh trùng của những con cà cuống đực khác qua những lần giao

cấu trước”.

Viết xong đoạn có tính cách cạnh tranh thương mại với ông Lang Bướm Vàng như trên, tác giả “bèn có vài câu thơ vịnh rằng”:

*Chàng chiều thiếp, trứng mang con công
Thiếp phụ chàng, đuổi mộng tìm mơ
Một mai con nở ấu thơ
Con chàng con thiếp... đổ đờ chạ lang*

Kể viết bài này không biết làm thơ, lại hay sợ vớ vẩn, chỉ dám cười mà than rằng: “Nghe thì cũng ham, nhưng kiếp sau xin chớ làm cà cuống đực”.

Trong bài *Chuyện rắn trên quê hương: Món nhậu và vị thuốc*: “... Một tiểu phu vào rừng đốn củi, thỉnh thoảng thấy một con rắn khổng lồ đang nuốt một con nai. Anh bèn nép mình trong bụi cây để xem. Nuốt xong con nai, rắn nặng nề bò đến bụi cây gần chỗ anh núp. Anh khiếp đảm ngồi chết trân. Rắn ăn vài ngọn cỏ mọc gần đó, xong trườn mình bò lên một nhánh cây thấp. Khoảng một chốc sau, rắn vặn mình há to mồm chõ xuống đất. Bao nhiêu xương và gạc nai trong miệng rắn tuôn ra, rơi xuống. Bụng rắn xẹp

hắn, trần khỏe khoắn nhẹ nhàng bò đi... Người tiểu phu rút lui nhưng không quên bứt vài nắm cỏ mà rắn đã ăn, định bụng về nhà hỏi ông thầy thuốc đầu làng xem cỏ đó là loại gì. Về đến nhà anh treo cỏ ở dàn bếp rồi bận rộn đủ chuyện anh chưa có dịp đi hỏi. —t lâu sau, ông cụ thân sinh ra anh đi ăn giỗ về, than sinh hơi chướng bụng đã hai ngày mà không hết. Anh nảy ra ý nấu một ít cỏ rắn ăn, cho ông cụ uống thử cầu may. Ông cụ uống xong, lên giường đắp chăn nằm ngủ. Anh có việc ra ngoài, lúc sau trở vào thấy ông cụ nằm im, bèn giở mền ra xem. Một vũng nước vàng chảy ra lênh láng. Bụng ông cụ bị tiêu hóa thành một lỗ lớn, nhìn vô còn một ít phèo phổi dính chung quanh”.

Tác giả kể xong, kết luận: “Chuyện kể rõ là hoang đường, khó tin”. Lẽ ra, ông không cần nói thế, cứ ung dung đi qua chuyện khác. Độc giả sẽ nhận ra đâu là “khảo cứu”, đâu là “tùy bút”.

*

* *

Về mặt ngôn ngữ, Lê Văn Lan chẳng những tạo dịp cho độc giả làm quen với một số từ khoa học liên hệ đến cây cỏ, đến chất này chất nọ, mà còn dẫn người đọc trở lại với những “tiếng quê”, những “thổ ngữ” của Miền Nam, Miền Trung: “cái đòn” (ghế gỗ đơn sơ rất thấp), “cái thẩu” (bình thủy tinh), “đội” (chén), “trự” (đồng tiền), “trú” (trấu), “nên thuốc” (để chữa bệnh), “lua” (ăn vội chất lỏng), “bói không ra” (rất hiếm), “đã nư” (đã thèm), “phẻ re” (khỏe tỉnh người), “không đủ dính kê răng” (quá ít)... Còn nhiều nữa những tiếng quê mùa như thế xuất hiện bên cạnh những khái niệm khoa học khó hiểu. Người đọc sẽ bắt gặp trong suốt cuốn sách những phút thú vị như nhìn thấy một người mặc com-lê, ngồi co một chân lên ghế, rót cà-phê nóng ra đĩa để uống vậy.

Có phải tôi muốn nói Lê Văn Lan kết hợp “văn minh hiện đại” và “văn minh miệt vườn” không nhuyển không? Không phải. Nhuyển lắm. Mà lại có duyên nữa. Xin dẫn: Trong bài *Đốt than mà nướng cho vàng*, ở trang

Bút-khảo về "Ăn"

bút-khảo của

Lê Văn Lan

giá 10 mỹ-kim

(15 gia-kim)

Liên-lạc:

Làng Văn

LÊ VĂN LAN

Bút-khảo về ăn

làng văn

182, ông viết: ... “Mùi thân thể phần lớn là do thức ăn. Nếu ăn toàn hành tỏi, chắc chắn thân thể không thơm được. Một giai nhân trong cung vua hương sắc phải vẹn toàn, để

*Khi ấp mạn ôm đào gác nguyệt
Lúc cười sương cột tuyết đèn phong
Đóa lê “thơm mũi” cứu trùng
Tuỳ mây điểm nhạt nhưng lòng cũng xiêu.*

Nếu Ôn Như Hầu có sống lại chắc cũng không phiền trách tác giả về chuyện sửa thơ. Chữ “thơm mũi” có duyên lắm.

Rồi trong bài *Câu chuyện con cà cuống*, ở trang 128, tác giả viết về chuyện ăn bún thang với tinh dầu cà cuống: “...Vài phân tử dầu quý báu này cũng đủ kích thích toàn bộ khứu giác, vị giác của thực khách đến mức sướng... kêu trời:

*Ôi Thượng đế! Linh hồn tôi ớn lạnh
Ngon như trời rét được ăn thang,
Thơm như hương cuống bốc thiên đường...*

Và nếu Hàn Mặc Tử có sống lại chắc cũng không phiền trách tác giả về chuyện nhại thơ. Nhại có duyên lắm.

Nhưng đùa nghịch mãi thì cũng có khi vấp, vấp ngay trong việc mượn thơ. Trong bài *Tìm về chất vị mạn mà*, ở trang 57, 58, tác giả viết: “...Ta cũng có thể nói không ngoa rằng những từ “mạn mà”, “mạn mời”, “mạn nong” của Việt ngữ đã nói lên cái chiều sâu quyến rũ kỳ bí ngoài mức độ chất muối biển đơn thuần gây ra.

Một thương tóc bỏ đuôi gà

Hai thương ăn nói mạn mà có duyên. (ca dao)

Tuổi vừa đôi tám dung nhan mạn mà. (Lục Vân Tiên)

Đấy, các bạn có thấy tác giả luận về ngôn ngữ có lý, và cũng có duyên không? Nhưng khốn nỗi, trong *Lục Vân Tiên*, không có câu thơ ghi trên. Chỉ có hai câu sau đây có mấy chữ giống: “Má đào mảy liễu dung nhan lạnh lùng” và “Tuổi vừa hai tám má hồng đương xinh”.

Sơ suất còn có ở cách dùng chữ của

tác giả. Tôi nghĩ chẳng qua là ông muốn làm giảm tính khô khan của những bài khảo cứu. Xin dẫn: Trong bài *Trà Huế*, sau khi kể cho chúng ta nghe câu chuyện thú vị “con cá trong bức tranh nhảy ra lặn xuống sông”, ông viết:... “Vị quan bây giờ mới vỡ lẽ: “Thưa bác, bức họa này do một thần bút Trung Hoa vẽ lưỡng ngư giỡn ánh nắng...”. Theo lẽ thì vị quan phải nói là “lưỡng ngư hí nhật quang” hoặc “hai cá giỡn nắng”, chứ không thể nói nửa nôm nửa chữ như vậy.

Nhưng điều mà tôi tiếc nhất là có những chỗ có tính cách kiến thức khoa học đọc giả cần hiểu, tác giả lại không giảng, hoặc giảng không đủ rõ. Xin dẫn:

Ở trang 30, khi bàn về một loại cỏ thuốc, tác giả viết: “Cây *Centipeda minma* (nga bắt thực thảo) dùng phối hợp với giấp cá sẽ làm giãn cơ trơn (smooth muscle relaxant). Bác sĩ Lê Văn Lan ơi! Chẳng lẽ ông nghĩ là độc giả của ông ai cũng hiểu “cơ trơn” là cái gì, và “làm giãn cơ trơn” để làm gì sao? Hay là ông chỉ viết cho độc giả đồng nghiệp? Trong khi đó, chỉ trên một dòng, chữ “trần thống” tương đối thông dụng, thì ông lại chú thích rất kỹ là “làm giảm đau”.

Ở cuối trang 143, có một chú thích như vậy: “Theo ông Bùi Xuân Đáng, cái bọng cay của con cà cuống đực không nằm gần hậu môn mà là hai túi nhỏ bằng đầu tăm nằm dưới da”.

Độc giả nào chưa biết con cà cuống đực ra sao, chắc chắn bị chú thích này làm cho rối trí thêm: Cái bọng cay ấy không ở gần hậu môn, nhưng đúng ra là ở chỗ nào?

Nhưng thôi, người đọc sách chỉ xin trích dẫn một vài. Không thì, tác giả lại bảo là “xuy mao câu từ”.

Những Điểm Nóng Trên Thế Giới Sau Chiến Tranh Lạnh của Đào Trường Phúc (1994)

Với cuốn này, cần nhận xét ngay cái bìa. Mặt trước in 4 màu: đen, đỏ,

xanh, trắng. Nhưng cái đáng nói không phải là nhiều màu, mà cách dùng màu: hai chữ “điểm nóng” in màu đỏ (đỏ thì nóng); ba chữ “chiến tranh lạnh” in màu trắng (tuyết thì rất là lạnh; cuốn sách in tại Gia Nã Đại). Phần dưới, là tám hình chụp những người Cuba vượt biên sang Mỹ, đang lênh đênh trên những chiếc bè. Từ hình thức tờ bìa mà nghĩ trước về giá trị của tác phẩm, thì cũng vội. Nhưng khi mới cầm cuốn sách trên tay, tôi đã nghĩ sẽ đọc được những gì minh bạch, chính xác, ở những trang bên trong.

Quả nhiên, trực giác của tôi đã không đánh lừa tôi. Tôi đã đọc nhiều tác phẩm nghị luận chính trị. Riêng những cuốn viết bằng tiếng Việt, không phải cuốn nào cũng rõ ràng, khúc chiết, không lòng thòng nhằm chán. Cuốn sách của Đào Trường Phúc tránh được tất cả những nhược điểm vừa kể. Riêng điểm này đã đủ để cuốn sách đáng đọc. Tất nhiên quyết định cho giá trị nội dung là quan điểm, lập luận của tác giả, cùng tài liệu dẫn dụng. Nhưng phạm nghị luận chính trị, nhất là phân tích và nhận định thời cuộc, lời phải chắc, ý phải rõ. Ngòi bút Đào Trường Phúc có đủ hai ưu điểm này.

Bây giờ, xin mời các bạn theo chân tác giả đi vào từng “điểm nóng”. Nhưng trước hết, chúng ta hãy hiểu chữ “điểm nóng” đây không chỉ có nghĩa “nơi nguy hiểm”, mà còn là “vấn đề quan trọng” nữa.

*

* *

Cuốn sách chia thành 6 chương. Chương I trình bày về những tác phẩm của Nixon. Tất cả đều nói về chính trị. Bạn nào không có dịp đọc chính những cuốn ấy, đọc ở đây, cũng hiểu được đại ý. Sau khi bị bắt buộc phải rời tòa Bạch Cung năm 1974, Nixon đã dùng thì giờ viết sách. Từ 1978 đến 1994 (năm ông qua đời) ông đã viết và xuất bản được 9 cuốn. Có một cuốn trong nhan đề có chữ “Việt Nam”: *No More Vietnams*. Theo tôi, nếu chỉ đọc một cuốn, thì nên đọc cuốn này.

Đào Trường Phúc viết: “Chính vào lúc tình thế đang phân vân như

vậy, một khẩu hiệu được tung ra để tác động dư luận quần chúng Hoa Kỳ theo chiều hướng tiêu cực nhất, bằng cách nhắc nhở những người lãnh đạo nước Mỹ đừng đại dốt nhúng tay vào chuyện nội bộ của các quốc gia khác, như đã từng làm và thất bại ở Việt Nam hồi thập niên 70, nói cách khác là đừng để xảy ra thêm những trường hợp Việt Nam nữa - *No More Vietnams!*

"Nixon đã dùng ngay chính cái khẩu hiệu ấy để đặt tên cho cuốn sách mà theo ông là cuốn duy nhất được ông viết không phải do ý thích mà (phần in nghiêng sau đây là lời Nixon) "như một bốn phận đối với hơn 56.000 người Mỹ đã hi sinh trong cuộc chiến ấy, bốn phận đối với hàng chục triệu người Việt Nam từng là đồng minh của Hoa Kỳ và bây giờ đang sống đầy đau dưới ách thống trị của cộng sản, bốn phận đối với lịch sử."

"... Nếu được đặt lại tựa đề bây giờ, tôi sẽ chọn là: *Một Lý Tưởng Cao Cả*".

Trong cuốn sách đang bàn, có nhiều hình ảnh. Thuộc về chương I, có 2 bức rất "đáng tiền": (trang 43) Phiên họp của quốc hội xô viết cuối tháng 12-1991: Các hàng ghế gần như trống trơn; (trang 44) Một pho tượng Lê-nin bị chặt đầu.

Đọc chương II, chúng ta sẽ thấy rõ hơn về hiểm họa cộng sản. Tác giả lược lại cuộc chiến tranh Triều Tiên, rồi từ đó dẫn đến dã tâm của Bắc Hàn.

Về cuộc chiến tranh đã kết thúc, xin dẫn mấy dòng này của tác giả: "... Liên Hiệp Quốc cho biết tổng số tù binh của Bắc Hàn và Trung Cộng đã bị bắt lên tới 132.000, và điều phiến phúc nhất là chỉ có 70.000 người trong số này muốn trở về nguyên quán, số còn lại đều nhất tề xin được ở lại trên đất tự do. Sự kiện này khi công bố trên bàn hội nghị đã trở thành một cái tát vào mặt các lãnh tụ cộng sản, khiến họ phải loay hoay khổ sở tìm cách gỡ thế diện, và vì thế làm cho cuộc đàm phán bị tắc nghẽn suốt 18 tháng trời".

Gần cuối chương, sau khi trình bày khá kỹ về sự ngoan cố của Bắc Hàn

trong vấn đề "lò nguyên tử", tác giả đề cập đến sự tranh chấp quyền hành trong nội bộ của họ. Ông viết: "...bất cứ sự thay đổi nào hẳn cũng tốt hơn hiện tượng cha truyền con nối của gia đình họ Kim".

Thuộc chương này, có 2 bức ảnh cũng rất "đáng tiền": (trang 82) Kim Nhật Thành giới thiệu Kim Chính Nhật (con, sắp kế vị) với quân đội Bắc Hàn; trong ảnh, Kim Con mặc blouson đứng ẽnh bụng, trông chỉ có vẻ xác, chứ không có vẻ gì là "nguyên soái thiếu gia" hết cả; (trang 83) Chân dung Kim Chính Nhật, đang cười. Một điểm lạ: Trong ảnh nào, Kim Cha và Kim Con cũng đều cười, nhưng nụ cười nào cũng giống như để dọa trẻ con. Kiểu miệng nhỏ, nhiều răng ít môi, khi cố cười chỉ giống như "nhăn răng". Không hiểu sao, cả hai cha con đều "miệng hẹp", mà vẫn quyền cao chức trọng.

Trong chương III, Đào Trường Phúc trình bày chuyện người Cuba vượt biển sang Mỹ, để nhắc lại thảm cảnh của người tị nạn Việt Nam còn lại tại các trại tị nạn. Trong chương, ở mục *Chuyện người, chuyện mình*, ông viết: "*Quả thật là chúng ta đang sống giữa một thời cuộc đầy đầy những chuyển biến dồn dập, sống giữa một thế giới có quá nhiều vấn đề phiến toái, đến độ không có vấn đề nào đủ khả năng để chiếm hữu sự quan tâm của dư luận trong một thời gian lâu dài, trước khi những vấn đề khác lần lượt và chiếm chỗ*".

Nhận định của tác giả rất đúng: Lương tri nhân loại vẫn còn đó, nhưng vì còn bận tâm đến nhiều việc khác, nên quên đi số phận của những người còn trong trại tị nạn, đang bị chuyện cưỡng bách hồi hương đe dọa ngày đêm. Không bận tâm đến số phận của một dân tộc đang bị cộng sản thống trị, không bận tâm đến những người đang bị cộng sản giam cầm, là nhẫn tâm. Không bận tâm đến những người đã thoát ra mà còn phải quay về với hỏa ngục, lại càng nhẫn tâm hơn.

Chương này có rất nhiều hình ảnh. Xốn xang hơn cả cho những người đang sống yên ở hải ngoại là hình ảnh

những người tự sát vì bị rút thanh lọc, những người bị khiêng ném lên máy bay, những bộ mặt tuyệt vọng sau vòng rào kẽm gai của những trại cấm. Ôi, cùng là nạn nhân của cộng sản, sao họ lại khác chúng ta?

Chương IV đề cập những vấn đề nhân khẩu, nhân đạo và nhân quyền. Mục tiêu tối hậu trong chương của tác giả là Trung Cộng. Kèm hăm dọa tăng nhân khẩu là chuyện rất đúng, nhưng vì đó mà coi thường nhân đạo, mà vi phạm nhân quyền, thì không thể được.

Xin trích dẫn vài chi tiết thuộc mục *Nhân khẩu và nhân đạo*. Đào Trường Phúc ghi nhận:

Mosher là nhà nhân chủng học đầu tiên của Hoa Kỳ được chính quyền Bắc Kinh cho phép qua tạm trú dài hạn để thực hiện một cuộc nghiên cứu về nguồn gốc các sắc dân sinh sống tại miền đông quê và rừng núi Trung Hoa. Ông bắt đầu công tác nghiên cứu vào năm 1979, chưa được bao lâu thì kế hoạch hạn chế sinh đẻ theo định mức "mỗi gia đình một đứa con" được ban hành trên toàn quốc, vì thế ông đã có cơ hội quan sát tại chỗ và phỏng vấn khá nhiều người ở nhiều địa phương khác nhau trong mấy năm liên tiếp để đúc kết thành một bản tường trình đặc biệt liên quan đến kế hoạch vừa nói. Cái giá mà Mosher phải trả khi công bố những bằng chứng đáng kinh hãi về thủ đoạn vô nhân đạo và vi phạm nhân quyền của nhà nước Trung Cộng qua chính sách hạn chế dân số, là cuối cùng ông bị bắt, bị kết tội làm gián điệp, và bị trục xuất khỏi lãnh thổ Hoa Lục...

Bản tường trình của Mosher khá dài, Đào Trường Phúc trích thuật, nhưng cũng đến mấy trang. Sau đây, chỉ xin dẫn lại vài tiểu tiết có tính cách bi hài:

...Có nơi công an còn làm sẵn "lệnh câu lưu" trước khi đến xét nhà, ghi họ tên những phụ nữ bị bắt, và ở cột "tội trạng" được điền hai chữ: mang thai.

Các phụ nữ bị trói cả tay lẫn chân, lùa vào những cũi heo, và tống lên xe vận tải để chở thẳng đến các bệnh xá chuyên phụ trách phá thai. Họ bị cột

chặt trên những bàn giải phẫu để chờ tiến hành việc phá thai. Chiến dịch này kéo dài suốt 50 ngày. Tổng số nạn nhân bị thiệt mạng trong chiến dịch, kể cả người mẹ và đứa con mang trong bụng, tại riêng một hạt thôi đã lên đến 38.000 (trang 168).

...Nhiều trường hợp chỉ bị phát giác khi gần đến ngày sanh, và nhiều bà mẹ khác đã thực hiện được việc “đẻ chui” bằng cách tạm rời nhà đi lên núi hoặc tới nhà bà con ở xa để lâm bồn. Nhưng nếu không may sự việc bại lộ và bị đưa tới bệnh xá, người mẹ tương lai ấy sẽ phải chịu cảnh cưỡng bách phá thai vì không xuất trình được giấy phép đẻ con (...) Người ta giết đứa bé bằng cách chích thuốc vào thẳng tử cung bà mẹ hoặc bóp nghẹt thở khi nó vừa lọt lòng mẹ (...) Phương pháp phổ thông nhất là chích “formaldehyde” vào mô ác đứa bé hoặc dùng kèm bóp vỡ sọ nó (169-170).

Thật bi thảm, nhưng tôi gọi thêm là “hài” vì có những chữ “tội phạm mang thai”, “đẻ chui”, “không xuất trình được giấy phép đẻ con”... Ở đây,

không phải tác giả có tài lộng ngôn, nhưng sự việc là vậy, ông phải gọi đúng cái tên của nó.

Chương V lược trình về phong trào đối kháng tại Trung Cộng. Tuy không tỉ mỉ, nhưng cũng có đủ tất cả sự việc và nhân vật liên hệ đến các vụ tranh đấu cho nhân quyền, từ biến động “Thiên An Môn” cho đến những vụ tiếp theo.

Trong chương này, ở phần “Biến cố Thiên An Môn”, có vài số liệu đáng nhớ: Lực lượng vũ trang được điều động để thực hiện vụ đàn áp này lên tới trên 300 ngàn lính với đầy đủ súng đạn, xe bọc sắt và xe tăng... Tổng số người chết (gồm cả sinh viên và dân chúng) vào khoảng 3 ngàn... Tổng số người bị bắt giam khoảng 120 ngàn, riêng tại Bắc Kinh khoảng 20 ngàn.

Về hình ảnh, ngoài hai bức ảnh của Vương Đan và Ngụy Kinh Sanh là hai gương mặt nổi bật trong phong trào đấu tranh cho nhân quyền hiện nay tại Hoa Lục, còn có bức hình chụp bức kháng thư bằng chữ Hoa của các nhà trí thức Trung Quốc gửi nhà cầm

quyền ngày 9.3.1994.

Cuối cùng là chương VI, lật bề trái của tình trạng “hình như có phát triển kinh tế” ở Việt Nam. Qua những bài báo ngoại quốc, một số nhân vật “đương thời” được đề cập. Nổi nhất là hai con thò lò Lý Quý Chung và Nguyễn Xuân Oánh.

Thật ra, khi đọc báo chí ngoại quốc, mỗi khi gặp bài nói về một nhân vật cũ nào đó, chúng ta đừng vội nghĩ rằng người ngoại quốc “không hiểu nên lầm”. Họ không lầm đâu. Nếu người kia cùng “trường phái” với họ, họ khen là có dụng ý. Nếu người kia thuộc “phe” đối nghịch với họ, họ chê cũng là có dụng ý. Nếu người kia là “vô can”, họ đưa người ấy ra để cho bài viết của họ ra vẻ có sở cứ. Chúng ta chỉ nên nghe những bài báo ấy “kể” về những nhân vật ấy làm gì, nói gì, rồi tự chúng ta đánh giá. Chính Đào Trường Phúc cũng đã làm như vậy trong chương cuối của cuốn sách.

Cuối cuốn sách, có ảnh hai nhà trí thức và hai vị tu sĩ đang bị cộng sản giam cầm: Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Thích Trí Siêu và Thích Tuệ Sỹ. Cả bốn vị đều cười. Nói ra chỉ sợ có người chê là có định kiến, nhưng sao tôi vẫn thấy bốn vị này cười dễ thương, mà cha con Kim Nhật Thành và Kim Chính Nhật cười dễ ghét quá. Các bạn mở sách ra coi, xem có đồng ý với tôi không.

Cũng cần nói thêm là tác giả đã rất kỹ lưỡng về những nhân danh và địa danh Trung Quốc, Triều Tiên. Gần như chữ nào cũng ghi đủ bằng tiếng Anh và âm Hán-Việt. Điều này rất hữu ích cho các độc giả đọc được chữ Anh, chữ Hán.

*

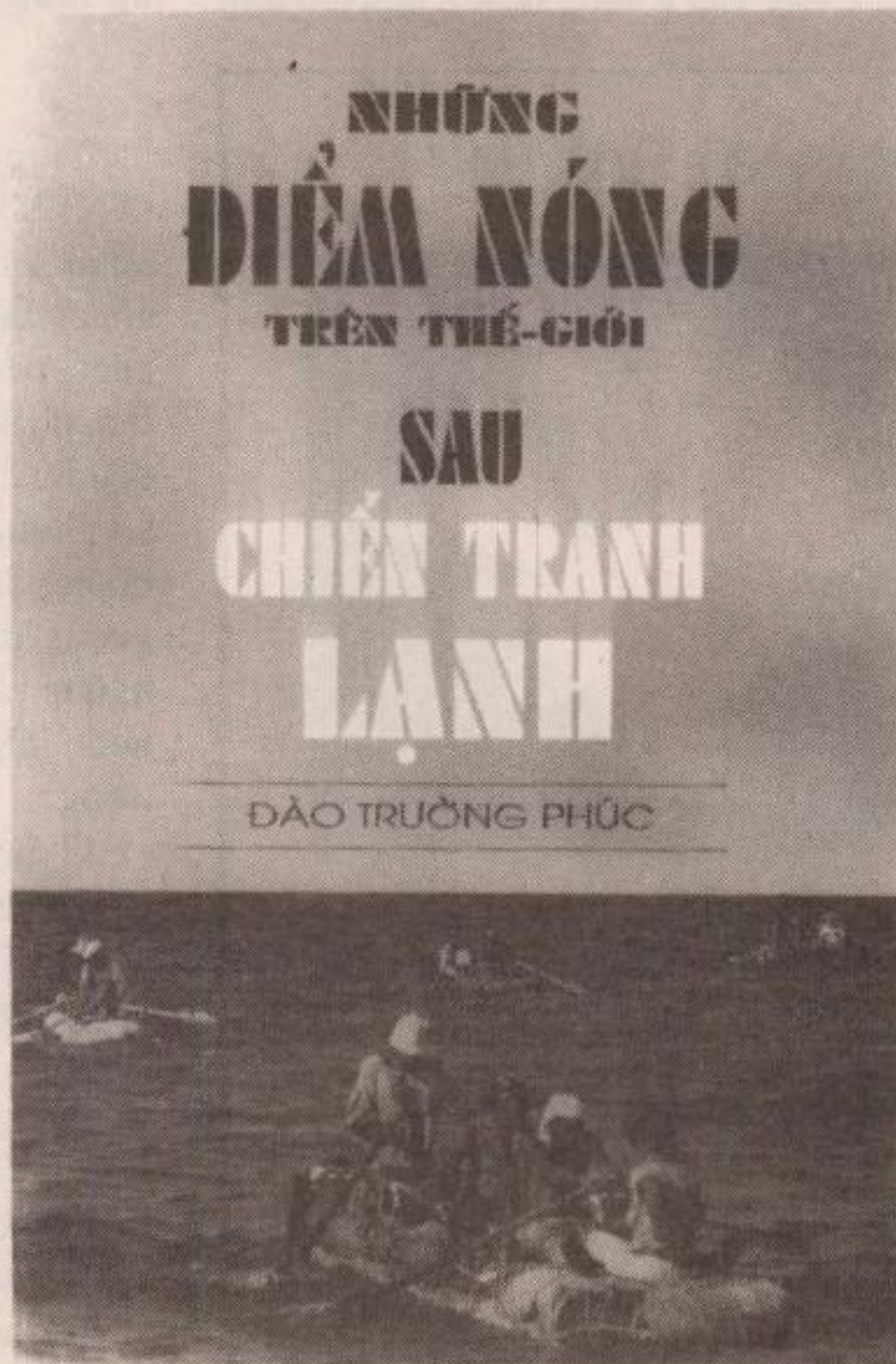
* *

Trở lên, là những ưu điểm của cuốn sách. Sau đây là một số nhược điểm:

. Có những câu quá dài, có khi là nguyên một đoạn mười dòng, hoặc hơn. May nhờ cách diễn ý của tác giả vững, độc giả cũng không đến nỗi “hụt hơi”.

. Đào Trường Phúc có dùng một số

*Những điểm nóng
trên thế-giới
sau Chiến-tranh lạnh
nhận-định của
Đào Trường Phúc
giá 12 mỹ-kim
(18 gia-kim)
Liên-lạc:
Làng Văn*



từ mới, như “thống hợp”, “ố ky”, “cố tín”, “xung tranh”... Tôi thấy những từ này đều được dùng đích đáng. Duy chỉ có chữ “phiệt nhân” trong bài nói về dân Cuba tị nạn, đúng thì rất đúng, nhưng tôi vẫn nghĩ không nên dùng.

Tôi vẫn chủ trương trong khi viết, một tác giả rất nên làm cho ngôn ngữ thêm phong phú bằng cách tạo ra chữ mới. Nhưng tôi chỉ hoan nghênh những chữ kia. Riêng chữ “phiệt nhân” thì có vẻ kênh kiệu quá. “Phiệt” là cái bè. Người Việt Nam vượt biển bằng thuyền, báo chí ngoại quốc gọi là “boat people”; Cuba gần Florida, người Cuba dùng bè vượt biển, báo chí Mỹ gọi họ là “rafters”, tác giả dịch ra “phiệt nhân” là phải. Nhưng dù sao, “phiệt nhân” cũng quá sức hàn lâm, đặc dị thì rất rõ, nhưng e sẽ không trở thành thông dụng.

Đào Trường Phúc cũng có dùng những chữ không thỏa đáng, mà độ không chính không quan trọng nếu là văn tiểu thuyết hay tạp bút. Nhưng ở đây là văn nghị luận chính trị, sự thận trọng rất cần: Ở trang 224, ông dịch nhan đề cuốn *Vietnam: Free Market, Captive Conscience* ra “Việt Nam:

Mở ngõ thị trường, giam hãm lương tâm”. Theo tôi, chữ “lương tâm” không ổn. “Liberty of conscience” là “tự do tín ngưỡng”; chữ “conscience” trong nhan đề cuốn sách chính là chữ “conscience” này. Tiếp theo, ở trang 225, độc giả gặp câu này: “Chế độ xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam là tổng thể những gì tệ hại nhất của xã hội cộng sản ở Liên Xô, Đông Âu cũ và xã hội tư bản thô lỗ”. Theo tôi, nên thay chữ “tổng thể” bằng “tập hợp”, chữ “thô lỗ” bằng “nhân tâm”. Vẫn biết, những chữ kể trên nằm trong một đoạn văn dịch, nhưng tác giả vẫn có thể tinh lọc. Tuy nhiên, những nhược điểm nhỏ nhỏ kể trên không thể làm giảm giá trị cuốn sách của Đào Trường Phúc.

Tại Ngục Vịnh Kiều của Hoàng Hải Thủy (1996)

Đây là một tập “tạp luận”. Trong sách, tác giả có nói là chính bài *Tại Ngục Vịnh Thiên* của Lạc Tân Vương gợi ý cho ông “vịnh Kiều trong ngục”. Lạc Tân Vương là một nhà thơ thời

Sơ Đường, có tài, cùng với Vương Bột, Dương Quynh và Lư Chiếu Lân được người đương thời xưng tụng là “tứ kiệt”. Đời Đường Cao Tôn (650-683), làm Trường An chủ bạ; sau bị kết tội chống đối triều đình, bị giáng làm Lâm Hải huyện thừa; bất đắc chí; khi Từ Kính Nghiệp khởi binh chống Võ Tắc Thiên (684-705), bỏ quan theo giúp; đã viết bài hịch kể tội họ Võ; tương truyền chính Tắc Thiên khi đọc cũng thấy tiếc không dùng được tài ông. Khi Kính Nghiệp bại binh, ông bị hạ ngục; về sau không rõ ra sao. Bài “Tại Ngục Vịnh Thiên” được làm trong khi bị giam.

Hoàng Hải Thủy bị CSVN bắt giam vì là “nhà văn chống cộng”; tại ngục Chí Hòa, không có con ve nào bay vào, nhưng nhớ đến Kiều, ông Hoàng bèn làm thơ vịnh Kiều. Nhưng nói thế chớ trong tác phẩm, tác giả không chỉ “vịnh” mà còn “luận”. Tất nhiên, về hình thức thì “vịnh” là thơ, còn “luận” không phải thơ; về nội dung, ranh giới không rõ: Đôi khi, trong “vịnh” cũng có “luận”. Nhưng dù là gì, chúng ta cũng nên “tạp đọc”, thì mới “thấy hay”.

*

* *

Trong *Tại Ngục Vịnh Kiều* (TNVK), Hoàng Hải Thủy đưa các nhân vật của *Truyện Kiều* (TK) ra châm biếm. Nói chung, TK là một cuốn tiểu thuyết được chuyển thành thơ, nhân vật trong truyện phần nhiều đều hư cấu, có vài người có tên trong sử nhưng là sử của Tàu, và lại cũng không đáng gì để phải trân trọng hay gượng nhẹ. Chỉ khi nào đề cập đến những nhân vật đáng kính của lịch sử nước nhà, nhà văn mới phải thận trọng.

Ở đây, ông Hoàng biết không cần phải thận trọng, nên ông châm biếm đủ mặt. Hình như không sót một ai. Và cũng hình như mọi trường hợp đều “đáng”. Tôi dùng chữ “hình như” để dự phòng trường hợp có bạn nào không đồng ý với ông Hoàng, chớ tôi thì đồng ý hết cả.

Trước hết, ông Hoàng mỉa cái “thâm nghiêm” của gia đình Vương

Tại ngục vịnh Kiều
biếm-văn của
Hoàng Hải Thủy
giá 12 mỹ-kim
(18 gia-kim)
Liên-lạc:
Làng Văn



viên ngoại, cái “ong bướm đi về mặc ai” của chị em Thúy Kiều. Mới gặp trai đã mê mà “mặc ai” ư? Có con gái chui rào sang nhà tình nhân để tình tự suốt đêm, mà còn “thâm nghiêm” được sao? Rồi tiện thể, ông châm biếm cái “trình” của Thúy Kiều. Cái khó hiểu của TNVK bắt đầu từ chỗ này. Ông Hoàng viết: “Kiều khuyên Kim Trọng “để dành” đã là việc quá đổi khó tin và giả tạo, Kim Trọng chịu “để dành” còn là chuyện ruồi bâu kiến đậu nữa”. Rõ ràng ông Hoàng không chấp nhận chuyện “không bình thường”: gái đã đang đêm chui sang nhà trai, mà còn biết giữ mình nữa sao? Trai nào lại dại, mà không chớp lấy dịp may? Ông Hoàng có thể đúng, nhưng ông quên TK là tiểu thuyết. Không có những cái “không bình thường”, không có những cái “ngẫu nhiên”, thì làm gì có tiểu thuyết?

Nhưng ở đây, ông Hoàng không chỉ châm biếm nàng Kiều và chàng Kim. Ông còn chê Nguyễn Du dựng chuyện không đúng tâm lý thực tiễn, khó tin. Ông còn có những câu khiến chúng ta giật mình: (trang 30) “Chưa hết tức cười vì cái “trình” to tổ bố của Thúy Kiều, cái “trình” được văn học sử ca tụng và đánh giá là “ngàn vàng”... (trang 31) “Thúy Kiều được đời ca tụng vì cái “trình” của nàng.... Tôi ngạc nhiên, không biết ông Hoàng căn cứ vào đâu mà viết những câu này, dù là viết “tạp luận”. Không có “văn học sử” nào, không có “đời” nào ca tụng Thúy Kiều trình tiết hết cả!

Tuy nhiên, có những chỗ Hoàng Hải Thủy chỉ trích rất đúng. Tôi nói “chỉ trích”, mà không nói “châm biếm”, vì ở những chỗ này ý ông rõ, lời ông tương đối nghiêm. Chẳng hạn:

(Trang 36) “Thúc Kỳ Tâm được Nguyễn Du giới thiệu rõ ràng là “con nhà thư hương” thì cần phải xét lại”. Đúng, cha Thúc Sinh là nhà buôn, không có cơ gì để nói là chàng vốn dòng chữ nghĩa.

(Trang 63) Ở đây, ông Hoàng chỉ trích cách “xử án” của Thúy Kiều. Bài thơ vịnh *Thúy Kiều chánh án* như sau:

Thoắt trông nàng đã chào thưa:

Tiểu thư cũng có bây giờ đến đây?

*Mới nghe chào, đã biết ngay
Chính danh thủ phạm tòa này sẽ
tha.*

*Ai đời lôi nó ra tòa
Mà em lại gọi nó là... tiểu thư!
Vỗ lệnh bà, cốt hoa nô
Lại thêm mặc cảm giang hồ, gái
chơi*

*Em còn sợ nó thì thôi
Tòa chi để một trận cười người ta!
Tòa gì gươm tuốt nắp ra
Tuốt ra rồi lại gươm tra nắp vào.
Chém cha cái tật hoa đào
Bắt Tào rồi lại tha Tào như chơi.
Tòa em anh chán mớ đời!...*

Bài thơ hay cả ý lẫn lời. Chữ “mặc cảm” dùng rất đúng.

Qua trang sau, ông Hoàng viết: “Vương Thúy Kiều có thể trừng trị Khuyển Ưng Khuyển Phệ nhưng ni cô Trạc Tuyền thì không nên”. Nhận định này xác đáng. Đã có lúc đi tu, sao không dung được cho kẻ thừa hành?

*

* *

Cứ như thế, khi đùa cợt châm biếm, khi thẳng thắn chỉ trích (tuy giọng có khi cũng là đùa cợt), con ong Hoàng Hải Thủy lượn khắp khu Vườn Kiều, châm chỗ này một cái, chích chỗ kia một phát. Với cung cách tiếp nhận của kẻ “tạp độc” như tôi đã đề nghị trên kia, chúng ta cứ tung tăng theo tác giả. Chắc chắn không chán. Tác giả gọi Kim Trọng là “hào hoa phong thấp” thì cứ gọi theo; khi tác giả dùng chữ theo kiểu Hồ Xuân Hương hay Bùi Giáng, thì cứ lái lại. Cho vui! Vì đọc Hoàng Hải Thủy thì phải như vậy mới không phụ lòng, phụ công của ông.

*

* *

Nhưng những khi nào Hoàng Hải Thủy luận (“luận” đây không đi với “tạp”) về chữ nghĩa, hoặc nêu sở cứ, thì các bạn phải thận trọng. Vì có thể ông lầm. Xin nêu một số trường hợp:

. Trang 51: tác giả nói Thúy Kiều đền ơn mẹ Mã Kiều, bà quản gia, và Giác Duyên. Đây là một điểm lầm. Mã Kiều, gái giang hồ tại thanh lâu Tú Bà đã “xót nàng ra mới đánh liều chịu

đoan”, không hề được gọi tới và cũng không hề được đền ơn gì cả.

Đọc TNVK, tôi biết ông Hoàng có đọc nguyên truyện. Nhưng riêng về điểm trên, trong nguyên truyện, Thúy Kiều cũng không có đền ơn gì cho Mã Kiều.

. Trang 56: ông Hoàng chê hai chữ “thêm lấy” trong câu Kiều “Vội về thêm lấy của nhà”.

Ông viết: “... Nguyễn Du dùng hai tiếng “thêm lấy” ngang phè và không đúng ngôn ngữ Việt Nam chút xíu nào”...

Phải chi, ông Hoàng chỉ nói vậy rồi thôi, thì chúng ta sẽ nghĩ ông không thích phép “đạo ngữ” trong thơ. Nhưng ông còn viết: “... Nhưng Thi Sĩ Lớn dùng hai tiếng “thêm lấy” ngang phè thì những đồng bào của ông, những người thân phục thi tài của ông, đời trước, đời này, đời sau đều cảm miêng hén! Thi Sĩ Lớn dùng được, thường dân hổng có dùng được. Thi Sĩ Lớn mà!”

“Thi Sĩ Lớn” là nghĩa của chữ “thi hào”. Nhưng xưa nay, ai có gọi Nguyễn Du là “thi hào”, thì cũng vì tôn kính, không ai có ý châm biếm. Ngược lại, ở đây Hoàng Hải Thủy dùng chữ “Thi Sĩ Lớn”, rõ ràng với ý mỉa mai. Một tác phẩm khi đã phổ biến, thuộc quyền phẩm bình của quần chúng đọc giả. Khen chê là quyền của mọi người, trong đó đương nhiên có ông Hoàng. Tất nhiên, TK không phải không có chỗ đáng chê, ngay cả về mặt văn chương. Thấy có chỗ đáng chê thì cứ thẳng thắn chê, dù chê làm thì cũng chẳng sao. Vì sẽ có người khác phủ chính. Nhưng châm biếm thì thật không nên. Vì nghĩ cho cùng, chỉ vì dùng phải một chữ “ngang phè” (và lại, vị tất đã là “ngang phè”), mà bị châm biếm kiểu này, thì một khi dùng sai tới năm bảy chục chữ, thì đáng bị gì?

. Trang 95: Ông Hoàng viết: “*Huyền già*” là danh từ huê mỹ, điển tích để gọi bố già Vương Ông. Trời đất! Tôi nghi ngờ mắt tôi, liền đọc kỹ lại cả đoạn. Ông Hoàng giảng thật, chớ không phải nói đùa.

Tôi thấy không cần chữa lại ý ông

Hoàng, vì nghĩ độc giả nào cũng biết “huyền giả” chỉ Vương bà, không phải Vương ông.

. Trang 106: Ông Hoàng viết: “Trong nhiều đoạn Tố Như tiên ngôn cho ta biết những sự việc sắp xảy ra. Thi sĩ nói trước cho ta biết quân đội Từ Hải sẽ bại trận thê thảm qua hai câu:

Ba quân chỉ ngọn cờ đào

Đạo ra Vô Tích, đạo vào Lâm Tri.

Tức là mất hút một đạo quân. Đạo quân thứ ba đi đâu mất? Hỏi tức là trả lời”.

Ở đây, ông Hoàng nói Nguyễn Du “tiên ngôn”, nhưng thực ý là chê nhà thơ viết không cẩn thận: Câu trên nói ba đạo quân, câu dưới chỉ nhắc đến hai, bỏ quên đi một.

Nguyên do là ông Hoàng tưởng lầm chữ “ba quân” có nghĩa là ba đạo quân. Thật ra, “ba quân”, hay “tam quân” trong cổ văn của ta và của Tàu, chỉ có nghĩa là “quân đội” nói chung. “Quân” đây là “đơn vị” (như trung đoàn, sư đoàn), chứ không phải là cánh quân được phái đi. Theo phép nhà Chu, mỗi “quân” gồm một vạn hai ngàn năm trăm người; thiên tử thống quản 6 quân; nước chư hầu lớn có quyền có 3 quân. Khi nói “lục quân”, là chỉ binh lực của thiên tử; khi nói

“tam quân”, là chỉ quân đội của vua chư hầu.

Trong *Trường Hận Ca* của Bạch Cư Dị, chỗ kể chuyện Đường Minh Hoàng đưa Dương Quý Phi chạy loạn An Lộc Sơn, có câu “Lục quân bất phát vô nại hà?” (Quân đội không chịu tiến, biết làm sao). “Lục quân” ở đây chỉ quân đội của thiên tử, chứ không phải nói là 6 cánh quân.

Trong TK, còn một câu khác có chữ “ba quân”: “Ba quân đông mặt pháp trường” (2395), ý nói binh tướng của Từ Hải tề tựu đông đủ quanh pháp trường, coi lũ kẻ thù của Thúy Kiều bị xử tội. Trường hợp này, rõ ràng không cần chia cánh để kéo đi, nhưng người ta vẫn gọi là “ba quân”. Chữ “ba quân” trong câu ca dao “Gái ngoan tìm chồng giữa chốn ba quân”, cũng là chữ “ba quân” đang nói đây.

. Trang 122: Ông Hoàng viết: “Ta yêu em vì em đẹp như trái dưa non”. Đây là ông dịch câu cuối bài thơ của Sở Khanh họa bài thơ của Thúy Kiều ở lầu Ngưng Bích. Câu nguyên tác thế này: *Ngã khuốc linh khanh vị phá qua*, nghĩa là “Ta thương nàng vì thấy nàng còn quá non trẻ (chưa tới 16 tuổi)”.

Chữ “phá qua” ở đây dùng theo kiểu chiết tự: Chữ “qua” (dưa) tách ra thành hai chữ “bát” (tám). “Phá qua” là chữ “qua” bị tách, chỉ tuổi 16 của

con gái. “Vị phá qua” là “chưa đến 16 tuổi”.

Ban đầu, tôi tưởng là ông Hoàng nói đùa. Nhưng không, ông dịch nghiêm chỉnh. Ở trang tiếp theo, ông còn viết: “Thơ mà ví người đẹp với “trái dưa mơn mơn” thì ngon lành nhất rồi.”

Ở trang tiếp nữa, ông lại có một bài “bất cú Đường luật” vịnh Sở Khanh. Đáng tiếc, có lẽ vì viết vội ông đã để cho câu thứ năm thất niêm.

. Trang 134-135: Ông Hoàng viết đại ý là ông bà Vương viên ngoại đã thu xếp hôn sự cho Kim Trọng và Thúy Vân. Không hiểu sao ông lại “bất cẩn” đến mức này. Ông tưởng chữ “xuân huyền” trong câu Kiều 2837 (*Xuân huyền lo sợ biết bao*) chỉ ông bà Vương sao? Ông không để ý là không bao giờ chàng rể lại gọi cha mẹ vợ là “xuân huyền”. Và lại, thân sinh của Kim Trọng còn sống kia mà?

. Trang 139: Ông Hoàng căn cứ vào câu Kiều “Ngoài nghìn dặm chốc ba đông” (543) và câu “Nửa năm ở đất Liêu Dương lại nhà” (2742), tỏ lời chê Nguyễn Du viết tiền hậu bất nhất. Ông không nghĩ rằng thời gian trong câu sau là thời gian thật, thời gian trong câu trước là thời gian giả thiết tâm lý. Câu “Ngoài nghìn dặm chốc ba đông” có nghĩa: Tôi đi xa, một lát xa nàng cũng dài tựa ba năm.

. Trang 177: Điểm lâm sắp được dẫn ra đây không liên hệ đến TK, mà liên hệ đến gia đình tác giả. Ông Hoàng viết ở đầu trang: “Ông bố tôi chỉ là một thư lại chứ chưa được là quan lại, dù là tiểu quan lại. Ông là Thông Phán dinh Tổng đốc Hà Đông”... Tôi không hiểu ông Hoàng do đâu mà phân tích lạ lùng như vậy. Xưa nay, trong sách vở, cũng như ngoài thông tục, “quan” là những ông quan (nhỏ nhất là tri châu, bang tá, huân đạo; lớn nhất là thượng thư, tể tướng); “lại” là những người giúp việc văn phòng cho các ông quan. Quan lớn thì lại lớn; quan nhỏ thì lại nhỏ.

Trong trường hợp ông Hoàng nêu ra, Tổng đốc Hà Đông là “quan”; còn ông cụ thân sinh của ông Hoàng là “lại”, chứ còn là gì nữa? ●

thu paris

*Đến thăm em, mùa thu Paris
Lá vàng rơi phủ lối anh đi
Tháp Eiffel sương mù giăng kín
Khu Montmartre kém vẻ xuân thì.*

*Xóm Học một chiều ta gặp nhau
Kỷ niệm chừ mười năm trôi mau
Em ơi có nhớ vườn hoa cũ
Nhớ đoá hồng của buổi sơ giao.*

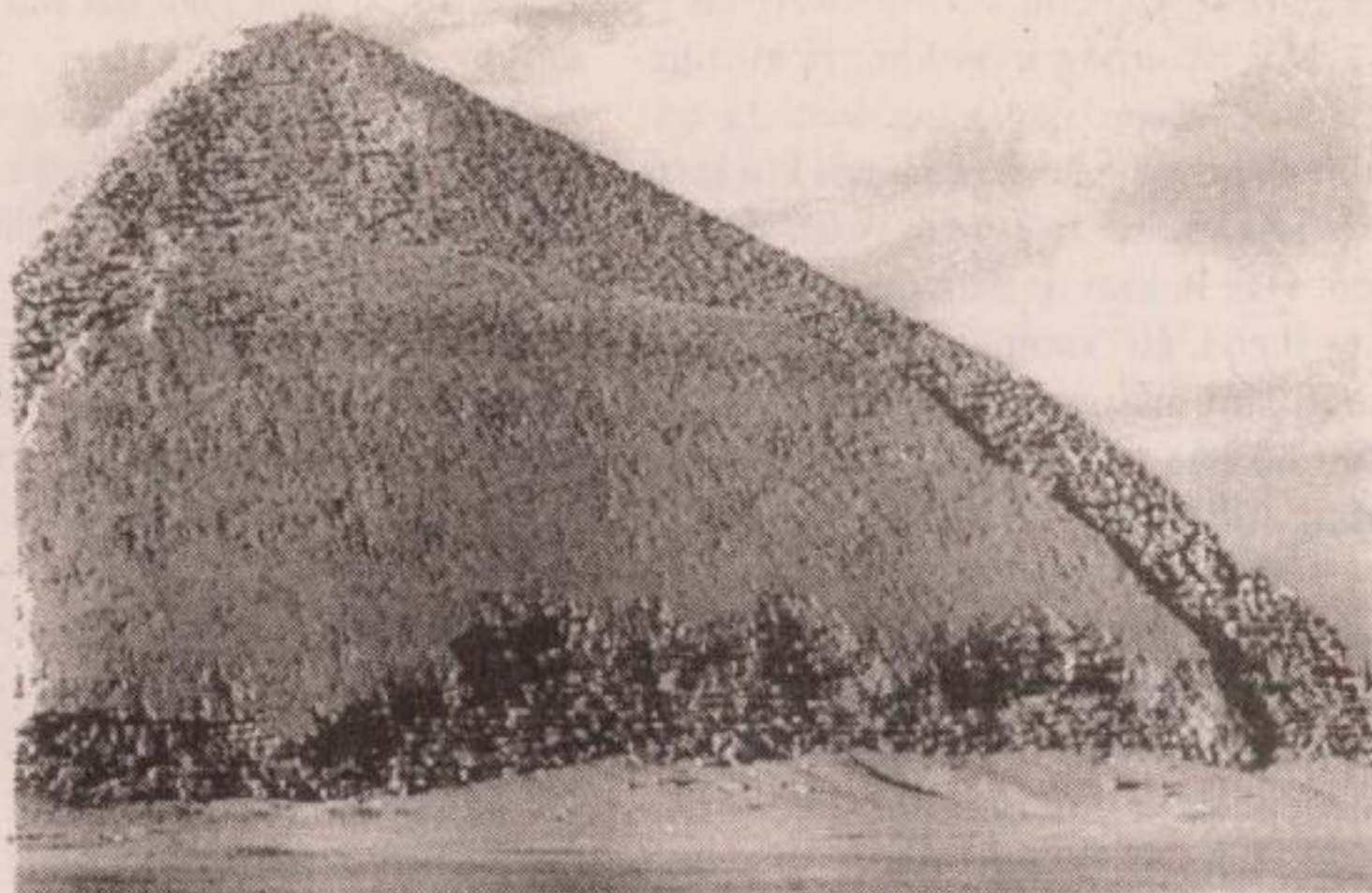
*Notre Dame với buổi lễ chiều
Bờ sông Seine quán vắng đầu hiu
Một mình dạo bước vai se lạnh
Paris vắng em buồn cô liêu.*

e.p.



Di Tích Dahshur

Nguyễn Nhận Sơn



Kim-tự-tháp sườn cong

Dahshur (tiếng Pháp Dahshour) là một địa điểm khảo cổ nằm cách phía tây nam thủ đô Cairo của Ai Cập trên 20 cây số. Tầm quan trọng của địa điểm này không kém khu Giza (có kim tự tháp Cheops), nhưng cho tới nay vẫn được ít người biết tới, chỉ vì nó nằm trong một khu vực quân sự.

Khoảng cuối tháng 7 vừa qua, Hội Đồng Tối Cao Bảo Tồn Cổ Tích của Ai Cập quyết định cho mở khu Dahshur cho du khách vào xem. Vì vậy, các nhà khảo cổ lại hướng tầm mắt về phía đó. Bài sau đây tóm tắt những điều người ta đã biết về khu di tích này, cũng như về vua Snefru (tiếng Pháp Snéfrou), vị vua Ai Cập đầu tiên được chôn ở đó.

Bởi nhiều lý do, các sử gia Hi Lạp đã gọi Snefru là “ông vua tốt”, để đối lại với Khufu (tức Cheops) là “ông vua xấu”. Snefru là vị vua đầu tiên của triều đại thứ 4 Cổ Ai Cập (trị vì khoảng 2.700 năm trước CN). Sau khi Snefru qua đời, Khufu lên nối ngôi.

Trong khi đang ở ngôi, Snefru được thần dân tôn thờ như một vị thần linh. Về sau, ông còn được sử sách xưng tụng là vị chúa tể chính trực độc nhất vô nhị suốt cả hai miền sông Nile Thượng và Hạ. Nhưng đến khi cả hai người, phụ vương Snefru và hoàng nhi Khufu đều ra người thiên cổ, thì vị vua sau nổi tiếng hơn. Cả lăng mộ vua con cũng nổi tiếng hơn, vì lý do đã nói ở

trên: Đại kim tự tháp Giza được nhiều người biết hơn những kim tự tháp Dahshur. Khu di tích Giza nằm ngay bên ngoài thủ đô Cairo, đã từ lâu mở cửa cho du khách xa gần.

Tính cho tới tháng 7 vừa qua, tại Ai Cập đã có 86 kim tự tháp mở cửa đón du khách. Những ngôi tháp này cũng được các nhà khảo cổ nghiên cứu kỹ hơn, so với những ngôi ở Dahshur.

Bây giờ, đến phiên của Dahshur: Du khách đến xem, và các nhà khoa học đến để nghiên cứu và tranh luận.

Trong quá trình nghiên cứu kim tự tháp, các nhà khảo cổ nhận ra mỗi ông vua Cổ Ai Cập chỉ xây cho mình một lăng mộ, tức là mỗi vị chỉ có một kim tự tháp. Nhưng ở Dahshur, vị vua đầu của triều đại thứ 4 (kéo dài hơn 100 năm) đã cho xây nhiều ngôi, không biết để làm gì. Căn cứ vào hình dáng của từng tháp, người ta biết Snefru đã cho xây đến 5 ngôi. Riêng tại Dahshur, có 3.

Tại Dahshur, có tất cả 11 kim tự tháp, trong số đó có mấy cái các nhà khảo cổ biết chắc được xây sau đời Snefru đến 700 năm. Thật ra, trước khi khu này bị đóng cửa vì lý do quân sự, cũng đã có các nhà nghiên cứu tài tử, những người tò mò, và không ít kẻ trộm vào đây.

Năm 1895, nhà khảo cổ người Pháp Jacques de Morgan đã thám sát và khai quật một phần khu Dahshur.

Lúc bấy giờ, chưa có nhiều du khách đến đây. Các nhà khoa học cũng không mấy chú ý. Và lại, de Morgan cũng không khám phá được mấy cho khoa học. Các nhà khảo cổ chính tông chỉ trích rằng ông ta chỉ chú trọng về mặt kho tàng. Quả thật, ông ta có tìm được nhiều châu báu dưới hình thức đồ trang sức của đàn ông và đàn bà thời Cổ Ai Cập. Đặc biệt có hai cái vương miện mà một cái rất lạ là đan bằng rong biển và hoa, một xâu chuỗi bằng vàng chạm hình vỏ ốc, và một chiếc thắt lưng tuyệt đẹp kết bằng những hình đầu sư tử bằng vàng và những viên thạch anh tròn màu tím.

Một năm rưỡi sau, một nhóm khảo cổ khác tìm thấy xác ướp của một bà hoàng, cùng một ít nữ trang của bà. Nhóm này hết sức ngạc nhiên, vì cứ nghĩ rằng ngôi mộ đã bị kẻ bất lương đào xới, thì không thể nào còn được cái gì.

Đó là chuyện cũ. Ngày nay, các nhà khảo cổ có nhiều thì giờ để làm việc thận trọng hơn. Họ sẽ tìm hiểu tất cả, sẽ thu thập tất cả cho khoa học, chứ không riêng gì châu báu. Và lại, châu báu đâu nữa mà còn.

Về tầm mức quan trọng, Zahi Hawass, giám đốc Sở Bảo tồn Cổ tích Giza nhận định rằng Dahshur không kém Giza về mặt cung cấp chứng tích lịch sử cho khoa khảo cổ. Ông nói đùa: “Đây chính là lúc vua cha nổi

tiếng bằng vua con, rồi vượt lên trên”.

Nổi bật trong toàn khu, là kim tự tháp đỏ, được xây bằng loại đá có nhiều chất ốc-xít sắt, nên mỗi khi mặt trời sắp lặn, thì toàn ngôi tháp đỏ ửng lên. Đây là kim tự tháp đầu tiên được xây theo kiểu “sườn láng”. Trước kiểu sườn láng này, sườn các kim tự tháp đều có bậc cấp, như đã tìm thấy tại vùng Lưỡng Hà và Mỹ Châu la tinh.

Các nhà khoa học ghi công vua Snefru đã nghĩ ra kiểu kim tự tháp sườn láng, khó xây hơn kiểu sườn có bậc cấp. Nhà khảo cổ Rainer Stadelmann, đương kim giám đốc viện khảo cổ Đức tại Cairo, có dựng một giả thuyết rằng vua Snefru đã dùng 2 trong những người con trai của ông làm kiến trúc sư để điều khiển các công trình xây kim tự tháp, nhưng chính nhà vua đã ra lệnh thợ xây dùng đất làm sườn giả để đưa những viên đá lên đúng vị trí, sau đào bỏ đất đi.

Như trên đã kể, ngôi tháp đá đỏ nổi bật, nhưng làm cho các nhà khảo cổ phải chú tâm suy nghĩ nhiều hơn hết, là ngôi tháp “sườn cong”. Hình dáng của nó trông lạ hơn những kim tự tháp khác. Đây cũng chính là ngôi tháp có mặt ngoài còn nguyên vẹn hơn cả, so với bất kỳ ngôi tháp nào ở Ai Cập. Lý do có lẽ vì phần dưới của tháp gần như đứng, những người ăn trộm đá khó bề cạy gỡ. Du khách nào đã có dịp đứng dưới chân nhiều kim tự tháp, đều nói rằng họ ớn sợ hơn hết khi đứng sát chân ngôi tháp này. Sườn quá đứng,

khiến họ có cảm giác cái núi đá kia sắp đổ xuống đầu họ.

Nhưng lên đến nửa chừng độ cao, sườn cả bốn mặt tháp đều gầy xuống, khiến độ dốc giảm đi, và đỉnh tháp thấp bớt. Chẳng ai biết chắc tại sao sườn tháp không được xây thẳng theo chiều đã định từ chân. Các nhà khảo cổ tranh luận với nhau nhiều năm, cuối cùng cũng chỉ tìm ra được hai giả thuyết: Một là vua Snefru băng trong khi công việc xây tháp làm lãng đang tiến hành, nên công việc đã bị thôi thúc. Giảm độ cao của đỉnh bằng cách bớt độ dốc của sườn, thì công việc sẽ nhanh hơn. Hai là trong khi đang xây, một trận mưa to kéo dài khiến cho lớp đất dưới nền tháp trở thành mềm, tháp lún xuống, muốn hoàn tất người ta đành phải giảm độ dốc của sườn. Ngôi tháp xây bằng đá đỏ cách đó gần 2 cây số là để thay ngôi tháp xây không đúng dự trù này. Cuối cùng, lăng mộ của vua Snefru là ngôi tháp đá đỏ.

Theo các nhà khảo cổ, phần lớn những vật tạo tác (artifact) được tìm thấy trong các kim tự tháp khác ở Ai Cập đều được làm ra từ triều đại thứ 12 về sau, tức là sau thời vua Snefru khá lâu. Rồi tiếp đến, vương quốc không còn thịnh trị, những vụ biến động và những nạn đói xảy ra liên miên. Đạo tặc thừa cơ cướp phá các lăng mộ, những gì các nhà khảo cổ tìm thấy chỉ là phần còn sót lại. Thậm chí, có khi những quan quách chứa xác ướp của các vị vua chúa cũng bị trộm đi. Trong thời trung cổ, các vị quốc vương Ai Cập cũng có ra sức duy trì trật tự, nhưng tình trạng bình yên và thịnh vượng của cổ thời, khi mà thiên

nhiên, tín ngưỡng, và quyền lực quốc gia được kết hợp hài hòa một cách tuyệt diệu, không bao giờ trở lại nữa.

Các sử gia cũng như các nhà khảo cổ đã chứng minh được rằng thiên niên kỷ thứ 3 trước CN là thời đại cực thịnh của vương quốc Ai Cập. Nhưng nói riêng từng đời vua, thì triều Snefru là mới đúng là lúc thái bình. Cứ theo những tài liệu bằng văn tự tìm được trong các di tích, người ta biết dân chúng đang sống no đủ và yên ổn, hàng thương lưu quý tộc hay tiệc tùng bằng thịt vịt thịt ngỗng và luôn luôn mặc áo choàng bằng vải bông trắng. Một cuộn giấy còn đọc rõ kể rằng mỗi khi nhà vua cảm thấy buồn, thì liền ngự lên một chiếc thuyền rồng để các cung nữ chèo quanh trên hồ cho nhà vua ngắm cảnh. Điều đặc biệt là trong những chuyến “ngự du” như thế, các thuyền phu không mặc quần áo bằng vải, mà bằng lưới. Không thấy sử gia nào dám quả quyết rằng ngài ngự chỉ ngắm cảnh mà thôi.

Ngoài ra, một số sử gia còn nhận định rằng Snefru là một vị chúa tể có tài, nhân hậu, nhưng có một nhược điểm là tự đánh giá quá cao. Theo truyền thuyết và tập tục của người Ai Cập lúc bấy giờ, ông vua được coi là hiện thân của thần Horus, vị thần “chim ưng”, sẽ “hiển linh” một khi từ trần. Nhưng Snefru đã tự xưng là hiện thân của thần Re, vị thần “mặt trời”. Về sau, Khufu (tức Cheops) cũng bắt chước vua cha, tự xưng là “Con của Mặt Trời”. (Nếu chúng ta thử so sánh chơi, thì cũng khó mà biết “con trời” và “con mặt trời”, ai hách hơn).

Nhưng nói cho cùng, những



Vị-trí khu Dahshur ở nước Ai-cập



Kim-tự-tháp đỏ, mộ vua Snefru

chuyện kể trên chỉ có giá trị đối với những nhà viết sử, và những nhà viết “ngoại truyện”. Đối với những nhà khảo cổ hiện đại, vua cha Snefru tốt hơn vua con Khufu, là chuyện không quan trọng. Cũng như chuyện nhà sử học Hi Lạp Herodotus (khoảng 484-425 trước CN) kể rằng chính Khufu đem con gái đổi lấy phương tiện xây lăng mộ cho mình (kim tự tháp Cheops), là chuyện có thật hay không, các nhà khảo cổ không bàn đến.

lại một năm nữa

*Lại một năm nữa không về thăm
Chắc là mẹ yêu lệ nhỏ thăm
Thằng con ngày trước hoang đường quá
Giờ đã râu ria lún phún cằm.*

*Lại một năm nữa không về thăm
Thầy ta gánh khổ trĩu lưng còng
Tuồng được thằng con yếu giúp đỡ
Nào ngờ hẳn cũng kiếp lông bông.*

*Lại một năm nữa không về thăm
Mấy đứa em thơ chắc lớn ngừng
Ngóng cổ chờ anh quay về xứ
Thôi đành khát lại nổi chờ mong.*

*Lại một năm nữa không về thăm
Lá thư hồng đậm chữ nghiêng dòng
Người yêu nhỏ chắc phai màu tóc
Thì thôi! Em cứ bước sang sông.*

*Lại một năm nữa không về thăm
Thằng bạn xích lô chắc rửa thơm
Nhớ xưa hứa hẹn nơi quán cóc
Tới giờ thân xác vẫn biệt tăm.*

*Lại một năm nữa không về thăm
Quê hương mờ mịt dưới cờ bầm
Trời đông mây xám giăng tứ phía
Cây gầy run rẩy, lá lao xao.*

*Lại một năm nữa chẳng ra chi
Nổi trôi thân xác tích sự gì!
Ta tội cùng non sông đất nước
Mai này vực dậy cảnh suy vi.*

nguyễn duy tâm

Ngày nay, các nhà khảo cổ chỉ tiếp tục tìm hiểu về “kim tự tháp đỏ” mà họ biết chắc là lăng mộ của vua Snefru. Nhưng cho đến nay, họ chỉ biết xác của nhà vua “đã” được đặt trong một mật thất gồm 3 căn, mỗi bề

hình hài anh

tặng Đỗ Mạnh Tuấn

*Anh đứng đó,
hiên ngang.
Đầu đội trời tự do
lồng lộng vòm trời trại cấm.
Chân đạp nát bất công,
phận đời thuyền nhân
bất hạnh.*

*Anh đứng đó,
gào thét.
Lòng ngực vỡ toang
“Tự do muôn năm”.
Mù mịt khói cay khét lẹt
tội ác quyền lực
cưỡng bức hồi hương.*

*Anh đứng đó,
kiên trung.
Lý trí anh trời dậy
phản ứng ngoan cường.
Tay rạch bụng, dao buông
máu đỏ xối tuôn,
trời tự do đảo lộn
quay cuồng.*

*Anh đứng đó,
hào hùng.
Giữa đất trời mù mịt Hồng Kông
dóng hời chuông chất chúa
lay động lương tri nhân loại.*

*Anh đứng đó,
ngạo nghễ.
Lý tưởng tự do
thanh cao lồng lộng.
Hình hài anh
đẹp vô cùng
Người chiến sĩ tự do!*

nguyên anh

đo được 15 thước, trên có một cái trần xây theo kiểu rầm chìa. Các nhà “kim tự tháp học” đều nhất loạt đồng ý với nhau đây là kiểu “táng thất” đẹp nhất của Ai Cập cổ thời.

Nhưng mộ thì còn đó, mà người chết không biết đã đi đâu. Xác ướp của nhà vua không nằm trong mộ, cả quan quách cũng không còn. Năm 1948, một cuộc khai quật hạn chế đã phát hiện trong ngôi tháp đỏ này một cái xác ướp mà người ta đoán là di hài của Snefru. Nhưng xác ướp này biến mất sau đó không lâu, và cho đến bây giờ vẫn chưa tìm thấy. Mà có điều khó cho các nhà khảo cổ là hiện nay không phải chỉ trong các “táng thất” mới có xác ướp Ai Cập. Có một số viện bảo tàng trên thế giới đang giữ một ít. Mà để gì tìm được một người còn nhớ mặt Snefru để nhận diện.

người về

*Người trở về đây một đêm thu
Dưới hiên quán cóc, khói sương mù
Giọt chờ đợi cuối cùng vừa cạn
Vỡ rồi, đáy cốc, mảnh trăng lu.*

*Người trở về, trên con tàu đêm
Phố khuya vẫn vậy, vẫn êm đêm
Chim trời vẫn khóc như thuở nọ
Người có bao giờ thấy luyến thương.*

*Người trở về trong đêm tịch liêu
Trên môi mờ nhạt vết son chiều
Mắt xa xăm quá, sao tôi biết
Vết thương nào như đêm hút sâu.*

*Người về, tôi đứng lặng rất lâu
Sợ không gian động, tỉnh cơn sầu
Sợ hương ngày cũ làm bão dậy
Sợ thời gian níu lệch đời nhau.*

*Ngày đó người đi, đêm còn say
Đã quên đánh thức lòng tôi hay
Bao điều muốn nói, đành giấu mặt
Theo đường mù mịt lối chim bay...*

phạm bách hợp

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



trí thức = lưu manh?

1.

Trên chuyến tàu điện, đông nghẹt người, từ chợ Mơ về phố Bồ Hồ Hà Nội, có một ông cụ gầy ốm đang đứng bồng nhãn mặt, cắn răng lại. Tuy nhiên, cụ vẫn từ tốn hỏi một chàng trai, béo quay cu-lơ, đang đứng chần dzàn gần trước mặt:

- Ôi giờ ơi! Nói vô phép. Nom nhà ông phúc hậu quá! Chắc là một đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh?

- Không!

- Một đối tượng Đảng?

- Không!

- Một đảng viên?

- Không!

Cụ già vẫn xuýt xoa, hỏi:

- Thế ông có người nhà, họ hàng, bạn bè hay chỗ quen biết gần xa nào thuộc ba thành phần kể trên không?

- Cũng không!

- Thế thì... Con ạ! Đừng dẫm lên chân bố nữa!

2.

Cố nhà văn Nguyễn Tuân, vang bóng một thời ngông nghênh khinh bạc, coi trời bằng vung mà còn ớn *quý anh Vem*. Huống chi loại tép riu như ông cụ trên tàu điện. *Quý anh* ngồi trên chóp bu mạnh lắm. Nhờ uống thuốc bổ làm bằng thai nhi và nhau người đẻ. Anh Lê Duẩn ba vợ và một

bồ, anh Lê Đức Thọ hai vợ, anh Võ Nguyên Giáp thiệp nhiều hơn thế, anh Phạm Văn Đồng làm cho cả hai chị em nhà cô Lan và cô Cúc, ở tiệm kem Zéphir phố Bồ Hồ Hà Nội ngày trước, lần lượt hóa điên... Hiện nay, người trần đầy *nọc rợn* hơn hết vẫn là đồng chí Võ Văn Kiệt Kính Mến. Bảy mươi chín tuổi. Chịu chơi hết sức. Đương đa mang thêm cô Cầm chanh cốm. Dân Hà Nội lại được dịp xì xào:

*Cái cụ Kiệt cần có, cô Cầm có
Cái cụ Kiệt có, cô Cầm có
Cái cô Cầm cứ cố cong cớn cạp
Cái cụ Kiệt càng co cụm cán cân*

Nhạc sĩ tài hoa Phạm Đức Thành, thủ khoa Đại học Âm nhạc Dân tộc tại Sài Gòn năm 1983, huy chương vàng về đàn bầu, hiện đang cùng phu nhân là ca sĩ Nguyệt Lan tạm định cư tại Đức, sắp qua ở hẳn bên Canada, gọi *quý anh* là bọn «ăn thịt người». Cả nước kinh hãi quá, co rúm lại tê liệt, mất dần sức chống trả. Phần khác, vua đàn bầu Việt Nam nói tiếp, cũng tại mấy cái móng «*trí thức lưu manh chính trị*» và dăm ba ngoe «*văn nghệ sĩ đánh đi tâm hồn*» ở ngoài này, thích dây máu ăn phần, đã cong lưng khuyến mãi, cúc cung hợp thức hóa cho guồng máy «ăn thịt người». Tồn tại và quay đều. Dân Hà Nội còn kể:

«Một hôm, đồng chí Võ Văn Kiệt âu yếm hỏi cô Cầm:

- Bà trẻ nó nhà ta làm gì mà cứ tí

hầm, tí hụi cả ngày lẫn đêm thế hả?

Võ Phu Nhân Đệ Tam, tức Cầm Thị, nguýt dài:

- Vàng bạc là... vốn quý? Tôi phải lo tập trung hết thảy vào phòng tối rồi khóa chặt lại. Bên ngoài cho lính canh gác! Vung quăng bỏ vãi như ông, có ngày bốc kít mà ăn!

Đồng chí vội cả cười, vỗ đánh đét một cái vào đầu chưa biết, rồi nói:

- Đảng và tôi cũng tích cực làm bấy nhiêu công việc như bà! Song sâu sắc hơn. Chúng tôi chỉ coi con người là... vốn quý!

Cầm Thị bị rất mông vẫn toét miệng ra cười bởi tìm thấy chân lý, bèn đưa tay lên miệng hôn gió, xong lại huýt gió rồi ngậm bài tứ tuyệt sau đây theo điệu *Cò Lả*:

«*Thôi tôi hiểu rồi Đảng ông
và ông sau trước vẫn không giữ vàng:
Giám người lâu, chóng giàu sang
chúng là vốn quý hơn vàng, phải không?*»

3.

Phải! Đầu chỉ với nhân dân Đảng mới «*lo tập trung hết cả vào phòng tối rồi khóa chặt lại, bên ngoài cho lính canh gác*» mà Đảng còn *yêu quý*, bảo vệ cả các đồng chí «*như con người của mắt mình*». Trường hợp đồng chí Hoàng Minh Chính, một điển hình, nguyên Viện Trưởng Viện Triết Học Mác-Lê, người đang trở thành đề tài gây ồn ào tại hải ngoại. Kẽ bênh. Người chống. Sắc Không bèn liên lạc thẳng với bà, tạm gọi là «*Ngày Xưa Hoàng Thị*», ái nữ của đồng chí, để hỏi:

- Bà có thể vui lòng cho biết, ngắn gọn, vì đầu mà ông thân bà bị Đảng cầm tù hai lần?

- Lần đầu, cụ tôi không chịu chống Mỹ. Lần sau, mới ra tù, do không nắm được tình hình «*đổi mới*», cụ tôi lại chống Mỹ!

4.

Theo nhà thơ kiêm nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân, người của quê hương cá bóng sông Trà, kẹo gương, chim Mía, tác giả cuốn *Người Lính Không Có Vũ Khí* thì «*đồng chí Hoàng*

Minh Chính chưa bao giờ là một nhà trí thức cả. Bằng chứng: Đồng chí dạy triết học Mác Lê Nin như thế nào, cho toàn đảng và toàn quân, thì nay họ làm như thế. Kêu ca, chửi bới gì nữa? Kiện củ khoai à? Một người vô học cũng thấy điều đó!". Sắc Không nghe xuôi tai, bèn hỏi tiếp:

- Thưa, nghe nói ông vốn «quờ quạng ưa phạng lưu manh», xin ông vui lòng cho biết hiện tình đất nước ta?

- Chớ đọc ngược... Lộn... tùng... phèo!

- Thế còn thánh tổ của bọn lưu manh là ai ạ?

- Còn ai trồng khoai đất này nữa? Ngoài:

ĐẢNG TA

*Đảng từ dấy nghiệp bấy lâu
Như đồ... nhà thổ bạ đâu cũng vừa!
Anh-hùng-rom tỉnh ra chưa
Tay-sai-quốc-tế, sống thừa, chết đau?
Nịnh Nga, trước lỗ chĩa Tàu
Cẩn rằng sau vôi khẩu đầu lay van
Theo Tàu, đánh Mỹ vừa tan
Cờ Hoa vôi rước ngay sang để thờ
Chính trường Hoa, Mỹ đánh cờ
Việt Nam chốt thí bớ vợ chiến trường
Hết bán máu lại buôn xương
Vào mê hồn trận tìm đường chẳng ra...
Vấn đề còn lại: Chúng ta
Khoanh tay nhìn quỷ với ma tung hoành!
Nước còn, hồn nước tan tành
Trời ơi trí thức, lưu manh một phường...*

5.

Nhưng nhà văn Dương Hùng Cường, bút hiệu Dê Húc Càn, từng nói với nhà văn Doãn Quốc Sỹ tại khám Chí Hòa năm 1985, rằng: - Bảo Đảng giả dối là sai. Thật ra, Đảng rất chân thành trong sự đấu tranh. Ông tính viết *Kiến Văn Tiểu Lục* như Lê Quý Đôn, xin thử nghe một *tiểu lục* sau đây của tôi:

«Ông Nguyễn Sinh Khiêm cự người em ruột:

- Nhà ta họ Nguyễn Sinh. Bố là Nguyễn Sinh Sắc. Sao chú nó lại cứ khăng khăng lấy họ Hồ Chí mà không sợ có tội với tổ tiên à?

Ông Nguyễn Sinh Cung gắt lại

người anh cả:

- Anh thật lắm cảm! Để dân nó chửi tông giống nhà Hồ Chí không hơn là chạm tới vong linh giòng Nguyễn Sinh à?

- Ừ nhỉ!»

Cuối cùng, biết nhiều và biết đúng, nhà văn Dương Hùng Cường đã phải nằm chết đói trong xà-lim gần phòng 11 khu ED, gác ba khám Chí Hòa. Linh mục Hoàng Quỳnh thì mất tại khu EF. Sự đấu tranh của Đảng lên đến hàng nghệ thuật: không chiếu, không mừng, không áo... Người vào xà-lim chỉ được mặc mỗi chiếc quần xà lỏn. Đêm nào cũng gần như thức trắng. Lạnh và muối. Muối từ chập tối. Muối Sài Gòn, một loại địa biết bay. Đâu có hiền. Ăn đói. Ở lạnh. Mấy ngàn con muối cắn suốt hai tuần. Sinh ghê. Gần như cát người ra không còn hột máu. Phải chết thôi!

Nhà văn Vũ Hạnh, văn nghệ tình báo Vem nằm vùng trước 75, chuyên hô hào hòa hợp, một hôm nói với nhà thơ nữ kiêm cựu dân biểu Kiều Mộng Thu, nữ hoàng «cò mồi bời Vem»:

- Dzô sâu rồi mình mới rõ. Đừng tưởng Bộ Chính Trị theo *duy vật chủ nghĩa*, không tin có thể giới âm hồn. Trái lại, chẳng tay tổ nào khi đi công tác tại miền Nam, chịu ngủ đêm tại dinh Độc Lập cũ. Lý do: sợ sẽ bị như ông Diệm, cụ Hương hoặc các tay Thiệu Lì, Minh Bệu...

- Thiệt hôn?

- Mê tín tới độ mỗi khi có một ủy viên Trung Ương Đảng từ trần, bắt chức dân Nhật, làm đèn lồng để gọi hồn về. Xong, chờ tới đến, ra sông Hồng thả xuống nước, lại đưa hồn về bên kia thế giới!

- Thiệt hôn?

- Rất linh mới đáng sợ chứ! Đèn lồng vong hồn Lê Duẩn thì người ta phát hiện là đã trôi tới bờ Hắc Hải tận bên Nga. Đèn Trường Chinh dạt vào bờ Phúc Kiến mãi xứ Tàu. Kỳ này đèn Lê Mai chắc tấp về Long Beach! Đào Duy Tùng về Singapor...

- Đèn lồng vong Hồ Chủ Tịch, ngày ấy thế nào?

- Chẳng hiểu sao, cứ lượn lờ như quỷ... Rốt cuộc lại vào được Ao Cá...

Bác Hồ! Toàn cá... tra!

Nhà văn Vũ Hạnh ngao ngán, lắc đầu, chép miệng:

- Thiệt chán! Để cho dân nó phải đặt thành vè:

MA HỒ

Ngồi trên Ao Cá Bác Hồ

*Bóng soi gương nước, cơ đồ tả tơi
Lạ lòng miệng Bác vẫn tươi
Nở nụ cười dọc, lộn... giờ, toét ra
Chị Bần Cố vùng lên la:*

Đi đâu cũng gặp hồn ma Bác Hồ

6.

Lại chuyện hồn vía. Linh mục Hoàng Quỳnh, người nổi tiếng chống Cộng với chiến khu Phát Diệm năm nào, trước khi lâm chung, ngài cố đòi cho bằng được sự hiện diện của hai đồng chí Võ Văn Kiệt và Phan Văn Khải, lúc đó còn thuộc Thành Ủy Sài Gòn Chợ Lớn. Cả hai nghe tin, tất tưởi chạy đến làm *công tác chính trị*. Mỗi đồng chí đứng một bên thềm xi-măng nơi người tù hấp hối nằm. Đồng chí Phan Văn Khải cảm động phát khóc, nghẹn ngào bày tỏ:

- Mừng anh trước khi chết đã hướng về Cách Mạng. Thay vì cho mời anh Cha nào đó đến làm lễ, anh lại cho gọi chúng tôi. Chủ nghĩa Vô thần quả là chân lý!

Linh mục Hoàng Quỳnh đã nói lời cuối cùng, rất ngắn gọn, dễ hiểu:

- Không! Thủy chung tôi vẫn là một tín hữu Ki-Tô. Chẳng qua, tôi muốn mất như Thầy tôi, Chúa Jesus về Trời, giữa hai... tên trộm!

7.

Nay, «dân Việt ngoài nước chống Cộng không sâu sắc bằng trong nước!», nhà báo Olivier Rolin của tờ Observateur, Người Quan Sát, đã nói như thế! Sắc Không chung hừng. Ngõ Rolin giỡn chơi. Dè đâu ông liền xòe ngay ra bằng chứng:

Nhiều hình thức của «diễn biến hòa bình» lắm. Thí dụ, ông Đỗ Ngọc Quang, Giám đốc Tạp chí *Nguồn Sáng*, Light Source Magazine - Viet Nam, xuất bản tại Sài Gòn tháng 6 năm nay, đã viết một bài báo song ngữ

dưới dạng "Thư Ngỏ Gửi Hãng Pepsi", nội dung cốt đề nghị hãng nên dùng màu xanh cho lon chứa nước. Dùng dùng lon màu... đỏ. Lý do: "Màu đỏ là màu DƯƠNG (nóng), màu xanh là ÂM (lạnh). Theo triết học Đông Phương, Âm có một sức lan tỏa bành trướng vô tận hơn Dương. Chắc chắn Âm có thể nhẹ nhàng đến với tất cả, bao chứa hoặc phá bỏ tất cả." Ông Quang còn đề nghị nếu muốn làm marketing cho ngon, nên chọn khẩu hiệu do ông đề ra: «PEPSI, Fresh cool with the world», PEPSI mát lịm cùng thế giới!

Sắc Không vẫn ngẩn tò te, chả hiểu gì sất:

- Moa thấy chỉ là chuyện buôn bán... Chính trị, chính em gì đâu?

- Toa nghĩ gì về DƯƠNG, màu cờ... Đỏ?

Chưa hết, nhà báo Olivier Rolin còn cho biết:

- Dân Sài Gòn cực kỳ phản động, không ai chịu dùng cái tên mới là Thành Phố H.C.M (moa, Rolin, thường *lộn... là Hồ... Các Mác). Họ đang say sưa truyền miệng nhau:

Màu Xanh chứa tất cả
những tư tưởng Tự Do!
Màu Xanh phá tất cả
mọi nhà giam, ngục tù!
Màu Xanh nhẹ nhàng đến
bành trướng tới thiên thu:
Mát lịm cùng thế giới!

* Xin đừng đọc láy lắt ba chữ «lộn... là Hồ»! Nhà «khách mệnh» Nguyễn Hộ sẽ buồn. Lại mất công xin lỗi Mặt Trận Dân Chủ của quý ông trí thức Nguyễn Bá Long và Nguyễn Gia Kiểng.

8.

Quả thật như nhà thơ Boris Vian, tác giả thi tập *Cantilènes en gelée*, từng nói: "Đám đông i-tờ vẫn khôn ngoan hơn dăm ba tay trí thức đại khoa bảng". Nhân dân không dẫn độn, hão huyền trông chờ gì nơi Đảng hết. Chuyện xảy ra lần đầu tiên vào mùa hè năm 1986, một chị công nhân nghèo quá, ra đền Ngọc Sơn, Hà Nội, tính trảm mình xuống hồ Hoàn Kiếm cho rảnh nợ đời. Tình cờ, Thần Kim

Quy hiện lên, chị bèn cầu xin:

- Con khổ quá! Làm sao cho sướng đây?

Thần Kim Quy rất linh, xưa từng trao gương thiêng cho đức Lê Lợi đi đánh giặc Minh, bèn hóa phép cho trên mu rùa hiện ra hai chữ «Quy Mã!».

Chị công nhân, khá thông minh, hiểu ngay ra là «Qua Mỹ!»

Tới mùa hè năm nay, 1996, nhân mừng Đại hội Đảng Tám thành công, nhân dân Hà Nội sức nhớ lại chuyện cũ, kéo nhau tới bờ Hồ xin cứu khổ. Thần Kim Quy nổi lên, thấy đông người quá, vội vàng cho hiện ra trên mu hai chữ «Mã Quy!».

Mọi người nhảy cẫng lên, reo hò:

- Đúng rồi! Đúng rồi! «Mỹ Qua!»

9.

Đúng hay sai? Con người, dù muốn hay không, vẫn là «sinh vật chính trị». Dù không đảng phái chính trị thì cũng vẫn hóa chính trị. Người cầm bút, trước hết, là một con người. Cùng một bản thảo, nơi này cho in, nơi kia cấm xuất bản, là vấn đề chính trị. Không phải câu chuyện văn học! Nơi, mà sách có nội dung phủ nhận chính trị vẫn được tự do in, đương nhiên, xác định chốn ấy có thứ chính trị ai cũng muốn chọn. Để sống. Sống là giúp người khác cùng sống.

Nhà báo Nguyễn Hương, «*sư tử cái*» của làng báo ngoài nước Việt, đã kể chuyện về một người nữ trí thức, cầm bút cách đây trên hai trăm năm. Bà De Stael không chỉ biết sống cho mình:

BÂY GIỜ MỚI BẮT ĐẦU

«Nhà độc tài khát máu Nã Phá Luân giận sôi gan lên khi nghe báo cáo mật, rằng Bà De Stael, nhà hoạt động văn hóa, tại một thánh phòng văn nghệ nọ ở Paris, đã kịch liệt chống ông, với giọng danh thép của bà: - Trong một quốc gia mà người ta có thể bị chặt đầu bất cứ lúc nào thì cũng phải để cho người ta hỏi vì sao mà bị chặt đầu chứ? - De Stael liền bị bắt vào triều. Bạo chúa quát hỏi:

- Có nói thế hay không?

Bà ngẩng mặt lên, đường hoàng, nhấn mạnh từng lời:

- Bây giờ mới bắt đầu!

Một bàn tay của Napoléon, đặt trên đốc kiếm, run rẩy. Nhưng các ngón xòe ra, gần như xuôi lơ. Khi bà De Stael đi khỏi, viên cận thần mới dám trình tâu:

- Cả châu Âu run sợ dưới chân Ngài. Các nhà tu, triết gia, văn nghệ sĩ và giới khoa bảng cũng còn phải quỳ gối, hướng về đế chế với lòng tôn kính Ngài...

Napoléon nhún vai, bĩu môi, ngửa hết hai lòng bàn tay ra khoảng không. Xong, ông cho một tay vào ngực áo. Còn tay kia nắm lại, đập bàn:

- Hừ! Giết một mụ đàn bà sinh thơ văn? Không khó! Nhưng muốn thắng một con người khác, trí thức đúng nghĩa, trong De Stael? Không dễ! Cho Khanh lui!»

này ta bảo thật cho mà biết!

1.

Một nhà văn, yêu cầu được miễn nêu tên, xách giấy Bảo lãnh Đoàn tụ của con cái ở Montréal, tới Phòng Xuất Cảnh ở Sài Gòn, xin đi sớm. Qua nhiều khâu phòng vấn. Cuối cùng tới đồng chí Trưởng Công An Văn Hóa. Nhà văn được "làm việc" ngay:

- Đời sống anh nay đã khá ổn định. Tỏ ra tích cực an tâm tin tưởng vào Đảng. Tốt! Anh biết đấy! Tất cả thuộc quyền Nhà Nước. Nhà giấy không bán cho anh? Anh có khiếu nại gì không?

- Không!

- Nhà in không nhận sách anh? Khiếu nại gì không?

- Không!

- Kiểm duyệt chê bản thảo anh. Khiếu nại gì không?

- Không!

- Thế... Xin đi Canada làm gì?

- Ở đây tôi được... khiếu nại!

Sang tới Canada, ông ta liền cho bạn bè biết vì sao chủ nghĩa Mao coi "trí thức tiểu tư sản không đáng cục

phân". Mao, từ một anh nông dân gánh phân đất Hồ Nam leo lên tới ngai Hoàng Đế Trung Hoa, nhờ chịu khó giết người và đi guốc vào bụng giới trí thức «tạch tạch sè» Tàu. Láo: Có nói không, không nói có. Dở dáo, tráo trở. Lấn: Sóng gió, không đứng mũi chịu sào, nhảy đánh tách một cái lên bờ. Lì: Chỉ thích ngồi mát ăn bát vàng. Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi. Liếm: Sớm đầu, tối đánh. Nay tránh mai theo. Lờ: Mũ ni che tai, bình chân như vại, không ngại cúi luồn...

2.

Láo? Như câu chuyện sau đây chẳng hạn. Cả hai miền Nam, Bắc đều không ưa một cái tật mà miền Bắc gọi là phết lác và miền Nam kêu bằng dóc tổ. Bên kia sông Bứa, thuộc tỉnh Vĩnh Phú, có làng Văn Lang nổi tiếng "Văn Lang cả làng nói phết". Khi bạn hỏi một người làng vừa ra đồng thăm lúa:

- Thế nào, lúa má ruộng nương nhà anh mùa này ra sao?

Bạn sẽ nhận được câu trả lời, liền tức khắc, rất nghiêm chỉnh:

- Dạ, lúa nhà cháu cũng không được tốt cho lắm ạ. Ấy, nhưng mà một người khỏe như vâm, muốn vác, cũng chỉ vác nổi vài... bông, thôi ạ!

Vậy mà cả làng Văn Lang đều khiếp sợ tài nói phết của Đảng.

- Gì mà gớm thế?

- Đảng bảo với các nạn nhân của mình, rằng: «Đoàn kết đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài, xóa bỏ mặc cảm, xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai, tất cả đều nhắm mục tiêu cùng nhau phấn đấu vì Độc lập của Tổ quốc, Tự do của nhân dân, Hạnh phúc của đồng bào.»

- Ôi! Chưa phết lác bằng chuyện này... Rất «tạch tạch sè»!

- Nữa cơ à?

- Chịu khó nghe một tí. Nào: «Câu thơ trước chỉ vồn vện có năm chữ mà nói lên được năm cảm giác ngũ quan. Câu dưới biến từ loại (nature grammatical) thành từ tính (qualificatif). Chữ «rất» biến «em» thành từ tính, trong khi chữ «xanh» thành thể từ. Không gian hữu thể như tan biến, thăng hoa thành vô thể,

trong «quãng trời hình như không có màu nữa, cao lên và rộng mông mênh (Nhất Linh, trong *Đôi Bạn*, trang 211)»

- Ai gáy mà gớm thế?

- Suyt! Giáo sư Việt học Đặng Tiến Paris, đã "phê bình văn học" như thế về hai câu thơ sau đây của Lê Đạt, trong tập *Bóng Chữ*:

«Tóc hong mùi ca dao

Thu rất em và xanh rất cao»

- Nhưng «mùi ca dao» là cái mùi cóc khô gì?

- Chịu! Rất có thể, ở một đôi vùng ngoài Bắc, người ta gọi «mùi» với «màu» như nhau. Mùi ca dao sẽ là màu ca dao. Như: "Chị lớn chị lấy đảng đầu. Phận em bé đại em hầu đảng tròn. Con này nó bé, nó khôn. Đảng đầu trơ trên, đảng tròn có màu/mùi." Song, chưa chắc đã đúng.

- Láo khoét cả! Nhưng ca dao gớm thật:

«Mồ cha con bướm trắng

Để mẹ cái ong xanh

Khen ai uốn lưỡi cho ranh nói càn

Mồ cha con bướm trắng

Để mẹ cái ong vàng

Khen ai nói láo đã quàng lại xiên.»

«Có điều lạ là văn nghệ sĩ, dù đảng hoàng cớ nào mà dính tới Vem, cũng nhanh chóng trở nên láo lếu, hết quàng lại xiên? Ấu cũng bởi quy luật gần mực thì đen chẳng?» Nhà thơ nữ Bích Xuân Paris, tác giả cuốn «Chàng» mùi tận mạng, đã hỏi như thế và bà còn kể lại chuyện này:

«Vũ Đình Huỳnh, từng là bí thư của Bác, khoe: Năm Mậu Tý 1948, đồng chí Đặng Phúc Thông, Thứ trưởng Giao thông bị ốm nặng. Bác đã gửi cho đồng chí Thông bài thơ tứ tuyệt và tám... áo. Bài thơ ngụ ý nói về lòng tốt «thương người như thể thương thân» của chính Bác, tác giả bài văn «ói»:

«Tết nhất năm nay hoãn thịt xôi

Tết sau thắng lợi sẽ đền bồi

Áo bạn biểu tôi, tôi biểu chú

Chú mang cho ấm, cũng như tôi»

Nghe xong, Sắc Không hỏi:

- Bố láo gì, đâu?

- Hừ! Người ta bệnh gần chết không gửi thuốc lại gửi áo. Còn hứa

hẹn năm sau, nếu thắng lợi, mới có ăn. Một tâm hồn rất xôi thịt. Hừ! Bác mà cũng có... bạn!

- Quý có bạn quý, chứ?

- Quý chúa thì không!

Ngày nay, quý quái nhất là cái đám con nuôi và cháu nuôi của Bác. Nghìn lần hơn Bác rất nhiều về sự láo lếu và đều cáng. Như quý anh trong Song Hòa Hội (Hội Hòa Hợp Hòa Giải), tiếng là làm chính trị, song anh nào cũng chỉ ôm mối mơ:

«Kiếp sau xin chớ làm người

Làm Võ Văn Kiệt chơi bởi sướng thân»

Láo ở chỗ đám ngoác mồm kêu gọi những người đang là nạn nhân phải bắt tay hòa cả làng với bọn thủ phạm và đồng lõa. Mặt ngoài, quý anh ra vẻ lấy «chí nhân mà thay cường bạo». Trong lòng, cốt đem «hung tàn thắng... đại nghĩa». Nhà biên khảo Hứa Hoành nói một câu rất tới: «Coi nhẹ sự đau khổ của đời mình thường là người cao cả. Coi nhẹ sự đau khổ của người khác là độc ác. Coi nhẹ sự đau khổ của cả dân tộc là dã man, mọi rợ bợ đỡ bọn thủ phạm.» Trớ trêu thay! Sắc Không muốn tránh nói nhiều tới một người, dù là ai, cũng chưa được. Bởi nhà báo Bút Chì «cái gì cũng biết» cứ than vãn: «Chúng chẳng chính chị gì hết. Chỉ chính em» và nhà thơ Mậu Bình cũng vừa mới cho hay... Thầy đều:

GIÓ LỘNG TRĂNG TÀ

(Thơ Bút ...Chì)

Ta về Lòng Tàu*, Nhà Bè*

tìm nguồn cảm hứng nơi ghe ngán, dài
Em bung váy, áo chẳng cài
phơi một dề mít, bày hai quả đào
Nước dềnh lên xuống sóng trao
của ra tênh hếch, lối vào tề he
Cơn sấn sổ, cuộc đời dề
ngắt đầu toét loét, tề loe cúi đầu
Chim Hót Trong Lòng bấy lâu
nghe buồn đến cả phao câu cũng
buồn.

DA NGÀ BIA NGOẠI

(Thơ Mậu Bình)

Lòng bát úp lật ngửa tròn
viết văn, đánh-đĩ-tâm-hồn, từng câu

Ta về chẳng biết đi đâu
tìm nguồn cảm hứng cho sầu bất dưng
Lồng to, chim bé bâng khuâng
hót bao nhiêu tiếng cũng không nghĩa gì
Da ngà bọt trắng mép ly
bia ôm Cửa Mở, mặt lì Thềm Hoang
Hồn Người Áo Trắng lang thang,
bến Ninh Kiều*, gập Cầu Hàng*,
nay đâu?

Ta, Người Thối Kèn, bấy lâu
ống đủ đủ toác, miệng ngầu máu me...
Quê Nhà trên búa dưới đe
lại khen đối mới còn khoe Quê Người
Lập thân khốn nạn nhất đời
hợp tung văn nghệ tùy thời lưu manh?

* Đất tung hoành của bọn nhà "đất".
Chú thích của S.K.

3.

Đất có nghĩa là thổ. Bọn nhà... đất
ngày nay tung hoành dữ dội trong văn
chương và báo chí hải ngoại. Theo lời
đồng chí Tổng Giám đốc "Công ty
Hợp liên Tình báo Văn nghệ Lưu
truyền Hải ngoại" thời: «Văn chương
nghệ thuật mà cứ bị chính trị nó «ám»
thì biết bao giờ mới khá nổi. Nhưng ầu
đó cũng là cái số của chúng ta, của
dân tộc chúng ta. Chỉ còn biết cầu
mong cho tình trạng nhập nhằng sớm

chấm dứt, để người cầm bút tha hồ
muốn viết gì thì viết, và người đọc
cũng tha hồ muốn chọn đọc gì thì
chọn...». Sặc Không chỉ sợ Đảng toi,
bèn xin yết kiến đồng chí Tổng Bí Thư
Đỗ Mười, hỏi cho ra lẽ:

- Thưa ngài, Đảng ta sống nhờ
chính trị, sao ngài lại cho phép các
đàn em viết như thế? Nhất là ở hải
ngoại còn có mặt của ngài Tổng Công
Trình Sư bí danh Nh.T/007, rất khéo,
tuy rút tên ra khỏi Công Ty mà thực
tế vẫn lãnh đạo... dưới sự lãnh đạo của
Đảng! Nhưng lỡ các văn nghệ sĩ nhà
ta ăn phải bả «phi chính trị»... thì sao?
Bộ ngài tính giết chết tươi Đảng hả?

Đồng chí Tổng Bí Thư tỏ ra sành
sỏi:

- Nghe cho thủng nhé! Ngoài
nước, chính trị chỉ có hai mặt, thân
Cộng hoặc chống Cộng. Ta làm chính
trị thân Cộng. Bước một, hay nhất là
khiến cho bọn văn nghệ sĩ Hải Ngoại
chán hoặc thôi chống Cộng. Bước hai,
người của ta ra sức tưới cho cây văn
nghệ Hải Ngoại nở rộ hoa Viễn Mơ,
bông Tháp Ngà, kết quả Nhân Nghĩa...
Bước ba, một mình một chợ, Đảng Ta
tha hồ làm chính trị cả trong lẫn ngoài.
«Phi chính trị» là thế! Rõ chưa? Trong
nước, trước sau vẫn «chính trị», Ngày
Ký Giả Toàn Quốc vừa rồi, toàn bộ

báo chí đều hạ quyết tâm «người cầm
bút phải trung thành với đường lối của
Đảng»...

- Tuyệt chiêu!

- Đây, đừng quan hệ bất minh với
thằng Trần Hoàn nữa. Tôi cho nó hưu
sớm rồi! Về vườn, tha hồ mà hát *Sơn
Nữ Ca*, bản nhạc do nó sáng tác hồi
tiền chiến. *Sơn nữ ơi! Đời ta như cánh
chim trời phiêu bạt...*

- Vâng! Sao thế ạ?

- Nó dám tán em của tôi bằng bài
Tình Ru, điệu Sờ Lô, dưới đây:

A ời... Xưa, Dương Quý Phi
Ba quân thất cổ chỉ vì hờn ghen
Ôn trời sắc nước đã quen
Nay, Thu Hương cũng một phen Sông Đà
Hay đâu cùng họ hàng nhà
Dương Thông vui liễu dập hoa... A ời...
Gió mưa Hoa Liễu... A ời
A ời... Ong bướm tôi bởi dạ đau
Sắn dây mấy cuộn phim màu
Em cho anh chụp để sau làm bằng
Tình mình trong trắng giá băng
Em người «lãnh cảm» thời những
nhện gi
Còn anh lăn ra ngủ khi
Một giấc đến sáng sau khi làm (nhạc)
tình...

A ời... A ời...

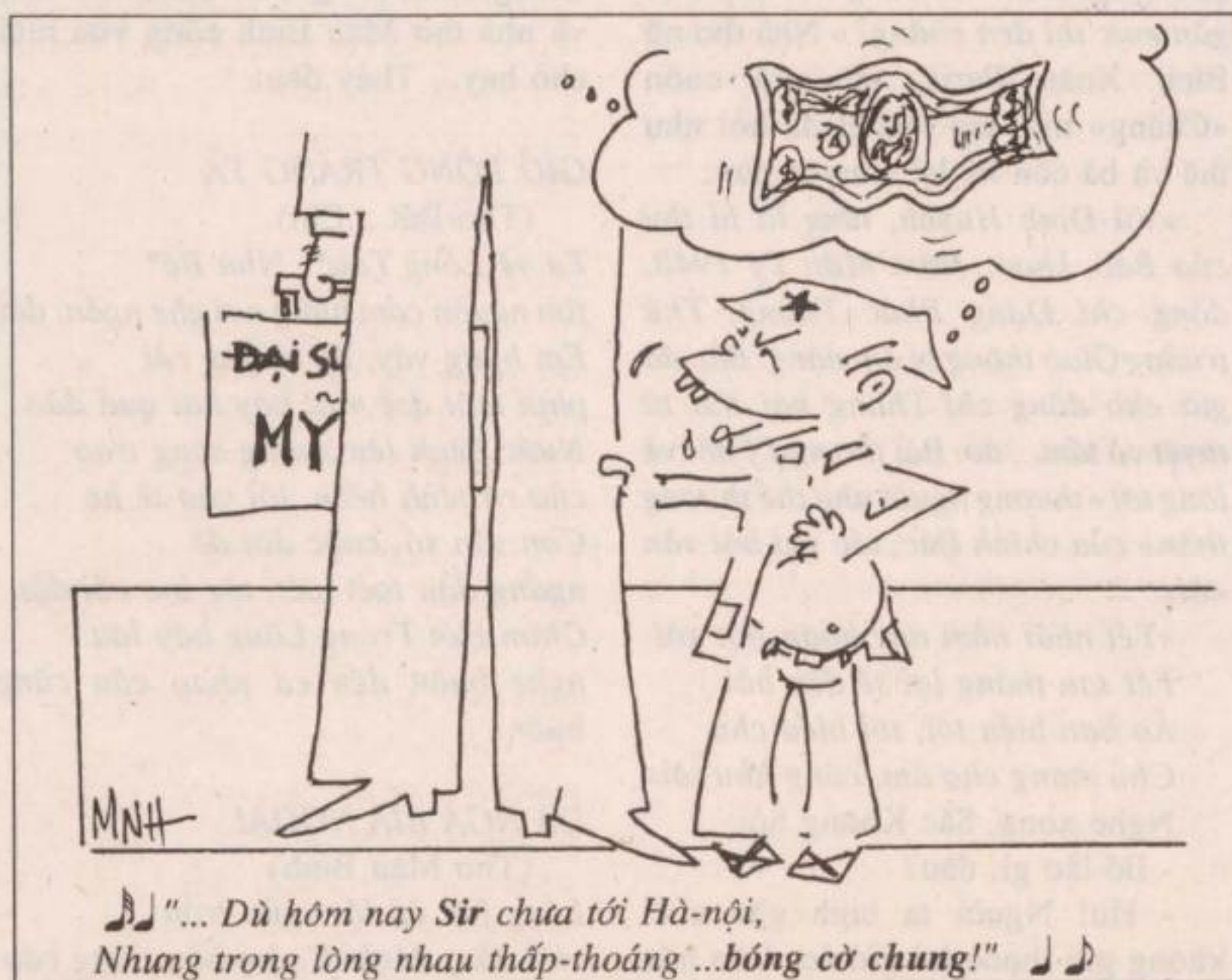
Ngài Đỗ Mười còn kể tội tiếp:

- Đã thế, nó còn ngả theo phe thân
Mỹ nữa chứ! Bịa ra một câu chuyện
phản động cùng mình...

- Ngài có thể cho tôi nghe, được
chăng?

- Sao không? Đây:

«Yankee, nhà ngoại giao Mỹ vừa
đặt chân tới Hà Nội, vội quảng hành
lý vào Tòa Đại Sứ rồi xuống phố chơi.
Đi một hồi quanh co. Không rành
đường xá. Lại mắc tiểu. Quỳnh lên.
Chẳng biết làm thế nào cho bớt căng.
May, gặp được Ivan, nhà ngoại giao
Nga, thổ công ở Hà Nội. Ivan bèn dẫn
Yankee tới cuối phố, vào một tòa nhà
sang trọng bằng cửa hồng. Hai bên lối
đi trồng đầy hoa Hải Đường đỏ chói.
Lên nhà, sàn trải thảm đỏ tươi, mùi xạ
lan sực nức. Thấy nhà ngoại giao Nga
đứng tè thoải mái ngay giữa đại sảnh,
nhà ngoại giao Mỹ ngỡ là dân Nga
chơi bánh cũng làm theo. Xong, nghe



hỏi:

- Sao, rồi chưa, Yankee?
- Đã quá Ivan ơi!
- Thôi, téch cho nhanh! Tụi lính nó mãi chúi đầu xuống nhà bếp. Chúng sắp ăn trưa xong. Đây là Toà Đại Sứ... Trung Quốc!»

4.

Lờ? Một chữ nhiều nghĩa. Một trong những nghĩa đó là: «Lờ soi phải cái mặt... lờ. Lòng gương trong sáng cũng mờ nhạt đi. Phê bình hết ngu lại si. Thấy phùng dĩ bợn viết gì cũng khen!» Nên cũng chẳng biết tới bao giờ một số cây bút bình văn mới chịu làm cái gạch nối từ tế giữa nhà văn và người đọc. Giờ đây, người đọc phần lớn đều giỏi hơn nhà văn, trong việc thưởng ngoạn. Còn nhà văn, phần đông giỏi hơn người bình văn, trong việc sáng tác. Người bình văn, không giỏi hơn hai người kia, về mặt phê phán, sẽ ra sao? Lại cái kiểu:

- Thưa nhà phê bình văn học nghệ thuật hải ngoại Việt Nam ta, thế nào là thơ văn dở?

- Nói vòng vo. Quanh co ẩn dụ. Ua ví von như thơ Mạnh Giao đời Đường chẳng hạn. «Vịnh Cái Tủ Và» mà cũng bày đặt: «Tựa khai cô nguyệt khấu. Nặng thuyết lạc tinh tâm», ý là «Như vàng trắng cô đơn mở miệng. Thường nói về nỗi lòng của những vì sao rơi.»

Người đọc lại hỏi:

- Thế nào là văn thơ hay?

Nhà báo liền đỡ lời:

- Như văn chương trong và ngoài nước, thời này. Mới và lạ. Thẳng tay vứt bỏ thứ rác rưởi, cỡ «Đỉnh cao trí tuệ là đây. Chủ nghĩa xã hội vững xây thành đồng» hoặc «Ngày mai áo trận giầy saut. Hiên ngang dẫm bước trên mồ Cộng quân». Mạnh dạn thay thế bằng những thứ «văn chương nghệ thuật» như vậy: «Em có nhớ anh không? Nhớ chứ, sao không? Em qua tận Hồng Kông kiếm anh? Em đi công chuyện mà. Công chuyện thì em cũng kiếm anh chứ bộ. Thì anh đâu có trốn, anh cũng nhớ cái ...ồn* em. [...] Lâu rồi hả, anh nhớ ...ồn* em. Anh bề đây bề đó cũng được nhưng anh vẫn nhớ

vậy. (Đỗ Kh./Tập chí Hợp Lưu, số 20, trang 208).

Người đọc lại hỏi nữa:

- Văn chương làm gì có cũ mới. Chỉ có là hoặc không là văn chương thôi! Đề tài tình dục mới mẻ gì đâu? Nó đã trở thành bã mía nát bấy ra trong văn chương phòng the Tây, Tàu từ khuya rồi! Nhưng cũ người mới ta. Thôi thì cũng được đi! Song, chống sự đều cang thì phải tỏ ra tử tế! Nếu không, chống làm gì?

Nhà phê bình bèn phán:

- «Đây không còn là sự đều giả thường tình ở đời. Đây là sự đều giả của con người đối với chính mình, một đặc điểm của thời đại này, của thân phận làm người hôm nay... Tôi nghiệp Đỗ Kh., nhà văn viết tiếng Việt. Không biết văn ấy bao giờ mới tìm được độc giả Việt nam của mình?»

- Văn ấy... nó thế nào?

- Như định nghĩa sau đây: «Người yêu chỉ là cặp vú + cái ...ồn.* Cái ...ồn* cũng chỉ là cái ...ồn*, thế thôi - Rõ là «Nó khôn nạn: nó chân thành - Vì chân thành - nó đều!»

* Có chữ «lờ», trong nguyên văn đăng nơi tờ tạp chí đã dẫn, «trên hướng đi tới của cả dân tộc».

5.

Văn học nghệ thuật trên hướng đi chân thành khôn nạn sẽ đưa cả dân tộc tới đâu mà «báo chí» lại trang trọng phổ biến? Văn nghệ sĩ cứ ca tụng, tấn mần từng góc cạnh, thối thối người trong khi bọn làm chính trị cứ giết người như rạ. Tới nỗi Ea Sola, nghệ sĩ Pháp gốc Việt, trong phần trình bày quan điểm sáng tác của mình về nghệ thuật Múa, cũng không đi chệch hướng. Ông từng dần dựng thành công vở múa Hạng Hân và Cơn Mưa, sau ba năm về tận Thái Bình, «thánh địa» của Chèo Cổ Việt Nam, nghiên cứu và diễn thử. Hạng Hân và Cơn Mưa đã lên sân khấu Pháp và một số nước Âu Châu. Hãy nghe Ea Sola, một ông tây lai nói chuyện về Chèo:

«... Chính da bao bọc thịt và chính thịt múa, để phản ứng với kẻ khác và vì kẻ khác đang hiện diện nơi đó.

Chính kẻ khác đã làm cho thịt múa. Trong khi thịt đang múa da bị thủng, và không có cánh cửa nào trước các lỗ thủng ấy, mọi thứ đều có thể xuất nhập... Vào lúc mà kẻ khác làm cho «da này» múa, vào lúc mà những lỗ thủng này thở ra thở vào, nhiều sự việc diễn ra, có thể nói như thể có một có cuộc «nói chuyện gẫu» đã diễn ra giữa cơ thể múa và cơ thể của kẻ khác đang nhìn.»

Sắc Không vốn tối dạ, chỉ thấy da, thịt và lỗ, lại tưởng đoạn văn trên trích trong bản án một vụ hình sự «Thị Dâm». Bèn phôn cho nhà múa Ea Sola, hỏi:

- Chính ông tự dịch đoạn trên sang tiếng Việt... Với đại ý thịt thà đã múa và trên da dẻ của người đang múa có các lỗ hồng. Mọi thứ, kể cả «ký ức mang tính lịch sử dồi dào hơn ký ức của da thịt», đều có thể ra, vào từ các lỗ hồng đó. Chúng biết thở và không có gì che chắn được cả. Giữa người xem múa và người múa dường như đang trò chuyện cùng nhau. Phải vậy không?

- Không!

- Xin ông vui lòng dạy bảo cho ạ!

- Tôi không có thói quen viết một bài giải thích về một bài giải thích? Hãy tự học hỏi lấy!

Đành chịu, may nhờ bài thơ sau đây, của nhà văn kiêm nhà thơ Nguyễn Đình Toàn, tác giả *Chị Em Hải* và *Mặt Đắng*, mà Sắc Không mới bơn bớt ngu dần:

MÚA LỖ

Bao nhiêu ký ức rã rời
của da với thịt của người với tôi
Cơn Mưa tắm tã nước nôi
mùa khô Hạng Hân nứt đôi bến bờ
Da bong từng mảng thịt trơ
lườn cong mấp máy, lỗ chờ múa may
Cái làm động dậy da này
lại là thịt đó cứ lay lắt hoài
Hít vào một, thở ra hai
người xem người múa, cả hai chuyện trò
Lỗ dù vừa, nhỏ hay to
ngoài da, trong thịt, thất co đã đời
Múa tôi, chèo đại lên người
da ôm ấp thịt, thịt mời mọc da...

*Ruộng nẻ chờ Con Mưa sa
đất nằm Hạn Hạn nứt ra tè bè...*

6.

Nhưng phần lớn trí thức tiểu tư sản, «tạch tạch sè», so với trí thức vô sản, «vờ sờ», về mặt đức cang, chỉ như con bọ chó với con chó của nó. Trong khi «tạch tạch sè» hay chao đảo, ngã nghiêng thì «vờ sờ» trước sau như một. Nhà tư tưởng Suétone đã nhận xét: «*Con cáo chỉ thay đổi lông (hiện tượng) không thay đổi máu cáo (bản chất)*». Con gà nào lộn lông ra máu, chết tươi với nó liền. Chỉ có hai cách, một là phải giết cáo, hai là chuồng gà phải chắc chắn. Sơ sơ vài khuôn mặt rất «cáo cạnh» sau đây:

1) Heinz Kessler, cựu Bộ trưởng quốc phòng của Cộng Hòa Dân Chủ Đức (Đông Đức): Sau khi nước Đức thống nhất, Heinz Kessler bị kết án 6 năm tù về tội ra lệnh cho đàn em bắn chết hàng trăm người dân, tìm cách vượt bức tường Ô Nhục ở Bá Linh, sang Cộng Hòa Liên Bang Đức (Tây Đức) tìm tự do trước năm 1989. Ra tù, Heinz Kessler viết sách với niềm hy vọng chế độ Cộng Sản Đức sẽ sống lại. Đặc biệt, bất kể các bằng chứng lịch sử hiển nhiên và trình độ dân trí Đức, Heinz Kessler vẫn khẳng khái «chế độ Cộng Sản Đức là công bằng và nhân đạo!».

2) Hà Sĩ Phu, tức phó tiến sĩ sinh học Nguyễn Xuân Tú, hiện ở số 4E Bùi Thị Xuân Đà Lạt, nói rất nhiều. Nói gì thì nói vẫn khẳng khái một mực: «*Ngày Bác Hồ ra đi cứu nước thì cứu nước, mưu cầu hạnh phúc cho dân là mục đích. Chủ nghĩa Mác Lê Nin được Bác coi là con đường, là phương tiện giúp dân ta đi đến đích đó.*» Bất kể lá đơn của Nguyễn Sinh Cung tức Nguyễn Tất Thành, sau này là Hồ Chí Minh, viết gửi chính quyền thực dân Pháp có câu: «*Tôi kính xin ngài, với lòng nhân từ, ra tay tế độ, cho tôi được đặc ân theo học nội trú tại trường thuộc địa*». Đơn viết tại Marseille, không được chấp thuận, hiện còn lưu trữ tại văn khố ở Paris... Kể chẳng hết lời...

May mà bà Đặng Thị Thanh Biên,

tức Ngô phu nhân, cũng còn biết nói: «*Còng nhà tôi lại xong. Giấu biến đi một chỗ. Rồi ký đại tên ông. Những gì chúng mới viết!*»

3) Trần Bạch Đằng tức Trương Gia Triều, người Việt gốc Hoa, sinh trưởng tại Rạch Giá, lý thuyết gia hạng nặng của Đảng. Trong bài viết «*Trí tuệ Việt Nam: Những đòi hỏi sắp tới*» đăng trên báo xuân Tuổi Trẻ, Sài Gòn 1996, vẫn bám chặt các luận cứ một chiều sau đây:

a. Cộng Sản Việt Nam thoát khỏi tấn thảm kịch Liên Xô và Đông Âu là nhờ trí tuệ, bằng cái đầu thông thái. Bất kể đến vai trò chiến lược của Cộng Sản Tàu ở ngay sát nách.

b. Mọi sai lầm, tội ác của Cộng Sản Việt Nam đều được lấy «chúng ta» làm chủ từ, có nghĩa là cả dân tộc Việt Nam.

c. «*Vận mệnh của quốc gia và của chế độ thuộc về chính chúng ta (Việt nam), trước hết thuộc về bản lĩnh và phẩm chất của những người cộng sản lãnh đạo, của bộ máy nhà nước.*»

Bàn về chuyện này, nhà văn Phạm Quang Trình la lên: «*Rõ như ban ngày nhé! Người cộng sản lãnh đạo! Dù là người cộng sản Nguyễn Ngọc, Lê Lưu, Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Bùi Tín, Tiêu Dao Bảo Cự, Nguyễn Văn Trấn, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Hộ,... cùng một duộc. Cá mè một lứa cả. Chỉ là mớ lông cáo thay màu, đổi dạng. Lừa đám gà què ăn quần cối xay. Máu cáo «cộng sản lãnh đạo» vẫn chẳng đổi dời. Mèo mù có thể vớ cá rán, xong từ năm 1945 lại đây, bọn liên hiệp, lực lượng thứ ba, hòa hợp hòa giải, giao lưu văn nghệ với Vem không vớ được cái gì hết, ngoài sự tên tò, nhục nhã và tức giận. Xong, giận cá chém thớt, lại quay ra chửi bới người Quốc gia Dân tộc!*»

Trần Bạch Đằng tức nhà văn Nguyễn Trương Thiên Lý, tác giả bộ phim truyện Ván Bài Lật Ngửa, vừa mới gửi cho Sacs Không một bài thơ đọc lên nghe rợn cả người. Xưa nay chưa từng có:

NÀY TA BẢO THẬT

Này ta bảo thật cho mà biết

*Đội đá đừng mong chuyện vá trời
Trần Bạch Đằng chính là Tư Anh
Vị chút tình riêng nói với người
Lần đầu mà cũng là lần cuối
Cứ toạc hẳn ra như móng heo
Xong rồi dẫu phải ra tay giết
Người cũng không buồn lượng ta keo
Một lũ trốn đi toàn chân đất
Quê người may mắn tạm nương thân
Sức mạnh có chăng là ngòi bút
Thay cho tiếng nói khắp xa gần*

*Này ta bảo thật cho mà biết
Trong nước còn lâu mới tự do
Chạy được ra ngoài sao không viết
Quyền làm người áo ấm, cơm no?
Nhưng chúng viết gì người hẳn biết
Thương nhớ quê nhà những tủi thân
Ví lòng mình xưa hồn Do Thái
Cho tới tàn hơi chẳng nghĩ chân
Buồn quá dăm ba thằng nốc rượu
Say nằm rũ rượi khóc bên nhau
Đái cả ra quần xong uống nữa
Cho hết đêm tàn lệ cạn mau*

*Này ta bảo thật cho mà biết
Ngòi bút toàn than phận cu ly
Đời có nhục nhằn nào hơn thế
Sao lúc quay về lại ra đi?*

*Này ta bảo thật cho mà biết
Người vốn coi khinh bọn đầu hàng
Ta cũng là người như người vậy
Thù mà vẫn sợ kẻ hiền ngang
Người chém ngàn lần thêm sắc bén
Bầm nát mặt trời đá phẳng lý
Rồi một chiều kia tàn ánh thép
Run tay già, thôi gác kiếm đi!
Cùng một chữ đi mà hai nghĩa:
Ta nhắc người cốt hỏi thật tình
Văn chương có phải là sức mạnh
Nước lũ cuồng dâm sóng mòng tình?
Váy yếm đàn bà bay phấp phới
Thay cho cờ quạt lúc xuất quân
Tiếng kèn xung trận lời ai oán
Khúc nhạc vàng rên khóc tình nhân*

*Này ta bảo thật cho mà biết
Ngòi bút mạnh hơn cả sư đoàn
Nhờ nghe thấu được tiếng dân than
Mỗi giòng buông triệu lời oan khuất
Như sắp bật tung gông xích tan
Ta muốn kẻ thù ta cùng giời
Mà ta vẫn thẳng mối vinh quang*

Bầy nhầy hàng đông quân giời bọ
 Nhung nhúc phân đời bãi dọc ngang
 Trí thức loay hoay dăm cuốn sách
 Học đòi quen thói sống viễn vông
 Khinh người vì sợ người khinh trước
 Nhếch nhác đua nhau bán linh hồn
 Ngồi ở quán ăn bàn vận nước
 Miệng nồng hơi rượu phả tuyên ngôn
 Tên nào cũng tưởng ta mời gọi
 Như dĩ vãng người lúc lạnh trôn
 Thà cứ trùn chần nằm với vợ
 May tìm ra được tấm lòng son
 Ngược xuôi thỏa chí đời mưa gió
 Vùng vẫy tha hồ cõi nước non

Này ta bảo thật cho mà biết
 Chẳng cần đại bác với xe tăng
 Lòng dân căm uất từng giây phút
 Sức mạnh từ đâu người biết chẳng?
 Thế giới nhìn người đứng thẳng người
 Ta thua dù chết vẫn tươi cười
 Chút đi như thú hai tay chống
 Hòa hợp gì bay lữ dờ hơi
 Ta dùng không hết người đồng chí
 Cơm vắt cùng nhau chấm muối mè
 Lấy đâu chỗ đứng cho người nữa
 Mà ngồi phần chia cuộc máu me

Này ta bảo thật cho mà biết
 Chó còn mở mắt nữa các người
 Lòng ta thật sự từng run sợ
 Chát xám làm nên cuộc đời!
 Liếm mãi chân ta mòn vẹt gót
 Lưỡi mềm không biết rút hay sao
 Chỉ sợ những người chung chạ gối
 Than miệng các người giống cái bào...

7.

Theo định luật ba chữ «Q», chuyện gì ở đời rồi cũng «Quen», cũng «Qua» và cũng «Quên». Nhưng nhiều người còn nhớ chuyện này:

«Bị Vong Lục về Tháng Chín Đen Tối: «Tại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Độc lập, Tự do, Hạnh phúc, sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đỉnh cao của trí tuệ loài người, lương tâm của nhân loại, chiếc nôi của nền văn minh thế giới đầy tính ưu việt, quang vinh. Tôn Đức Thắng, Phó Chủ tịch muôn vàn yêu quý của nước ấy, một hôm đang soi gương, bỗng rút phắt ngay khẩu súng lục K54 ra. Chĩa thẳng vào đó. Vừa bắn dùng

đùng, vừa la ới ới: «C.I.A! C.I.A! C.I.A!». Lúc bấy giờ, nhằm ngày mừng 2 tháng 9 năm 1970, Hồ Chủ tịch Kính Mến đương ngồi phía sau tấm gương ấy, vẫn vô tình mãi mê đọc «Ngục Trung nhật Ký», thơ Hồ Chí Minh. Hôm sau, ngày mừng 3 tháng 9, bản Di Chúc của Người được toàn Đảng công bố. Hết.»

8.

Trước đó, nhà thơ đỏ Việt Phương (không phải nhà thơ nhỏ Việt Phương ở Texas) mất chức Bí thư Văn phòng Phủ Thủ Tướng Hà Nội vì tập *Cửa Mở* của ông, với những câu thơ nổi tiếng như: «Ai bảo là trắng Trung Quốc sáng hơn trắng nước Mỹ? Ai bảo là đồng hồ Liên Xô tốt hơn đồng hồ Thụy Sĩ?», đã trân trọng hỏi nhà thơ nhón nhất nước:

- Thưa Bác, thế nào là một nhà thơ trữ tình, ạ?

Hồ Chủ tịch cũng vui vẻ trả lời ngay:

- Đến hàng thịt chỉ để mang về... hình bóng cô hàng thịt!

- Thế nào là một nhà thơ hiện thực phê phán?

- Mang thịt lợn về ăn!

Tác giả tập *Cửa Mở* lại hỏi:

- Còn thế nào là nhà thơ hiện thực XHCN, ạ?

- Mang thịt, của chính... cô hàng thịt, về!

9.

Văn nghệ sĩ, nhà trí thức chân chính nào thật sự có tấm lòng thương dân yêu nước, giữ gìn liêm sỉ, đều khốn thân với bọn «Lập bè, kết đảng nghênh ngang. Liềm cắt đứt cổ, búa phang vỡ đầu», theo câu thơ của một người Khuyết Danh hiện ở trong nước. Nhà thơ Quang Dũng Bùi Đình Diệm, từng như «sông Mã gầm lên khúc độc hành» mà khi về già đứng bên một khóm trà ở Blao đã nói với Sắc Không: «Ước gì mỗi tháng được ăn một bát phở!». Xin nhắc lại, mỗi tháng, không phải mỗi sáng!

Nhà thơ Nguyễn Hữu Loan với *Màu Tím Hoa Sim* bất hủ, gần như suốt đời nai lưng làm ngựa kéo xe thồ

hàng hóa, sống qua ngày, để cho nhân cách sáng lên mãi mãi tấm gương hào sảng của Kẻ Sĩ «uy vũ bất năng khuất».

Chưa hết! Giản Chi Nguyễn Hữu Văn, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1903 tại làng La Khê tỉnh Hà Đông là một trong mấy nhà học văn hóa hiếm hoi của thời này. Như nhà ngữ học Nguyễn Bạt Tụy, cụ Giản Chi âm thầm làm việc trong mọi bề thiếu thốn, nhất là thiếu thốn sức khỏe, vẫn nhất định không bán các công trình sáng tạo cũng như dịch thuật về tư tưởng triết học của mình cho nhà cầm quyền Hà Nội. Có lẽ cụ tin rằng, làm ngược lại, có nghĩa là góp phần hợp thức hóa cho cái guồng máy đang đầy dọa dân tộc. Cách đây ba năm, 1993, học giả uyên bác Giản Chi Nguyễn Hữu Văn 90 tuổi còn mơ ước: «Nếu trời chưa bắt tôi về. Tôi muốn viết một cuốn sách về bản tính dân tộc mình». Một trong những bản tính đó là: «Đối với người, ta nên: Chín bỏ làm mười. Đối với ta, ta phải: Hai với hai là bốn». Khất khe với chính mình? Làng cụ vốn nổi tiếng về nghề dệt lụa Hà Đông, nên Sắc Không muốn mượn câu thơ lục bát của cuồng sĩ Nguyễn Hữu Nhật để kính tặng cụ, nhân nhớ ngày Sinh Nhật 23 tháng 9:

«Lụa đem may áo cho người
 Tằm tơ thân nhộng một đời tài hoa»



nhận được, giới-thiệu



Chị Lua

Tập truyện ngắn của Trương Ái Minh, Phạm Lệ Minh xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1995.

Trương Ái Minh (đúng ra là *Trường Yêu Minh*), tên thật Phạm Thế Trường, bác sĩ Y-khoa, sinh năm 1939 tại Hà-nam, di-cư vào Nam năm 1954; vượt biển sang Hoa-kỳ năm 1978. Ông mất ngày 12.4.1995 tại tiểu-bang Diana, Hoa-kỳ.

Trương Ái Minh làm thơ, viết truyện ngắn và nghị-luận, là một tên tuổi quen thuộc với độc-giả *Làng Văn* và tập-san *Y-sĩ*.

Chị Lua là tập truyện ngắn đầu tay và là di-cảo của ông, được vợ xuất-bản sau khi ông qua đời. Tập sách gồm 21 truyện ngắn, văn-chương trong sáng, nội-dung đầy ắp kỷ-niệm và tình người.

Sách dày 312 trang, giá 15 mỹ-kim. Liên-lạc: Phạm Lệ Minh, 804 E. Julian St., Suite C, San Jose, CA 95112, USA.

Câu thơ về người

Tập thơ thứ hai của Phan Ni Tấn, Nhân Văn xuất bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Thơ Phan Ni Tấn chơn chất và giản dị như nói, quay quanh mẹ cha, anh em, bè bạn và gia đình. Rõ nét nhất là gia-đình: vợ và con; như cách trình-bày bìa của anh. Những nhạc những hoa, những họa những thơ,

những danh-nhân danh-tác thế-giới mờ nhạt trước hình-ảnh vợ và con của thi sĩ.

Tập thơ dày 128 trang giá 10 mỹ-kim, liên-lạc: Nhân Văn, P.O. Box 53658, San Jose, CA 95153, USA.

Thức, buồn chi

Tập thơ Nguyễn Nam An, Nhân Văn xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Nguyễn Nam An tên thật Lê Văn Mùi, lính Nhảy Dù, có thơ in từ năm 1977 tại hải-ngoại.

Tập thơ dày 250 trang giá 14 mỹ-kim. Liên-lạc: Nhân Văn, P.O. Box 53658, San Jose, CA 95153, USA.

Cuộc chiến khởi đầu

Lý-luận chính-trị và hình-ảnh của Nguyễn Long, xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Sách dày 80 trang, biếu. Liên-lạc: Nguyễn Long, 14211 Euclid St., Suite #B, Garden Grove, CA 92643, USA.

Chén rượu mời người

Tập thơ của Dư Mỹ và Phan Xuân Sinh, bìa và phụ-bản của Dư Mỹ, do các tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Dư Mỹ sinh năm 1941 tại Hội-an, Quảng-nam, nguyên Tiểu-đoàn trưởng Bộ-binh Quân-lực VNCH. Sau 1975, ông bị 8 năm khổ-sai trong ngục-tù CS; sang Mỹ năm 1981.

Phan Xuân Sinh sinh năm 1948 tại Đà-nẵng, cựu sĩ-quan Quân-lực VNCH, sang Mỹ năm 1990, đã có thơ đăng trên *Làng Văn*.

Hai tác-giả, một tâm-trạng, một tấm lòng, một nỗi sầu-thương, một tâm-lý ngậm-ngùi, một lời thề chưa trọn. *Chén rượu mời người* là tập thơ của lính, của những người con đáp lời sông núi, khoác chinh-y lên đường giữ nước, và mang nặng mối hờn mất nước.

Tập thơ không đề giá. Quý bạn yêu thơ muốn có *Chén rượu mời người*, liên-lạc: Phan Xuân Sinh, 725 Broadway, Somerville, MA 02144, USA

Vòng tay mẹ

Tập truyện và thơ của Phương Hoài Nam, bìa của Ánh Khương, tác-giả xuất-bản tại Gia-nã-đại năm 1996.

Sách dày 184 trang giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: Anh Huỳnh, 187 Frontenac, Logueuil, QC J4J 2E3, Canada.

Bức tượng thanh nữ

Tập truyện ngắn của Hoàng Du Thụy, Người Việt Lưu Vong xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1995.

Hoàng Du Thụy (bút hiệu) sinh năm 1953 tại Gia-định, tốt-nghiệp Đại-học Sư-phạm và Văn khoa, định cư tại Gia-nã-đại từ 1985, hiện làm quản-thủ thư-viện tại Edmonton.

Bức tượng thanh nữ là tác-phẩm thứ ba của bà, gồm 15 truyện ngắn. Bối-cảnh dựng truyện là xã-hội Bắc Mỹ. Mười lăm truyện ngắn, mười lăm cái tựa, nhưng tất cả qui một đề-tài: hạnh-phúc. Tô vẽ, đi tìm, nhận diện và đuổi bắt hạnh-phúc. Đọc truyện Hoàng Du Thụy, người ta có cảm-tưởng như tác-giả từ-chối thực-tại, phóng tầm mắt dõ về bốn phía trời xa, lắng nghe những âm thanh đồng vọng từ một cõi giới sâu thẳm. Cuộc săn bắt tiếp-diễn và dường như không có dấu hiệu chấm dứt.

Sách dày 250 trang, giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: P.O. Box 7165 Moreno Valley, CA 92552-7165, USA.

Mưa xuống cuộc đời

Truyện dài của Ngọc Anh, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1996.

Ngọc Anh là một nhà văn trong Trung-tâm Văn Bút VN Nam California.

Qua *Mưa xuống cuộc đời*, tác-giả dẫn tới một định hướng. Để duy-trì hay tái tạo trật tự xã-hội, con người phải biết tôn-trọng giá-trị nguồn-cội, nơi họ xuất-phát. Đó là điểm chung của một gia-tộc, hay rộng hơn, một dân-tộc. Gốc có vững, ngọn mới xanh tốt.

Sách dày 360 trang, 16 mỹ kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Việt-nam, con người và hành-dộng

Tập khảo-luận của Lê Kim Ngân, tranh bìa của Nguyễn Nhật Tân, Lekim xuất-bản tại Gia-nã-đại năm 1996.

Tác-giả sinh năm 1936 tại Hà-nội, đỗ tiến-sĩ Luật-khoa, cao-học Sử và cử-nhân Việt-Hán, dạy tại nhiều trường đại-học tại VN và là Viện-trưởng viện Đại-học Phương Nam. Tại hải-ngoại, ông sinh-hoạt trong Ủy ban Định-chế (trung-ương) và Phó Chủ-tịch Trung-tâm Văn Bút Ontario.

Việt-nam, con người và hành-dộng là tác-phẩm thứ 20 của ông, nhưng là tác-phẩm thứ nhất in tại hải-ngoại.

Sách bao gồm rất nhiều mặt, với những đề-tài rất rộng, như: Vũ trụ quan và nhân sinh quan của người Việt qua truyện cổ-tích thần-thoại đời Hùng-vương; Vật tổ VN: Rồng Tiên hay chim Lạc? Văn-hóa VN: ngôn-ngữ, âm-nhạc cổ-truyền, y-phục cổ-truyền, món ăn; Gia-đình VN; Kể sĩ VN; Phụ-nữ VN; Vương đạo và bá đạo; Tết cổ-truyền; Phật giáo; Thiền; Ngày Chúa sinh; Nguyễn Du; Nguyễn Chí Thiện, v.v.

Sách dày 194 trang, giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

thơ chua

nam chi thượng nhân

1. xuất cảng gạo mà kêu cứu đói

Tin VN: vừa bán gạo cho Hoa kỳ và Nam dương, vừa kêu gọi LHQ cứu đói.

Xuất khẩu gạo mà kêu cứu đói
Nguy quyền kia vẫn thói hàm hồ.
Nhớ xưa mìn pháo xô bờ
Đặc công Biệt động nhìn hô hố cười.
Trẻ đang học thịt rơi máu đỏ
Người đang ăn nát phố tan nhà.
Một bài con cá lu loa
"Mỹ Ngụy" gian ác hại bà con đây
Để tranh thủ được ngày "giải phóng"
Chủ nhân ông thống nhất Bắc Nam.

Hai mươi năm nói cóc làm
Lạc Hồng toi tả Việt Nam xạc xài.
Báo chí dỏm đặt bài trang nhất
Tổ quốc ta sắp phát lên rồi
Xuất khẩu gạo khắp mọi nơi
Hoa kỳ đặt cọc, bán rồi Nam dương.
Triệu tấn gạo tìm đường cứu nước
Mặc đồng bào sau trước đói meo
Thì đua đổi mới hoá nghèo
Thiên tai bão lụt thêm nhiều gian nan.
Mỹ mua gạo máu gần tư bản
Tặng Phi châu hạn hán thiếu ăn
Xứ Nam dương vốn bình an
Mua thêm gạo cốt chu toàn người dân.
Hội Chữ Thập có phân vàng đỏ
Bán gạo sao xin xỏ miếng ăn?
Dầu dân đói có nhãn răng
Quan quyền cán bộ vẫn hăng hà đô!

2. cơ ngơi

tin VN: Phá rừng nguyên sinh, trồng khoai mì xuất khẩu

Phương Nam có rừng nguyên sinh
Kết tụ thủy thổ công trình thiên nhiên
Một ăn sừng dành riêng Việt tộc
Tài nguyên này châu ngọc gấm hoa
Là bảo vật của quốc gia
Con dân Hồng Lạc cùng là chủ nhân.

Sống rừng rú vốn gần nguyên thủy
Lớp phế hương vượn khỉ nên người.
Ngàn thiêng tự thuở sơ khai
Bước tiến hoá đã nằm nơi chốn này.
Cõi sinh trưởng lưng nhai gỗ đá
Chẳng thiên cơ cũng đã đổi đời
Cội nguồn há lấy làm chơi
Bềnh con mắt dậy phát mùi đô-la.
Núi Ngọc Lĩnh sâm hoa ảo diệu
Rừng Tây Ninh được liệu tuyệt hay.
Hiếm lạ thú, quý cỏ cây
Hợp đồng tài phiệt ủi cây trồng khoai.
Xem di sản giống nòi như rác
Luật bạo quyền chia chác miếng ăn
Miễn đầy ruột tượng đỏ xanh
Rước tư bản ngoại, phá banh miếu đền.

Đất nước Mỹ ta thề thanh sống
Vẫn trong tim vang vọng cơ ngơi
Tiền nhân máu đỏ xương phơi
Nam xây Bắc dựng sắp tới tả rồi!



3. mặt trận dân chủ

Tay Nguyễn Hộ một đời tội ác
Quá cổ lai còn hát lắm tuồng
Đổi lập cuối, phản kháng suông
Mượn màu chiêu tập i uông với đời.

Trước phân hoá khối người Việt ngoại
Sau làm êm quan ngại Việt trong
Hỏa mù thả trái cầu lông
Câu con cá đói mơ màng lợi danh.
Thế mà có lắm anh mờ mắt
Vẫn trông gà hoá cuộc như chơi
Liên minh mặt trận lập rồi
Suy tôn Nguyễn Hộ, lên ngôi đăng cơ
Hộ giấy nẩy khóc to em chả
Là tan đàn mèò mả gà đồng.

Cho hay quen thói dèo bông
Có ngày méo mặt như bong bóng xì.●

thư đi tin lại

NGUYỄN HƯƠNG
phụ-trách

BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 5.00\$ tem (2.50\$ bồi hoàn tem phạt và 2.50\$ tem gửi lần thứ hai):

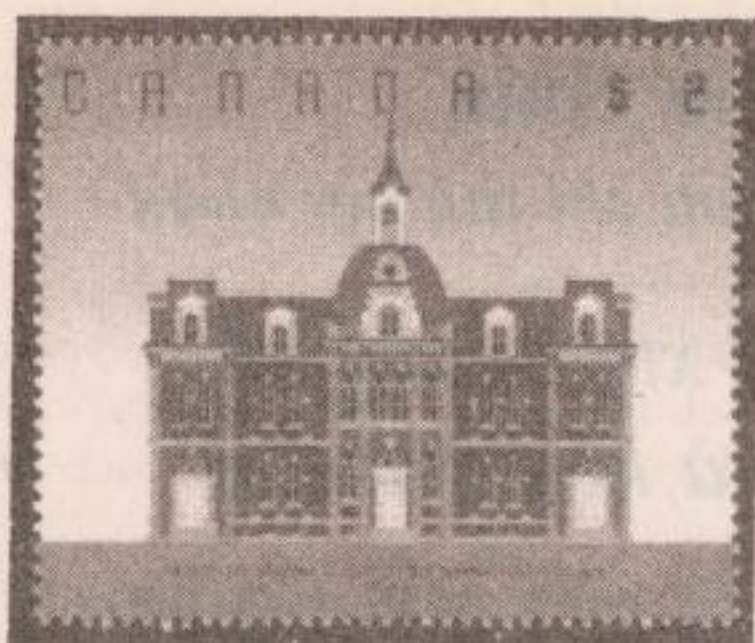
Lê Q. Trác (VA 23669); Nguyễn Phương (MA 02146); Phan Ngọc Mai (TX 76304); Phan Văn Tiên (IN 83709)

Nhà văn Phạm Thăng, Calgary: Mừng đại huynh đã bình phục sau vụ giải phẫu. Cắt đi mất hai tác, lòng dạ đại huynh nay tuy ...ngắn ngủi hơn xưa, nhưng thọ mệnh dài hơn, là vui rồi! Chúc mọi việc khác đều thắm tươi như màu son trên tấm thiệp cưới vợ cho con. Thân kính.

Ông Nguyễn Văn Vịnh, Pháp: Ông gửi chi-phiếu 350 quan, kèm cái thư ngắn cho biết ý định tái hạn báo, kèm tên và địa chỉ người nhận giống như tên và địa chỉ in trên nhãn địa chỉ gửi báo, thế là đủ rồi, tòa soạn sẽ dò trong hồ sơ và gia hạn cho ông. Cảm ơn ông.

Thiên Di, Việt Nam: Tòa soạn nhận được thư em và đã gõ thêm vài cánh cửa nữa. Mong sẽ giúp em đi được qua chương trình ROVR. Xin an tâm, trước sau gì chị em mình cũng sẽ gặp nhau, ở một nơi tươi sáng. Thân.

Nhà văn Hứa Hoàn, Houston: Đã tạm lưu "cụ" Đỗ Hữu Phương lại, chờ bổ túc. Kính.



Thi sĩ Sáo Bạc, Florida: Chúc mừng anh chị đã thành công về buổi ra mắt các tập thơ. Chuyện nhỏ bên đường kia, quên nó đi để thấy cuộc đời sạch hơn. Đã nhận được bài. Đọc để biết thêm thôi. Đã chuyển cho Tự Do, để tùy nghi. Thân.

Nhà thơ Lâm Thúy, MD: Đã nhận được các bài thơ. Cảm ơn chị về sự thông cảm sâu xa. Vẫn thấy thơ của chị trên tuyển tập Miền Đông. Hóa ra tụi mình đồng hội đồng thuyền, vui lắm. Thân.

Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân, TX: Nhận được đĩa, đã đọc được. Cũng nhờ gọi xuống cầu cứu thầy NDT. Về tuyển tập anh lo, bài thì không thiếu, nhưng không tiện gửi. Có lẽ anh nên lấy bài trong địa giới Nam Hoa-kỳ thôi, để giữ "màu sắc địa phương." Nên chăng? Thân.

Nhạc sĩ Linh Phương, Floria: Đã nhận được tài liệu để làm tin. Cảm ơn chị. Vẫn nhớ "nàng" cũng là hội viên hội nuôi rệp Chí hòa dưới chế độ đỏ! Tích cực là phải.

Bao giờ *Mây sóng* sắp hết nhớ cho biết. Tái bản sớm, bản kẽm còn tốt, sẽ tiết kiệm được nhiều hơn. Thân.

Ông Trần Gia Phụng, Toronto: Xin ông gửi cho đĩa chữ, bài "ba vua." Kính.

"Tý Ngố", Hickory: Chiêu ý mà gọi em như vậy, thật không ổn chút nào, dù chỉ *ngố* một tý! Định tìm cho em một biệt danh. Em ở vùng Hickory, mà cây *hickory* tên Việt là

hồ đào. NH muốn gọi em là Hồ Đào ở Hickory, nếu nghe thuận tai (và không chê cái... họ) thì cho biết.

Tháng này, lá hồ đào đã ngả sang màu vàng sáng, rất đẹp. Gửi cho NH một chiếc, để được chia sẻ cái không khí mùa thu vùng trung tây North Carolina. Thân.

Ông Đặng Văn Viễn, Thái Lan: Ủy ban Cứu Người Vượt Biển đang can thiệp cho ông Phạm Phú Quốc. Đã gửi thư nhắc ông gửi hồ sơ lý lịch của ông về cho UB. NH đã chuyển bằng "biệt kích" của ông rồi, song chưa đủ. Chúc ông và các bạn may mắn hơn.

K. Phương, Thụy sĩ: Kỳ này NH dâng trọn bức thư người bạn cũ, khỏi fax cho Phương. Mong anh ấy sớm vén được bức màn vô minh, khai huệ nhãn để tỉnh thức. Thân.

Bach Liên nương tử: Hòm nào vui vẻ trong lòng, nằng thò tay ngà ngọc ra gói gửi về làng thêm 100 *Truyện cổ Na Uy* nữa, nhé. Gói thật kỹ (dán băng keo kín cả sáu mặt thùng) và gửi bằng bưu điện đường thủy (đừng gửi máy bay, tốn kém lắm).

Nương tử nhắc chuyện "sư huynh" cắn cỏ ngậm vành đội ơn Lữ Phương đã cho phép xung vào đội quân đốt sách của Tần Thủy Hoàng tân thời, NH mới nhớ ra! Phải chăng điều đó giải thích hết những chuyện sau này? Nếu quả vậy thì buồn thật, buồn lắm!

Thôi, để chuyện đó qua một bên. Nương tử không mê ca-ra ô-kê, chê phim tập, ghét ...xoè quạt, là hay lắm rồi. Dương quân quả là tốt phúc. Thân.

Ngô công tử, Dortmund: *Quê nhà* tới đâu rồi, ngắt khúc đầu quãng qua cho đọc thử, nhé.

Đã nhận được 1500 tên lính viễn chinh. Đa tạ. Đội quân tiếp viện, hãy cứ thông thả. Thân.

Anh Phạm Chương Khang, MB: Anh tinh lắm. Chuyện ông Hồ ca ông

Bút máu, rồi ông Hồ ra mặt theo ông... *Ấn mật*, anh ở chốn “thâm sơn cùng cốc”, vẫn nhìn rõ hơn người trong cuộc. Phục thật! Có người bán mình vì cơm áo, có người bán mình vì hư danh, cũng hãy còn hiểu được, nhưng bán mình vì một vài lời dụ ngọt tâng bốc, vì một cái chức... không hề có, thì thảm quá!

Về tài liệu quân đội, anh thử liên lạc với báo KBC hay nhà xuất bản Tú Quỳnh (xem địa chỉ trên sách do Tú Quỳnh xuất bản). Thân.

Anh Long Thái Hòa, Regina: Regina khá gần Saskatoon, hi vọng anh sẽ bắt tay với anh Nguyễn Văn Ba để “kết hợp công tác.” Kính.

Anh Lê Đình Diệu, CA: Đã nhận được sách tranh Thái Tuấn, sẽ giới thiệu, cảm ơn anh. Xem lại tiêu chí VAALA, thấy chức to quá, xin chúc mừng! Thân.

Thi sĩ Đắc Trung, PA: Đã gửi sách sang anh, chắc đã nhận được. Chúc anh may mắn.

Mỹ Trang, Úc: Giá báo cũ bằng giá báo mới. Cần hai số 78 và 130, em gửi về tòa soạn 20 úc kim (tiền mặt cũng được, chỉ cần gói kỹ trong thư cho ...lịch sự một chút!)

Cảm ơn MT đã gửi “một chút nắng ấm đầu xuân” sang đây. Tháng sau, Úc đã vào hè, nóng chảy mỡ; còn bên này, NH bắt đầu quán năm bảy ký vài mỗi khi ra đường. Mà cách nhau nào có xa xôi gì, chỉ nửa quả địa cầu!

Chuyện “mấy cây bút nổi tiếng” theo đuôi chiến dịch “giao lưu” đã nhàm chán ở đây rồi. Giữa đám ăn cướp, những kẻ ăn cắp được coi như ... lương thiện! Có vậy mới nổi tiếng thêm. *Thôi thì ở nhục cũng là danh*, câu thơ của Nguyễn Tất Nhiên, càng nghĩ càng thấm thía!

Về băng hình, NH xin miễn bàn vì ý thích của mình không “theo kịp” quần chúng. Lời ca nhiều khi nghe đi nghe lại vẫn không hiểu tác giả nói gì. Phong cách trình diễn “mới mẻ”

đến độ hết hồn. Ca sĩ hát “lau mắt đi em...” mà phía sau hậu cảnh chiếu một đám thanh niên nam nữ đang ...nhảy choi choi.

Về câu hỏi “bộ bên này hết nhạc sao mà phải đi hát bài của ông *Những con mắt mang hình viên đạn?*” em nên hỏi thẳng các ông bà liên hệ; nhưng trước nhất, tự mình hãy tẩy chay nó. Không bán được, nhà buôn sẽ không sản xuất loại ấy nữa.

NH sẽ gửi báo chào tới các thư viện em cho địa chỉ. Cảm ơn Mỹ Trang. Thân.

Nhạc sĩ Phạm Quang Ngọc, Úc: Cảm ơn anh về tập tình ca. Ông mập đã có thư riêng, bàn về một số công tác trong giai đoạn mới. Cho NH thăm chị và các cháu. Thân.

Anh Phạm Huy Cường, Hương Cảng: Rất buồn khi biết tin các anh Thanh An, Vũ Tiến Dũng, Trần Tiến đã bị trả về. Hồ sơ của anh đã chuyển. Báo đã gửi về địa chỉ ở High Island. Chúc anh và gia đình may mắn hơn.

Nữ sĩ Vân Nương, Sarlat: Đã gửi sách về Monterey cho GS Lê Ngọc Ly.

Về chuyện quỷ và người, thật khó mà vui, nhất là khi những kẻ bán linh hồn, có lúc đã là bạn mình!

Theo dõi tin tức, thấy chị đã thay mặt các nhà thơ Việt-nam, làm một vài chuyện đáng làm. Hoan hô chị. Kính.

Bác Nhạc sĩ Phạm Anh Dũng, CA: Cảm ơn anh về thùng băng. Đã chạy cái quảng cáo.

Anh nhắc tên “*Music Times*”, ông mập mới nhớ là trong máy đã có sẵn nhu liệu này và võ đầu tự than mình “ngớ ngẩn”.

Chắc có lúc mình gặp nhau chứ. Hôm nọ nghe lại băng *Biển mẹ*, hóa ra bác nhạc sĩ nhà mình đã hát lại từ hồi còn ở bên Tây. Thân.

Nhà văn Đào Đức Chương, CA: Khi báo lên khuôn, ông đã vào bệnh

viện được hai tuần. Mong không phải mổ mà vẫn lành bệnh. Năm nay sao gì chiếu vào làng mà nhiều người chịu vạ dao kéo quá. Họa sĩ NNT mổ tim, họa sĩ PT mổ ruột, rồi nhà văn VT, chưa biết mổ chỗ nào!

Chúc ông chóng bình phục, và đừng quá bận tâm tới những việc dở dang. Dưỡng sức cho thật khỏe cái đã! Kính.

Ông Nguyễn Hải Hoàng, Montréal: Loài sen trắng ông tìm, “White Sacred Lotus”, tên khoa học là “*Nelumbo Nucifera Alba Grandiflora*” không thấy bán ở Gia Nã Đại. Tuy nhiên, ông có thể liên lạc vườn ương cây Picov’s, ở thành-phố Ajax, cách Toronto 25 cây số về phía đông xem sao. Tại tòa soạn chỉ có giống sen màu vàng thật nhạt, tên “American Lotus”, giống “Sacred Lotus” màu đỏ thắm và giống “Double Rose” (bìa LV số 129 và 133).

Ông Lê Công Bình, quận 3, Sài Gòn: NH chia sẻ ý ông về nhóm chữ “bóng đá”. Thoạt nghe, NH cũng khó chịu như ông, nhưng xét cho cùng, cũng chẳng sai.

Mình có bóng chuyền (chuyền bằng tay) thì có bóng đá (đá bằng chân), có sao đâu! Trong Nam quen gọi là túc cầu (bóng đá bằng chân), phân biệt với lam cầu (bóng ném vào rổ - hay bóng rổ); còn gọi là bóng tròn, để phân biệt với bóng bầu dục (football). Chung qui, chỉ là sự khác nhau giữa tiếng nôm và tiếng hán việt:

- Túc cầu: bóng đá, bóng tròn (soccer)
- Lam cầu: bóng rổ (basket ball)
- Cao nhĩ phụ cầu: gôn (golf)
- Đả cầu (hay bồng cầu): bóng chày (bóng đánh bằng chày - baseball).
- Trác cầu (hay binh bong): bóng bàn (pingpong - table tennis)
- Bài cầu: bóng chuyền (volley ball)
- Vồng cầu: quần vợt (tennis).

Ông Trúc Sơn, Nhật: Mừng ông đã bình phục hoàn toàn. Cảm ơn ông về cái thư 16 trang, cho biết chuyện mình, chuyện người, trong đó có nhiều tài liệu khả dụng.

Về chuyện “tầm tở” của thiên hạ và tài sản của chủ báo, thỉnh thoảng NH vẫn nghe. Bất cứ ai ở vùng đất mới này 17 năm, dù chỉ làm nghề rửa bát cho nhà hàng, nếu siêng năng cần mẫn cũng tậu được nhà đất, chả cần phải “bóc lột” ai. Vài người một mặt cho rằng công trình tim óc của họ giúp phương tiện cho LV du lịch đó đây, một mặt trách LV không mở rộng đất cho họ được “hi sinh”, thật là mâu thuẫn! Nếu sách vở bán chạy như tôm tươi, mỗi tháng hẳn LV phải in vài chục cuốn, chứ không phải để sách xếp hàng chờ (tiền) như hiện nay!

Cái tai tiếng bất công ấy cũng tựa như vụ vu cáo “tượng chàm”, NH coi đó chỉ là những hệ lụy của cuộc đời nên không quan tâm.

Vụ đề tựa cho tập hồi ký, Bếp Mập nhờ thưa là “trên nguyên tắc: rất hân hạnh, nhưng xin cho đọc, để tự ...lượng sức trước đã.”

Ý kiến về việc xuất bản, nếu việc liên quan đến an ninh của con cháu bên nhà, có lẽ ông nên thư thư chờ tình hình sáng hơn, hoặc chờ đưa các cháu thoát vòng kiểm tỏa trước khi in sách.

Về việc dọn ra khỏi Nhật, sao ông bà không tính về Vancouver? Bên ấy phong cảnh đẹp, khí hậu dịu dàng, nơi lưu trữ lý tưởng của người Gia Nã Đại; lại vẫn biển Thái bình để *chiều chiều ra đứng ngơ sau...* Ở Úc cũng tốt, ấm áp, gần quê. Kính.

Nhà văn Mạnh Bích, Paris: Đã nhận được một loạt ba bài của ông, xin cảm ơn.

Cụ nhà có thích Paris không? Suốt mùa hè bận rộn khách khứa, ông vẫn nhớ tới anh em bên này là quý lắm rồi. Mong có dịp ghé thăm ông bà, nghe cụ Mạnh Bích đàn hát. Thân kính.

/Anh chị Nhật Vinh, Na Uy: Cảm

ơn anh chị về đĩa nhu liệu, kịp cứu bờ. NH đã gửi sách đi các nơi theo yêu cầu của anh chị. Kính.

Ông Phan Văn Minh, Paris: Nhận được bản nhạc, đã sao gửi thi sĩ BHT một bản. Ông tự chép nhạc trên máy vi tính, hay nhờ các cháu? Nếu ông tự làm được, và thích làm, NH sẽ có việc nhờ. Kính.

Ông bà Hồng Huy, Diên Khánh, Winnipeg: Bài điểm sách, điểm theo sách, không nhất thiết phải theo tác giả; ông muốn điểm thêm mấy cuốn của ông PT cũng được. Kỳ báo này ra xong, Bếp Mập sẽ tăng tốc độ, viết bài tựa cho cuốn xóm cũ của bà nhà. Kính.

Ban tổ chức trại Về Nguồn: Cảm ơn các bạn về thư và ảnh. Chúc tất cả vui vẻ. Thân.

Anh chị Ngô Mạnh Thu, CA: Đã nhận được cuốn băng Vu Lan, cảm ơn anh chị, sẽ giới thiệu trên số sau. Mới đó mà anh chị đã hơn hai năm ở Cali, nhanh thật. Thân kính.

Doãn Thanh Hùng, Tân Gia Ba: Em chỉ cần gửi tiền tem (40 mỹ kim một năm) để nhận báo gửi bằng máy bay. Nếu chưa “giàu”, cứ nhận báo tặng gửi bằng đường thủy như hiện nay. Giá các cuốn em hỏi là 54 mỹ kim. Gửi ngân phiếu (*money-order*) bằng tiền Mỹ, tốt nhất. Nhớ viết lại, đừng để cơm áo cuốn trôi mất! Thân.

Bích Liên, Dallas: Cảm ơn Liên về mấy tấm ảnh. Nghe nói vợ chồng Liên ổn định và thoải mái trong cuộc sống, vui lắm. Mong có dịp gặp lại. Thân.

Kha Huyền, Ca: Đã nhận được chi phiếu, cảm ơn em. Hôm nào có dịp xuống Cali, chị em sẽ ngồi với nhau một buổi. Thân.

Hoàng Nga, Đức: Sẵn sàng đọc giúp Nga cái truyện dài, gửi sang đi.

Ông mập thích bài thơ *Hẹn*, ở sự ngập ngừng ở câu áp chót. Thân.

Ông Nguyễn Công Thuận, NY: LV đóng hết các trương mục mua sách (độc giả gửi trước một món tiền, mua sách trừ dần) vì hai lý do: 1) bớt sổ sách; 2) trước kia tiền bạc qua lại giữa Gia Nã Đại Mỹ còn khó, từ 1990 đến nay, chi phiếu hoán chuyển rất dễ giữa hai nước, không bị ngân hàng tính tiền lệ phí nữa.

Số tiền còn lại của ông, tặng quỹ tem tị nạn là 3,73 mỹ kim. Xin cảm ơn. Và, cũng nhân đây, cảm ơn ông về sáng kiến “trương mục độc giả”, rất tiện lợi cho độc giả và tòa soạn hồi thập niên 80. Kính.

Ông Lê M.G., Anh quốc: Tòa soạn xin tạ lỗi về sự lỗi thời, khiến ông mất thì giờ. Đã sửa hạn báo là từ 144 đến 155. Sẽ hết sức cẩn thận để tránh sơ xuất như vừa rồi. Kính.

Ông Nguyễn Vĩnh Long, NC: Chuyện “bác Hồ”, quả là... “rối rắm.” Xin ông xem tiếp. Kính.

Nguyễn Tất Thắng, Thái Lan: Đã chuyển tin của em đi các nơi. Chúc may mắn.

Thảo Nguyên, Tai A Chau: Sẽ gửi báo sang Shatin khi có địa chỉ mới của anh. Đã nhận được thư, thơ, bài, tài liệu. Thân.

Kent, CA: Sẽ nghiên cứu kỹ đề nghị của anh. Cảm ơn anh đã hết lòng tin cậy.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Dương Thị Vành Khuyên, Nguyễn Khanh, Hoàng Xuyên, Thanh Tâm, Nguyệt Cầm, Đào Đức Chương, Nguyễn Xuân Lê, Phùng Nhân, Lâm Chương, Mạnh Bích (5).

Thơ: Phan Long Yên (3), Ngọc Hân (2), Vạn Giả, Nguyễn Đức Thanh (2), Nam Chi Thượng Nhân (2), Cao Hoàng Nhân (2), Nguyễn Văn Cường (6), Đặng Hiền (2), Dư Mỹ, Nguyễn

Vinh Long (2), Nguyễn Khanh, Ông Thế Hùng, Giang Châu (2), Đỗ Đăng Bắc, Việt Thao (2), Lâm Thúy (4), Văn Nương (2), Ngô Minh Hằng (3), Xuân Đài (8), Quốc Huỳnh (4), Nguyệt Cầm.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Vật đổi sao dời (LC), Giọng Bình Định (ĐĐC), Góp ý về... (NXL), Người bạn đêm Giáng sinh (TT), Truyện một mùa hè (NK), Giấc mơ 2 (PN), Bài học vỡ lòng (MB), Đá xanh cũng khóc (DTVK).

Thơ: Về nguồn (VN), Tĩnh, Gửi NTN, Cuốn theo giòng đời (LT), Phía sau (OTH), Cám ơn hoa vẫn nở (NK), Buổi đó ta về (DM), Xuân Bù- đắp (CHN), Mặt trận Dân chủ (NCTN).

nhắn tin tị-nạn

Giá biểu:

- Miễn phí cho đồng-bào tại các trại

tị-nạn.

- Đồng-bào tại các nơi khác: 10 mỹ-kim (15 gia-kim) một kỳ; 20 mỹ-kim (30 gia-kim) cho ba kỳ.

Chị **Nguyễn Thị Hà** và em **Vàng Khê**, cần tìm **Dì Út**, đã đi "ta bà thế giới" từ tháng Giêng đến ngày hôm nay. Em ơi, em đi như thế đủ rồi. Em nên "qui cố hương" là vừa. Chị cần gấp để bàn nhiều chuyện quan trọng. Cần thiết lắm. Phone: (403) 471-4649 hoặc (818) 548-1759.

Tìm **Võ Thị Sáu** gốc ở Phú yên, con ông Võ Văn Diệm. Bạn cùng quê-hương, cùng vượt biên năm 1983, muốn báo tin về gia-quyển tại Việt-nam. Liên-lạc về **Lê Văn Phú** 1310 Brockmen, Beaumont, TX 77705, USA; điện-thoại: (409) 832-1757.

Tìm anh là **Nguyễn Cho**, quê-quán ở Quảng-ngãi, trung-úy khóa-sinh khóa 4 Cao-đẳng Kỹ-thuật Công-binh, Quân-đội VNCH, số quân 68/206982. Địa-chỉ của trại tù cải-tạo

cuối-cùng được biết là Hòm thư 7590-L6/T4/K3. Theo thư trả lời của Phòng Điều-tra hình-sự Quân-khu 7 (CS) thì anh tôi trốn trại ngày 7.8.1977. Quý vị nào biết tin-tức, hoặc đồng cảnh-ngộ, v.v. xin vui lòng tin về: **Nguyễn Thương**, Stigerasen 39A, 3726 Skien, Norway. Điện-thoại: 35-535-048. Gia-đình chúng tôi xin chân-thành cảm-tạ.

Tìm thiếu úy **Thọ**, trung úy **Nam**, trung úy **Tín**, đại úy **Bá**, chuẩn úy **Vũ**, chuẩn úy **Thìn** và quý bạn trong **Tiểu đoàn Bạch Hổ 401, Kiến-hòa**. Xin liên lạc: chuẩn úy **Nghĩa**, P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1.

Tìm bạn **Nguyễn Thị Liễu**, em của anh **Tôn**, trước học ở Nhà thờ thánh Gioan, Trà Vinh, lấy chồng Mỹ năm 1970, xin liên lạc **Hin Kim Séang**, ở trại Sikiew (Thái-lan) nay đã bị cưỡng bách về VN, địa chỉ 110 đường 3 xã Phước Bình huyện Thủ Đức, TP HCM, Vietnam.

Thương tiếc Cô

Được hung tin, Giáo sư dương cầm lỗi lạc

PHẠM THỊ LẠC NHÂN

đã đột ngột từ trần tại Chicago, tiểu bang Illinois ngày 21 tháng 8 năm 1996, hưởng thọ 68 tuổi.

Thành kính phân ưu cùng tang quyến. Cầu cho linh hồn cô sớm về với Chúa trên nước thiên đàng.

Cô sẽ mãi mãi là ánh đuốc soi sáng trong cuộc đời và nghệ thuật âm nhạc của con.

Thành kính

Học trò của cô tại Florida: **Linh Phương**
Bạn hữu của cô: Ông Bà **Bửu Sao**
Anh chị **Nguyễn Duy Lân**.

Tìm thượng tọa **Thích Trí Lãng**, Hoa-kỳ; xin liên lạc **Doãn Thanh Hùng**, trước ở trại Sikiew, Thái Lan; thư về tòa soạn Làng Văn: P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada.

"**Kẹo Bột**", xin hãy đem các con trở về. Anh đã biết lỗi và thề không bao giờ đặt chân tới Casino nữa. Hãy về với anh, mình làm lại tất cả. Anh đã xin được việc làm khác, lương ít hơn một chút, nhưng không hoang phí thì cũng dư dả. Nhớ em và các con nhiều. "**Đường Phèn.**"

Thạch Rong, trước 1975 ở Tiểu-đoàn 2 Trâu Diên, Thủy quân lục chiến VNCH, sang Mỹ ngày 30.4.1975, có vợ và 3 con, có lúc ở số 21222 Maryland Rd., Baltimore, MD (USA). Xin liên-lạc: **Thạch Quích**, PST#10400, House C-2 Sikiew Camp, P.O. Box 1302 Bangkok 10501, Thailand.

Đại úy **Trương Truyền**, Đại-đội trưởng Đại-đội 402 Chiến-tranh Chính-trị VNCH, sau 1975 cải-tạo về ở Sóc-trăng, Hậu-giang, đi Mỹ trong chương-trình H.O. năm 1993. Xin liên-lạc: **Thạch Quích** (địa-chỉ trên).

Tìm bạn **Hoàng Bích Nguyệt**, trước ở trại Tuen Mun, Hongkong, nay định-cư tại Úc. Hãy liên-lạc với **Uyên**, 252 Queen St. East, #9, Brampton, Ontario L6V 1C1, Canada - điện thoại: (905) 457-0894 hoặc (905) 796-1270.

KHI CẦN, LUẬT-SƯ SẼ BÊN-VỰC BẠN NGAY **MICHEAL L. FABER**

9124 Elk Grove Blvd., Elk Grove, CA 95624, USA

Điện-thoại: (916) 686-7020

LUẬT-SƯ MỸ NÓI TIẾNG VIỆT VÀ BẢO-VỆ QUYỀN-LỢI CHO NGƯỜI VIỆT

Chuyên về:

- **Di-trú:** lo hồ-sơ di dân, bảo-lãnh từ các nước sang Mỹ; bảo-trợ em cháu từ VN sang Mỹ trong chương-trình trao-đổi du học-sinh.
- **Hình-sự:** các loại tội hình.
- **Tai-nạn:** xe cộ và thương-tích (chỉ nhận thù-lao khi được bồi thường - lệ phí 28%).
- **Gia-đình, hộ-tịch:** đổi tên tuổi, lập chúc-thư, thừa-kế, cấp-dưỡng.
- **Thương-mại:** phá-sản, địa- ốc, lập công-ty, chia công-ty.

Văn-phòng cách Sacramento 15 phút xe hơi. Từ Sacramento: lấy Hwy 99 South, quẹo trái Elk Grove Blvd., qua 4 đèn giao-thông, khỏi đường rầy xe lửa, văn-phòng nằm bên tay phải, đối-diện nhà thờ New Life Church.

Trong đời sống vốn có nhiều vấn-đề, khi cần, đừng ngần-ngại gọi ngay luật-sư Faber

TIN QUAN TRỌNG

Genuine Energy



NOW in convenient caplets
Choose only the ORIGINAL

Exsativa®
is a natural product of
Switzerland

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...

Yếu sinh lý, tinh xuất mau, "trả bài không thuộc", không làm hài lòng bà xã hay partner của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ... Đừng lo! Đã có thuốc High Potency EXSATIVA của Thụy Sĩ.

Hàng triệu người Âu châu đã và đang dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. EXSATIVA High Potency đã được giới thiệu trên Talk Show, TV, Radio, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần.

Chữa trị: Yếu sinh lý, xuất tinh mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, "xìu xìu ỉn ỉn", lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. EXSATIVA sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Tăng cường khả năng sinh lý.

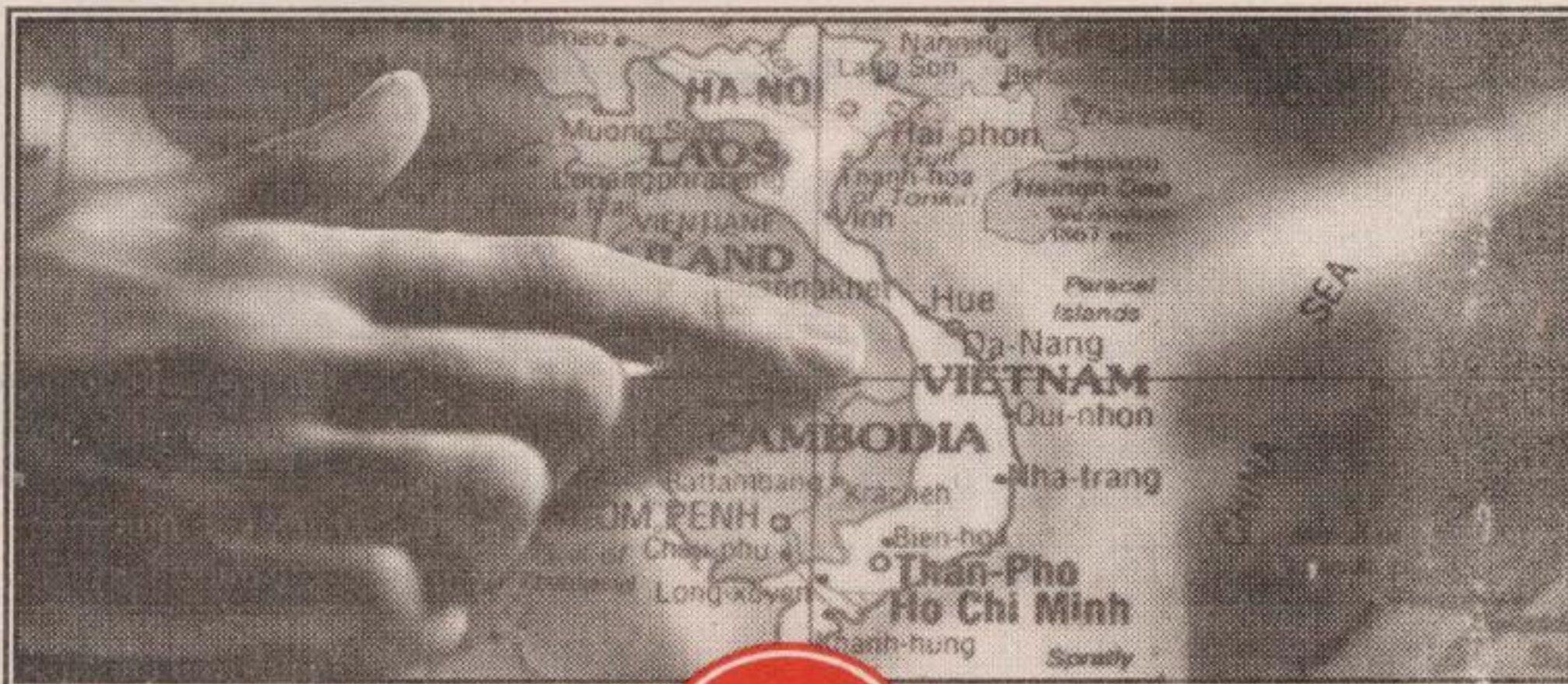
NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN
P.O. Box 488
Fallbrook, CA 92088-0488 USA
Tel. (619) 728-4718
Fax. (619) 723-0366

Cần danh sách các loại thuốc bổ ích, xin viết thư về địa chỉ bên.
Tổng đại lý: Pharmaton thuốc đại bổ của Thụy-sĩ.

Hộp EXSATIVA 30 caplets giá \$29.50 + \$2 cước phí First Class (mỗi ngày uống 1 caplet). Mua thuốc xin gửi check hoặc Money Order \$31.50 về địa-chỉ trên.

Hộp 100 capsules \$28.50 + \$3.00 cước phí
Hộp 60 capsules \$19.50 + \$3.00 cước phí

CALL VIETNAM FROM \$1.09 A MINUTE.



THE BEST SAVINGS GUARANTEED **50%** NO MATTER WHERE OR WHEN YOU CALL.

Wish you could spend more time calling friends or family overseas? Switch to Sprint Canada.

Compared to your local telephone company's calling plan, THE MOST savings plan always gives you the best monthly savings, wherever or whenever you call. Guaranteed.

Here's how. With THE MOST savings plan you save 50% off the three numbers you spend the most on each month: one overseas, one in Canada, and one in the U.S.

If you don't call overseas, or if you happen to spend more calling a second number in Canada, then you save 50% off

Let's say you spend the most calling a friend or relative in Vietnam. Your local telephone company's best rate, \$2.18 per minute, (excluding first minute) is for calls made between 12am and 8am. The same call with Sprint Canada on the other hand, is only \$1.09 a minute (excluding first minute) - half the price!

LOCAL PHONE CO.'S BEST RATES:
12:00 A.M.-8:00 A.M.

Country Called	First Minute	Each Additional
VIETNAM Local Phone Co.	\$3.27	\$2.18
Sprint Canada	\$1.64	\$1.09

the two numbers you spend the most on in Canada and one number in the U.S.

Either way, it's automatic. And you always save 15% off all your other calls. So wherever you spend the most, you save the most.

It's true: you can afford to talk for twice as long with friends or family. Call Sprint Canada today.

THE MOST
Get The Most for the Least.™

FOR THE BEST SAVINGS GUARANTEED CALL 1-800-456-9885 TODAY. ANY TIME, DAY OR NIGHT



Sign up now

Please print. Complete, detach and mail to:

**Sprint Canada, 105 Gordon Baker Road, P.O. Box LP., Willowdale, Ontario, M2H 3S1
or Fax to 416-496-9333**



YES, I hereby authorize Sprint Canada to notify my local telephone company of my decision to subscribe to Sprint Canada's service. As a result of my selection, all long-distance phone calls on the phone numbers indicated will be carried by Sprint Canada. I have authority to switch the telephone number(s) listed to Sprint Canada.

I authorize Sprint Canada to make credit inquiries at any time in connection with the credit hereby applied for and to disclose information of a credit nature to other credit grantors or reporting agencies.



Sprint
Canada

My phone number(s): () ()

Name _____

Address _____ Apt. No. _____

City _____ Prov. _____ Postal Code _____

My S.L.N. _____ Today's date: ____/____/____
(Optional, but will help to expedite your application) DD MM YY

Signature _____ Date of birth: ____/____/____
Must be signed to be accepted DD MM YY

Sprint Canada will call you back for confirmation.

OR CALL 1-800-456-9885 TODAY

70HA

TM, ®: Sprint, the Sprint logo, THE MOST, THE MOST logo and The Most for the Least are trademarks of Sprint Communications Company L.P., used under licence by Sprint Canada Inc. © Sprint Canada Inc., 1996.

Tình ca PHẠM ANH DŨNG

. CD Tình Khúc Hồi Hương phát hành 1996

Phạm Anh Dũng hát 12 bài ca trong tập nhạc **Tình Khúc Hồi Hương**, tình cảm và đậm đà.

Quốc Dũng hoà âm tài hoa, bay bướm. Bìa **Mùi Quí Bông** vẽ trang nhã.

Thu âm tại **Sutton Sound Studio**, Atascadero, California.

Thi sĩ **Nguyễn Sa** phê bình khi nghe băng nhạc mẫu: "...*Tình Khúc Hồi Hương* rất chuyên nghiệp về mặt hoà âm, âm thanh, phối âm... Bài mở đầu *Hong Tóc*, Phạm Anh Dũng phổ hạc thơ *Phạm Thế Trường* bắt ngay vì hội tụ được cả yếu tố âm thanh, phối âm, hoà âm, nhạc khúc, lời ca và cảm xúc, tình tự của giọng ca. Toàn bộ có những lúc không bốc, nhưng chín, vững được dặt vào từ *Hong Tóc* rất bắt, làm cho phải nghe hết. Và yêu mến".

Nguyễn Sa, nguyệt san *Dân Chúng* số tháng 6.1992

Nhạc sĩ **Đan Thọ** viết sau khi nghe CD: "...*Người viết hoà âm là Quốc Dũng* rất hay, phòng thu âm rất hiện đại..."

Đan Thọ, Garden Grove, ngày 18.1.1996

. Tập nhạc **TÌNH KHÚC HỒI HƯƠNG**

xuất-bản 1991 và tái bản lần thứ nhất 1993

và 2 tác phẩm đã phát hành:

Phạm Duy đề tựa cho 12 tình khúc trong số đó 7 bản nhạc **Phạm Anh Dũng** phổ thơ của cố thi sĩ **Phạm Thế Trường**

và các thi sĩ **Đình Tuấn**, **Trang Châu**, **Bích Huyền**... **Duy Cường** soạn hoà âm tây ban cầm, **Mùi Quí Bông** vẽ bìa và phụ bản tuyệt vời.

. CD **Đưa Người Về Phương Đông** phát hành 1993

12 tình khúc do **Duy Cường** hoà âm tuyệt hảo; **Khánh Trường** vẽ bìa CD đẹp và đặc biệt. Thu thanh tối tân 24 tracks tại **Tomlinson Studio**. Thơ **Nguyễn Sa**, **Du Tử Lê**, **Cung Vũ**,...

Các ca sĩ **Tuấn Ngọc**, **Duy Trác**, **Lệ Thu**, **Mai Hương**, **Thái Hiền**... trình bày rất điêu luyện.



Tình Ca PHẠM ANH DŨNG

PHIẾU ĐẶT MUA HÀNG

Yêu cầu gửi cho Ông/Bà/Cô:.....

Địa Chỉ:.....

.....Điện Thoại: (.....)

GIÁ BÁN kể cả cước phí bưu điện: (Ngoài Hoa Kỳ trả bằng **USD International Monney Order**)

- ☐ CD Tình Khúc Hồi Hương. Giá 1 CD US\$6.00
- ☐ TẬP NHẠC Tình Khúc Hồi Hương. Giá 1 tập nhạc US\$6.00
- ☐ CD Đưa Người Về Phương Đông. Giá 1 CD US\$12.00
- ☐ CD Đưa Người Về Phương Đông, CD Tình Khúc Hồi Hương và TẬP NHẠC Tình Khúc Hồi Hương. Giá cho cả 3 món hàng là US\$20.00

Thư từ, ngân phiếu về: **Dan Pham/4697 Stillwell Rd./ Santa Maria, CA 93455/ ĐT: (805)937-7655**

LÀNG VĂN VIDEO

THẾ GIỚI NGHỆ THUẬT



MASTER OF CEREMONY
DỨC HUY ♦ THANH LAN

ĐOẠN BUỒN CHO TÔI
CHẾ LINH

LIÊN KHÚC LOVE SONG
Ỗ LINH ♦ JENNY HIỀN ♦ DẠ NHẬT YẾN

TÌNH CUỐI XÓT XÀ
LƯU BÍCH

MÃI MÊ GÁC CỤ
QUANG BÌNH ♦ TRANG THANH LAN

MY GIRL
TRUNG HÁNH

HÁI HOA
BÉ MẬP

MƯA BONG BÓNG
ĐÌNH THÔNG

MƯA LỆ
THANH TUYỀN

TRÍCH ĐOẠN BÀNG QUÍ PHI
HƯƠNG LÂN ♦ PHƯƠNG MAI

CHUYỆN ĐÓA HỒNG
NGỌC HUỆ

MORTAL COMBAT
TRIZZIE PHƯƠNG TRINH

TRÊN NGÀY THẮNG ĐÁ QUÀ
TRÌNH NAM SƠN

LIÊN KHÚC HỒI ẨM
PHƯƠNG LAM ♦ PHI NHƯNG

GREASE MEDLEY
NRY CHÚC ♦ DELENA ♦ LILIAN ♦ PHU MẠNH CHU

VỀ LẠI ĐỜI SIM ©
HƯƠNG LÂN

BÀ RĂNG BÀ RÍ
THANH LAN

EM BÊN ĐỜI NGẮN NGỜ ©
CHẾ LINH

KILLING ME SOFTLY WITH HIS SONG
NGỌC BÍCH

LIÊN KHÚC DÂN CA
PHƯƠNG MAI ♦ PHƯƠNG HỒNG QUẾ ♦ MỸ HUYỀN

LẠC MẮT MÙA XUÂN
TUẤN NGỌC

LÚC XA NHAU ©
THÁI CHÂU ♦ Ỗ LINH

LỜI CHÀO YÊU THƯƠNG ©
HỢP CA



Starlight
in
Las Vegas

CUỐN VIDEO ĐÁNH DẤU MỘT BƯỚC TIẾN VƯỢT BỰC TRONG LÀNG CA NHẠC HẢI NGOẠI, DÀI HƠN 3 TIẾNG ĐỒNG HỒ

LÀNG VĂN (HEAD QUARTER) 15101 WESTSTATE ST; WESTMINSTER, CA 92683 ♦ TEL: (800) 426-1558 / (714) 894-2233/891-0640 FAX: (714) 894-5552

sách mới về ...

BỘ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1996

20 năm văn học hải ngoại (2 cuốn, bìa cứng) Thơ, văn, tranh, ảnh... nhiều tác giả US\$60.00 - CA\$90.00	Nguyễn Đức Hiền US\$7.00 - CA\$10.50	Dấu khắc hoa mai Truyện dài Quỳnh Dao, Ái Cẩm dịch US\$10.00 - CA\$15.00	Hán Sở tranh hùng Mộng Bình Sơn dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Kitô giáo dưới mắt một Phật tử Nhận định tôn giáo Đại sư Buddhadasa US\$12.00 - CA\$18.00
25 năm khói lửa Hồi ký Lý Tòng Bá US\$15.00 - CA\$22.50	Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở VN Tài liệu, Ng. Xuân Thọ US\$20.00 - CA\$30.00	Dấu vết văn hoá Việt Phạm Quốc Bảo Tập I: US\$15- CA\$22.5 Tập II: US\$16 - CA\$24	Hãy hiểu tình em Truyện dài Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ US\$12.00 - CA\$18.00	Kitô giáo, từ thực chất đến huyền thoại Nhận định, Chánh Đạo US\$22.00 - CA\$33.00
1001 đêm Truyện cổ tích (2 cuốn) Nguyễn Quân US\$22.00 - CA\$33.00	Bước qua ngưỡng cửa hy vọng ĐGH Gioan Phaolô II, một số dịch giả US\$10.00 - CA\$15.00	Dưa cà mắm muối Truyện ngắn Hà Thúc Sinh US\$6.00 - CA\$9.00	Hầu Tây Du Ký (3 cuốn) Cổ văn, Khổng Đức US\$30.00 - CA\$45.00	Lịch sử thế giới Biên khảo, Nguyễn Hiền Lê & Thiên Giang US\$25.00 - CA\$37.50
An lạc từng bước chân Sách tâm linh, Nhất Hạnh US\$13.00 - CA\$19.50	Các thú tiêu khiển VN Biên khảo, Toan Ánh US\$12.00 - CA\$18.00	Đạo Đức Kinh Biên khảo Nghiêm Toàn US\$16.00 - CA\$24.00	Hoa địa ngục Thơ, song ngữ Việt - Anh, Nguyễn Chí Thiện US\$25.00 - CA\$37.50	Lòng tin Âu Mỹ đầy Nhận định tôn giáo Trần Quý US\$16.00 - CA\$24.00
Ăn tục nói phét Tập văn Tám Sạc Ne US\$8.00 - CA\$12.00	Cây tùng trước bão Truyện ngắn Hoàng Khởi Phong US\$12.00 - CA\$18.00	Đạo Phật đi vào cuộc đời Sách tâm linh Nhất Hạnh US\$11.00 - CA\$16.50	Hoa thơm cỏ lạ Tuyển tập truyện dịch Ng. Thị Chân Quỳnh US\$12.00 - CA\$18.00	Luân hồi Sách tâm linh Chánh Trí Võ Văn Dật US\$12.00 - CA\$18.00
Ấn Độ huyền bí sách dịch US\$14.00 - CA\$21.00	Chân trời lam ngọc II Tập văn Hồ Trường An US\$13.00 - CA\$19.50	Đi tìm sự thành công trong quản trị Kiến thức phổ thông Thomsa J. Peters US\$18.00 - CA\$27.00	Hoa trôi trên sóng nước Thiền học Nguyễn Phong US\$13.00 - CA\$19.50	Lý luận và phê bình (20 năm văn học ngoài nước) Nhận định Bùi Vĩnh Phúc US\$27.00 0 CA\$40.50
Ba chị em nhà họ Tống Truyện dài Nguyễn Vạn Lý US\$14.00 - CA\$21.00	Chỉ hồng Truyện dài Hà Bình Trung US\$12.00 - CA\$18.00	Địa lý biển Đông với Hoàng Sa, Trường Sa Tài liệu Vũ Hữu San US\$15.00 - CA\$22.50	Hoa vạn hạt cuối mùa Truyện ngắn Hồ Minh Dũng US\$14.00 - CA\$21.00	Ma đầu Hồ Chí Minh Truyện dài Hoàng Quốc Kỳ US\$12.00 - CA\$18.00
Ba người con gái Lương phu nhân Pearl Buck US\$13.00 - CA\$19.50	Chuyện cảm đàn bà Truyện cười Đặng Trần Huân US\$15.00 - CA\$22.50	Đông đưa cuộc tình Truyện ngắn Song Thao US\$12.00 - CA\$18.00	Hồ Chí Minh chính truyện Truyện thơ Lê Quang Khôi US\$10.00 - CA\$15.00	Mật giáo thâm thâm nội nghĩa Thần học Pram Nguyễn US\$18.00 - CA\$27.00
Bài quyền Karate Võ thuật, Hạ Quốc Huy US\$7.00 - CA\$10.50	Chuyện cười nửa đêm Truyện cười Phan Quế Phương US\$7.00 - CA\$10.50	Đức diêm tinh Sách học làm người Hoàng Xuân Việt US\$10.00 - CA\$15.00	Hồi ký ĐGH John Paul II Duy Nguyễn dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Món ăn bài thuốc II Kiến thức phổ thông ĐS Bùi Kim Tùng US\$8.00 - CA\$12.00
Bí ẩn giấc mơ Bói toán US\$11.00 - CA\$16.50	Con cá bảy màu Truyện thiếu nhi Anh-Việt, bìa cứng, màu US\$20.00 - CA\$30.00	Em học chữ Việt Bút Chì & Nguyễn Nhật Tân US\$12.00 - CA\$18.00	Hồi ký Nguyễn Xuân Chữ US\$18.00 - CA\$27.00	Một bông hồng cho cha Truyện ngắn, õ Hồng US\$7.00 - CA\$10.50
Bí quyết hạnh phúc của hôn nhân Trần Mỹ Duyệt US\$7.00 - CA\$10.50	Cô Ba Trà Truyện dài Xuân Vũ US\$16.00 - CA\$24.00	Em ơi, biết đâu tìm Truyện ngắn Kiệt Tấn US\$12.00 - CA\$18.00	Hương vị quê hương Song ngữ Anh-Việt Trần Văn Điền US\$5.00 - CA\$7.50	Một ngày yêu nhau Truyện phóng tác Liêu Quốc Nhĩ US\$10.00 - CA\$15.00
Bí quyết thành công tại hải ngoại Lê Bá Kông US\$13.00 - CA\$19.50	Cổ học tinh hoa Cổ văn (2 cuốn) Nguyễn Văn Ngọc US\$13.00 - CA\$19.50	Em phải sống Truyện ngắn Duy Lam US\$12.00 - CA\$18.00	Kéo da non Truyện ngắn Diệu Tân US\$14.00 - CA\$21.00	Mưa xuống cuộc đời Truyện dài, Ngọc Anh US\$16.00 - CA\$24.00
Bóng đèn tà nguyệt Truyện dài Hồ Trường An US\$16.00 - CA\$24.00	Cổ Phật tâm đăng Truyện kiếm hiệp Kim Dung (bộ 4 cuốn) US\$45.00 - CA\$67.50	Gia đình tôi Truyện vui Duy Lam US\$10.00 - CA\$15.00	Khám phá những bí ẩn của diêm chiêm bao Michael Halbert US\$ 8.00 - CA\$12.00	Nam quốc sơn hà Truyện dã sử (5 cuốn) Trần Đại Sỹ US\$70.00 - CA\$105.00
Bồ tát Huỳnh Phú Sổ & Phật giáo thời đại Lê Hiếu Liêm US\$16.00 - CA\$24.00	Cơ sở Mật giáo Tây Tạng Tạng Trần Ngọc Anh US\$16.00 - CA\$24.00	Giang Thanh toàn truyện Diệp Vĩnh Liệt, Vũ Kim Thoa dịch US\$14.00 - CA\$21.00	Khởi lam cuộc tình Truyện dài Quỳnh Dao, Liêu Q.Nhĩ US\$8.00 - CA\$12.00	Năng lực chinh phục của phái nữ Sách học làm người Phạm Côn Sơn US\$8.00 - CA\$12.00
40 truyện Trạng Quỳnh		Hai nhăm năm ấy Thơ, Hoàng Ngọc Thanh Dung US\$5.00 - CA\$7.50	Kiếp phù sinh Truyện dài Nguyễn Ngọc Nga US\$13.00 - CA\$19.50	

Nghệ thuật nấu ăn chay Sách dạy nấu ăn Nguyễn Thị Phụng US\$7.00 - CA\$10.50	Phía bên kia cuộc cách mạng 1945: Đế quốc VN Biên khảo Vũ Ngự Chiêu US\$10.00 - CA\$15.00	Truyện dài Cao Xuân Lý US\$10.00 - CA\$15.00	Sách thuốc Phan Kim Huê US\$8.00 - CA\$12.00	Truyện cổ nước Nam Nguyễn Văn Ngọc US\$11.00 - CA\$16.50
Ngô thoát Truyện dài Vinh Hào US\$15.00 - CA\$22.50	Phật pháp thực hành Nhiều tác giả US\$12.00 - CA\$18.00	Tạng thư sống chết Sách tâm linh, Sogyal Rinpoche, Trí Hải dịch US\$18.00 - CA\$27.00	Tiểu tà thần Truyện kiếm hiệp, 7 cuốn, Kim Dung US\$63.00 - CA\$94.50	Truyện mới chọn lọc Truyện ngắn, Duy Lam US\$12.00 - CA\$18.00
Ngon cỏ ven sông Truyện dài Quỳnh Dao US\$13.00 - CA\$19.50	Phong thủy về nhà ở và cơ sở buôn bán Đoàn Văn Thông US\$12.00 - CA\$18.00	Táng xác trôi sông Truyện dài Hồ Linh US\$10.00 - CA\$15.00	Tìm hiểu con người qua tiếng nói, chữ ký, chữ viết Đoàn Văn Thông US\$12.00 - CA\$18.00	Trường sinh luận (Đông Phương) Y thuật, H. Ngọc Đỉnh US\$10.00 - CA\$15.00
Nguyễn Trung Trực trên đất Kiên Giang Tài liệu Ly Châu Lý Minh Hào US\$12.00 - CA\$18.00	Phương pháp tân dương sinh Kiến thức phổ thông US\$8.00 - CA\$12.00	Tên tử tù tự xử lý Tài liệu về vụ án "Xét lại - chống Đảng" liên quan đến hàng chục đảng viên cao cấp thời thập niên 60. US\$15.00 - CA\$22.50	Trái tim hoá kiếp Truyện dài Hoàng Thị Đáo Tiếp US\$16.00 - CA\$24.00	Trường sinh luận (Tây phương) Y thuật, H. Ngọc Đỉnh US\$10.00 - CA\$15.00
Nhà quê ra tỉnh Biên khảo, bìa cứng Đoàn Thêm US\$25.00 - CA\$37.50	Qua cơn bão dữ Hồi ký vượt biên Kim Hà US\$18.00 - CA\$27.00	Thái ất thần quê Bối toán US\$7.00 - CA\$10.50	Trăm hương Thơ thiền, Liễu Nhiên US\$10.00 - CA\$15.00	Tuyển tập Hà Sĩ Phu US\$12.00 - CA\$18.00
Nho sĩ đô vật Biên khảo phong tục Toan Ánh US\$10.00 - CA\$15.00	Quê nhà 40 năm trở lại Bút ký, Phan Lạc Tiếp US\$15.00 - CA\$22.50	Thắng tiến trên đường đời Sách học làm người Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.00	Trăng ảo chim huyền Truyện dài Quỳnh Dao US\$12.00 - CA\$18.00	Tuyển tập Phụ nữ Việt Truyện ngắn Nhiều tác giả US\$10.00 - CA\$15.00
Những bí ẩn lịch sử dưới chế độ Ngô Đình Diệm Nhận định chính trị Cửu Long Lê Trọng Văn US\$16.00 - CA\$24.00	Ra biển gọi thăm Truyện ngắn Trần Hoài Thư US\$12.00 - CA\$18.00	Thơ Nguyễn Chí Thiện US\$8.00 - CA\$12.00	Trần Lục Tài liệu về vị linh mục, tác giả công trình xây cất nhà thờ Phát Diệm. Nhiều tác giả US\$25.00 - CA\$37.50	Tuyển tập Văn học miền Đông * Mùa Thu * Mùa Xuân Tuyển tập thơ văn Nhiều tác giả Văn Bút Mỗi tập: US\$8 - CA\$12
Những chuyện cần được kể lại Hồi ký Phan Nhật Nam US\$12.00 - CA\$18.00	Sàn gỗ màn nhung (sân khấu cải lương) Tập văn Hồ Trường An US\$14.00 - CA\$21.00	Thơ v.v.. và v.v.. Luận về thơ Nguyễn Hưng Quốc US\$14.00 - CA\$21.00	Trên sông Hồng cuộn cuộn Truyện dài Nguyễn Tường Bách US\$25.00 - CA\$37.50	Tuyển tập truyện ngắn Tô Hoài trước 45 Truyện ngắn, Tô Hoài US\$13.00 - CA\$19.50
Những cuộc tình Hương Cảng Truyện dài Nghiêm Thẩm, Miêu Khả Khanh US\$12.00 - CA\$18.00	Secret Army, Secret War Tài liệu về tình báo ở Bắc Việt, Anh ngữ Sedgwick Tourison US\$20.00 - CA\$30.00	Thuần phong mỹ tục VN Biên khảo Sơn Nam US\$10.00 - CA\$15.00	Trông vời quê cũ: - Miền Bắc - Miền Trung - Miền Nam Tuyển truyện và bài viết về quê hương đất nước Nhiều tác giả Mỗi tập US\$12 - CA\$18	Tuyển truyện phiêu lưu mạo hiểm Anh Việt, Hải Sư & Nguyễn Thị Mỹ Anh US\$7.00 - CA\$10.50
Những kinh nghiệm sống để lại Danh ngôn Trần Văn Điền US\$9.00 - CA\$13.50	Sóng trời Truyện ngắn, Ngự Thuyết US\$12.00 - CA\$18.00	Thuật bói bài Bối toán Linh Việt US\$8.00 - CA\$12.00	Truyện cổ dân gian Na Uy Bach Liên US\$12.00 - CA\$18.00	Tuyệt sơn phi hồ Truyện võ hiệp Kim Dung, Tiền Phong Từ Khánh Phụng US\$8.00 - CA\$12.00
Niềm riêng Truyện ngắn, nhiều tác giả US\$14.00 - CA\$21.00	Sông nước Hậu Giang Truyện dài Xuân Vũ US\$16.00 - CA\$24.00	Thuật thôi miên Phạm Học Tân US\$7.50 - CA\$11.00	Truyện cười chọn lọc N.V.Toại & Đ.M.Tuấn US\$9.00 - CA\$13.50	Tự truyện Hồi ký Nguyễn Văn Ba US\$10.00 - CA\$15.00
Nỗi ám ảnh của quê hương Tùy bút, Đỗ Thúc Vịnh US\$8.00 - CA\$12.00	Sống đời đáng sống Sách học làm người Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.00	Thuốc trị bệnh từ cây cỏ hoang dại Sách thuốc Lê Quý Ngưu US\$13.00 - CA\$19.50	Truyện cười dành cho các bà US\$6.00 - CA\$9.00	Vạn lý trường chinh Truyện dịch Nguyễn Vạn Lý US\$13.00 - CA\$19.50
Nụ non trên nhành khô Truyện ngắn Trần Quán Niệm US\$12.00 - CA\$18.00	Tại ngục vịnh Kiều Biếm văn Hoàng Hải Thủy US\$12.00 - CA\$18.00	Thư gửi bạn ta I, II Tập văn, Bùi Bảo Trúc mỗi tập: US\$16-CA\$24	Truyện cười hiện đại Trung quốc US\$7.00 - CA\$10.50	Vàng đen Truyện dài Nguyễn Dũng Tiến US\$25.00 - CA\$37.50
Ở một nơi nào Truyện ngắn nhiều tác giả US\$20.00 - CA\$30.00	Tam quốc ngoại truyện Tiểu truyện về các nhân vật Tam Quốc (2 cuốn) US\$20.00 - CA\$30.00	Thức ăn chữa bệnh của Trung Quốc Đông y Trần Tôn Nhân US\$7.00 - CA\$10.50	Truyện cười thế giới N.V.Toại & Đ.M.Tuấn US\$9.00 - CA\$13.50	Văn Bút VNHN, kỷ-yếu Tài liệu về biến-cổ Văn Bút VN Hải-ngoại US\$10.00 - CA\$15.00
	Tan rã	Thức ăn vị thuốc		Văn nghệ sĩ miền Bắc

như tôi biết
Tài liệu văn học
Xuân Vũ
US\$11.00 - CA\$16.50

Văn sử y dược trong truyện Kim Dung
Biên khảo Trần Văn Tích
US\$12.00 - CA\$18.00

Vẻ vang dân Việt I, II, III
viết về những người Việt thành công ở nước ngoài
Mỗi tập US\$32 - CA\$48

Về ba ông thánh
Nhận định chính trị về Lenin, Mao Trạch Đông & Hồ Chí Minh.
Thành Tín
US\$12.00 - CA\$18.00

Về vùng chiến tuyến
Hồi ký Lê Xuân Nhuận
US\$15.00 - CA\$22.50

Vết xước đầu đời
Truyện ngắn
Trần Doãn Nho
US\$12.00 - CA\$18.00

Viết cho mẹ và quốc hội
Hồi ký Nguyễn Văn Trấn
US\$20.00 - CA\$30.00

Việt Nam: con người và hành động
Khảo luận Lê Kim Ngân
US\$12.00 - CA\$18.00

Việt Nam niên biểu 1939 - 1946
Tài liệu
Chính Đạo
US\$22.00 - CA\$33.00

Việt Nam qua lăng kính 24 nhân vật thời đại
Tài liệu
Nguyễn Văn Hùng
US\$15.00 - CA\$22.50

Việt Nam văn học sử
Biên khảo, Đỗ Văn Gia
US\$28.00 - CA\$42.00

Việt Nam y học thực nghiệm
Sách thuốc, Đỗ P. Thuận
US\$10.00 - CA\$15.00

Vòng tay kỷ niệm
Truyện dài, Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$12.00 - CA\$18.00

Vùng đá ngầm
Truyện ngắn Hà Kỳ Lam
US\$10.00 - CA\$15.00

Xem tướng coi tay
Bói toán, Minh Chánh
US\$8.00 - CA\$12.00

Xếp Al Capone (5 cuốn)
Trường Sơn Lê X. Nhị
US\$91.00 - CA\$136.50

Ý Na
Truyện dài
Nguyễn Ngọc Nga
US\$12.00 - CA\$18.00

Yoga toàn thư
Hải Âu
US\$10.00 - CA\$15.00

Zen và dưỡng sinh
Kiến thức phổ thông
US\$8.00 - CA\$12.00

băng & đĩa nhạc mới

Hát cho những bà mẹ Việt Nam
Tiếng hát Chế Linh
Tape: US\$5 - CA\$7.50

Bóng hồng Việt Nam
Tiếng hát Sơn Ca
Tape: US\$5.0 - CA\$7.5

Chiều đồng quê
Tiếng hát Hương Lan
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Dân ca ba miền
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Hoa lan giữa tóc thề
Tình khúc Mộng Lan phổ thơ Nguyễn Sa, Nhã Ca, Vũ Kiện, Cung Vũ, Trần Thiện Hiệp,...
Giọng ca: Quỳnh Hương, Trọng Nghĩa
Tape: US\$9.0 - CA\$13.5
CD: US\$10.0 - CA\$15.0

Kiếp cầm ca
Tiếng hát Phương Dung
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Qua ngõ nhà em
Giọng ca: Hương Lan, Phương Lam
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

CHÚC MỪNG

Nhận được thiệp hồng, nhà văn và bà **PHẠM THĂNG** (Calgary, Gia-nã-dại) báo tin sẽ làm lễ thành-hôn cho thứ nam là

PHẠM THÀNH PHÚC

se duyên cùng cô

PHẠM NGỌC TRANG

thứ nữ của bà Lê Thị Vàng (Cần thơ, Việt-nam); hôn-lễ cử hành tại Calgary ngày 5 tháng 10 năm 1996.

Hân hạnh chúc mừng Phạm gia, chúc cô dâu chú rể hạnh-phúc bên nhau trọn đời.

*Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa
Vợ chồng Nguyễn Văn Ba*

Quỳnh hương
Giọng ca: Thanh Hà, Ý Linh
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Sao em nữ vội lấy chồng
Giọng ca: Chế Linh - Thanh Tuyền
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Yêu người khôn người
Tiếng hát Thanh Lan
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

Ta và vũ trụ
Thơ Phật giáo phổ nhạc
Giọng ca: Hà Thanh, Thanh Tuyền, Trọng Nghĩa
Tape: US\$6.0 - CA\$9.00
CD: US\$10.0 - CA\$15.0

Tình khúc hồi hương
tình ca, tiếng hát Phạm Anh Dũng

CD: US\$6.00 - CA\$9.00

Tình yêu trong mắt một người
Tình khúc Trúc Phương
Tiếng hát Chế Linh
Tape: US\$5.0 - CA\$7.50

*Độc-giả dài hạn (có mã-số) của Làng Văn được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách và băng do Làng Văn phát-hành.
Xin xem thể-lệ trong Thư-mục Làng Văn 1996*

Thư-từ, chi-phiếu đề:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218
Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1
Canada

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

Trang bìa (ấn-bản quốc-tế):

bìa 2 (bìa trước mặt trong): 1 ô \$120 trọn năm 12 kỳ (2 ô: \$200)
bìa 3 (bìa sau mặt trong): 1 ô \$120 trọn năm 12 kỳ (2 ô: \$200)
bìa 4 (bìa sau mặt ngoài): 1 ô \$60 một kỳ (\$600 trọn năm)

Trang trong (121 đến 128):

1/8 trang:	1 kỳ: US\$40	3 kỳ: US\$30/kỳ	dài hạn: US\$25/kỳ
1/4 trang:	1 kỳ: US\$70	3 kỳ: US\$50/kỳ	dài hạn: US\$40/kỳ
1/2 trang:	1 kỳ: US\$120	3 kỳ: US\$85/kỳ	dài hạn: US\$75/kỳ
1 trang:	1 kỳ: US\$200	3 kỳ: US\$150/kỳ	dài hạn: US\$120/kỳ
2 trang:	1 kỳ: US\$300	3 kỳ: US\$210/kỳ	dài hạn: US\$180/kỳ

Bớt 15% cho độc-giả dài hạn khi đăng cáo-phó, chúc mừng, chia buồn.

THỂ-LỆ ĐĂNG QUẢNG-CÁO:

- Xin gửi mẫu quảng-cáo về tòa-soạn bằng thư, kèm theo chi-phiếu trả trước cho kỳ đầu.
- Tòa-soạn sẽ giúp nhuận-sắc và trình-bày quảng-cáo để đạt hiệu-năng tối-đa.
- Không nhận quảng-cáo qua điện-thoại (có thể fax mẫu tới).

Thư từ, chi-phiếu xin đề và gửi cho:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada
(Điện-thoại: 905-607-8010)

NHÀ SÁCH VIỆT-NAM

415 Spadina Ave. (góc College)

Toronto, Ont. M5T 2G6 - ĐT: (416) 595-5199

Bán: đủ loại tự-điển Anh Pháp Việt, Y-khoa, Kỹ-thuật,... Sách và băng học Anh-văn, Quảng-dông, Quan-thoại, Việt-ngữ,... Sách Toán, Lý-Hóa, Khoa-học Kỹ-thuật,... Sách Học Làm Người, Nấu Ăn, Tử-vi, Bói-toán, Địa-lý,... Sách Khoa-học, Thời-sự, Chính-trị,... Tiểu-thuyết, truyện ngắn,... Băng nhạc thiếu-nhi, băng Video, Cải-lương, CD, Băng trắng chưa thu (video, cassette), Bản-đồ Việt-nam, Sài-gòn, Chợ-lớn,... Tranh ảnh, Thiệp Giáng-sinh, Thiệp Tết, Sản-phẩm của các trung-tâm lớn: Thúy Nga Paris, Asia, Mỹ, Khánh Hà, Ý Lan, Hải Âu, Hoàng Oanh, Cải-lương Việt-Nam.

CHO THUÊ: Tiểu-thuyết, Chương, phim Hongkong, Đài-loan, Cải-lương, nhạc Việt. Hàng tuần có phim mới.

NHẬN: Chuyển hệ băng video (Á-, Úc, Âu, Bắc Mỹ). Đại-lý các loại lịch tử-vi, tự-điển, sách thi bằng lái xe, Sách và băng thi quốc-tịch Canada.

MỞ CỬA 7 NGÀY: 10G SÁNG - 9G TỐI

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street
Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada
ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo

NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442

(Chủ-nhật: (905) 625-9194)



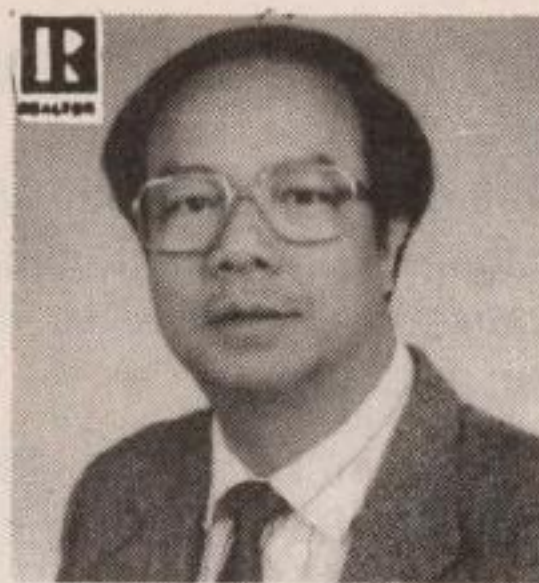
NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT



Home Life / Realty Centre Corp
Realtor-Member

Steven KIEN T. DAO
Sales Representative

(Đào Trọng Kiên)



PHỤC-VỤ TẬN-TÂM, UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN

MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
Res: (905) 455-2716
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Báo Trào Phúng Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp

Tin báo chí: Văn bút (Pen Club) Pháp thừa nhận Đoàn Viết Hoạt (hiện bị 20 năm tù). CSVN cực lực phản đối Văn bút Pháp!

Ông thấy đó! Vous voyez! Il n'est pas en mesure de tenir un style (pen)!
Nó có cầm bút được đâu mà cho nó vào văn bút!



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order:

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

SỨC KHOẺ LÀ QUAN TRỌNG, LÀ TÀI SẢN QUÝ BÁU NHẤT CỦA CON NGƯỜI

Những loại thuốc dưới đây của nhà thuốc **Thiên Nhiên** giúp chữa trị, ngăn bệnh tật, bảo vệ và tăng cường sức khỏe.

- **SEXATIVA và MOOD ELEVATOR** (2 loại uống chung) trị yếu sinh lý, cơ quan sinh dục bị suy nhược vì bệnh tật, suy nghĩ, mệt mỏi; giúp cơ quan sinh dục phục hồi hoạt động bình thường.

. lọ **SEXATIVA 60 capsules** giá: \$44.50

. lọ **MOOD ELEVATOR 60 capsules** giá: \$39.50

- **POTENCY PLUS Men's Vitality**: tạo lại sinh lực đàn ông, tìm lại lạc thú gối chăn, làm hài lòng partner, gìn giữ hạnh phúc gia đình, tình yêu.

. lọ 60 viên, giá \$39.50

- **TESTEREX**: chữa trị dương vật mềm yếu, bất lực, liệt dương, xuất tinh sớm, tái tạo hứng thú ái ân. Giúp sự cương cứng trọn vẹn bền bỉ, hết mặc cảm.

. lọ 60 viên, giá: \$44.50

- **YOHIMBE 450mg**: Tăng cường sinh lực, tăng trưởng bắp thịt, giúp tình dục sung mãn, làm giãn nở các mạch máu nơi dương vật, giúp cương cứng nhanh chóng. Yohimbe uống chung với mấy loại thuốc High Potency trên thêm hiệu nghiệm.

. lọ 100 capsules giá: \$34.50

- **MELATONIN**: Phép lạ Melatonin đã được báo chí ti-vi Hoa kỳ ca tụng nhiều nhất năm 95. Thuốc vừa rẻ vừa nhiều khả năng, giúp ngủ ngon, ngăn ngừa và chữa trị nhiều bệnh tật, làm tươi trẻ các tế bào, uống thường xuyên sẽ chống lại tuổi già.

. lọ 60 viên 3mg giá: \$14.50

. lọ 60 viên 5mg giá: \$19.50

- **GH3 Thuốc cải lão hoàn đồng** đã nổi tiếng trên thế giới mấy

chục năm qua, ai đã dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm ngay trong ngày. 2 viên GH3 mỗi sáng làm việc 8-10 tiếng không mệt mỏi, ngoài ra còn chống được nhiều bệnh tật và các lợi ích khác.

. lọ 60 viên giá: \$39.95

- **SHARK CARTILAGE 800 mg**: Thuốc "sụn cá mập" chữa trị và ngăn chặn được các chứng ung thư kể cả ung thư vú, tử cung, niễp hộ tuyến; chữa được các chứng bệnh về đau nhức khớp xương, đau lưng, các bệnh ngoài da, tạo nhiều kháng chất chống bệnh.

. lọ 120 capsules 800

(purest 100%) giá: \$29.50

- **CHOLEST-A**: Chúng ta thường bị cholesterol ám ảnh, nếu chỉ số cao có thể làm tắc nghẽn mạch máu, gây nhiều biến chứng nguy hiểm đến tính mệnh. Thuốc Cholest-A giúp điều hoà chỉ số cholesterol trong máu, đào thải bớt các chất béo dư thừa.

. lọ 100 capsules giá: \$32.50

- **BLOOD PURE**: Thuốc lọc máu, giúp khử độc và phế thải các chất độc hại, làm máu huyết trong sạch, giúp máu huyết chuyển vận hoàn hảo.

. lọ 100 capsules giá: \$29.50

- **120 OVER 80**: Thuốc giúp có chỉ số áp huyết lý tưởng, làm điều hoà máu huyết, khai thông mạch máu, tránh được bệnh cao máu (áp huyết cao). Nếu có bệnh cao máu, chữa giảm xuống chỉ số bình thường, rất cần cho người lớn tuổi.

. lọ 100 capsules giá: \$32.50

- **SUGAR CONTROL**: Làm điều hoà chất đường trong cơ thể, giúp lá lách hoạt động bình thường, tránh được bệnh tiểu đường. Bị bệnh tiểu đường, uống Sugar Control chung với Diabetes Metabolic Complex và Trà Diabet-Tea càng tốt.

. lọ 100 capsules giá: \$32.50

- **DIABETES METABOLIC COM-PLEX**: Thuốc chuyên trị bệnh tiểu đường. Quý vị bị bệnh tiểu đường đã dùng mọi thứ thuốc Đông Tây không khỏi, xin dùng ngay thuốc này (chính chúng tôi bị bệnh tiểu đường, dùng đủ loại thuốc kể cả Trà Tam Thanh được quảng cáo là thần dược trị tiểu đường không khỏi, nay tôi dùng thuốc này và uống thêm trà Diabet-Tea thấy rất hiệu nghiệm). Diabetes Metabolic Complex ngoài trị bệnh còn giúp tăng cường phục hồi sức khỏe.

. lọ 60 viên giá: \$32.50

. Trà Diabet-Tea 20 gói

(mỗi ngày uống một gói): \$9.50

- **PROS-CARE**: Thuốc chuyên trị chứng đau bọng đái (Prostate). Prostate là bộ phận rất quan trọng trong cơ quan sinh dục nam giới. Nếu bộ phận này yếu, già nua sẽ làm cơ quan sinh dục suy yếu, gây nên yếu sinh lý, bất lực, liệt dương, xuất tinh sớm. Pros-Care giúp chữa các bệnh vừa kể, phục hồi bộ phận prostate, tái tạo cơ quan sinh dục. Tuổi từ 40 dù chưa có triệu chứng đau bọng đái cũng nên dùng Pros-Care để phòng ngừa và giúp cơ quan sinh dục hoạt động hoàn hảo.

. lọ 60 capsules giá: \$39.50

Các loại thuốc trên đều được bảo đảm phẩm chất, công dụng hữu hiệu, mỗi loại đều cơ quan y tế Hoa kỳ kiểm soát.

Chúng tôi còn nhiều loại thuốc hữu ích khác, xin viết thư về địa chỉ dưới đây để lấy danh sách đầy đủ. **Mua thuốc xin viết thư kèm theo tiền.**

Pharmaton mỗi hộp xin gửi thêm \$3.00 cước phí; các loại thuốc khác mỗi hộp thuốc gửi \$2.00 cước phí.

Thuốc được gửi bằng cước phí hạng nhất (First Class) hoặc Air Mail.

Thư từ tiền bạc xin đề:

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN
P.O. Box 488

Fallbrook, CA 92088-0488 USA

Tel. (619) 728-4718

Fax. (619) 723-0366

TORONTO . TORONTO . TORONTO

WINDSOR

**Đăng quảng cáo Làng Văn
Thương-vụ liên gia-tăng!**

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St. E., lầu 2, Mississauga
ĐT: (905) 270-0095

**LUẬT-SU
TRỊNH QUỐC TOÀN**

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

**Bác-sĩ Nhân-khoa
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSc**

C-1101 Erie E., Windsor
5805 Malden Rd., La Salle
54 Main E., Kingsville

- ĐT: (519) 973-1101
- ĐT: (519) 969-6677
- ĐT: (519) 733-2282

OTTAWA

NHA-SĨ

NGUYỄN PHÚ HÒA

267 O'Connor St., # 421
Ottawa, Ontario K2P 1V3

ĐT: (613) 232-6735

Nha-khoa thẩm-mỹ, tiểu giải-phẫu,
chỉnh răng, rút tủy, răng giả,...

Nữ Bác-sĩ gia-đình (toàn-khoa)

TRẦN BÍCH CHÂU, MD, CCEP
2100 Finch Ave. W., #105, North York,
ON M3N 2Z9 - **ĐT: 650-6003**

HOANG

BARRISTER & SOLICITOR

Law Office

Luật-Sư

Nicole THANH-NGOC HOANG

554 Annette St.

Toronto, Ontario M6S 2C2

(Subway Runnymede)

Tel: (416) 767-0016

Fax: (416) 767-4619

Nha-sĩ NGUYỄN QUỐC HƯNG

2784 Keele St., #2, North York / **ĐT: (416) 638-6303**

2100 Finch St. W., #109, North York **ĐT: (416) 665-7264**

288 King St. W., Hamilton / **ĐT: (905) 521-0540**

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto

Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**

CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, DDS

888 Dundas St. E., #B6-3, MISSISSAUGA

(Phố Tàu Mississauga, cạnh Hongkong Bank)

ĐT: (905) 275-5510

Nhà Thuốc Tây

SAIGON PHARMACY

301 Spadina Ave., Unit 5, Toronto

ĐT: (416) 979-1702



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #305, Downsview

Bảo hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga

Tel: (905) 272-9098

Đảm nhận mọi công việc về phim, ảnh

Nha-sĩ

OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.

BÙI THÚY VY, D.D.S.

GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.

(Chuyên khoa chỉnh nha - Orthodontist)

VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

CŨNG ĐẢM NHẬN

CẤY RĂNG - IMPLANT

2100 Finch Ave. W. # 205, Downsview

2397 Finch Ave. W. # 9, Weston

745 Bloor St. W., main Floor, Toronto

Tel: (416) 665-9283

Tel: (416) 746-5811

Tel: (416) 531-5796

LẤY HẸN,

XIN GỌI:

LINH

Đã phát-hành khắp nơi

trọn bộ 3 tuyển-tập

"Truyện ngắn Xóm Cũ / Làng Văn"

*TRÔNG VỜI
QUÊ CŨ*

· Miền Bắc
· Miền Trung
· Miền Nam

Giá mỗi tập: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

có thể mua từng tập hoặc:

cả bộ 3 cuốn: 35 mỹ-kim (52,50 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

QUÍ VỊ PHỤ HUYNH MUỐN CHO CON EM HỌC
CHỮ VIỆT, TIẾNG VIỆT? HÃY MUA

**EM HỌC
CHỮ VIỆT**

(đã phát-hành khắp nơi)

theo phương-pháp mới nhất
dành cho trẻ Việt ở hải-ngoại
và người ngoại-quốc

Biên soạn: **Bút Chì**

Minh-họa: **Nguyễn Nhật Tân**

Giá: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

**Đăng trên tạp-chí Làng Văn,
mẫu quảng-cáo của quý vị sẽ lưu-hành khắp thế-giới**

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN TRANG NÀY: 1 Ô \$120 TRỌN NĂM (12 KỶ); 2 Ô: \$200 TRỌN NĂM (12 KỶ)

Muốn đăng, xin gọi: Nguyễn Hương (905) 607-8010, Minh Trang (416) 539-0442 hoặc Nguyễn Nghĩa (905) 848-6049

TRƯỜNG THỊ KIM ANH
NORWAY

Quý vị đã đọc và cười thỏa-thích với

**CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI CHO ĐỜI ĐỔ KHỔ
CƯỜI TOE**

Không thể không tiếp-tục cười với

**CƯỜI TUM
CƯỜI ĐỎ**
của CẢ CƯỜI

vẫn giá mỗi cuốn: 7 mỹ-kim (10,50 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada



**NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA**

10 Gateway Blvd., # 111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: 429-0150

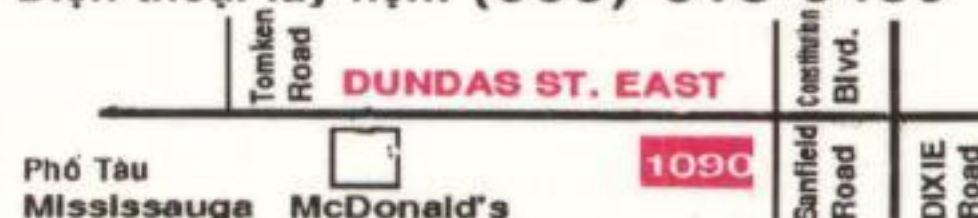
336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

Phòng Mạch Nha-Khoa
Nha-sĩ LÊ THỊ DIỆU HIỀN, L.D.S., D.D.S.



1090 Dundas St. East, Suite 101
Mississauga, Ont. L4Y 2B8
Điện-thoại lấy hẹn: (905) 615-9439



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**Nhận in và phát-hành
các tác-phẩm mới**

**Xin liên-lạc Làng Văn
để hỏi thể-lệ**

**GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THẾ LẠC**

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo-hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và bệnh-viện Bình Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng - 6g chiều
Chủ-nhật: theo hẹn